

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Tức Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 14

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

14

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Có Thượng Đế Không?	1
02. Làm Sao Đạt Được Lực Lượng Tối Cao?	17
03. Thần Thông Và Trí Huệ Của Minh Sư.....	39
04. Hạnh Phúc Của Siêu Thế Giới.....	59
05. Bát Tiên Cũng Tu Pháp Môn Quán Âm.....	71
06. Minh Sư Là Người Sửa Lại Sợi Dây Sanh Mệnh	85
07. Tu Hành Phải Nương Vào Kinh Điển Sống	99
08. Ý Nghĩa Của Đời Người Là Tu Pháp Môn Quán Âm	115
09. Nghe Không Bằng Đích Thân Thể Nghiệm	135
10. Tìm Trường Sanh Bất Tử Ở Đâu?	149
11. Lực Lượng Vạn Năng Từ Đâu Có?.....	163
12. Làm Sao Nhận Biết Lực Lượng Quán Âm?	177
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	194
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	199
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	211

Tôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên vị hôn phu là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tâm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

Từ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Không phải người giàu sang thì có trí huệ; không phải người có nhiều học vấn thì có trí huệ.
Trí huệ đến với người có tâm đơn thuần.
Trích từ bài thuyết giảng "*Hạnh Phúc Của Siêu Thế Giới*"



1

Có Thượng Đế Không?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Formosa**

Ngày 19 tháng 3 năm 1988

Hắc thần thông không phải chỉ ám chỉ một người dùng lực lượng bên trong của họ biến hóa điều gì, hoặc dùng nó để hãm hại người ta. Có lúc tư tưởng của chúng ta cũng là hắc thần thông. Nếu tư tưởng của chúng ta rất xấu, sẽ tạo ra một thứ chấn động lực không êm dịu, người ta đến gần sẽ cảm thấy khó chịu. Đó cũng là hắc thần thông, khiến cho người ta cảm giác không tốt, không được an tịnh, tất cả đều là hắc thần thông. Đó là thứ hắc thần thông nhỏ, trình độ nhỏ. Trình độ lớn hơn, chẳng hạn như chúng ta phát hiện trong vũ trụ này có những lực lượng thần bí, rồi chúng ta đem nó ra dùng, chúng ta luyện tập cho thuần thực, rồi sử dụng để hại người. Đó là trình độ cao của hắc thần thông.

Người tu hành nếu không có đạo đức sẽ biến thành phù thủy, bất luận chúng ta cố ý làm phù thủy hoặc không cố ý, chúng ta sẽ biến thành phù thủy, biến thành người của hắc thần thông. Bởi vì tư tưởng của chúng ta không cao quý, không có tư tưởng đạo

đức, hễ nghĩ đến chi toàn là muốn lợi ích riêng tư cho cá nhân, muốn cao hơn mọi người, muốn lợi dụng điểm yếu của người ta biến thành lợi ích bản thân, vì danh lợi hoặc vì vui đùa, hoặc để thỏa mãn cho sự vui sướng của bản thân.

Cho nên những ai tu Pháp Môn Quán Âm, tôi nhấn mạnh là phải ăn thuần chay, phải trì ngũ giới, bởi vì nếu là con người mà lý tưởng không cao, ý niệm không đơn thuần, thì khi càng có nhiều lực lượng, sẽ càng nguy hiểm hơn, sẽ trở thành loại người nguy hại cho xã hội và cho chính bản thân.

Như là thứ vũ khí giết người, quý vị có biết không? Nếu như người có súng, sẽ tùy tiện giết người bừa bãi. Trường hợp của người quân nhân thì khác, họ có súng để bảo vệ quốc gia, không dùng súng để giết những công dân vô tội, chỉ dùng trong lúc cần thiết để bảo vệ sanh mạng của dân chúng và những người vô tội. Nếu cây súng bị đưa làm cho một người nào đó, và nếu người đó lạm dụng, quý vị có thể tưởng tượng hậu quả sẽ kinh khủng đến mức nào!

Tôi đến đâu cũng có người hỏi là họ không ăn thuần chay, có thể tu hành được không? Hoặc hỏi là họ không thích giữ ngũ giới, có thể tu hành được không? Mỗi lần như vậy, tôi đều trả lời là không được. Không phải quý vị ăn chay hoặc ăn mặn có liên quan gì đến tôi. Nhưng mà tôi sợ từ trường của động vật, sẽ ảnh hưởng đến tinh thần của chúng ta, sẽ ảnh hưởng đến tư tưởng của chúng ta. Sự ảnh hưởng đó làm cho chúng ta biến thành một con người không đơn thuần, thành một con người không hoàn mỹ, tư tưởng của chúng ta không thể nào đạt được một trăm phần trăm cao thượng, lợi tha, không đạt được một trăm phần trăm vô ngã.

Quý vị có thể quan sát động vật, thấy chúng chỉ làm những gì lợi ích cho chúng mà thôi. Thí dụ chúng ta nghe nói đa số loài vượn rất thương con, nếu như con của chúng bị giết, thông thường chúng ôm xác con mãi, cho đến khi thi thể thối nát mà

chúng vẫn không muốn rời bỏ. Vì chúng rất thương tiếc, không đành lòng bỏ con xuống, cứ khóc mãi và ôm con một cách đau khổ, cho đến khi thân xác vượn con đã rữa nát và ảnh hưởng đến xác thân vượn mẹ, rồi sau cùng cả hai đều chết. Nhưng nếu đem hai mẹ con bỏ vào sa mạc, nơi rất nóng, thì không bao lâu vượn mẹ sẽ đặt đứa con trên mặt cát để giẫm lên, bởi vì cát quá nóng và nó muốn cứu lấy thân của nó. Lúc đó, tình thương của mẹ con không còn nữa.

Nhưng con người chúng ta thì khác, phải không? Không bao giờ chúng ta nghe nói có người mẹ nào như vậy. Bất luận trong tình trạng nào, người mẹ sẽ cứu sanh mạng của đứa con trước, rồi mới lo đến bản thân của mình sau. Loài người khác với loài vật ngay chỗ đó.

Chính vì vậy nếu chúng ta ăn thịt động vật quá nhiều, chúng ta không thể tránh khỏi bị nhiễm tính chất của động vật, chúng ta biết rõ điều này. Người ta thường nói, ăn cái gì thì sẽ thành cái đó, đúng không? Cách ăn của con người không thể nào giống như con cạp, không thể xé thịt ăn sống, nuốt vào miệng như vậy. Chúng ta ăn thịt vì bị người ta gạt gẫm, từ nhỏ đã bị huấn luyện rồi, lúc còn nhỏ ta không có cách nào tránh được tình trạng đó, phải không? Cha mẹ cho thì chúng ta ăn, nhưng đa số trẻ con không thích ăn thịt. Chúng ta đều có kinh nghiệm đó. Cứ ép nó, rồi ép nó, mỗi ngày một ít. Sau này, nó quen đi và không thể từ chối được. Nếu không, đa số trẻ con đều không thích ăn thịt.

Nhưng khi lớn lên, chúng ta vẫn có phẩm chất đó, mỗi lần thấy thịt dường như chúng ta có cảm giác không thích. Vì thế, người ta làm miếng thịt cho hấp dẫn một chút, thí dụ như họ làm cho da thịt gà vịt hay cá, bóng lên bằng cách thoa màu, bỏ vào rất nhiều gia vị, sau đó chúng ta mới có thể ăn được. Không thấy một ai ăn miếng thịt sống, có máu tươi mà cho là thơm ngon cả, không ai dám ăn như vậy. Ăn cá cũng phải làm cho đẹp đẻ, thêm rất nhiều gia vị đồ xanh, chúng ta mới có thể ăn. Bởi vì chúng

ta có phẩm chất đó, chúng ta nghĩ, đó không phải là thức ăn của mình. Nhưng chúng ta phải ăn mà thôi.

Tôi không nói những gì mới lạ, tôi chỉ nhắc nhở lại cho quý vị mà thôi! Nhắc cho quý vị nhớ lại năng lực cao quý, phẩm chất cao quý của mình, thứ phẩm chất thiên thần, mà chúng ta đã có sẵn từ lúc chào đời, bẩm sinh đã có rồi. Khi chúng ta lớn lên, chúng ta đã quên mất đi hoặc bị xã hội ô nhiễm. Mặc Tử nói “*xã hội là một lu vực lớn rất nguy hiểm*”, là ý nghĩa đó.

Khi mới ra đời, trẻ con rất ngây thơ, rất dễ thương, rất hiền từ, vì vậy Không Tử nói “*nhân chi sơ tánh bổn thiện*”. Chúng ta quan sát con của mình sẽ biết rõ, lúc còn bé có nhiều chuyện chúng không dám làm, nhưng khi lớn lên sẽ dám làm. Lúc nhỏ, có những đứa bé không dám sát sanh, không dám giết động vật, nhưng khi bị cha mẹ bảo giết gà hoặc giết gì đó, nấu ăn cho gia đình. Lúc đầu thì không dám, nhưng bị ép phải làm. Sau khi bị ép làm vài trăm lần thì quen rồi, tự mình làm mà không cảm thấy gì hết.

Thời còn thơ ấu, tôi thấy người ta giết gà vịt thì vội vã nhắm mắt bỏ đi không dám nhìn. Thấy chúng kêu la đau khổ, tôi chịu không nổi, toàn thân nó giãy giụa rất đau đớn, không ai cứu. Nó nói không được, nói không ai hiểu. Chúng ta bảo nó nói ngôn ngữ gà, chúng ta không hiểu. Giống như người ở quốc gia kế bên đến, ngôn ngữ bất đồng, chúng ta bảo người đó nói ngoại ngữ, chúng ta nghe không hiểu.

Chúng ta cho rằng không hiểu ngôn ngữ của loài vật, sao lại phải cứu chúng? Dần dần chúng ta đè ép phẩm chất từ bi bác ái, đè nó xuống, chỉ còn có chút xíu phẩm chất tốt, yếu đuối, còn những phần khác đều bị tiêu tan mất. Vì vậy chúng ta dễ giết người, làm nhiều chuyện xấu mà vẫn vô cảm. Cho nên từ những chuyện nhỏ, rất dễ biến thành chuyện lớn.

Vì thế, tôi nhân mạnh phải có đạo đức trước rồi hãy nói đến chuyện tu hành. Thời Sư Tổ và Sư Phụ của tôi, những người nào muốn thọ pháp phải ăn thuần chay sáu tháng, tối thiểu là ba

tháng. Mỗi tuần lễ, họ phải đến trung tâm đọc kinh điển chung với các đệ tử, phải đọc giáo lý, nghe băng âm, bàn luận về chuyện đạo đức. Sau đó, người phụ trách nơi trung tâm giới thiệu nói rằng người này mỗi tuần lễ đều có đến, được lắm. Sau đó, người này mới được đưa đến nơi Sư Phụ của tôi, mới được Tâm Ấn. Tôi nghĩ rằng hệ thống này rất tốt, để cho người ta trở thành hiền lành trước, tịnh hóa bản thân một chút, rồi sau đó mới giới thiệu hệ thống cao đẳng này, mới không bị chướng ngại gì.

Nếu không thể ăn thuần chay được sáu tháng thì thôi, sáu tháng mà không ăn được, thì cả đời đương nhiên không được. Cho nên quý vị đừng trả giá với tôi, một đồng, hai đồng, được không. Ăn thuần chay phương tiện được không? Như ăn chay đầu tháng và giữa tháng được không? Ăn chay vào buổi sáng, đã mấy chục năm có được không? Như vậy buổi sáng thành Phật, ban đêm thành ma, được không? (*Mọi người vỗ tay.*) Có chuyện đó không? Có đấy!

Cho nên quý vị thấy chúng ta có phẩm chất nửa Phật nửa ma; có lúc hiền từ, chắc có lẽ vì ăn chay được một, hai ngày nên phẩm chất chay đó còn dư lại, còn đa số thời gian đều là hung ác, đó là vì ăn mặn, tánh chất ma lộ ra.

Vì thế, hôm qua có người hỏi tôi, họ ở gần nghĩa địa, mỗi ngày nằm mơ thấy ma, phải niệm chú gì để đuổi ma đi. Tôi nói rằng ma nên niệm chú để đuổi họ đi mới đúng. Ma không có hại gì ai, cũng không ăn thịt, chỉ chạy tới chạy lui mà thôi. Ma ăn thức ăn của ma, không liên quan gì đến thế giới của chúng ta, đuổi nó đi làm chi. Bởi thế đa số người tu hành, toàn là tu thứ hắc thần thông, không muốn được giải thoát, không muốn làm lợi ích cho ai mà lại muốn hại người. Chưa thấy ma hại mình điều gì, ngược lại mình đã muốn hại nó rồi, có hiểu ý không? Chỉ vì nghe nói ma không tốt.

Cho đến nay, vị hỏi câu đó vẫn sống rất vui vẻ, không có chuyện gì rắc rối xảy ra, chưa thấy có chuyện gì xảy ra, chưa thấy

bị hại, nhưng đã muốn tìm cách hại ma rồi. Đương nhiên vì để đề phòng, ma thấy chúng chưa làm gì, mà người đó đã muốn hại chúng, cho nên ma cũng muốn hại lại người đó. Chúng sẽ kéo rất nhiều ma khác đến thì phiền lắm, lúc đó niệm chú cũng vô dụng. Vì ma có đẳng cấp cao thấp, sở dĩ có khi niệm chú hữu dụng là vì gặp ma nhỏ, còn đối với loại ma có đẳng cấp cao, dù có niệm cái gì cũng vô dụng. Tốt nhất, chúng ta đừng nên tạo ra nhân quả oán ghét.

Mục Kiên Liên là vị đệ tử có thần thông giỏi nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni. Không phải là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy ông pháp môn thần thông, nên ông mới có thần thông, đa số mọi người tưởng rằng, ông là đệ tử có thần thông lớn nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni, tưởng rằng Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dạy thần thông, không phải vậy đâu! Mục Kiên Liên vốn đã tu ngoại đạo. Ý nói những người tu hắc thần thông, có tư tưởng xấu, tu hành là vì muốn được danh lợi, muốn có được thần thông để đàn áp những người khác, muốn đạt được lực lượng mạnh nhất, rồi về nhà không chế người khác, có hiểu ý tôi không? Những người tu hành đó đều là ngoại đạo, bất luận dùng phương pháp gì để khống chế người ta, dùng thần thông bên trong hoặc dùng phương thức bên ngoài để đàn áp, khống chế người khác, đó đều là hắc thần thông.

Hiền Đạo, Mật Đạo đều như nhau. Nếu có tư tưởng không đơn thuần, mục đích không cao quý, đều là hắc thần thông. Dù có dạy người nhưng vì muốn có nhiều đệ tử, rồi dùng đủ mọi cách lôi kéo nhiều đệ tử đến, chứ không phải muốn người ta tu hành được giải thoát. Không phải muốn nhiều người tu hành được giải thoát, mà là muốn có nhiều người đến, để cho đoàn thể được lớn mạnh. Muốn cảm thấy vui thích, có lực lượng, cũng là hắc thần thông.

Vì Mục Kiên Liên làm đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, trước kia ông đã học thần thông rồi chứ không phải học từ Phật.

Sau này theo học với Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật đã nhiều lần khuyên bảo ông là không nên dùng thần thông, quý vị có đọc qua không? Nhưng rồi Mục Kiền Liên vẫn không nghe lời, vì ngã chấp vẫn còn rất lớn, nghĩ rằng có thần thông mà không dùng thì uổng quá, cho nên mới ngứa tay. (*Mọi người vỗ tay.*)

Giống như một người học võ đã biết được công phu, nếu có cơ hội mà không dùng võ thì cảm thấy không thể kiềm chế mình được, hiểu ý tôi không? Cho nên tốt nhất là đừng học. Ngày xưa, các vị võ sư khi muốn dạy võ cho ai, họ khảo người đệ tử rất nhiều, xem thử họ có đủ đạo đức không, vì sợ họ học rồi sẽ lạm dụng. Ngoại trừ những vị thầy xấu, đương nhiên sẽ dạy những đệ tử xấu, họ đi về, lạm dụng lực lượng đó đánh người, có hiểu ý tôi không? Vì muốn đạt được phương diện vật chất, phải đàn áp người, phải giết người, v.v... đều vì lợi ích cho mình.

Tu hành pháp môn nào cũng vậy, tôi đã nói rồi, phải nhận biết mục đích của mình cho rõ ràng và mục đích của vị thầy. Chúng ta học pháp môn này là vì cái gì, có phải để được liễu thoát sanh tử không? Có phải để lợi ích cho những chúng sanh vô minh khác, vì họ cũng đau khổ như chúng ta? Quan sát vị thầy đó xem họ dạy chúng ta với mục đích gì, có phải muốn mình được giải thoát sanh tử luân hồi, muốn mình được tự tại vui sướng; hoặc là vì muốn có lợi, muốn mình trở thành đệ tử của họ, muốn có nhiều đệ tử cho nở mặt nở mày, hoặc là để sau này đạt được lực lượng lớn. Rồi đi khống chế những người khác, tranh giành ảnh hưởng, ta có nhiều đệ tử hơn, họ có ít đệ tử hơn, chia phái Nam, phái Bắc.

Cho nên chúng ta học bất cứ điều gì cũng tốt, nhưng trước hết phải xem rõ mục đích của chúng ta, xem mục đích của vị thầy đó và mục đích của đoàn thể họ, người bên trong đoàn thể họ như thế nào, xem họ có cùng lý tưởng như chúng ta không? Nếu cùng chung lý tưởng, đó là muốn có trí huệ cao cả, chúng ta có thể ở lại. Nếu không, tốt nhất là không nên kết bạn với họ, có bạn xấu còn tệ hơn là không có bạn.

Thà chúng ta sống đơn độc một mình, đọc kinh điển đạo đức, cố gắng làm những việc gì tốt nhất, ráng noi theo gương mẫu trong kinh điển mà sống, ráng làm con người hiền lương, cầu nguyện Phật Bồ Tát, Thượng Đế hoặc Đại Đạo Sư giúp chúng ta tìm được con đường giải thoát, sớm muộn gì cũng sẽ được. Thà như vậy còn tốt hơn là gia nhập vào đoàn thể ồn ào, nhộn nhịp, mà không đồng lý tưởng. Lý tưởng không cao quý, đó là chuyện rất phiền phức, hại cho chính mình!

Chúng ta vốn là người tốt, sau khi sống trà trộn với họ mới biến thành rất xấu. Họ càng lúc càng ảnh hưởng chúng ta, mục đích ban đầu của chúng ta bị họ ô nhiễm. Vì chúng ta đơn độc một mình, còn họ nhiều người nên sức ảnh hưởng rất lớn, hiểu ý tôi không?

Tôi kể chuyện này ở Anh quốc, hiện tại ở nước Anh hoàn toàn không có án tử hình, không còn luật tử hình, cùng lắm là phải làm lao công cả đời người. Vì vậy cảnh sát không mang vũ khí, cho nên những người trộm cướp cũng không có vũ khí, cả hai bên không có cơ hội giết nhau. Bởi vì đa số người giết người vì quá sợ hãi, rất có thể lúc đó họ vô tội, nhưng vì cảnh sát áp đảo họ dữ dội quá và họ có vũ khí, nên mới giết cảnh sát. Cho nên tôi nghĩ rằng pháp luật nước Anh rất tốt.

Chính vì vậy, đa số các quốc gia trên thế giới rất khâm phục nền chính trị và chính phủ của nước Anh. Người Anh đi đâu cũng được người ta hoan nghênh. Tôi cũng rất tự hào có quốc tịch Anh, tôi không có ý nói là nước Âu Lạc không tốt. Quốc gia nào cũng có điều tốt xấu, nhưng tôi ca ngợi vì pháp luật nước Anh rất tử bi.

Tuy luật pháp rất công minh, nhưng có lúc vì không đủ chứng cứ, hoặc vì quyền lợi mà phán án sai lầm. Người nghèo không có địa vị, không đủ tiền để mướn luật sư chống án hoặc biện hộ giùm; hoặc có lúc, người đó nhìn có vẻ rất nghèo, giống như phạm nhân. Cho nên chúng ta thoát nhìn, thấy người bị kiện như là không đúng, người kiện mới đúng, thật ra không phải như vậy.

Khi đã giết lầm người rồi, không sao trả lại sanh mạng quý báu của người chết, linh hồn người chết oan sẽ rất đau khổ và lâu lắm mới có thể được giải thoát, đó là tình trạng rất ảo não. Khi họ còn thân thể, chúng ta có thể nói đạo lý cho họ nghe và truyền Pháp Môn Quán Âm. Khi đã chết rồi, vì thân thể không còn nữa, thì hết cách. Muốn cứu cũng rất phức tạp, không dễ gì siêu độ được. Không phải ở đó tụng kinh siêu độ là cứu được.

Nếu ở đó tụng kinh cứu được người dễ dàng như vậy, thì chúng ta khỏi cần phải tu hành, đợi đến khi chết rồi mời pháp sư đến tụng là đủ rồi, đâu cần phải tu chi cho mệt, còn phải ăn thuần chay, trì ngũ giới, lại bị Minh Sư dùng nhiều cách dạy dỗ rất nghiêm khắc, không được thoải mái. Cứ đợi cho đến chết đi, khi chết các thân nhân bỏ tiền ra mướn pháp sư đến tụng cho một, hai bộ kinh, là chúng ta có thể siêu sanh, như vậy dễ quá! Chúng ta hối lộ quen rồi nên tưởng rằng cũng có thể hối lộ được Diêm Vương. (*Mọi người vỗ tay.*) Ngài không phải là công dân ở thế giới chúng ta, Ngài có pháp luật riêng của Ngài, Ngài là người công bình nhất, không một ai có thể hối lộ Ngài, Phật Bồ Tát có đến cũng không làm gì được.

Cho nên quý vị nghe nói đời đời kiếp kiếp Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát ở địa ngục, nhưng rồi địa ngục vẫn là địa ngục, không phải xuống địa ngục gặp được Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát là lập tức được siêu sanh, không có đâu! Tôi không hiểu Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát ở địa ngục làm chi, nhưng trước khi Ngài chưa thành Phật, Ngài phát nguyện xuống địa ngục cứu độ chúng sanh. Cho nên Ngài bị lời nguyện cột Ngài lại ở đó, đó là chuyện của Ngài. Tôi không muốn xuống địa ngục. Ở đây giảng cho người sống mà còn không nghe, huống chi là xuống địa ngục giảng cho ma quỷ nghe? (*Mọi người vỗ tay.*)

Thật là nằm mơ! Lúc đó, Địa Tạng Vương Bồ Tát nằm mơ! Bây giờ, vẫn còn nhiều người nằm mơ, vẫn còn thích tu pháp môn của Ngài, thích xuống địa ngục cùng Ngài độ chúng sanh!

Ở đây tự mình chưa độ được bản thân, thân nhân bạn bè còn độ không hết, vậy mà xuống địa ngục độ chúng sanh, ma quỷ. Đó là chuyện không dễ dàng. Chuyện mơ của chúng ta kể không hết, mỗi ngày chúng ta đều mơ, nhưng nếu có ai nói chúng ta nằm mơ thì chúng ta sẽ tức giận, vì chúng ta không thích nghe nói như vậy.

Cho nên tôi nói theo tôi tu Pháp Môn Quán Âm, liền có thể lập tức tỉnh mộng, vậy mà không ai tin, bởi vì họ không biết rằng họ đang nằm mộng, tưởng rằng họ vẫn còn đang sống một cách tỉnh táo. Không phải vậy đâu, chúng ta đang nằm mộng, thế giới này là một giấc mộng dài. Từ lâu, chúng ta đã nghe nói như vậy rồi, mấy ngàn năm về trước, người xưa đã có nói như vậy rồi, không phải bây giờ tôi mới nói.

Rất nhiều lần, chúng ta nói đời là một giấc mộng, một mặt uống trà, một mặt nói như vậy, nhưng lại không tìm cách tỉnh dậy. Khi có người đến nói rằng họ có cách làm cho tỉnh mộng, thì người ta lại không chịu nghe. Trong sách của tôi nói về chuyện siêu độ rất hợp lý, không có ý phỉ báng ai, cũng không phải cố ý va chạm quyền lợi của người nào. Tôi chỉ muốn cứu những người thích tỉnh mộng; còn những người khác không muốn nghe, không sao.

Luôn cả đệ tử của tôi có lúc cũng nằm mộng, tôi dạy thế nào cũng không nghe. Khi thân nhân của họ qua đời, họ vẫn còn đem những người tại gia, người xuất gia ở ngoài đến tụng kinh cầu siêu. Càng tụng càng tệ hơn nên họ mới vội vàng gọi điện thoại hỏi tôi, thấy không, đến lúc đó mới chịu gọi điện thoại cho tôi. Có nhiều đệ tử khác cũng nghe câu chuyện đó, nhưng khi đến phiên họ gặp chuyện, thì họ cũng làm y như thế.

Vì vậy, thế giới này thật vô nghĩa, nếu có ai muốn độ chúng sanh thì hãy mau mau thành Phật, tôi sẽ trao công việc này lại cho. Tôi rất hoan nghênh và trao tặng hết 100%, không một chút do dự. Bây giờ, có ai muốn mua thì rất rẻ, tôi có thể lập tức trao

đổi địa vị, lực lượng và quyền năng của Minh Sư. Nếu ai muốn lấy mà có đủ lực lượng, có thể làm, là tôi lập tức trao cho miễn phí, bởi vì làm Minh Sư không có gì vui.

Chúng sanh đều là như vậy đây, đều nằm mộng hết! Chúng ta đọc kinh điển thấy rằng, mỗi bộ kinh đều nói hướng vào bên trong tìm Tự Tánh của mình, cũng nghe nói là Phật tại tâm, Thiên Quốc ở bên trong mình, hoặc nghe nói thân người là một ngôi đền thờ và Thiên Chúa ngự bên trong chúng ta. Các tôn giáo đều nói giống nhau, thế mà tôi ngày họ vẫn cứ lạy bên ngoài. Có người sau khi thọ Tâm Ấn với tôi, về nhà vẫn còn lạy tượng Quán Âm sáu tay, Quán Âm đỏ, Quán Âm trắng. Quán Âm của mình không chịu lạy, tôi ngày nhìn cái tượng nhỏ bên ngoài có sáu cánh tay. Chúng ta là ngàn cánh tay, ngàn con mắt, triệu cánh tay, triệu con mắt. Chúng ta phải tìm Quán Âm đó mới đáng tin cậy, không có ai không có Quán Âm ở bên trong. Chúng ta đều có ngàn cánh tay, ngàn con mắt, trăm tay, vạn tay, vạn mắt đều có. Lạy Quán Âm chỉ có sáu cánh tay, uổng quá, ít quá đi!

Nguyện vọng của quý vị quá nhỏ, mục đích quá nhỏ, không coi trọng mình, hiểu ý tôi không? Đó là vì tâm chấp chướng quá nặng, thích những điều náo nhiệt, thích thấy bên ngoài. Cho nên tu Mật tông, Thần tông gì đó, đều là “lệch” (*chữ lệch và chữ ngoại tiếng Trung Hoa phát âm gần giống nhau*). Bởi vì hướng ra ngoài là lệch, chứ không phải là người xấu, có hiểu ý tôi không? Họ quên mất điều đó! Mỗi ngày, tụng kinh đều vô dụng, tụng kinh sáng, kinh chiều cũng đều là vô ích, vì ý nghĩa của việc tụng kinh sáng, kinh chiều là để nhắc nhở chúng ta đừng quên tìm Phật ở đâu.

Trong kinh điển có ghi: “*Như nhân dục liễu tri tam thế nhất thiết Phật, ứng quán pháp giới thanh, nhất thiết vi tâm tạo. (Nếu như muốn hiểu biết tất cả Tam Thế Chư Phật, thì phải quán âm thanh bên trong, mới hiểu được tất cả đều do tâm tạo.)*” Vậy mà tôi ngày cứ lạy Phật gỗ, lấy một khúc gỗ, điêu khắc thành một

dáng người. Nếu tối ngày cứ lạy như vậy, thì thà đi lạy người lảng giềng còn hay hơn. Thật như vậy, người lảng giềng còn biết cử động, họ là Bồ Tát tại thế.

Thí dụ mình khát nước, họ sẽ cho mình một ly nước. (*Mọi người vỗ tay.*) Còn Phật gỗ chẳng có ích dụng gì hết. Khi mình bị bệnh, Phật gỗ cũng không thể chăm sóc mình, khi mình đau khổ, Phật gỗ cũng không rơi một giọt nước mắt an ủi. Luôn cả một giọt nước mắt cá sấu cũng không rơi. Quý vị có biết chuyện nước mắt cá sấu không? Cá sấu là con vật chuyên ăn sống, ăn luôn cả người. Có một hôm nó đói quá, ngồi đó cứ rơi nước mắt vì quá đói. Có một con thỏ chạy ngang qua, thấy nó rơi nước mắt, tội nghiệp đến hỏi. Cá sấu bảo rằng nó bị bệnh và rất mệt, trong răng nó, có cái gì đó, mà nó không lấy ra được, cho nên đau răng. Cá sấu hỏi con thỏ giúp nó lấy cái vật trong răng ra được không. Con thỏ trả lời: *“Được chứ, đừng khóc nhiều như vậy, tôi sẽ giúp.”* Khi con thỏ nhảy vào miệng cá sấu, thì bị tấp, chết mất. Con thỏ bị gạt rồi, phải không? Đó là chuyện nước mắt cá sấu.

Cho nên chúng ta lạy cái gì cũng phải dùng trí huệ phán đoán, đừng để người ta nói tới, nói lui mấy trăm lần mà còn chưa hiểu. Lạy tượng Phật đó, dù có đẹp cách mấy cũng là do con người điêu khắc ra. Con người có thể làm rất nhiều việc, không phải chỉ biết điêu khắc không thôi. Con người còn có thể sanh ra những con người khác, con người có thể sanh ra Phật Bồ Tát, chăm sóc Phật Bồ Tát lớn lên. Con người cũng có thể dạy con người biến thành Phật Bồ Tát.

Cho nên tốt nhất là chúng ta hãy sùng bái những người đó, đừng tối ngày sùng bái sản phẩm của con người. Sản phẩm của con người có rất nhiều – nào là trái cây, cơm gạo, thức ăn, v.v... không phải chỉ có điêu khắc mà thôi. Nếu chúng ta muốn sùng bái từ một khúc gỗ điêu khắc thành hình người, tốt nhất chúng ta cũng đi lạy gạo, lạy thức ăn, lạy nhiều thứ, chứ sao chỉ lạy có một thứ đó? Còn phải đi lạy đứa con của người điêu khắc nữa. Bởi vì

đưa nhỏ còn tốt hơn là cái tượng gỗ. Toàn là mê tín! Mê tín, mê tín một trăm phần trăm, bận rộn đông, tây chỉ vì mê tín, không có một chút ích dụng nào. *(Mọi người vỗ tay).*

Có ai nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni lạy Quán Âm sáu tay rồi thành Phật không? Vậy mà bây giờ, có người vẫn còn tu như vậy, còn tự xưng là Phật tử, làm cho Phật Thích Ca Mâu Ni phải mặt mặt. Tôi cảm thấy mặt mặt giùm cho Ngài có loại đệ tử như thế. Cách thức tu hành khác với cách tu của vị Giáo Chủ, khác với cách tu của Minh Sư, mà còn tự xưng là đệ tử của Ngài, tự xưng là Phật tử. Đó là phật tử hồ đồ, nói chuyện hồ đồ! Không phải là phật giáo đồ.

Bởi thế chúng ta đừng nên trách ai, đừng trách Ma Vương, không cho chúng ta giải thoát, đừng trách sao Thượng Đế bỏ chúng ta trong chôn khổ đau. Đây là do chúng ta tự cột chúng ta, chúng ta dùng những thứ vật chất đó, dùng tham, sân, si cột chúng ta lại. Cho nên chúng ta xem cho rõ sẽ biết ai là nội đạo, ai là ngoại đạo, khỏi cần phải biện luận cả trăm ngàn cuốn kinh, chúng ta nhìn cách tu hành là biết ngay. Chúng ta phải nương vào chính mình để mà tu hành.

Bên trong chúng ta có Phật. Phật Thích Ca Mâu Ni nói như vậy. Chúa Giê-su Ki-tô nói Thiên Quốc ở bên trong chúng ta. Lão Tử cũng nói chúng ta có Đạo, Ngài không có nói lạy ở bên ngoài cầu Đạo. Chúng ta rất dễ bị người ta gạt gẫm, vì họ làm kiểu cách màu mè náo nhiệt, người đến đông đúc, thấy như rất có khí phách. Cho nên tôi không hài lòng với những loại đệ tử náo nhiệt như vậy. Tôi dạy họ theo tôi học là phải nên trở thành con người tu hành cao quý, không phải vẫn còn như trẻ con, tôi ngày cứ mãi ngâm nếm vủ, không chịu bỏ. *(Mọi người vỗ tay.)*

Đừng biến cách tu hành cao quý thành loại mê tín rẻ tiền của trẻ con chơi. Khi vị Giáo Chủ đã đi rồi, tất cả các tôn giáo đều bị người ta biến đổi thành loại rẻ tiền, rẻ đến nỗi không còn ai muốn mua, vậy mà vẫn có người muốn mua với giá rất cao. Đi lạy một

Mật tông gì đó, phải đưa bao lì xì có nhiều tiền, không có cái đó không được. Còn phải qua ba người giới thiệu, nếu mình tự đến họ không dạy. Mọi người phải tốn rất nhiều tiền, rất nhiều công phu và thời gian để học những thứ vô dụng. Họ dạy niệm chú gì đó, mấy triệu lần, rồi sau đó đến niệm thứ khác, rồi mình phải đưa tiền lì xì thêm nữa, rồi về nhà lạy mười ngàn lần. Bốn tháng sau đến nữa, phải lạy mười ngàn lần, rồi niệm cho đến nỗi quên mất mình niệm cái gì.

Điều thứ nhất, đa số người ta không hiểu rằng niệm cái gì cũng đều có công dụng, nhưng phải chuyên tâm, phải niệm ở nơi đâu chứ không phải niệm bằng miệng. Điều thứ hai, phải biết mục đích của chúng ta như thế nào, không phải thấy người ta có thần thông, có đáng uy nghi rồi chúng ta cũng thích trở thành như vậy, rồi đến học thì thảm lắm. Tôi nói rõ cho quý vị là không có ai mà không có lực lượng của Phật, từ già đến trẻ đều có lực lượng của Phật, chỉ cần đem ra sử dụng là được. Nhưng chúng ta phải có đạo đức. Người không có đạo đức dù có đến thọ pháp thì sau này, Phật Bồ Tát cũng sẽ đuổi đi, sẽ đem rất nhiều chướng ngại đến với họ, làm cho họ không thể thành công, một chút lực lượng cũng không có.

Cho nên có người đến học với tôi, vừa mới thọ Tâm Ấn xong, về đến nhà thì quên ngay những gì tôi dạy, năm Hồng Danh cũng không niệm ra được, vì họ thích đến trộm pháp về dạy người. Cho nên tôi đã nói rồi, tu Pháp Môn Quán Âm rất dễ, nhưng mục đích cần phải rõ ràng. Nếu không có mục đích cao thượng, không sao gặt được Phật Bồ Tát. Mười Phương Tam Thế Chư Phật rất nhiều, tôi chỉ có một người, nhưng Mười Phương Tam Thế Chư Phật đều ủng hộ tôi.

Quý vị nếu gặt được tôi, cũng đừng vội cười quá sớm, chuyện không phải dễ như vậy đâu, sau này sẽ biết. *(Mọi người vỗ tay.)* Hoặc quý vị thấy những người muốn hãm hại, muốn phi báng tôi, nhìn thấy rất dễ dàng, họ làm một cách trắng trợn, nhưng đợi sau

này rồi mới biết, Phật Bồ Tát không thể đứng khoanh tay thấy tôi chịu khổ, vì tôi làm việc cho các Ngài. Tôi là nô lệ của các Ngài, là người làm công của các Ngài. Tôi làm việc miễn phí cho các Ngài, thì dĩ nhiên các Ngài chăm sóc bảo vệ tôi.





2

Làm Sao Đạt Được Lực Lượng Tối Cao?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Tân Trúc, Formosa**

Ngày 31 tháng 3 năm 1988

Tôi đến đây, không có nói chuyện gì mới lạ. Quý vị thiện trí thức vốn đã biết hết rồi, nhưng vì mỗi ngày quý vị quá bận rộn nên quên mất đi. Quên rằng chúng ta không phải đến đây để kiếm tiền, quên mất chúng ta đến đây không phải để kết hôn, sanh con cái, làm việc, và sống chừng một trăm năm rồi rời khỏi thế giới này. Chẳng để lại thế giới này một chút gì.

Chúng ta quên mất bên trong chúng ta có một nhiệm vụ cao cả. Nhiệm vụ này là gì? Là chúng ta nên nhận biết chúng ta là ai, nên hiểu biết chúng ta đến đây một trăm năm để làm gì? Bình thường rất có thể chúng ta quên mất. Nhưng khi bị đau khổ, khi bị bệnh thì lập tức chúng ta sẽ nghĩ đến. Lúc đó, chúng ta sẽ tự hỏi tại sao mình lại đến đây? Tôi là ai? Từ đâu đến? Chết rồi sẽ đi về đâu? Từ xưa đến nay, rất nhiều người hỏi những câu hỏi tương

tự nhưng rất hiếm ai biết được câu trả lời. Có phải vậy không?
(Đáp: *Phải.*)

Đúng vậy, chúng ta nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô đã tìm được giải đáp. Chúng ta cũng nghe nói Lão Tử, Khổng Tử, Bồ Đề Đạt Ma hoặc vị Đại Sư nào đó ở thời xưa, hoặc vị Đại Sư nào ở Tây Phương như Plato, Socrates, đều đã tìm được giải đáp, nhưng chúng ta không biết được giải đáp của các Ngài là gì. Chúng ta cũng nghe nói có một số người sau khi học với các Ngài, tự họ cũng tìm ra được giải đáp. Vì vậy có lúc, chúng ta phải đi tìm những người hiện thời, thử đi tìm xem có Phật Thích Ca Mâu Ni hiện thời không? Có Chúa Giê-su Ki-tô hiện thời không? Có Socrates hiện thời không? Quý vị đã tìm được chưa? (Đáp: *Có.*) Những ai tìm được thì chúc mừng, còn những ai chưa tìm được thì cũng chúc mừng! (*Cười.*) Bởi vì hôm nay đến nghe kinh, rất có thể ngày mai sẽ kiếm được những vị đó. Nhưng mà những vị đó không dễ gì tìm thấy, dù cho tìm được, chúng ta cũng không biết, đó là vấn đề rất nan giải.

Cho nên chúng ta thấy nơi nào cũng có chùa lớn, có nhà thờ lớn, có rất nhiều người đến mỗi ngày và họ bỏ ra thời gian, tiền bạc, bái lạy hoặc cầu nguyện trên Trời, cầu nguyện Phật Bồ Tát vô hình giúp đỡ để họ tìm được những vị Đại Sư. Nếu họ đã tìm được Phật hoặc Bồ Tát tại thế, đâu cần phải cất chùa làm gì? Đâu cần phải cầu nguyện chi cho nhiều. Nếu đã tìm được, vậy còn cầu nguyện gì nữa; nếu tìm được Phật tại thế, tìm được Minh Sư tại thế thì chúng ta đâu cần có nhiều chùa chiền!

Càng cất nhiều chùa, càng cất nhiều nhà thờ, càng biết rõ là chúng ta chưa tìm được các Ngài. Những người chưa tìm được mới đến đó cầu nguyện. Tôi không có ý nói chùa không tốt, không có ý nói nhà thờ không tốt. Mọi người đến đó cầu xin chuyện tốt và nghe tin lành, như vậy rất tốt. Ý tôi muốn nói, cất nhiều chùa nghĩa là vẫn chưa tìm được Minh Sư, vì chưa tìm

được nên chúng ta cầu nguyện. Khi tìm được, dĩ nhiên là đã mãn túc rồi, phải vậy không?

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài không có chùa, các đệ tử của Ngài cũng không có. Mỗi ngày, các đệ tử xuất gia cùng đi bộ với Ngài, mỗi ngày đi khát thực và tùy tiện tìm một nơi nào đó nghỉ ngơi, sống qua đêm. Rồi ngày hôm sau lại đi một chỗ khác để hoàng pháp. Khi các đệ tử đã tìm được Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng không xây cất chùa để cầu nguyện gì cả, chỉ có những người chưa gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni mới cất chùa.

Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh, các đệ tử của Ngài mới cất một cái tháp và đặt Xá Lợi của Ngài để lại làm kỷ niệm. Cũng như khi cha mẹ vãng sanh, chúng ta chôn cất trong mộ để kỷ niệm. Phật Bồ Tát vãng sanh rồi, mới xây cất một cái tháp để kỷ niệm. Tất cả đều là một thứ kỷ niệm, chỉ là phương thức khác nhau mà thôi.

Bởi vì Sư Phụ của họ đi rồi, các đệ tử vẫn còn rất thương nhớ Ngài, vì thế mỗi ngày, mỗi tháng hoặc mỗi năm, họ đến những nơi đó để lễ lạy lục, bày tỏ lòng thành tưởng nhớ. Cũng như khi cha mẹ vãng sanh rồi, mỗi năm chúng ta đến ngôi mộ cúng bái để bày tỏ lòng thương nhớ. Bởi vì bây giờ, chúng ta đã không níu kéo được người đó, không nhìn thấy được người đó. Cho nên chúng ta tìm đến chỗ nào có liên hệ đến người đó, để tưởng nhớ.

Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô rời khỏi thế giới này đã quá lâu mà chúng ta vẫn còn cất chùa, cất nhà thờ để tưởng nhớ các Ngài. Tôi rất phục chuyện này, rất khâm phục chúng sanh, rất phục loài người của chúng ta. Những người đã gặp được các Ngài, nếu họ tưởng nhớ như vậy còn thấy hợp lý, còn những người không gặp mà vẫn tưởng nhớ đến một người, hai ngàn năm trăm năm về trước, mà chúng ta chưa từng biết qua, chưa từng dạy dỗ chúng ta gì cả, chẳng có quan hệ gì với chúng ta, vậy mà chúng ta vẫn bái lạy.

Đây cũng biểu lộ rằng chúng ta là người tốt. Vì sao tốt? Vì chúng ta nhận biết ai là người tốt, ai là người đại biểu cho lý tưởng tối cao ở bên trong, ai là người có đạo đức tối cao. Cho nên mãi đến hôm nay, chúng ta vẫn sùng bái Phật Thích Ca Mâu Ni, vẫn sùng bái Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử, Socrates, v.v... Nhưng khi sùng bái các Ngài, chúng ta cũng phải nhìn lại mình, vì sao lại tôn sùng các Ngài? Các Ngài vốn cũng như chúng ta, nhưng vì các Ngài rất nỗ lực, rất cố gắng, rất có đạo tâm, tu hành rất khổ cực, và cuối cùng các Ngài đạt được năng lực lớn nhất, được quả vị cao nhất. Cho đến ngày nay, chúng ta vẫn tôn sùng các Ngài.

Nhưng khi tôn sùng, chúng ta cũng nên tự hỏi mình có thể biến thành vĩ đại như thế không? Có thể được không? (Đáp: Được.) Có được không? (Đáp: Có tâm thì được.) Đúng! Có tâm thì được. Phải có tự tin như vậy! Nếu không, chúng ta không thể nào thành Phật, coi thường chính mình thì ai tôn kính mình? Nếu tự mình không tin rằng mình có thể thành Phật thì ai tin giùm mình. Nếu chúng ta không thể thành Phật, vậy ai có thể thành Phật giùm cho chúng ta! (Mọi người vỗ tay.) Nhưng chúng ta có rất ít sự tự tin đó. Thật là đáng tiếc!

Bắt đầu từ hôm nay, quý vị nên có nhiều tự tin một chút. Tôi không dám nói quá nhiều. Nhưng tôi có thể nhắc nhở quý vị là chúng ta đều có thể thành Phật, đều có thể khai mở trí huệ, đều có thể biến thành vĩ đại. Chúng ta khỏi cần phải chờ người nào đó độ chúng ta, chúng ta hãy tự độ! Rủi như người đó lười biếng thì sao? Họ tu không tốt, chúng ta nhìn chung quanh thấy ai cũng lười, thấy ai cũng không có tự tin thì chúng ta nhờ vả vào ai? (Đáp: Từ bi và bao dung) Cái đó cũng chưa đủ. Nếu không có trí huệ cũng vô dụng. Làm sao tìm được trí huệ, đây là vấn đề quan trọng nhất. Chúng ta đều là người thông minh, không có ai ở đây nhìn nhận mình là dốt, nhưng thông minh khác với có trí huệ.

Nhân loại đã phát minh ra một số máy móc, thí dụ như máy điện tử, bom nguyên tử, hoặc máy bay, v.v... cảm thấy rất tự mãn, có thể rất ngạo mạn. Có những người có một chút thần thông – thí dụ như biết chữa bệnh, thấy được quá khứ, có thể coi bói, đoán quá khứ, hiện tại và tương lai – cũng cảm thấy mình hay lắm. Có người có thần thông lớn hơn nữa, có thể làm mưa, làm gió, rải đậu thành binh, di sơn đảo hải, v.v... cảm thấy rất có lực lượng, có phải vậy không? Đối với người Trung Hoa, những thứ đó không có gì đáng kiêu hãnh, có phải vậy không? Vì mọi người đã biết qua những chuyện đó, có thể thấy qua trên điện ảnh, coi qua Tây Du Ký.

Tây Du Ký là truyện gì? Trong đó có Huyền Trang và con khỉ Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không do âm và dương khí hợp lại tạo thành. Cho nên nó rất thông minh, nó thông minh hơn đa số chúng ta. Nó cũng có bảy mươi hai loại thần thông, có thể biến hóa ra nhiều người. Nó chỉ cần nhổ lông bỏ vào miệng nhai và thổi ra là hóa thành nhiều Ngộ Không, khó phân biệt được ai là thật, ai là giả. Nó cũng có thể đến đất Phật cầu cứu với Quán Thế Âm Bồ Tát, cũng có thể đến chỗ Thái Thượng Lão Quân.

Chúng ta đọc sách sẽ biết được Thái Thượng Lão Quân là vị Giáo Chủ rất lớn, Ngài là một trong năm vị Giáo Chủ rất lớn. Ngoài Thái Thượng Lão Quân ra, còn có Đông Phương Giáo Chủ, Vương Mẫu Nương Nương. Tôi đọc thấy tên những vị Giáo Chủ đó trong truyện Phong Thần. Tôn Ngộ Không có thể lên đến đó, đây là một chuyện rất thần kỳ, rất phi phàm. Người thường không sao thấy được những chúng sanh vĩ đại đó, nhưng một con khỉ lại có thể lên đến đó, quý vị đã tự hỏi mình điều này chưa? Con khỉ này là ai, có ai biết không? Nó tức là đầu óc của Huyền Trang, là lực lượng bên trong của Ngài. Một con khỉ có đại thần thông vì tu học với một vị Pháp Sư có đại thần thông. Nó có thể di sơn đảo hải, rải đậu thành binh, biến mình thành nhiều người, vậy sao lại chịu thờ phụng một vị Pháp Sư Huyền Trang chẳng biết gì?

Pháp Sư Huyền Trang chỉ có một lý tưởng mà thôi! Muốn đến Tây Phương thỉnh nhiều kinh điển về, để người Trung Hoa nghiên cứu, vì thời đó chỉ có vài Pháp Sư từ Ấn Độ đến truyền pháp Đại Thừa mà thôi. Trung Quốc vốn đã có Phật giáo. Quốc gia nào và nơi nào cũng có Phật giáo. Phật giáo có nghĩa là Chân Lý, hiểu ý tôi không? Socrates cũng dạy Chân Lý, Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử, v.v... đều dạy Chân Lý. Các Ngài dạy rất nhiều phương pháp, rất nhiều giáo lý, nhưng chỉ còn tồn tại một, hai bộ kinh.

Đừng nghĩ rằng Lão Tử chỉ có dạy Đạo Đức Kinh mà thôi, nhưng Đạo Đức Kinh là tinh hoa giáo lý của Ngài, đọc Đạo Đức Kinh đó cũng đủ rồi. Nếu chúng ta không biết Lão Tử dạy điều gì để có thể hiểu được Đạo Đức Kinh, thì chúng ta cũng không cách nào hiểu được mình là ai, chúng ta cũng không thể tìm được giải đáp. Không phải đọc Đạo Đức Kinh là đủ, cần phải hiểu Đạo Đức Kinh nói những gì. Nếu muốn hiểu, phải tu bằng đẳng cấp của Lão Tử.

Khổng Tử cũng dạy rất nhiều, không phải chỉ dạy Trung Dung, Đại Học, mấy bộ sách đó thôi. Nhưng vì các kinh điển thất truyền, người sau không biết các vị Đại Sư tu pháp gì để có thể trở thành vĩ đại như vậy. Bởi vì chúng ta quá bận rộn. Bận rộn cái gì? Bận rộn phát minh điều này, phát minh điều nọ, bận rộn phát minh rất nhiều máy móc để cho đời sống chúng ta thoải mái một chút.

Đây không phải là điều sai lầm, điều này rất hữu ích. Chẳng hạn như nếu không có ai phát minh ra máy vi âm, thì ngày nay quý vị nghe thuyết pháp không được như ý muốn; nếu như không có ai phát minh ra máy thu hình thì những người không đến nghe kinh, sau này không thể nghe được những gì tôi giảng hôm nay.

Cho nên khoa học gia phát minh những thứ này cũng rất hữu dụng. Nhưng những thứ này chỉ là vật chất, chỉ có thể giúp đỡ chúng ta về phương diện vật chất mà thôi. Còn về phương diện

tinh thần, nếu chúng ta không biết, sẽ bị thiếu sót quá nhiều. Bên trong chúng ta như thế nào, thì sẽ biểu lộ bên ngoài như vậy, có phải vậy không? Vì thế bề ngoài cũng rất quan trọng, nếu không, chúng ta làm sao hiểu được nội tâm của con người.

Nếu chúng ta thấy một người tối ngày như thế này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư làm dáng điệu buồn rầu, mọi người cười*), chúng ta sẽ biết trong lòng người đó như thế nào, biết không? Nhất định biết chứ! Không phải nói chúng ta biết liền. Hoặc chúng ta thấy một người mỗi ngày tươi cười, hoặc có gương mặt hiền từ, đương nhiên chúng ta cảm thấy rất dễ chịu, chúng ta nói người đó có tâm rất tốt, phải vậy không? Chúng ta thấy một người rất thích bố thí, thích giúp đỡ những người khác, giúp người bị khổ nạn, bị thiếu thốn, an ủi họ, chăm sóc họ, trong lúc họ bị bệnh. Như vậy chúng ta biết người đó có nhiều tình thương, nhìn hành động cũng biết được người đó mà!

Trong Thánh Kinh cũng có nói: *“Nhìn việc làm và hành động, Ta có thể phán đoán con người của người.”* Bởi vì bên trong chúng ta, nếu không có tư tưởng cao quý, chúng ta không sao có những hành động cao quý bên ngoài, đó là chuyện đương nhiên, phải không?

Cho nên chúng ta không cần đi đâu xa để tìm Thượng Đế, chỉ cần tìm bên trong chúng ta. Nếu có một người giúp đỡ người khác rất nhiều, tối ngày chỉ nghĩ đến việc giúp đỡ và cứu người, hướng dẫn người ta thấy nơi tươi sáng, tìm được lực lượng của mình, hoặc tìm được phẩm chất cao quý của mình, chúng ta biết ngay người đó là Thượng Đế hoặc là người làm việc cho Thượng Đế, làm việc cho Phật.

Thượng Đế không phải là một con người. Thượng Đế không phải ở trên Trời mà mỗi ngày vượt rêu và quan sát chúng ta làm việc tốt hay xấu. Không phải mình xấu, rồi sau đó Ngài sẽ ném mình xuống địa ngục, hoặc thấy người nào tốt như vậy, lát nữa kéo lên Thiên Đàng. Không phải như vậy. Thượng Đế không cần

hiểu tâm của chúng ta, cũng không cần biết chúng ta tốt hay xấu, bởi vì Ngài đã vượt qua phán đoán tốt xấu của phàm phu.

Nếu chúng ta muốn tìm Thượng Đế, hãy tìm người lảng giềng. Nếu người đó đối xử với chúng ta tốt, tức là người đó thay thế Thượng Đế giúp đỡ chúng ta. Lúc đó họ có phẩm chất của Thượng Đế, họ có phẩm chất của Phật, nếu không, chúng ta đi đâu tìm được Thượng Đế đây?

Chúa Giê-su Ki-tô nói chúng ta đều là con cái của Thượng Đế, Phật Thích Ca Mâu Ni nói chúng sanh đều có Phật tánh. Vậy tại sao chúng ta không dùng được Phật tánh này? Chúng ta có thể dùng được! Khi chúng ta hiền từ là lúc chúng ta dùng được phẩm chất của Thượng Đế, phẩm chất của Phật tánh. Khi chúng ta giúp đỡ người, là lúc chúng ta dùng đến Phật tánh. Khi chúng ta an ủi một người cô đơn, một người cần được sự an ủi thì lúc đó chúng ta dùng đến lực lượng của Thượng Đế, hiểu không? (Đáp: *Hiểu.*) Nếu không, chúng ta sẽ làm uổng phí lực lượng đó.

Thí dụ tôi ngày chúng ta bận rộn kiếm tiền, để dành tiền trong ngân hàng, để sau này cất nhà ở rất sang trọng, thoải mái, rồi mua sắm đồ đạc rất nhiều. Chỉ có sống một cuộc đời như vậy thôi, cho đến khi già đi rồi chết. Sinh ra với hai bàn tay trắng và khi ra đi cũng chỉ có hai bàn tay trắng. Đời người một trăm năm, đều lãng phí lực lượng của Thượng Đế, uổng phí Phật tánh. Chúng ta chẳng có dùng đến lực lượng Phật tánh này, thật là đáng tiếc! Nhưng thí dụ chúng ta giúp đỡ một bệnh nhân hoặc chúng ta bố thí, đó là chúng ta chỉ sử dụng một chút xíu phẩm chất Thượng Đế của chúng ta mà thôi! Chỉ sử dụng một chút lực lượng của Phật mà thôi! Chưa sử dụng hoàn toàn lực lượng của Ngài, cho nên chúng ta chưa phải là Phật.

Bởi vậy người ta mới nói chúng ta phải đi tìm Phật, tìm một vị Minh Sư. Phật tức là "*Buddha*". "*Buddha*" có nghĩa là Minh Sư. Phật không phải chỉ có một người mà thôi. Không phải đời đời kiếp kiếp chỉ có một vị Phật mà thôi, như vậy thì thật uổng

quá! Đòi đòi kiếp kiếp đều có chúng sanh vô minh, thì làm sao đòi đòi kiếp kiếp chỉ có một vị Phật? Đòi đòi kiếp kiếp đều có thầy giáo dạy học trò, nào là dạy văn học, nào là dạy toán số, triết lý, v.v... Đòi đòi kiếp kiếp đều có thầy giáo như vậy, thì làm sao đòi đòi kiếp kiếp chỉ có một vị Phật đến dạy chúng ta giải thoát? Điều đó không hợp lý. Đòi đòi kiếp kiếp đều có Phật, đều có Minh Sư, đều có Chúa Giê-su Ki-tô, v.v...

Vậy thì vị Phật đó là con người như thế nào? Bề ngoài thấy Ngài cũng như con người chúng ta vậy, nhưng Ngài có thể dùng được hoàn toàn lực lượng bên trong của Ngài, hoặc lực lượng Thượng Đế, Phật, Đạo. Quý vị muốn dùng danh từ nào cũng được. Đó là bởi vì tôn giáo truyền khắp mọi nơi và mỗi nơi có ngôn ngữ khác nhau. Cho nên mới dùng danh từ khác nhau mà thôi, nhưng các tôn giáo nói cùng một ý. Chúng ta không nên chấp vào danh tự rồi sau này bị chấp vào đó, cho rằng Phật giáo tốt hoặc Đạo giáo tốt.

Mỗi người đều có thể biến thành Phật hoặc Minh Sư, có thể dùng được hoàn toàn lực lượng của mình. Bởi vì chúng ta chỉ dùng một chút xíu lực lượng đó, thật đáng tiếc, uổng quá! Bên trong chúng ta có lực lượng lớn nhất, Lực Lượng Vạn Năng một trăm phần trăm, chúng ta muốn dùng nó như thế nào là dùng được liền, vậy dùng chỉ một chút xíu làm chi?

Đó là lý do tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, các vị Đại Sư nhấn mạnh rằng chúng ta phải tu chánh Đạo, phải có lý tưởng cao cả, mục tiêu tối cao. Mục tiêu tối cao là gì? Nếu chúng ta muốn đạt được trí huệ lớn nhất, trí huệ hoàn mỹ, chúng ta không nên chỉ thích có một chút thần thông, không nên cầu mong được một chút lực lượng. Chúng ta không nên kỳ vọng được một chút trí huệ mà thôi, như vậy quá uổng!

Thí dụ các khoa học gia, có những người phát minh ra máy vi âm, có những người phát minh ra băng thân hình, có những người phát minh ra những vật khác, như là điện thoại, truyền hình, v.v...

Nhưng không một khoa học gia nào, hoặc một công ty nào có thể phát minh tất cả mọi thứ, hoặc cái gì cũng biết phát minh, không phải như vậy. Mỗi công xưởng cũng chỉ chế tạo một hai thứ mà thôi, như máy điện tử cũng vậy, có công ty chế loại máy tính điện tử (*computer*) chuyên giúp làm việc gì đó, còn những máy điện tử khác, được chế ra để làm những việc khác. Không có một máy điện tử nào hoàn mỹ đến mức độ có thể lo liệu hết mọi việc cho chúng ta, có phải vậy không?

Có thể mua được loại máy điện tử đó không? Tôi có bán loại máy điện tử này, bán miễn phí, bởi vì tự quý vị đã có rồi! Tôi sẽ giúp quý vị dùng đến bộ máy điện tử hoàn mỹ của quý vị. Chỉ có con người có loại máy điện tử hoàn mỹ đó. Các khoa học gia cũng có loại máy điện tử đó, nhưng vì quá bận phát minh những thứ điện tử nhỏ ở ngoài, nên quên mất máy điện tử bên trong của họ. Rất có thể họ cũng tìm được bộ máy điện tử của họ ở bên trong, điều này chúng ta không biết. Bởi vì nhiều khoa học gia ngày nay có tu hành. Bởi vì tối ngày họ tìm nhiều loại máy móc tinh vi, tìm loại máy thịnh hành, nhiều thứ công cụ rất hữu dụng, nhiều thứ máy điện tử rất hữu ích, nhưng họ cũng biết năng lực của họ có hạn. Họ cũng biết dù tìm từ bao ngàn vạn năm, cho đến nay vẫn chưa tìm được vật gì thật sự hoàn mỹ. Mặc dù đầu óc con người tốt như vậy, nhưng họ vẫn chưa chế được những gì thật sự hoàn mỹ. Đầu óc con người là bộ máy điện tử hoàn mỹ nhất, còn chưa nói gì đến linh hồn, hoặc lực lượng Phật. Cho nên bây giờ, các khoa học gia ngày nay cũng tự hỏi ngược lại, tại sao như vậy? Vì vậy có nhiều khoa học gia cũng tu hành.

Tu pháp môn gì tốt nhất? Tu pháp môn gì mà chúng ta sẽ được bộ máy điện tử tốt nhất, đó là Pháp Môn Quán Âm. Pháp Môn Quán Âm cũng không phải chỉ có một danh từ. Có nhiều tôn giáo, nhiều tông phái gọi tên khác nhau, nhưng mà chỉ có một pháp môn mà thôi. Mỗi vị đại sư đều gọi nó với danh xưng khác nhau. Cho nên chúng ta mới bị nhầm lẫn. Vì bị nhầm lẫn,

chúng ta không biết phải tu pháp gì cho tốt, và khi vị Minh Sư vãng sanh rồi, không có đệ tử đẳng cấp cao, thì càng tệ hơn nữa. Sau này, họ chỉ đoán mà tu, cho nên tu không tốt, không đạt được kết quả gì, rồi càng lúc càng lạc lối, càng lúc càng phỏng đoán, rồi càng lúc càng chế ra các hệ thống tu hành khác nhau. Sau đó, tu hành không đạt được gì, rồi gây chiến tranh, cho rằng hệ thống này tốt, hệ thống kia không hay, tông phái tôi đúng, tông phái kia không tốt. Nếu tu hành tốt, họ sẽ thấy được vạn vật đồng nhất thể, sẽ không phê bình ai, không nói người nào không tốt, không nói tông phái nào không tốt, hoặc hành động nào không tốt. *(Mọi người vỗ tay.)* Hình như là như vậy! Quý vị thích quá phải không? Cảm ơn. Chuyện vốn là như vậy mà!

Cho nên khi Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, Ngài đứng dậy nói rằng, lạ thay tất cả chúng sanh đều có Phật tánh như ta. Ngài không nói chúng ta thấp hơn Ngài, Ngài nói tất cả chúng sanh đều như Ngài, không có một chút nào khác biệt; nhưng tại sao tự chúng sanh không thấy được? Vấn đề là chỗ đó. Vì chúng sanh không thấy được họ giống như Phật nên đến cầu Phật giúp đỡ, làm sao có thể như Phật vậy.

Phật hoặc Minh Sư đến thế giới Ta Bà này chỉ vì nhiệm vụ đó, chỉ có mục đích này, cho chúng sanh biết họ cũng như Phật vậy. Người tu Pháp Môn Quán Âm nhất định biết được chúng ta không khác gì với Phật, chúng ta thật sự đều có Phật tánh. Điều này không gạt ai được. Nhưng nếu không tu Pháp Môn Quán Âm, có thể chỉ nhận biết được một chút mà thôi, không nhận biết được hoàn toàn lực lượng của Phật, Phật Tâm, lực lượng của Thượng Đế. Cho nên từ xưa đến nay, vị Đại Sư nào cũng đều nhấn mạnh rằng chúng ta nên tu Pháp Môn Quán Âm. Các Ngài có thể dùng tên hoặc danh xưng khác nhau, nhưng tất cả đều chỉ là Pháp Môn Quán Âm mà thôi.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni tuyên bố, Ngài cũng tu Pháp Môn Quán Âm để đạt được đẳng cấp tối cao

có nghĩa là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, là quả vị tối cao, là Thượng Đế, vạn vật đồng nhất thể. Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử đều tu giống nhau. Tôi có nói điều này ở nhiều nơi, trong sách của tôi có dẫn chứng rõ ràng. Bây giờ, tôi không muốn lãng phí thời gian của quý vị. Chúng ta có thể đọc sách tham khảo, không thể nói rằng tôi giảng như vậy là đúng, còn tin hay không tin là chuyện của quý vị, không thể như vậy được. Bởi vì nói gì cũng phải có chứng minh rất rõ ràng.

Ngày nay là thời đại khoa học, chúng ta nói cái gì cũng phải hợp pháp luật, hợp lý, hợp với khoa học, thì mọi người mới có thể chấp nhận, có phải vậy không? Không thể dạy người ta mê tín được. Trong vũ trụ này có hai thứ pháp luật – một loại là luật nhân quả, một loại là luật tình thương, hoặc là luật từ bi bác ái. Luật nhân quả là gì? Ở đâu có luật này? Ở thế giới Thứ Hai, thế giới Thứ Nhất và Địa Cầu của chúng ta. Ba thế giới này có luật nhân quả. Cao hơn Tam Giới này thì có luật pháp khác. Chỉ có luật pháp từ bi, luật pháp của tình thương mà thôi. Luật pháp nhân quả là gì? Vì sao ở đây chỉ có luật nhân quả? Để tôi giải thích. Chúng ta nghe nói con người hung ác, sau khi chết sẽ xuống địa ngục. Nhưng tôi cho rằng họ không xuống địa ngục, họ sẽ xuống Địa Cầu. Địa Cầu chúng ta đã đủ trở thành địa ngục rồi. *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Chúng ta làm người đã nếm đủ mùi đau khổ rồi, đừng tưởng tượng có chỗ nào khác đau khổ hơn nơi đây, như vậy hơi quá đáng. *(Mọi người cười.)* Vì thế tôi nghĩ rằng bất cứ ai hung ác, phải coi chừng trở lại Địa Cầu này. Nhưng chúng ta thấy nơi này cũng có Thiên Đàng, người vui vẻ tức là có đẳng cấp Thiên Đàng. Người âu sầu đau khổ, bị trừng phạt, bị nhốt trong tù, bị tra khảo trong tình trạng bị áp đảo, đau khổ, bệnh khổ, không thể chịu đựng, đó tức là tình trạng địa ngục. Trong thời kỳ chiến tranh, đối xử tệ với tù nhân, hành hạ kẻ địch, quý vị đều biết người Đức đối

xử với người Do Thái thế nào, đó có phải là tình trạng của địa ngục không?

Còn động vật bị giết, đó cũng là một thứ địa ngục. Cũng như ở Pháp, họ rất thích ăn tôm hùm. Họ nấu nước thật sôi rồi bỏ tôm hùm còn sống nhả vào đó. Lúc đó, nó rên rĩ lên một thứ tiếng, nghe tiếng đó, tim mình như thắt lại. Nó rất đau khổ, đó cũng như là địa ngục. Đối với người ăn rất có thể là Thiên Đàng, nhưng đối với con tôm hùm là địa ngục. Quý vị có thể thấy Thiên Đàng và địa ngục hiện ra trên bàn ăn. Nhưng thứ Thiên Đàng này rất phiền não, chúng ta không thích thứ Thiên Đàng này.

Chính vì thế, quý vị nghe nói tu học với tôi, bắt buộc phải ăn thuần chay, vì lòng từ bi muốn để cho chúng sanh được tự tại sống còn. Địa Cầu này không phải thuộc về của chúng ta, không ai mệnh danh cho Địa Cầu này là dành riêng cho con người ở, còn động vật không được ở. Chúng chỉ sống ngoài ruộng đồng không làm gì đến chúng ta, thế mà chúng ta bắt chúng về rồi tạo nên Thiên Đàng cho sự hưởng thụ của riêng mình, còn đối với chúng dù là có địa ngục, cũng là chuyện của chúng.

Nhưng vì đa số con người ta không tự giết động vật để ăn cho nên không cảm giác thấy gì. Chúng ta sẽ nghĩ rằng người khác đã giết và làm sẵn, không ăn thì tiếc lắm. Mua về thấy miếng thịt đã có màu mè và đã tẩm ướp thật hấp dẫn, không cảm giác có sự đau khổ trong đó, nên mới dám ăn. Ở bên Pháp, họ ăn một loại sò, họ dùng dao nạy, lấy miếng thịt bên trong ra, họ ăn như vậy, không phải nấu, chỉ vắt miếng chanh vào, rồi con sò thun lại, họ ăn ngon lành. Thấy người ta ăn, cũng bắt chước ăn theo. Cho nên tốt xấu vốn không phải do chúng ta tạo ra, hiểu ý tôi không? Có lúc, chỉ vì bị người ta ảnh hưởng mà thôi.

Như trẻ em, không có đứa nào sanh ra biết hút thuốc đâu! (*Mọi người cười.*) Nó chỉ cần nếm vú thôi. Nhưng khi lớn lên, người bạn cho nó một điếu thuốc, hút điếu đầu bị ho và nhả ra.

Ngày mai, nó hút tiếp thấy dễ hơn, ngày mốt lại thích hút. Cho nên trên thế giới này, sự xấu rất nhiều nhưng sự tốt rất ít. Vậy chúng ta phải làm sao đây? Chúng ta chỉ là nạn nhân, chúng ta không phải thật sự là người xấu.

Như là người Pháp thích ăn như vậy, rồi khách du lịch đến, họ cũng dạy người ngoại quốc ăn kiểu đó, rất có thể người ta về nước, cũng làm y như thế. Họ chỉ nghĩ đến sự ngon miệng và vui vẻ, không nghĩ đến chúng sanh đau khổ, không nghĩ đến cảm giác của con tôm hùm. Vì thấy người ta làm, thì làm theo mà không có thời giờ suy nghĩ nhiều. Bởi vậy quý vị thấy học sự tốt, học sự xấu đều phải xem bối cảnh của chúng ta, xem đoàn thể, bạn bè, láng giềng, không phải chúng ta thật sự gây ra.

Không một đứa trẻ nào vừa sanh ra đã có ác tâm; chúng coi người lớn làm gì thì chúng học làm theo. Như chuyện của Mạnh Tử, mẹ của Ngài dọn nhà đến mấy lần. Lần thứ nhất, dọn nhà ở nơi sát sanh, Mạnh Tử về nhà cũng học sát sanh. Lần thứ hai, dọn nhà đến nơi người ta làm đám ma, Mạnh Tử về nhà cũng chơi thứ đó. Sau cùng, dọn nhà cạnh trường, lúc đó, Mạnh Tử cũng ngoan ngoãn đến trường học. Nếu mỗi người đều may mắn có cha mẹ tốt như vậy, nhất định con cái sẽ trở thành người tốt. Nhưng rất có thể cha mẹ chúng ta không tốt, hoặc từ ông bà, tổ tiên truyền lại. Chúng ta đều vô tội, nhưng sanh ra trong một gia đình sát sanh, sanh ra nơi mở mắt là thấy người hút thuốc, hoặc sanh vào những hoàn cảnh không tốt, cho nên chúng ta bị bối cảnh đó, hoàn cảnh đó nhiễm đen. Đó không phải là lỗi chúng ta.

Nếu nói như vậy, tại sao chúng ta lại phải trả sạch nghiệp chướng đó? Nghiệp chướng có nghĩa là hậu quả của việc xấu chúng ta làm, chuyện xấu trở ngược lại chúng ta, đó là nhân quả. Thí dụ chúng ta trồng cam sẽ có cam, trồng cây độc sẽ có thuốc độc. Nghiệp chướng tức là chúng ta làm chuyện xấu rồi lãnh hậu quả không tốt. Vì từ hành động xấu, hậu quả xấu sẽ đến với chúng ta, đó là nghiệp chướng.

Lúc này, tôi nói tình trạng xã hội ô nhiễm làm chúng ta trở thành người xấu. Chúng ta thường nói thời thế tạo anh hùng, vậy chúng ta cũng có thể nói thời thế tạo người xấu, có phải vậy không? Sao chỉ có tạo anh hùng thôi? Cũng tạo ra người xấu nữa. Vậy nếu như xã hội ảnh hưởng chúng ta, làm cho chúng ta trở thành người không tốt, thí dụ vậy, thì tại sao chúng ta phải trả nghiệp chướng của chúng ta? Đó có phải là chuyện thật không công bình không? (Đáp: *Phải.*)

Vậy thì làm sao đây? Thế giới này thật sự là không công bình. Chúng ta nghe nói khi chết rồi, phải xuống địa ngục. Quý vị thấy sống trong thế giới này đã chịu cực khổ còn chưa đủ, sau đó còn phải xuống địa ngục, điều này thật quá đáng! Cho nên tôi nói không nên xuống địa ngục, dù cho có địa ngục thật, chúng ta cũng không đi. Chúng ta sống trên thế giới này chịu khổ đã đủ lắm rồi, ngày đêm chỉ thấy khổ, rất ít thấy tình trạng vui vẻ, và rất ít có thời gian vui sướng, có phải vậy không? Thời gian khổ sở, ủ rũ, mệt mỏi, phiền não, lại rất nhiều, như vậy đã đủ lắm rồi, đủ bị hình phạt rồi, mà sao còn có Thượng Đế nào tạo thêm địa ngục để chờ chúng ta. Đây là loại Thượng Đế gì, là loại Phật gì? Không thể nào được!

Bởi thế có một luật pháp gọi là luật pháp từ bi, luật pháp của tình thương. Đó là nơi chúng ta muốn đi, đó là nơi công bình. Vì chúng ta ở đây quá khổ nên chúng ta mãi cầu nguyện Thượng Đế từ bi, nhìn lại tình trạng của chúng ta, cứu xét đến thể xác và tinh thần yếu đuối. Chúng ta bị ném vào nơi đây, không phải chúng ta tự nguyện đến đây, không ai hỏi chúng ta có muốn sanh ở thế giới Ta Bà này hay không. Đâu có đâu! Chúng ta cũng không biết tại sao sanh ra, khi chết cũng không biết tại sao phải đi. Chúng ta bị đẩy vào xã hội, thế giới dơ bẩn này, rồi bảo chúng ta phải giữ gìn cho sạch.

Nếu có Thượng Đế như vậy, tôi nhất định sẽ chống đối Ngài, vì tôi thấy như vậy không công bình, nhưng Thượng Đế không

phải như vậy. Ngài không phải là không công bình như thế, Ngài rất công bình. Ngài sẽ tìm một thế giới khác đợi chờ chúng ta, nhưng nếu chúng ta không muốn lên đó, Ngài cũng không cưỡng ép. Nếu như chúng ta muốn lên đó, Ngài sẽ phái người đến dẫn lên, không thể nào không có một con đường, không thể nào không có hy vọng.

Bởi vì chúng ta yếu đuối, không thể nào giữ mình trong sạch trong vũng lầy này. Quý vị có thấy ai rớt xuống vũng lầy rồi bò lên không bị dơ không? (Đáp: *Không có.*) Đó là chuyện không thể có. Cũng như vậy, chúng ta nhìn thấy trong xã hội, bất cứ tình trạng nào, việc gì, đều lôi cuốn chúng ta làm việc xấu, có phải vậy không?

Chúng ta vốn không muốn uống rượu, nhưng có rất nhiều chai rượu đẹp phơi bày trước mặt. Như chỗ karaoke là nơi có nhiều đèn lấp lánh, lôi cuốn người ta nhất, và cũng là nơi uống rượu. Bởi vì chúng ta thích có ánh sáng, những người làm chuyện xấu họ cũng biết điều đó, cho nên họ tạo những ánh sáng giả để thu hút người ta đến đó, rồi chúng ta quên mất thứ ánh sáng thật của mình. Thứ ánh sáng giả là để cho chúng ta quên mất đi ánh sáng thật của mình.

Như hai vị đồng tu Hoa Kỳ này, trước kia, lúc thọ pháp chưa có bao nhiêu ngày, đã có thể nghiệm. Họ kể lại lúc lên cảnh giới cao, họ gặp một vị Đại Sư Phụ thời xưa. Vị Đại Sư Phụ này dẫn họ đến một cảnh giới rất đẹp, nơi đó có đầy những châu báu, nhiều như cát của thế giới chúng ta. Họ mãi trầm trồ ca ngợi những châu báu này, còn đẹp hơn ở thế giới chúng ta. Lúc đó, vị Đại Sư Phụ nói châu báu ở thế giới Ta Bà là thứ giả, mục đích để làm cho con người quên mất bên trong mình có trân châu, làm cho con người bị lạc lối, không cho con người biết thứ châu báu thật, ý nghĩa là như vậy.

Thế giới này, những ánh sáng bên ngoài, như là quán ăn, karaoke, quán rượu, v.v... là để cho chúng ta quên đi mất ánh

sáng thật của mình. Chúng ta càng đến gần những chỗ đó, càng quên mất ánh sáng của mình. Càng đến đó, càng tìm không được ánh sáng thật bởi vì những thứ đó là ánh sáng vật chất, ánh sáng vô thường, không phải thứ ánh sáng chân thật, không phải thứ ánh sáng vĩnh hằng. Thứ ánh sáng vĩnh hằng là ánh sáng của Phật, ánh sáng vĩnh hằng là ánh sáng của Thiên Quốc, là ánh sáng của Thượng Đế. Chúng ta gọi là Phật quang thường chiếu, thường chiếu có nghĩa là thường thường, nhưng sao chúng ta không thấy được? Vì chúng ta quá bận nhìn ánh sáng bên ngoài. Nếu có một người tu hành rất cao, có lực lượng, họ sẽ thu hút sức chú ý của chúng ta, sẽ giúp chúng ta bỏ xuống những tư tưởng phàm phu, bỏ xuống những khái niệm thể tục trong một sát na, hoặc trong một giây, trong một phút, hoặc trong năm phút. Lúc đó, chúng ta sẽ thấy được Phật quang của chúng ta, lúc đó mới thấy được ánh sáng Phật, bởi vì đó là ánh sáng. Lúc đó, chúng ta nói chúng ta đắc Đạo, chúng ta thấy được Phật Tánh, chúng ta kiến tánh, hoặc chúng ta đạt được phẩm chất Thiên Quốc.

Thiên Quốc cũng không phải là một nơi nào, cũng là một nơi nhưng cũng không nhất định. Nó là một thứ biến đổi bên trong. Lấy một thí dụ rất dễ hiểu, thí dụ có một người, khi họ vui vẻ, sẽ cảm thấy rất thông thả, thời gian trôi qua rất mau. Họ cảm thấy không có gì làm cho họ phiền não. Lúc đó, họ ở Thiên Đàng. Nhưng khi họ bị đau khổ, có bệnh, phiền não, lúc đó, họ sẽ cảm thấy thế giới này chẳng có ý nghĩa gì. Họ cảm thấy gần như hết sống nổi, tình trạng đó như cảnh giới A-tu-la, gần sát nơi địa ngục. Còn khi bị người ta trừng phạt, bị sát hại thì đó là cảnh giới của địa ngục.

Vì vậy cảnh giới Thiên Đàng cũng không nhất định là một thế giới, ở đây chúng ta cũng có thể chứng nghiệm được. Nhưng mà Thiên Đàng thật, cũng không phải là một thứ cảm giác không thôi, chúng ta cũng có thể lên đó thăm viếng, cũng có đất Phật, chứ không phải là không có.

Có người hỏi tôi vốn là không có vật gì hiện hữu, vậy sao lúc nào cũng nghe tôi nói đến Thiên Đàng, địa ngục, và đất Phật, để làm chi? Người đó nói không có thiên, không có địa, không có Phật, vậy sao lúc thọ pháp, tôi lại nói khi Tâm Ấn, có thể thấy Thiên Đàng, thấy Phật, Chúa Giê-su Ki-tô, đó là gì vậy? Điều này không sai, vốn không có một vật gì hiện hữu, nhưng chúng ta có muốn đạt đến cái “*không còn một vật*” không? Chúng ta có thật sự muốn biến thành “*không không*”, không có cái gì hết. Có muốn không? Vốn đã có rồi, sao lại biến lại thành “*không không*”. Ủng quá! Lỗi vốn! (*Mọi người vỗ tay.*)

Cho nên cảnh giới hiện hữu là vì chúng ta thích có, nếu chúng ta không thích cũng không sao. Nhưng tôi nói cho quý vị hay, chúng ta cũng có thể đạt được thứ cảnh giới “*không không*,” nhưng chúng ta chỉ đạt được trong một sát na, trong một phút mà thôi, không thể trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều biết thứ này là “*không không*”.

“*Không không*” nhưng rất vui sướng, khi đạt được “*không không*” thì chúng ta vô sở bất tại. Khi chúng ta vô sở bất tại, chúng ta cũng có thể chứng nghiệm được tất cả tình trạng. Chúng ta có thể hiểu được tâm của con kiến, cũng hiểu được tâm của con người, có thể hiểu được tâm của cỏ cây, tâm của hòn đá, tâm của vạn vật. Nhưng chúng ta không phải ở trong đó, không phải ở trong hòn đá, cỏ cây, bông hoa, cũng không phải ở trong con người. Chúng ta ở đâu cũng có, đó là tình trạng của vạn vật đồng nhất thể. Nhưng rồi chúng ta vẫn trở lại biến thành con người, vẫn còn phẩm chất của cá nhân, điều này tôi không sao giải thích rõ, quý vị có biết diễn tả không? Tôi chỉ biết diễn tả hết sức như vậy mà thôi.

Bởi vậy, chúng ta vẫn còn có cảnh giới, vì chúng ta không thể mỗi ngày cứ lơ lửng, cứ lẩn quẩn, đâu đâu cũng hiện hữu như vậy. Vô sở bất tại cũng là vô sở bất tại đấy! Khi đạt được đẳng

cấp Như Lai đó, đạt được đẳng cấp vô sở bất tại đó, mỗi ngày chúng ta đều là vô sở bất tại, nhưng mà chúng ta vẫn ở trong xác thân này.

Nếu không, chúng ta sẽ không thể làm việc, không thể cứu người, không thể dạy người, không thể nói chuyện, không thể câu thông với người khác, không thể làm những gì lợi ích. Chúng ta lẩn quẩn đây đó như không khí vậy, ở đâu cũng có. Cho nên cảnh giới “*không không*”, cảnh giới vô sở bất tại, mỗi ngày không có thiên, không có địa, không có Phật. Nói nghe thấy rất lãng mạn, nghe rất hay, nhưng chúng ta vẫn phải tu hành để có thể đạt được đẳng cấp đó, mới có thể đạt được thứ cảnh giới đẹp đẽ, và chúng ta mới có thể cảm thấy an toàn hơn, mới có ích lợi hơn và ý nghĩa hơn.

Vì vậy đừng hỏi tôi tất cả đều là “*không không*” nhưng sao lại tu hành. Nếu quý vị đã cảm thấy “*không không*” rồi thì rất tốt, nhưng khi có người đánh mình, đừng có la làng, đừng nói đau quá (*Mọi người vỗ tay*). Đúng vậy, cả ngày nói “*không không*” nhưng khi bị đánh thì vẫn thấy rất đau! Mỗi ngày nói “*không không*”, không cần tu hành, nào là đi, đứng, nằm, ngồi đều là “*thiền*”, nhưng mà không biết “*thiền*” ở đâu. Không phải như vậy!

Người tu Pháp Môn Quán Âm khi đạt được Đạo rồi mới có thể nói đi đứng nằm ngồi đều là “*thiền*”. Nếu không, chưa có tu hành thì đi, đứng, nằm, ngồi, đều không phải là “*thiền*”, mà là rất “*thảm*” (*phát âm tiếng Trung Hoa, chữ thiền và chữ thảm gần giống nhau*). (*Mọi người cười và vỗ tay*.) Ý tôi nói là vẫn còn phải có cảnh giới. Không có nghĩa là chúng ta chấp vào cảnh giới, nhưng vì đa số chúng sanh đều đang ở trong cảnh giới nào đó, có hiểu ý tôi không? Nếu chúng ta đều biến thành “*không không*” thì chúng ta cứu ai đây? Quan hệ với ai đây? Chúng ta đã bỏ xuống hết cả thế giới, cả vũ trụ, cha mẹ, vợ chồng và bạn bè, ân nhân của đời đời kiếp kiếp, chúng ta đều không lo đến,

vậy thì làm sao được? Cho nên quý vị hiểu vì sao chúng ta cần có cảnh giới.

Cho nên Phật A Di Đà lúc tu hành, Ngài cũng phát nguyện nên có cảnh giới, cảnh giới của Ngài sẽ như thế nào để cho các đệ tử, thân nhân của Ngài lên đó ở được thoải mái. Vì các đệ tử và thân nhân bạn bè của Ngài thích thứ cảnh giới đó, có hiểu ý tôi không? Chúng ta tu hành không phải vì một cá nhân, chúng ta tu hành vì tự mình đã nếm mùi đau khổ nên biết những người khác cũng khổ y như vậy. Chúng ta cũng muốn cứu thân nhân, bạn bè, gia đình, quốc gia và thế giới của chúng ta.

Vì đẳng cấp của chúng ta khác nhau, không phải ai ai cũng thích “*không không*” như chúng ta, mặc dù chúng ta thích “*không không*”, chúng ta cũng phải “*có có*” để có thể chứa tất cả mọi chúng sanh. Nếu cứ mãi “*không không*”, khi họ lên trên không có chỗ ở thì làm sao đây, có hiểu ý tôi không? Cho nên không phải chúng ta chấp chướng cảnh giới nhưng chúng ta cần phải có cảnh giới, chúng ta cần phải tu đạt được những cảnh giới, rồi mới có thể dẫn bạn bè thân nhân của chúng ta lên đó.

Thí dụ mình vốn không muốn ở trong một gian nhà, không muốn cất nhà lớn. Nhưng mình đã có vợ có con, họ thích có nhà mới vì cảm giác an toàn, vì sợ mưa bão, thì chúng ta phải cất gian nhà kiên cố cho họ ở, có phải vậy không? Một mình không sao, nhưng nếu có thêm vợ hoặc chồng thì phải cất nhà, có hiểu ý không?

Giống như tình trạng đó, Phật Bồ Tát vốn không màng đến cảnh giới, nhưng nếu chúng ta tu học theo họ, chúng ta sẽ có cảnh giới để đến. Bởi thế, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cảnh giới của A Di Đà Phật, của Dược Sư Phật, cảnh giới Hoa Nghiêm, cảnh giới Lăng Nghiêm, còn rất nhiều cảnh giới, v.v... Những cảnh giới đó bây giờ, chúng ta cũng có thể lên chơi, không phải chỉ riêng cho đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni mà thôi. Chúng

ta cũng có thể lên đó chơi, quý vị có muốn lên đó không? (Đáp: *Muốn.*) Nếu muốn lên đó, thì tu Pháp Môn Quán Âm.





Thật sự tu Pháp Môn Quán Âm này kỳ diệu nhất, dễ dàng nhất, ở đâu và lúc nào cũng có thể tu được, không cần phải tốn một xu nào, cũng không cần làm khẩu ấn, thủ ấn, không cần nhích tay một chút xíu nào.

Trích từ bài thuyết giảng "Tìm Trường Sanh Bất Tử Ở Đâu?"



3

Thần Thông Và Trí Huệ Của Minh Sư

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Tân Trúc, Formosa**

Ngày 2 tháng 4 năm 1988

Hôm qua, có người hỏi tôi có thể thi triển một chút thần thông cho mọi người xem được không? Thần thông chỉ là trò chơi của trẻ con, thường thường tôi không dùng đến, nhưng có nhiều người biết và tôi cũng không bao giờ nhắc đến, hiểu ý tôi không? Bởi vì tôi không dùng đến thần thông, nhưng cũng không thể nói rằng tôi không có thần thông.

Thần thông lớn nhất tức là không có thần thông. Đúng vậy (*Mọi người vỗ tay.*) Cũng như quý vị, quý vị cũng không có thần thông, giống nhau nhưng không giống nhau, bởi vì tôi không có thần thông giống như quý vị, không có thần thông vậy; nhưng khi có người đến với tôi, họ sẽ được những gì họ muốn, còn đến với quý vị thì không được gì hết, khác biệt là ở chỗ đó. Tôi cũng không cố ý cho ai gì cả, khi cần họ sẽ tự lấy, ý nói là khỏi cần phải cho tôi hay!

Chúng ta nghe kể ngày xưa có vị Mạnh Thường Quân là một vị trưởng giả có lòng độ lượng lớn. Vị này rất giàu có, mỗi ngày mời khách đến mấy ngàn người, ai cũng có thể đến đó ăn uống. Mọi người đến chỉ cần ăn no đủ rồi đi, không cần phải hỏi qua điều gì. Ông ta cũng không cần biết ai đến ăn, bởi vì mỗi ngày có quá nhiều người đến, bao gồm quan lớn, quan nhỏ, người ăn mày, người nghèo, người giàu. Ông đều cho họ ăn và không có lòng phân biệt.

Lực lượng Phật cũng giống như vậy, người nào đến đều được những gì họ muốn, nhưng tôi không cần phải biết, cũng không cần phải nói cho tôi biết, không cần theo tôi học. Hôm nay, có người muốn lên kể, nói rằng hoá thân của tôi đến nhà họ gia trì như thế nào, người này muốn nói cho mọi người nghe, tôi nói khỏi cần.

Vì nếu nhắc những chuyện đó thì kể đến bao giờ cho hết. Tại sao tôi không thích nói những chuyện này? Đó là vì tôi không thích người ta vì thứ này mà đến cầu Đạo. Tôi chỉ muốn cứu người, giúp linh hồn họ được giải thoát, còn xác thân phải tùy theo phước báu và nghiệp chướng sẽ tự nhiên hết bệnh. Có người hết bệnh rất nhanh, có người từ từ lành bệnh. Điều này phải coi nghiệp chướng, phải coi ý nguyện bên trong của họ có bằng lòng để cho hết bệnh hay không. Có người hạ ý thức mạnh có thể tự cứu họ, có người hạ ý thức yếu đuối, tự họ không muốn hết bệnh, tự họ cũng không biết, họ không muốn! Thật vậy, có người thích có bệnh, xin lỗi đây là chuyện có thật, họ muốn được những người khác an ủi, tội nghiệp giùm họ, v.v...

Tại sao tôi không thể thi triển lực lượng cho quý vị xem? Có ai biết không? (Đáp: *Không cần thiết.*) Cần thiết nhưng mà không thể làm. Bởi vì lòng tham của người phàm phu rất sâu dày, tham vật chất đã không tốt rồi, tham thần thông lại càng tệ hơn. Cho nên quý vị thấy Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép thần thông, có thể lên Thiên Đàng xuống địa ngục, có thể biến hóa rất

nhiều thứ, nhưng vẫn phải theo phụng sự Đại Sư Huyền Trang. Ngài Đại Sư Huyền Trang chẳng có một chút thần thông, Ngài chỉ tu Pháp Môn Quán Âm. Trong truyện Tây Du Ký không nói đến Ngài có thần thông, Ngài nhìn ma như Phật, vì vậy mỗi khi Tôn Ngộ Không muốn trừng phạt ma, bị Ngài niệm chú Kim Cô làm cho Tôn Ngộ Không nhức đầu, vì Ngài không muốn Tôn Ngộ Không sát sanh. Ngài làm tưởng rằng Tôn Ngộ Không giết người, nhưng Tôn Ngộ Không biết người đó là ma, vì Ngài không biết nên trừng phạt Tôn Ngộ Không.

Tôn Ngộ Không có thần thông quảng đại như vậy, thiên nhân mở lớn như vậy, mà còn phải làm đệ tử của Huyền Trang vì Ngài Huyền Trang có lý tưởng cao, có nhiệm vụ cao, có sứ mạng rất trọng đại. Ngài đến Ấn Độ để thỉnh rất nhiều kinh điển đây trí tuệ đem về, giúp cả nước Trung Hoa, một quốc gia rất lớn. Mặc dù Tôn Ngộ Không có thần thông, có lực lượng lớn, nhưng vì mục đích rất nhỏ bé, chỉ muốn cứu mình giải thoát, chỉ muốn nhân quả được tiêu trừ, và chơi thần thông mà thôi, không có lý tưởng cao thượng, có hiểu ý tôi không? Cho nên giá trị con người chỉ cách biệt ở chỗ đó.

Từ xưa đến nay, các vị Đại Tu Hành đều nhấn mạnh là chúng ta phải vì đại chúng mà hy sinh, càng hy sinh, chúng ta càng cao quý. Phật giáo gọi là hành Bồ Tát Đạo, nhưng điều này không phải miễn cưỡng mà có thể làm được. Tự mình phải có thứ phẩm chất đó, có nguyện lực tự nhiên đó, để có thể hoàn thành được, nếu không, chỉ làm một cách miễn cưỡng và không tự nhiên. Nhưng không sao, từ từ chúng ta biến đổi, lúc đầu còn miễn cưỡng, sau đó tự nhiên sẽ biến thành chân thật.

Chính vì thế đời đời kiếp kiếp, người xuất gia chân chính được người ta kính trọng rất nhiều, quý vị biết rõ điều này. Tôi thấy người Trung Hoa tôn kính người xuất gia nhất. Mặc dù có những người xuất gia chưa tu hành đến đâu, thấy không được trang nghiêm lắm, vẫn được nhiều người tôn kính họ. Đó là

phước báu của quý vị, có nghĩa là bên trong quý vị có cùng lý tưởng, chuẩn bị làm cùng một việc, vì thấy cùng một thứ, nên quý vị ưa thích họ đến thế. Chúng ta thường nói cùng tính chất sẽ hút lại với nhau. Tiếng Anh cũng có câu, *“Two great minds think alike”* (Tu tưởng lớn, nghĩ như nhau).

Tôi không hiểu vì sao hôm nay nói về chuyện xuất gia nhiều như vậy. Tôi muốn ngưng, nhưng mà cũng có liên quan đến chuyện tu hành, có người muốn nghe. Bây giờ, tôi nói về chuyện xuất gia. Người xuất gia họ thích tu hành cho nên mới xuất gia, bởi vì họ muốn cắt đứt tất cả quan hệ, như vậy mới dễ dàng tu hành. Không những chỉ cắt đứt quan hệ, mà còn phải cắt đứt luôn cả tham, sân si. Không tham tiền bạc, không tham nhà cửa, không tham y phục, không tham bất cứ vật gì. Nhưng mà chưa đủ, nếu như không có pháp môn, vẫn chưa có thể giải thoát. Cho nên chỉ xuất gia cũng chưa đủ, vì vậy Phật Thích Ca Mâu Ni mới nói với A Nan, vị đệ tử cung nhất của Ngài là phải học pháp môn Quán Âm. Khi chưa tu pháp môn này, A Nan vẫn có chuyện phiền phức, vì Ngài A Nan có vấn đề nên Phật Thích Ca Mâu Ni gọi Ngài đến dạy pháp môn tối cao.

Sau đó, A Nan khai ngộ, Ngài trở thành người kế vị. Nếu A Nan không có vấn đề, không bị phiền phức, rất có thể không có bộ kinh Lăng Nghiêm, rất có thể chúng ta cũng không biết Pháp Môn Quán Âm là gì. Vì khi Phật Thích Ca Mâu Ni chưa đến thế giới này, đương nhiên đã có Pháp Môn Quán Âm, nếu không, Phật Thích Ca Mâu Ni từ đâu tu đạt được? Nhưng thời đó pháp này vẫn còn thần bí nhất, không ai biết Pháp Môn Quán Âm là gì, ngoại trừ những vị hòa thượng cao cấp của Bà La Môn.

Vì thời xưa, muốn học pháp này cũng không phải dễ, quý vị biết rõ như ở Trung Quốc cũng vậy, xưa kia không công khai truyền pháp. Quý vị đều biết, ngày xưa, muốn tìm một vị pháp sư nổi tiếng để học, phải trèo núi, vượt sông, đem hết tài sản đến,

phải ở đó làm việc và phụng sự cho vị thầy đến mấy năm. Sau đó, vị thầy mới truyền pháp cho.

Quý vị đọc truyện của Mật Lặc Nhật Ba (*Milarepa*) sẽ biết rõ. Ngài phụng sự cho vị Sư Phụ của Ngài đến hơn bảy năm, mỗi ngày bị đánh đập và bị rầy la, bắt cắt nhà rồi lại phá đi, rồi cắt trở lại rồi lại phá xuống. Sau đó, vị Sư Phụ mới truyền pháp cho Ngài. Trước đó, Ngài muốn trộm pháp cũng không được, Ngài muốn gạt Sư Phụ của Ngài để cướp pháp bỏ đi cũng không xong, Ngài muốn làm gì cũng không được, cho đến khi vị Sư Phụ Ngài vui vẻ dạy Ngài, lúc đó Ngài mới được pháp.

Khi được pháp rồi, Ngài phải tu hành rất cực khổ đến mấy năm ở Hy Mã Lạp Sơn, vừa lạnh lẽo, lại không có y phục, không có cơm ăn, không có bạn bè, không có phương tiện về vật chất. Sau đó, Ngài mới thành Đạo.

Cho nên nếu như quý vị không hiểu vì sao ngày xưa không có Pháp Môn Quán Âm hoặc là không có ai ở Formosa giảng Pháp Môn Quán Âm này, đó là chuyện đương nhiên. Không phải ở Formosa chưa nghe qua, rất nhiều quốc gia cũng chưa từng biết đến, nhưng không có nghĩa là ngày xưa ở Formosa không có ai tu. Có người tu, nhưng họ là một đoàn thể rất nhỏ, pháp gần như bị thất truyền. Bây giờ chỉ còn lưu lại một chút ít trong bí quyết của Đạo giáo mà thôi, nhưng cũng chỉ biết một phần mà thôi.

Thấy họ tu và đọc kinh điển của họ tôi biết. Ngày xưa, Giáo Chủ và Đại Sư của họ đều tu Pháp Môn Quán Âm, bây giờ chỉ còn để lại một chút tài liệu mà thôi, cho nên tu không đúng. Tôi nhìn cách họ làm tôi thấy buồn cười, không có nghĩa là phê bình, chỉ nhìn thấy thật đáng tiếc, biết ngay chánh pháp bị thất truyền, người đời sau chỉ đoán mò nên làm trật đi. Thật sự rất tội nghiệp, bởi vì đạo tâm của họ rất cao, họ thật sự muốn tu hành muốn tìm đường giải thoát, chỉ thiếu pháp môn mà thôi. Những người có đạo tâm cao muốn cầu Đạo, nếu tìm được đúng pháp môn, họ sẽ thành Phật rất mau.

Tôi thấy Hồi giáo cũng vậy, ngày xưa họ biết Pháp Môn Quán Âm. Ngày nay, nhìn họ lạ Giáo Chủ của họ, tôi biết ngay, chỉ khác có một chút thôi, nhìn thấy rất đau lòng, nhưng không thể nói ra được. Tôi đến nhà thờ Hồi giáo nhưng vẫn không thốt ra lời nào, vì họ không mời nên tôi không thể thuyết giảng. Có lẽ, thời gian của họ chưa đến, hoàn cảnh chưa thích hợp, nên nói ra chỉ tạo sự hiểu lầm, tạo thành một sự tranh đua, tạo ra bầu không khí không được thoải mái mà thôi. Cho nên lâu lâu, tôi đến đó nói một vài câu để tham khảo và đem một cuốn Kinh Koran về nhà. Không phải là tôi không muốn dạy họ, nhưng vì thấy họ bị lầm lạc quá sâu, nói ra chỉ vô dụng. Nhưng tôi vẫn còn hy vọng, bởi vì nói trước công chúng như thế này, nhất định có người sẽ nghe được, họ tự động sẽ tìm đến. Khi họ đến cầu Đạo, tôi nhất định sẽ truyền pháp cho, khi về họ vẫn có thể lạ Mohammed. Mohammed là vị Giáo Chủ quá khứ, Ngài đáng được chúng ta tôn sùng.

Tôi không cần tin đồ Hồi giáo đến đây làm đệ tử, không cần biến họ thành đệ tử của tôi, tôi chỉ truyền pháp cho họ là đủ rồi. Họ khỏi cần phải làm việc gì, cũng không cần phải có quan hệ gì với tôi. Họ không cần phải phụng sự tôi. Họ ra ngoài không nhận tôi cũng không sao, trên đường đi, không chào hỏi tôi cũng không sao, bởi vì pháp này chỉ có tâm truyền tâm, truyền trong sự thần bí, không cần cho người ngoài biết.

Để bảo vệ địa vị trong xã hội của họ, để bảo vệ sự quan hệ với gia đình của họ, vì vậy tôi không muốn ai biết người nào đã đến học với tôi. Họ biết là chuyện của họ, tôi không bao giờ tuyên bố người nào đó đã đến học với tôi, không nên làm như vậy, tôi không cần gì hết, không cần người ta biết tôi có bao nhiêu đệ tử, không cần ai biết tôi ra sao, không có chuyện đó. Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi vĩ đại như thế nào. Chúng ta đều vĩ đại, chỉ có nhiệm vụ của mỗi người khác nhau mà thôi, hiểu ý tôi không?

Một vị bác sĩ rất quan trọng nhưng một người đi lượm rác cũng rất quan trọng. Nếu không có người lượm rác, thế giới này sẽ tràn ngập rác rưởi và hôi thối. (*Mọi người vỗ tay.*) Bởi vì tôi cũng là người thu lượm rác, nghiệp chướng còn thối hơn rác nữa. Thu lượm nghiệp chướng của người ta còn thắm hơn nữa, cho nên tôi không cảm thấy ngạo mạn gì. Tôi là người thu thập rác, chỉ có mặc bộ y phục này cho dễ coi một chút mà thôi. Chỉ khác có chỗ đó. Nhưng thu lượm nghiệp chướng của chúng sanh rất hôi thối. Vì hôm nay có nhiều thời giờ, cho nên tôi muốn đi sâu vào câu trả lời cho câu hỏi hôm qua. Vì sao tôi không thể thi triển lực lượng cho quý vị coi. Có chứ, nhưng tôi không cố ý. Vì tự động tôi có lực lượng, quý vị có cảm nhận được hay không, đó là vấn đề của quý vị, cho nên hôm qua, nhiều người nói họ biết tôi có lực lượng, nhưng chỉ có một số nhỏ biết, còn đa số không biết. Đó không phải lỗi quý vị, cũng không phải vì đẳng cấp của quý vị quá thấp.

Hôm qua, tôi la rầy quý vị một chút để phá chấp, để cho tâm ngạo mạn của quý vị giảm bớt, để sau đó mới có thể giới thiệu, chứng minh điều đó cho quý vị. Nhưng đẳng cấp quý vị không tẻ lắm đâu, người đẳng cấp thấp đến đây sẽ nghe không lọt vào tai. Họ cũng chẳng muốn đến đây, có đến chừng năm phút là muốn đi ngay, nếu không, họ sẽ ngủ gục. Còn tôi nhìn quý vị thấy mắt rất sáng, mọi người cảm thấy thích thú, có nghĩa là đẳng cấp của quý vị rất cao, không có ai ở đây có đẳng cấp thấp.

Vì sao những người đó biết tôi có lực lượng? Vì họ đã thọ pháp. Cũng có những người không thọ pháp thấy tôi có ánh sáng tại hội trường, hoặc thấy tôi thi triển gì đó hoặc có Phật Bò Tát đến, thí dụ như vậy, v.v... Lúc đó, họ biết tôi tu không tầm thường. Nhưng tôi không nói tôi là Phật, không thể nói như vậy được, vì tôi không cảm thấy tôi là Phật, chỉ có mọi người gọi tôi là "*Sư Phụ*". Bởi vì ở Formosa, họ gọi mọi người xuất gia là Sư Phụ mà, không có gì quan trọng. Vậy tại sao có những người biết, và có những người không biết?

Nghe nói một vị Phật đến thế giới Ta Bà mà không ai biết, đây là điều rất kỳ lạ. Sư Ông của tôi cũng có nói, chúng ta nhận biết một vị bác sĩ vì họ mặc bộ đồ trắng. Khi có tổng thống đến, chúng ta sửa soạn cho thật đẹp, chúng ta sẽ biết liền. Quốc vương, cảnh sát lại, chúng ta cũng biết ngay. Còn nếu Phật đến nhà chúng ta, nếu không có ai giới thiệu, chúng ta không có cách nào nhận biết được, cho nên tôi ở nhiều nơi nhưng không một ai nhận biết ra.

Hôm qua, Mẹ bẻ trên Azula có kể chuyện quá trình đi tâm đạo của mình như thế nào. Vị này cũng không biết tôi, sau này, biết đến vì nhờ cầu khẩn Phật Bồ Tát giúp đỡ. Có một thời gian ngắn, vị này bệnh rất nặng, lúc đó liễu ngộ được sanh tử luân hồi đau khổ, thật sự thành tâm cầu Phật Bồ Tát tìm cho Minh Sư, nhờ vậy Phật Bồ Tát mách bảo giấu cho. Nếu không có Phật Bồ Tát nói, bà ta cũng không biết.

Cho nên chỉ cần chúng ta thành tâm thành ý cầu xin Phật Bồ Tát giúp đỡ, chúng ta sẽ tìm được Minh Sư. Đừng hỏi tôi ai thật ai giả, thật hay giả phải xem chúng ta có thành tâm hay không. Nếu không thành tâm, chúng ta sẽ gặp phải vị Minh Sư giả, còn nếu thành tâm, chúng ta sẽ tìm được vị Minh Sư thật. (*Mọi người vỗ tay.*) Chúa Giê-su Ki-tô cũng có nói: “*The Word was made flesh and dwelt among men. But nobody knew him.*” Ý nói rằng Thượng Đế biến thành một người phàm xuống đây, sống trà trộn trong nhân loại nhưng không một ai nhận biết Ngài.

Đây là một chuyện rất kỳ lạ, mỗi ngày chúng ta cầu Thượng Đế giúp đỡ, mỗi ngày chúng ta cầu xin Phật giúp đỡ, nhưng nếu Phật đến, nếu Thượng Đế hóa thân đến, chúng ta hoàn toàn không nhận biết Ngài. Nếu là một bông hoa thơm, chúng ta sẽ biết, từ xa đã có thể đánh hơi được mùi hương của nó, nhưng nếu Thượng Đế đến, chúng ta không đánh mùi được.

Chúng ta nghe nói xưa kia, các thiền sư cũng vậy, chúng ta đọc kinh điển về thiền cũng nói đến người Đại Tu Hành, người

Đại Giải Thoát đi đến đâu cũng không để lại một chút vết tích, không để lưu lại một tí ti nào những gì có thể nhận biết, nghĩa là như vậy. Bởi vì các Ngài là “không”, không đến nỗi nếu quý vị thật sự tu hành tốt một chút, mới thấy được Ngài ở đây, đó cũng là không.

Thí dụ Ngài ở đây thuyết pháp, quý vị nhìn Ngài thật sự là “không”, không có thân thể. Nhưng thân thể này cũng có bởi vì có người muốn thấy, nếu không, nó cũng là “không” luôn. Cho nên “*Sắc bất dị không*” là như vậy. Xác thân của Ngài cũng không phải là thân thể tầm thường, vì sức chấn động của Ngài đã quá cao, cho nên nếu chúng ta trong một sát na nào đó, có sức chấn động gần như Ngài, chúng ta không thấy xác thân Ngài hiện hữu, hiểu ý tôi không? Lúc đó, chúng ta mới biết được một chút rằng Ngài thật sự là “không”, Ngài không phải là nhục thân.

Lúc còn nhỏ, chúng ta thường chơi bỏ trái banh nhỏ trong cái nón và sàng qua sàng lại, khi nó lăn quá nhanh, chúng ta không thấy được, đợi lúc nó ngừng lại, chúng ta mới thấy được. Tương tự như vậy, nếu như một vị tu hành có sức chấn động quá cao, Ngài biến thành “không”, nhưng Ngài vẫn phải “có” để độ chúng sanh. Vì muốn để cho chúng sanh thấy được, có một nơi nương tựa, có một xác thân có thể thấy rõ ràng, nếu không, chúng ta sẽ không thể nào đánh mùi được Ngài.

Trước kia, tôi ở New York một năm, không ai biết tìm đến cầu pháp. Chỉ có Mẹ Bề Trên (*Queen Mother*) Azula biết. (*Queen Mother có nghĩa là trong truyền thống của họ, được phong chức cao nhất. Cần phải tu hành rất cực khổ, phải theo đẳng cấp bên trong mới được, không phải là một người tu bình thường của Thiên Chúa giáo hoặc Cơ Đốc giáo.*) Vì được người mách bảo bên trong, lúc tọa thiền, thấy tôi xuất hiện, chỉ biết là phải đi tìm người xuất hiện này, nhưng không biết chi tiết. Mỗi lần người này đến tìm tôi, mọi người trong chùa đều rất kinh ngạc, họ hỏi vị tu nữ muốn tìm ai, vị này trả lời muốn tìm “*Master Chi*”, có

nghĩa là Đại Sư Phụ. Họ hỏi có phải tìm vị trụ trì không? Vị này nói không phải, muốn tìm một người nhỏ con. Họ rất ngạc nhiên vì từ xưa tới giờ không nghe nói vị tỷ kheo ni nhỏ con là vị Đại Sư. Sau này, càng ngày càng có nhiều người đến tìm, bạn bè của vị này cũng đến tìm. Lúc đó, người ở chùa mới cảm thấy như có cái gì lạ.

Tôi vội vã rời khỏi nơi ấy vì không muốn họ khám phá ra. Tôi ở New York trong ngôi chùa đó hơn một năm, chỉ có những người này đến tìm, còn những người khác mỗi ngày ở chung cũng không biết gì hết. Còn ở Formosa, tôi cũng ở trong một ngôi chùa trên một năm, cũng không ai đánh mùi được, ngoại trừ lúc tôi bế quan, có một người mở cửa vào hỏi. Những người ở chung với tôi không ai ngửi được mùi gì hết. Đó là chuyện của tôi. Nhưng quý vị ở đây lại đánh mùi được, thật là chuyện kỳ lạ.

Cho nên không nhất định ở chung với một vị tu hành để biết được Ngài, đây là điều rất kỳ lạ. Vì những vị Đại Sư không có cái ta, không tự cho rằng họ là ai, mình gọi họ là ăn mày, họ cũng chấp nhận, mình nói họ là người làm công, họ cũng bằng lòng. Vì họ không muốn tranh luận, không muốn tranh đua với bất cứ ai, không muốn bày tỏ đẳng cấp của họ với ai, vì đối với họ không có cái gì thật sự là quan trọng. Họ không cần gì cả, họ chẳng cần người ta tán thán. Tất cả mọi việc đối với họ đều như nhau. Họ coi rửa nhà vệ sinh giống như đi thuyết pháp, không coi việc làm nào quan trọng hơn việc làm nào, đối với họ thế giới này vốn vô sự. Nếu họ có đi thuyết pháp hoặc đi độ chúng sanh, đó là vì chúng sanh cần đến, nếu không, họ sẽ không đi. Họ cũng không phải muốn đi hoặc không muốn đi, họ làm việc gì cũng được.

Hôm qua, có người hỏi vì sao phải tu hành? Vì sao phải đạt được Đại Trí Huệ? Có người hỏi Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, nghĩa là gì? Tôi trả lời đó là Đại Trí Huệ. Hôm nay, tôi muốn nói thêm Đại Trí Huệ là gì, trước hết Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa là dịch âm từ tiếng Phạn “*Maha Prajna Paramita*”. “*Maha*” có

nghĩa là lớn, chúng ta nghe nói Mahatma Gandhi có nghĩa là rất lớn, là chúng sanh vĩ đại, Grandhi quý vị đều biết người này ở Ấn Độ. Maha Atma hai chữ ghép lại là Đại Linh Hồn. Ở Ấn Độ, người ta gọi những vị tu hành là Mahatma, là từ hai chữ Maha Atman mà ra. Maha tức là lớn. Atman tức là linh hồn, có nghĩa là chúng sanh, người Đại Tu Hành, người có Đại Trí Huệ.

Bây giờ nói về Maha Prajna Paramita, Maha là lớn, Prajna là trí huệ, Paramita là hoàn mỹ. Tiếng Trung Hoa dịch âm là Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật hoặc là Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa, đều như nhau. Có nghĩa là trí huệ lớn nhất, trí huệ lớn nhất là trí huệ Phật, là lực lượng Thượng Đế, là lực lượng hoàn mỹ, vạn năng. Vì sao chúng ta phải được cái này? Để tôi giải thích. Trí huệ, “*Paramita*” có nghĩa là hoàn mỹ; ý nghĩa là trí huệ rất lớn. Đó tức là trí huệ của Phật, là năng lực Thượng Đế, năng lực hoàn mỹ, là toàn năng. Tại sao chúng ta phải đạt được thứ này?

Để tôi giải thích, điều thứ nhất, chúng ta nghe nói có nhiều thần đồng, thí dụ Mozart lúc bốn tuổi đã biết đàn dương cầm (*piano*), và bảo cha phổ nhạc. Beethoven cũng là thần đồng. Ở Trung Hoa có ai? (Đáp: *Cam La*.) Người đó cũng là một thần đồng. Còn có rất nhiều thần đồng khác. Vì sao họ là thần đồng? Vì đời đời kiếp kiếp, họ phát triển thứ lực lượng này, phát triển năng lực đặc biệt này, phát triển về phương diện này. Thí dụ có một người làm thơ rất hay như Lý Bạch, Tô Đông Pha. Tô Đông Pha có câu thơ:

Cô Tô thành ngoại Hàn San tự
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền

(*Thuyền ai đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San*)

Bởi vì đời đời kiếp kiếp họ đã được huấn luyện sẵn về phương diện nghệ thuật này rồi, nên họ rất quen thuộc. Cũng như thợ mộc, nếu học từ nhỏ, càng lớn lên càng điều luyện. Nghề điều

khắc cũng vậy, mỗi ngày tập luyện sẽ trở thành rất siêu việt. Có nhiều người đã luyện tập đời đời kiếp kiếp, cho nên năng lực của họ càng ngày càng phát triển, càng lúc càng tinh xảo. Có những người rất giỏi về ngành y dược, cho nên chúng ta nghe nói có những bác sĩ rất nổi tiếng. Vì kiếp trước, họ đã làm bác sĩ rồi, bây giờ trở lại làm một lần nữa, đương nhiên nghề này rất quen thuộc. Cho nên có bác sĩ, chúng ta gọi họ là thần y, như Hoa Đà, Biền Thước cho đến ngày nay vẫn còn nổi tiếng. Ngày nay, chúng ta vẫn có nhiều bác sĩ rất nổi tiếng, bởi vì họ đã được tập luyện từ nhiều đời rồi, họ mãi phát triển năng lực này, cho nên đối với họ làm công việc này rất dễ dàng, làm một cách thông thả nhưng lại rất thành công. Còn những môn nghệ thuật khác như âm nhạc hoặc ca hát, v.v... họ nổi tiếng và tài ba vì đời đời kiếp kiếp đã tập luyện.

Nhưng đây chỉ là một trong những phương diện mà thôi, còn thí dụ như chúng ta đạt được Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, thì chúng ta cũng biết. Chúng ta biết giải phẫu, biết viết nhạc, biết họa, biết chữa bệnh, đó là chuyện rất kỳ lạ. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni nhấn mạnh, chúng ta phải thành Phật trước, phải hy vọng được thành Phật, rồi chúng ta sẽ được hết tất cả, hiểu ý không? Ngài nói trí huệ Phật là hoàn mỹ nhất, chúng ta cần phải đạt được trí huệ hoàn mỹ nhất này. Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói như vậy: *“Seek you first the Kingdom of God and other things shall be added onto you.”* Hãy tìm Thiên Quốc bên trong trước, sau đó bất cứ tài năng, hoặc những gì cần đến, Thượng Đế sẽ ban cho, sẽ tự nhiên có.

Vì thế, Phật Thích Ca Mâu Ni có rất nhiều đệ tử, như Mục Kiền Liên có thần thông rất lớn, có sáu thần thông, có thể lên Thiên Đàng xuống địa ngục, có thể biến hóa rất nhiều thứ. Nhưng sau cùng, cũng bị người ta giết hại, bị người ngoại đạo dùng thần thông cao đẳng hãm hại, bởi vì lòng tham và ghen tị mà ra. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, thường khuyên

ông không nên dùng thần thông, không thể dùng thần thông, thần thông là vô dụng, nhưng ông không nghe. Vì người có thần thông ưa ngứa tay, tiếc nếu không dùng tới, nên lâu lâu ông cũng dùng để đấu với những người ở ngoài. Người ta nói có thần thông gì đó, rồi mình nói cũng có, họ có thể biến hóa thành cái gì đó, rồi mình cũng có thể biến hóa thành cái đó, tới ngày tranh đấu như vậy. Đương nhiên có một số người ghen ghét, rồi tìm cơ hội hại ông, thật là đáng tiếc! Ông bị người ta dùng thần thông đánh chết.

Lúc gần chết, Phật Thích Ca Mâu Ni phái đệ tử đem xác thân gần chết của Mục Kiền Liên về, các đệ tử khác của Phật hỏi Mục Kiền Liên có thần thông quảng đại như vậy sao không đem ra dùng. Mục Kiền Liên nói, khi nghiệp chướng đến, thần thông gì cũng quên hết. (*Mọi người vô tay.*) Bởi vậy điều quan trọng nhất là tìm Phật Tâm, là tu cho thành Phật, còn những chuyện khác tự nó sẽ đến. Nếu không, chúng ta chỉ phát triển được có một phương diện, và không thể đạt được trí huệ hoàn mỹ là nghĩa đó.

Cho nên trong kinh điển Phật Giáo đều nhấn mạnh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, đều nhấn mạnh Đại Trí Huệ, chúng ta tụng bất cứ gì, câu cuối cùng là câu Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật. Sau khi tụng kinh sáng, có câu “*Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật*”, có không?

Trong kinh Thánh cũng nhấn mạnh: “*Seek you first the Kingdom of God...*” nghĩa là hãy tìm Thiên Quốc trước, rồi những thứ khác từ từ sẽ đến, mình cần gì sẽ có đó. Tôi đã có thể nghiệm điều đó và có thể ấn chứng thật sự là như vậy! Tìm được Đại Trí Huệ trước rồi điều gì cũng sẽ có hết.

Vì thế, quý vị không kinh ngạc khi nghe nói tôi cũng biết về khoa mổ xẻ, hóa thân của tôi đến chỗ đồng tu giải phẫu, chứ không phải là nhục thể. Tôi ở thế giới này, chưa từng học khoa giải phẫu, tôi không phải là bác sĩ. Cha, chồng, chú, anh rể của tôi đều là bác sĩ, nhưng tôi không phải là bác sĩ.

Đối với xã hội và thế giới này, tôi chưa từng học qua y học. Nhưng khi chúng ta được Đại Trí Huệ rồi, điều gì cũng biết, bên trong biết nhưng bên ngoài không thể để cho người ta thấy, không thể được, đó là việc bên trong.

Cho nên quý vị đừng bảo tôi thi triển lực lượng cho quý vị xem. Nếu tự nhiên thấy được thì tốt hơn, còn nếu không tự nhiên thấy được, thì đừng cầu, đừng mong tôi sẽ thi triển lực lượng gì cho quý vị xem. Vì Phật Bồ Tát không làm như vậy, tôi cũng không thể làm, vì đó là phạm luật của vũ trụ. Quốc gia có luật của quốc gia, tu hành cũng có luật của tu hành, vũ trụ có luật của vũ trụ, không thể lạm dụng, phạm luật sẽ phiền lắm.

Đó là lý do tại sao quý vị thấy tôi là người quốc tịch Anh nhưng đến Formosa phải tuân theo phong tục, phải tôn trọng luật pháp của quý vị, tôi không thể làm sai trái. Tôi không thể nói tôi là người quốc tịch Anh đến đây làm gì cũng được, tôi không phải là công dân của quý vị, không được như vậy. Giống như vậy, lực lượng của Phật Bồ Tát rất lớn, nhưng chỉ có thể thi triển bên trong với học trò của các Ngài, bên ngoài không thể để cho bất cứ ai đánh hơi được. Nếu họ có đánh hơi được đi nữa, cũng tự nhiên biết, có hiểu ý tôi không?

Quý vị cũng không cần tin tôi, cũng không nhất thiết biến thành đệ tử của tôi hoặc tham gia vào đoàn thể, vì chúng tôi chẳng phải là đoàn thể gì cả, chẳng có tổ chức gì. Trong nhóm chúng tôi có người Thiên Chúa giáo, có người Phật giáo, Hồi giáo, Nhất Quán Đạo, Đạo gì cũng có. Tôi không phân biệt bất cứ phương diện tôn giáo nào, cũng không bảo ai nên đổi tôn giáo của họ. Đối với tôi, nếu người tốt có lòng từ bi, có tâm cầu Đạo, tức là Phật tử, là tín đồ Thiên Chúa giáo, là tín đồ tốt của Nhất Quán Đạo, không cần thay đổi tín ngưỡng của họ.

Điều quan trọng nhất là phải tìm được lực lượng bên trong chúng ta, lực lượng bên trong này sẽ cứu chúng ta bất cứ lúc nào và luôn luôn bảo hộ chúng ta. Nếu chúng ta có thể câu thông

được với lực lượng này, thì đó là cách tốt nhất, không phải ý lại vào tôi giúp đỡ, không phải ý lại vào Phật Bồ Tát hay Thượng Đế giúp đỡ. Thượng Đế này ở bên trong chúng ta, Chúa Giê-su Ki-tô nói Thiên Quốc ở bên trong, Phật Thích Ca Mâu Ni nói Phật tại tâm. Quý vị có thể làm một tín đồ Thiên Chúa giáo tốt, có thể tiếp tục làm tín đồ tốt của Nhất Quán Đạo, có thể tiếp tục làm tín đồ tốt của Lão giáo, Khổng giáo, tất cả đều tốt hết.

Tôi chỉ có thể giúp quý vị tìm được mục đích tối cao mà quý vị yêu cầu. Thí dụ chúng ta cho rằng chúng ta là Phật tử, vậy nên biết Phật tại tâm, hãy tìm Phật ở bên trong. Vì nếu có người chữa bệnh cho chúng ta, cũng chỉ lành một thời gian ngắn mà thôi, ở Formosa có rất nhiều người chữa bệnh như vậy. Nhưng bên trong chúng ta có lực lượng chữa bệnh. Chúng ta cũng có thể để cho người ta chữa bệnh cho mình, nhưng cũng nên tìm lực lượng chữa bệnh của mình ra. Như vậy mới là vĩnh cửu. Có bệnh nên đi cho người ta chữa bệnh cho mình, đó là chuyện rất thông thường, nhưng chúng ta phải tìm lực lượng vĩnh viễn để có thể chữa hết bệnh. Bởi vì bên trong chúng ta điều gì cũng có, nếu chúng ta không dùng đến sẽ rất uổng, quá lãng phí.

Nếu chúng ta là Phật tử, chúng ta thường nghe nói Phật Quang thường chiếu, thường chiếu có nghĩa là gì? Tức là nơi nào, lúc nào cũng có ánh sáng thường chiếu, là Vô Lượng Quang. A Di Đà Phật chúng ta gọi là Tịnh Độ tông, chúng ta đến nơi Phật A Di Đà, nơi có Vô Lượng Quang đó, chúng ta phải biết nơi nào có thể tìm được Phật Quang thường chiếu này, hiểu ý tôi không? Nếu như Phật Quang thường chiếu là Vô Lượng Quang, thì ở đâu cũng có, tại sao chúng ta không thấy được nó? Cho nên tôi chỉ giúp cho quý vị tìm được Vô Lượng Quang này, vì nó là Vô Lượng Quang, là thường chiếu, chúng ta nhất định thấy được nó.

Đây là tôi nhận lời giúp quý vị, quý vị sẽ tìm được ngay. Sau đó, càng tìm càng thấy được nhiều, càng lúc càng có nhiều ánh sáng, càng lúc càng thường chiếu, càng lúc càng là Vô Lượng

Quang. Tự chúng ta biến thành Phật A Di Đà, tự chúng ta biến thành Vô Lượng Quang, đó mới thật sự là Tịnh Độ, mới thật sự là Phật tử. (Mọi người vỗ tay.)

Các Phật tử khi gặp nhau thường chào nói “A Di Đà Phật”, có nghĩa là Vô Lượng Quang, nhưng chỉ nói vậy thôi chứ không tìm được Vô Lượng Quang. Tôi sẽ giúp quý vị tìm được Vô Lượng Quang. Vô Lượng là đâu đâu cũng có, có thể thấy được liền, nếu không thấy được tức là mình mù mắt.

Nói thí dụ, chúng ta là tín đồ Thiên Chúa giáo, chúng ta nên hiểu Chúa Giê-su Ki-tô có nói: *“I am the light of the world, whoever following me will walk in the light and never walk in the darkness”*. Ý Ngài nói *“Ngài là ánh sáng của thế giới, lúc Ngài còn tại thế, ai tin Ngài sẽ vĩnh viễn đi trong ánh sáng, vĩnh viễn không đi trong bóng tối.”* Cho nên nếu cho rằng chúng ta là tín đồ Thiên Chúa giáo, chúng ta nên hiểu rõ câu này. Mỗi ngày chúng ta cũng phải đi trong ánh sáng mới đúng. Nhưng quý vị là tín đồ Thiên Chúa giáo, mỗi ngày có đi trong ánh sáng không? Có thấy được ánh sáng không? Nếu mỗi ngày còn đi trong bóng tối, có nghĩa là chúng ta chưa phải thật sự là tín đồ Thiên Chúa giáo, chưa thật sự đi theo Chúa Giê-su Ki-tô.

Phật tử cũng vậy, nếu chưa thấy được Phật Quang thường chiếu, chưa thấy được Vô Lượng Quang, có nghĩa là chúng ta chưa thật sự là Phật tử. Vì vậy tôi chỉ giúp quý vị biến thành Phật tử chân chính, biến thành tín đồ Tịnh Độ chân chính, tín đồ Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc Giáo chân chính, giống như cách nghĩ của Chúa Giê-su Ki-tô, thể nghiệm được giống như giáo lý của Ngài, thể nghiệm được giống như chân lý của Phật Thích Ca Mâu Ni giảng.

Thí dụ cho rằng chúng ta là tín đồ Hồi giáo, chúng ta nên biết Giáo Chủ Mohammed khi Ngài tu hành thể nghiệm được thứ ánh sáng có âm nhạc, thứ âm thanh nội tại, Ngài có nói rất rõ ràng.

Nếu chúng ta cho rằng, chúng ta tin theo Mohammed, học giáo lý của Ngài nhưng mà chúng ta không thể nghiệm được cái thể nghiệm bên trong của Ngài, chúng ta sẽ vĩnh viễn không giống như Ngài, chúng ta chưa phải là tín đồ Hồi giáo chân chính, ý là như vậy. Tôi thấy tín đồ Hồi giáo lạ Thượng Đế gần giống như tu Pháp Môn Quán Âm, chỉ khác có một chút mà thôi, có nghĩa là ngày xưa tín đồ Hồi giáo có tu Pháp Môn Quán Âm.

Nếu chúng ta cho rằng chúng ta là tín đồ Không giáo, chúng ta nên biết Không Tử nghe được thứ âm nhạc bên trong, làm cho Ngài say đắm ba tháng trời. Nếu chúng ta không có thứ thể nghiệm bên trong đó, chúng ta vẫn chưa phải là tín đồ Không giáo.

Cho nên chúng ta nên hiểu rằng tin theo tôn giáo nào cũng tốt, nhưng đạo lý của các tôn giáo đều như nhau, chỉ thiếu phần thể nghiệm bên trong mà thôi. Chúng ta đã học xong đạo đức, đã học xong giáo lý, chỉ cần thêm phần thể nghiệm bên trong là thành hoàn mỹ, hiểu ý tôi không? Bởi vậy tôi không muốn quý vị thay đổi tôn giáo của quý vị là ý đó, vì các giáo lý đều giống nhau, chỉ thiếu có thể nghiệm bên trong. Các vị Giáo Chủ đều nói giống nhau, tôi chỉ giúp cho quý vị có thể nghiệm như các Ngài mà thôi. Quý vị không thiếu nợ tôi gì cả, không có trách nhiệm gì với tôi, bởi vì quý vị đã có sẵn hết rồi.

Tôi chỉ giúp cho quý vị biết nó ở đâu, rồi đem ra dùng mà thôi cho nên tôi không thể nói tôi cho quý vị điều gì. Thí dụ cha mẹ của quý vị để lại tài sản lớn, nhưng quý vị làm mất chìa khóa, hoặc cha mẹ của quý vị đưa cho tôi chìa khóa đó, chờ quý vị trưởng thành, rồi mở ra dùng. Trách nhiệm của tôi chỉ là người đưa chìa khóa, chỉ quý vị đến đó để nhìn thấy lại tài sản của quý vị mà thôi. Tôi không có một chút ân huệ nào trong đó, tôi không phải là người cho quý vị tài sản này. Tài sản này của quý vị, không phải là của tôi, tôi chỉ giữ nó cho đến bây giờ mà thôi, đợi thời gian đến sẽ đưa cho quý vị. *(Mọi người vỗ tay.)* Vì thế,

tôi không thể nói quý vị thiếu tôi điều gì, tôi cũng không thể nào ngạo mạn điều chi.

Quý vị có hết tất cả. Thí dụ quý vị đến học với tôi, có được những cảnh giới gì cũng là của quý vị, vì phước báu và thời gian của quý vị đã đến. Tôi chỉ giúp cho quý vị nương vào lực lượng của tôi trong tích tắc để quý vị có thể bỏ xuống thế giới, bỏ xuống tất cả tạp niệm, quý vị lập tức có thể có được thể nghiệm, chỉ có vậy thôi. *(Mọi người vỗ tay.)*

Đó là lý do tại sao tôi luôn luôn chỉ dạy quý vị nên nương tựa vào chính mình tu hành. Sau khi thọ pháp rồi cũng phải nương vào chính mình, không phải nương vào tôi. Tôi chỉ hướng dẫn và giúp đỡ, khuyến khích và giải thích vấn đề của quý vị mà thôi. Nhưng tất cả tài sản, tất cả tài năng, tất cả những khai ngộ, tất cả những trí huệ đều là của quý vị, quý vị đem ra dùng. Vì thế đừng nương tựa vào ai hết, hãy nương nào chính mình. Nhưng phải biết nương tựa vào nơi nào, phải biết năng lực của mình ở đâu, tôi sẽ giúp phân đó, dạy quý vị lấy ở chỗ nào.

Truyền Tâm Ấn tức là như vậy, tôi dạy quý vị lấy tài sản của quý vị ở đâu, mỗi ngày làm sao lấy tiền ra dùng. Cũng như tôi bảo quý vị đến ngân hàng, làm sao điền đơn để lấy di sản của cha mẹ để lại, tôi chỉ giúp đỡ thôi chứ không có một chút quan hệ nào trong đó.

Cho nên bất cứ ai dạy quý vị cách khác, tôi nghĩ rằng đó chỉ là gạt người. Tôi nghĩ rằng phải nên nói thẳng thắn, nói cho rõ ràng rằng tài sản của họ rất lớn, họ có hết tất cả, họ phải biết làm sao lấy ra dùng mới đúng. Đừng gạt người ta mà nói rằng sẽ cho họ điều gì, sẽ cho họ thần thông, sẽ dạy họ thần thông nào đó, sẽ dạy quý vị những gì đó.

Không ai có thể dạy ai điều gì. Chúng ta đều là Phật, chỉ không biết Phật ở đâu mà thôi. Nếu quý vị muốn biết Phật ở đâu, tôi rất hoan nghênh, sẵn sàng nói cho quý vị biết.

Vấn: Nghe nói năm 1999, Địa Cầu sẽ có tai ương lớn, có phải như vậy không? Lúc đó ai đến cứu chúng ta, và người Địa Cầu sẽ như thế nào.

Đáp: Rất có thể ngày mai chúng ta sẽ chết rồi! Không cần phải hỏi câu đó. (Mọi người vỗ tay.) Thân thể của chúng ta rất vô thường mà! Hít hơi vào mà không thở ra là tiêu đời! Không phải đợi, không cần phải đợi đến năm 1999. Ngày mai rất có thể không còn, tối nay, rất có thể không còn. Khi chúng ta chết, toàn thế giới, còn hay mất, không liên quan gì đến chúng ta nữa. Cho nên hãy biết rằng thế giới này sẽ bị tiêu diệt bất cứ lúc nào. Quý vị chết rồi là xong, có phải không? Thế giới còn có ích dụng gì với chúng ta? Quan tâm tới thế giới này thì hãy mau tu hành, chăm sóc cho thế giới này. (Mọi người vỗ tay.)

Vấn: Có một vị Đại Sư hoàn mỹ Guru Maharaji, vị đó truyền Đại Trí Thức, pháp tu của vị đó có giống pháp môn Quán Âm không? Nếu không giống thì pháp nào tốt hơn? Xin Sư Phụ so sánh cho chúng con biết ưu điểm và khuyết điểm của họ.

Đáp: À! Tôi không muốn nói chuyện của người khác, bởi vì vị đó không có ở đây, tôi không muốn nói sau lưng người ta. Nếu như vị đó có mặt ở đây, tôi sẽ nói thẳng pháp môn của họ có khuyết điểm gì, sau này vị đó bỗ tức, dạy học trò của họ tốt hơn, nói thí dụ như vậy. Bây giờ, vị đó không có mặt ở đây, tôi không muốn nói, quý vị đi hỏi vị đó đi. (Mọi người vỗ tay.)





Tất cả đều do tâm tạo, chúng ta muốn thành Phật thì có thể thành Phật,
muốn thành ma thì có thể thành ma.

Trích từ bài thuyết giảng "*Nghe Không Bằng Dịch Thân Thể Nghiệm*"



Khi chúng ta hiền từ là lúc chúng ta dùng được phẩm chất của Thượng Đế,
phẩm chất của Phật tánh.

Trích từ bài thuyết giảng "*Làm Sao Đạt Được Lực Lượng Tối Cao?*"



4

Hạnh Phúc Của Siêu Thế Giới

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 7 tháng 4 năm 1988

Hôm qua, tôi nói đến hai loại hạnh phúc – một loại là hạnh phúc của thế giới, còn loại kia là hạnh phúc của siêu thế giới.

Hạnh phúc của thế giới đã có rất nhiều, tại sao chúng ta còn phải tu để tìm hạnh phúc của siêu thế giới? Bởi vì chúng ta đều biết hạnh phúc của thế giới không vĩnh cửu, chẳng những không lâu dài mà còn tạo ra rất nhiều phiền phức làm cho chúng ta nhức đầu. Cũng như có những thứ thuốc, như thuốc tây có biến chứng. Thí dụ chúng ta bị nhức đầu, chúng ta uống Aspirin sẽ khỏi ngay, nhưng nếu uống nhiều quá, rất có thể bụng sẽ khó chịu, có phải như vậy không? Có thể là có người không bị phản ứng, có người bị phản ứng. Những người có bao tử mẫn cảm không nên uống nhiều thuốc nhức đầu, thí dụ như vậy. Đó gọi là biến chứng.

Hạnh phúc của thế giới cũng như vậy, thí dụ chúng ta kết hôn hoặc có bạn trai, bạn gái. Khi chúng ta ở chung, cảm thấy rất sung sướng. Nhưng nếu có ngày nào đó, chúng ta thấy người yêu nói chuyện với người khác, lòng ghen tức của chúng ta nổi lên, rồi đâm ra hoài nghi và không vui vẻ như trước nữa, lúc đó bắt đầu có sự cãi cọ lẫn nhau. Hôm qua rất vui vẻ, hôm nay rất buồn bực, nhưng ngày mai vui tươi trở lại.

Cho nên, có lúc sự hạnh phúc của thế giới biến thành tình trạng ảo não. Hạnh phúc của siêu thế giới không phải như vậy, nó là sự hạnh phúc vĩnh cửu, không biến đổi gì hết. Trong Kinh A Di Đà nói về thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên đó không có danh từ đau khổ, huống chi là tình trạng đau khổ, huống chi là kinh nghiệm đau thương, là ý nghĩa đó.

Đồng tu chúng ta, thật sự đã có người đi thế giới Tây Phương Cực Lạc, rất nhiều người đã lên đó, không phải chỉ có vị đồng tu, người lái xe taxi, vừa lên nói thể nghiệm lúc này. Chúng ta sẽ rất kinh ngạc tự hỏi, người đó không có học vấn nhiều, chỉ lái taxi, không có tài năng gì, không biết làm được nhiều việc, nhưng vì tâm rất đơn thuần, nên thấy được thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc không phải là một thứ cảm nhận, cảm giác, hoặc là hạnh phúc bên trong mà thôi, thật sự thấy được cảnh giới. Vị này thấy được cảnh giới trong lúc đang lái xe taxi, không nhất thiết thấy được trong lúc tọa thiền. Vì vậy, Lục Tổ Huệ Năng nói thiền không phải là ngồi, nhưng không phải ai cũng có thể thiền mà không cần ngồi như vậy. Bởi vì Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm (*tâm không chấp vào đâu, thì cái tâm ấy mới xuất hiện.*)

Chúng ta được pháp không phải vì có nhiều học vấn, chúng ta được Đạo không phải vì đọc nhiều kinh điển, chúng ta có trí huệ không phải vì tinh thông rất nhiều nghệ thuật của thế gian. Trí huệ hoàn toàn khác với sự thông minh. Thông minh là nghệ thuật của thế giới, năng lực của thế giới, rất biết làm việc, rất có

tài năng, rất thông minh, tinh thông rất nhiều ngôn ngữ, đọc sách dễ hiểu, làm việc rất nhanh nhẹn, rất dễ dàng. Nhưng trí huệ tự nhiên đến, không thể dùng tiền mua được. Không phải người giàu sang thì có trí huệ; không phải người có nhiều học vấn thì có trí huệ. Trí huệ đến với người có tâm đơn thuần.

Như chúng ta thấy Ngài Lục Tổ Huệ Năng chẳng biết một chữ Trung Hoa, không phải Ngài ngu dốt, vì Ngài từ Âu Lạc đến, là người Nam Man. Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn mắng Ngài là Nam Man, làm sao thành Phật được? Ngài trả lời Phật Tánh không có phân chia Nam Bắc. Câu trả lời này rất nổi tiếng, chúng ta đã biết rõ.

Đúng vậy, Phật Tánh không có phân chia đẳng cấp, học vấn, màu da, không phân biệt giàu nghèo. Phật Tánh có nghĩa là Bát Nhã Ba La Mật, là Đại Trí Huệ, là bản tánh tự nhiên. Chúng ta đến từ nơi đó, nơi đó là bản tánh, là Phật Tánh, là thánh thiện. Nếu muốn được Phật Tánh này hoặc muốn lên trên cảnh giới cao đẳng, câu thông được với Phật Bồ Tát, chúng ta không cần hành lý gì cả, không cần tiền bạc, không cần học vấn, không cần những gì có thể bám víu được nơi thế gian này. Chỉ cần có đạo tâm và lòng thành. Chúng ta càng thành tâm, càng đạt được Đạo, vì chúng ta vốn đã có nó.

Cho nên thiền sư Hoàng Bách, Bách Trượng, v.v... những vị đại thiền sư của Trung Hoa đều có nói, Phật tử ngày nay hướng ngoại tìm Phật, không hướng vào nội tâm, như vậy là sai lầm. Bồ Đề Đạt Ma cũng nói như vậy, nếu hướng ngoại tìm Phật, nương vào âm thanh, hình tướng, chùa chiền bên ngoài, v.v... để tìm Phật, đều là ngoại đạo. Tất cả Phật tử đã biết như vậy, nhưng chúng ta vẫn hướng ngoại tìm Phật, vì sao vậy? Đó cũng không phải là lỗi của chúng ta, đó là lỗi của vị Minh Sư. Vì Minh Sư khó gặp, Ngài không xuất hiện, để cho chúng ta mỗi ngày lay trong góc tối, cầu xin đến cạn lời mà Minh Sư cũng không trả lời, Phật Bồ Tát cũng không nói năng gì. Thiên Đế cũng không đến, chúng

ta cảm thấy rất cô đơn, không làm gì được! Chúng ta chịu đựng hết nỗi nên cần phải có gì đó để bám víu, để tiếp tục sống.

Nếu không, đã không tìm được vị Minh Sư, lại không có nơi để nương tựa vào, chúng ta sẽ thấy đời sống rất khó khăn, có phải vậy không? Đây cũng là tình trạng rất cảm động. Không thấy Phật, không nhìn thấy Thượng Đế mà vẫn mãi cầu nguyện, có nghĩa là chúng ta rất thành khẩn, có phải vậy không? Có nghĩa là chúng ta rất thành tâm. Vì chúng ta rất thành tâm, nên đời đời kiếp kiếp đều có Phật Bồ Tát đến nơi chúng ta, không có một thời đại nào mà không có Phật Bồ Tát.

Có người hỏi tôi, chúng ta có Phật Thích, có Thiên Quốc bên trong, chúng ta có Đạo, tại sao cần phải tìm Phật? Tại sao phải tìm Phật tại thế để học? Có nghĩa là tìm Minh Sư. Nếu không có Minh Sư, chúng ta có thể thành Phật được không? Không có Minh Sư, chúng ta có thể liễu thoát sanh tử được không? Họ hỏi như vậy. Tất cả các vị Đại Sư đều trả lời là không thể được, tôi cũng nói là không được luôn. Vì sao? Nếu đời đời kiếp kiếp đã có Phật, vậy Phật Thích Ca Mâu Ni còn xuất hiện làm chi? Vì sao Lão Tử phải ra dạy người? Tại sao Khổng Tử, Mohammed, v.v... phải ra dạy dỗ người ta? Đó là vì chúng ta cần phải có Thầy. Chúng ta học bất cứ cái gì đều cần có thầy. Học Phật càng cần phải có Thầy.

Phật Thích Ca Mâu Ni có sáu vị Thầy. Chúa Giê-su Ki-tô cũng có nhiều thầy. Mohammed và bất cứ vị Minh Sư nào cũng đều có Thầy. Thí dụ bây giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát đến thế giới Ta Bà này, hoặc vị Phật nào đến thế giới Ta Bà này, đều phải đi tìm Minh Sư. Các Ngài cũng phải giữ theo truyền thống này.

Trong Thánh Kinh, Chúa Giê-su Ki-tô gặp Thánh John, người rửa tội. Thánh John nói rằng không dám rửa tội cho Chúa Giê-su Ki-tô, vì Chúa vĩ đại hơn, sao lại đến để cho Thánh John rửa tội? Chúa Giê-su Ki-tô nói không sao, phải nên làm theo truyền thống, cứ rửa tội cho Ngài là được rồi. Trong lúc Thánh

John rửa tội cho Chúa Giê-su Ki-tô, có ánh sáng từ Thiên Đàng chiếu xuống, có chim bồ câu màu trắng rất lớn từ trên Trời xuất hiện, ý chỉ ánh sáng màu trắng. Ý nói lúc Chúa Giê-su Ki-tô thọ pháp, Ngài đạt được đẳng cấp thế giới Thứ Ba. Đây không có nghĩa là đẳng cấp của Ngài chỉ đạt được như thế. Ngài rất vĩ đại, nhưng người thọ pháp không thể lập tức thành Phật, chỉ có thể thấy được Phật Tánh chứ chưa hoàn toàn trở thành hoàn mỹ.

Dù là Phật xuống đây, cũng phải từ từ tu hành thăng hoa lên. Như Phật Thích Ca Mâu Ni vốn là Đại Bồ Tát, trong Kinh Pháp Hoa có nói rõ. Từ xa xưa, thời A Tăng Kỳ Kiếp lâu lắm, Ngài đã thành Phật rồi, nhưng Ngài vẫn phải tu hành sáu năm, rất cực khổ, cố gắng hết sức mới có thể thành Phật.

Chúa Giê-su Ki-tô nói Ngài là con của Thượng Đế, Ngài nói Cha của Ngài sai Ngài xuống, nếu không nhận biết Ngài thì không thể nhận biết Cha của Ngài. Ý nói Ngài vĩ đại nhất. Con của Thượng Đế, sao lại không vĩ đại được, con của Thượng Đế, có một không hai mà. Nhưng Ngài vẫn phải tu hành rất lâu. Chúng ta đọc lịch sử sẽ biết, Ngài tu mười mấy năm. Ngài đã đến Ấn Độ và Tây Tạng, tu rất nhiều pháp môn, tìm rất nhiều vị Minh Sư, tu gần mười chín năm mới đạt được trình độ của Ngài.

Ngày xưa, rửa tội tức là truyền Tâm Ấn, ngày nay chỉ còn là truyền thống, không còn thật sự là truyền Tâm Ấn nữa. Chính vì thế, chúng ta thấy lúc Thánh John truyền Tâm Ấn cho Chúa Giê-su Ki-tô, Ngài đã có đẳng cấp cao đẳng, thấy được ánh sáng màu trắng từ Thiên Đàng chiếu xuống, đó là đẳng cấp cao nhất của ánh sáng. Đẳng cấp như thế mà Ngài vẫn phải tu hành mười chín năm mới trở thành vĩ đại như vậy.

Cho nên hôm qua có người hỏi tôi, Chúa Giê-su Ki-tô có phải là Phật hay không, họ hỏi tôi thấy như thế nào? Tôi nói, tôi không biết. Bởi vì tôi không muốn phê bình một vị Đại Sư, vì thấy Ngài quá vĩ đại nên không dám nói một câu nào hết. Nhưng nhiều người dám phê bình Ngài, không sợ nghiệp chướng. Chúng

ta còn chưa tu hành tốt, vẫn là phàm phu, chúng ta chưa tốt hơn Phạm Thiên, chúng ta còn thấp hơn quý thần nữa, mỗi ngày còn bái lạy quý thần, có nghĩa là chúng ta còn thấp hơn quý thần, vậy mà dám phê bình Đại Bồ Tát. *(Mọi người vỗ tay.)*

Bởi vậy, tôi nói phải tự mình tu hành, tự lo lấy mình, tự mình chứng Đạo rồi chúng ta mới biết ai là ai. Chúa Giê-su Ki-tô chưa chết, chúng ta có thể lên đó hỏi Chúa Giê-su Ki-tô, Ngài là ai và đã thành Phật chưa! Nghe nói có nhiều người ở thế giới Ta Bà phỉ báng Ngài, Ngài nghĩ như thế nào? Lúc đó, tự chúng ta sẽ có câu giải đáp, không nên ở đây đoán mò, người ta sẽ biết đấng cấp chúng ta rất thấp và tâm phân biệt của chúng ta còn rất nặng.

Bởi vì Phật Thích Ca Mâu Ni không có tâm phân biệt, sau khi Ngài thành Phật, Ngài nói tất cả chúng sanh đều như Ngài. Ngài không nói rằng chỉ có những người tin Ngài mới có Phật tánh giống như Ngài, còn những người tin Lão Tử, Chúa Giê-su Ki-tô thì khác. Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói như vậy, tất cả chúng sanh là con cái của Thượng Đế, ý nghĩa đó giống như Phật Thích Ca Mâu Ni nói, con cái của Thượng Đế là cao đẳng nhất. Chúa Giê-su Ki-tô là con của Thượng Đế mà. Vậy chúng ta là con của Thượng Đế, có nghĩa là chúng ta giống như Ngài, có nghĩa là Ngài không có tâm phân biệt. Vì thế, hai vị Thầy nổi tiếng nhất trên thế giới nói giống nhau, chỉ có phàm phu chúng ta không biết phân biệt rõ ràng nên mới gièm pha và phỉ báng người ta, phê bình tôn giáo này, tôn giáo nọ.

Thế giới này vốn đã có nhiều sự phân biệt, như quốc gia này khác biệt với quốc gia kia, có người giàu, người nghèo, chúng ta còn tạo thêm sự phân biệt giữa các tôn giáo nữa, tạo nên rất nhiều chiến tranh, mất rất nhiều sanh mạng, bởi vì phân biệt tôn giáo. Nhưng đó cũng không phải là lỗi của chúng ta, đó là lỗi của sự vô minh. Bởi vì đa số chúng ta không khai ngộ. Nghe người ta nói điều gì thì lặp lại điều đó, quên dùng Đại Trí Huệ để phán đoán, quên dùng lý luận. Nếu chúng ta tu hành, tự mình sẽ hiểu biết,

không đi theo lối suy nghĩ đó, không nghe những lời đó, chúng ta sẽ có năng lực phán đoán.

Khổng Tử nói tu thân, tề gia, trị quốc, sau đó mới bình thiên hạ. Nhưng đa số con người muốn lập tức bình thiên hạ, có phải vậy không? Tu thân không muốn tu, tề gia cũng không muốn, đương nhiên không thể trị quốc, bình thiên hạ được. Cho nên có nhiều chuyện phiền phức, nhiều chiến tranh, nhiều khó khăn xảy ra. Thế giới chưa bao giờ có hòa bình vì chúng ta không tu thân, mà cứ lo chuyện của người ta quá nhiều. Lo chuyện người láng giềng còn chưa hết, lo chuyện quốc gia cũng chưa xong, mà còn lo đến chuyện Do Thái, chuyện của Chúa Giê-su Ki-tô hai ngàn năm về trước. Quý vị xem có phải chúng ta lo quá nhiều chuyện không? Lo quá lớn, chúng ta không nên làm như vậy. Khổng Tử có nói rất rõ là tu thân trước rồi mới tề gia, sau đó mới có thể trị quốc, rồi mới có thể bình thiên hạ.

Có đệ tử tại gia nói với tôi rằng, họ thấy đời sống của các vị xuất gia rất lý tưởng, rất cao quý, rất đáng khâm phục. Nhưng tôi thấy là người tại gia cũng rất tốt, họ có thể giúp đỡ xã hội, quốc gia. Họ hỏi tôi, họ ở ngoài giúp đỡ xã hội, giúp đỡ quốc gia. Họ muốn đem việc làm hàng ngày biến thành công việc tu hành, như vậy có tốt hay không? Tôi trả lời rất tốt. Họ hỏi, nhưng bên trong của họ còn giằng co, có lúc họ muốn xuất gia. Tôi trả lời không sao, tùy theo tình trạng mà làm, không nên nghĩ ngợi nhiều. Họ nói đúng vậy, có lúc họ cũng muốn làm tổng thống. *(Mọi người cười.)*

Cho nên họ vẫn chưa thể xuất gia vì trông mong có một ngày sẽ có thể được chọn làm tổng thống. Tôi nói, chúc được tốt đẹp. Quý vị có ai muốn làm tổng thống không? Chuyện này không dễ, vì toàn quốc chỉ có một tổng thống. Làm tổng thống rất mệt nhọc, không tốt như mình nghĩ, làm tổng thống rất cực khổ. Cho nên Phật giáo có tứ trọng ân – đó là ân huệ của quốc gia, quốc vương, ân huệ cha mẹ, ân huệ của ân sư, Minh Sư, rồi đến ân huệ của vợ chồng, bạn bè. Làm tổng thống rất mệt nhọc, toàn quốc đều nhờ

cậy vào một người, mệt cũng không thể nghỉ ngơi, có lúc có bệnh cũng phải hiện diện để mọi người được an tâm. Tôi rất cảm động khi biết được người Formosa rất ái quốc. Ái quốc là phẩm chất rất tốt, hiếu thảo cũng rất tốt. Lúc đó, tâm chúng ta sẽ mở rộng, như tâm của cha mẹ vậy. Thương con một cách vô lượng vô biên, vô điều kiện.

Đó là lý do tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán cha mẹ có tứ vô lượng tâm – từ, bi, hỷ, xả. Tại sao vô lượng? Vì không đo lường được lòng thương đó, cho nên là vô lượng tâm. Nếu như chúng ta đem lòng thương của cha mẹ đó, mở rộng đến toàn cõi vũ trụ, đến toàn thế giới, đó là tốt nhất. Lòng thương của Phật Bồ Tát cũng như lòng thương của cha mẹ vậy, cũng vô điều kiện, nhưng mà mở rộng ra. Tuy nhiên, lòng thương của Phật Bồ Tát rộng lớn hơn. Lòng thương của các Ngài không những chỉ để cho đệ tử, không những chỉ cho người thọ Tâm Ấn, không những chỉ cho quốc gia của Ngài, mà các Ngài còn chăm sóc cả thế giới và toàn cõi vũ trụ nữa. Các Ngài không phải chỉ nghĩ đến, mà thật sự chăm sóc.

Cho nên chúng ta xưng tán Phật Thích Ca Mâu Ni là Thiên Nhân Đạo Sư, vì Ngài không những chăm sóc thế giới này mà thôi, Ngài còn chăm sóc Thiên Đàng, rất nhiều cảnh giới ở trên. Vì thế chúng ta thấy trong kinh nói, Phật Thích Ca Mâu Ni dẫn người này lên cõi Tây Phương Cực Lạc, dẫn người kia lên cảnh giới Lưu Ly của Đông Phương Dược Sư Phật, dẫn người khác lên cảnh giới Hoa Nghiêm, v.v... vì đâu đâu cũng có Ngài. Ngài không phải là pháp sư tầm thường chỉ dạy người ở thế giới Ta Bà này, chỉ dạy cho nhục thể mà không dạy cho linh thể. Ngài có trăm ngàn ức hoá thân. Thế giới nào cũng có Ngài. Rất khó kiếm được những vị Phật đó. Cho nên thế giới Ta Bà cho rằng, Phật Thích Ca Mâu Ni độc nhất vô nhị (*chỉ có một không hai*). Điều này cũng không sai, vì đi đâu tìm cho được người hoàn mỹ như vậy? (*Mọi người vỗ tay.*)

Quý vị có mặt ở đây có lúc không biết tôi nói gì, bởi vì chưa có được thể nghiệm. Nếu có thể nghiệm, hễ câu nào tôi nói ra cũng đều vỗ tay hết. Cho nên có lúc quý vị thấy, những người có thể nghiệm, nghe nói một câu là vỗ tay, bởi vì họ biết ý tôi nói gì, nó có liên quan đến thể nghiệm của họ, họ đều biết. Điều này không thể dùng ngôn ngữ giảng giải cho rõ được, nhưng tôi cố gắng.

Những thể nghiệm trong kinh điển, chúng ta thể nghiệm được, không có gì thần bí. Đó không phải chỉ là thể nghiệm của người xưa từ hai ngàn năm trăm năm về trước. Đòi đòi kiếp kiếp đều có người tu hành như nhau và có thể nghiệm giống nhau, nhưng đáng tiếc là có rất ít người muốn tu hành. Có người muốn tu nhưng bị ràng buộc nhiều quá, cũng tu không tốt, còn người tu tốt, rất nỗ lực tu hành cũng không mấy có thể nghiệm. Có lúc còn bị chướng ngại của mình, vì đọc kinh điển quá nhiều, đọc sách quá nhiều, tu quá nhiều pháp môn, không xả bỏ được, không thể có tâm vô sở trụ (*tâm không chấp vào đâu*). Tâm của họ chấp quá nhiều. Bởi thế chúng ta tụng kinh Kim Cang nhưng không hiểu kinh Kim Cang, không trì kinh Kim Cang. Trì kinh khác với tụng kinh, chúng ta có thể tụng như băng châu âm vậy, nhưng chúng ta không thực hành. Chúng ta không hiểu kinh điển, cho nên tụng thật nhiều mà không có ai thành Phật.

Chúng ta nghe trong kinh Kim Cang nói, bất cứ ai chỉ cần niệm bốn câu của kinh này, người đó sẽ có vô lượng vô biên công đức, người đó sẽ như Phật Bồ Tát, người đó có Đại Trí Huệ, v.v... Ở đây có rất nhiều người tụng qua kinh Kim Cang đến mấy trăm lần rồi, có ai có trí huệ không? Có Đại Trí Huệ không? Có ai có thể ấn chứng lời của tôi không? Đương nhiên là không có.

Bởi vì lúc còn nhỏ, tôi đã tụng Kinh Kim Cang rồi. Nghe người ta nói tụng Kinh Kim Cang rất có phước báu, tôi cũng tham phước báu, cầm một cuốn Kinh Kim Cang về mỗi ngày gõ mõ tụng kinh, càng tụng càng không thấy gì. Lãng phí một số thời

gian. Nhưng giết thời gian bằng cách đó tốt hơn, còn tốt hơn là đi ra ngoài làm chuyện xấu. Thuở nhỏ, nhờ tụng kinh như vậy, mới không làm nhiều chuyện xấu, nếu không, đi ra ngoài sẽ bị bạn bè lôi kéo. Họ kéo đi khiêu vũ, câu cá, ca hát, karaoke. Những thứ này không mấy tốt. Tốt nhất là ở nhà tụng kinh, tuy tụng kinh là vô dụng nhưng cũng không có hại. *(Mọi người vỗ tay.)*

Kinh điển rất nhiều, không sao kể hết được. Nhưng bây giờ, tôi đọc kinh khác với ngày xưa. Giờ đây, lật kinh điển nào ra, đều biết nghĩa chính là gì rồi, chẳng cần phải tụng tới ngày. Xưa kia tụng ngày đêm nhưng không hiểu gì cả. Lúc tôi ở Đức vẫn còn tụng kinh, lúc đó chưa tu Pháp Môn Quán Âm, cho nên tới ngày còn tụng kinh. Kinh Pháp Hoa nói, tụng kinh Pháp Hoa sẽ có một ngàn tám trăm công đức, có tám trăm nhĩ (*tai*) căn công đức, tỷ (*mũi*) căn công đức, nhãn (*mắt*) căn công đức, tôi chẳng có công đức nào hết, nhưng mỗi ngày vẫn tụng vì thầy tôi nói tụng nó sẽ có rất nhiều phước báu. Lúc đó, tôi không có sự chọn lựa khác, nên vẫn tiếp tục tụng như vậy.

Cho nên niệm Phật, lạy Phật không phải là lỗi của chúng ta, đó là lỗi của Minh Sư, Phật Bồ Tát. Các Ngài không xuất hiện, không nói cho chúng ta nghe gì hết, có phải vậy không? Chúng ta đã tụng mấy năm rồi nhưng các Ngài không trả lời, các Ngài không hiện ra nói tụng như vậy là sai, đây là chuyện rất phiền phức. Vì thế chúng ta làm sai, chúng ta tạo nghiệp chướng, chúng ta có tư tưởng sai lầm, đều là lỗi của Thượng Đế.

Tôi cũng nghĩ như vậy. Như tôi đã kể, vì Thượng Đế đã đáp ứng Ma Vương cho tạo ra Tam Giới để khống chế chúng ta. Đó là điều sai lầm của Ngài, cho nên Ngài phải xuống đây cứu chúng ta.

Đời đời kiếp kiếp, Thượng Đế phái nhiều người xuống, cho nên chúng ta thấy từ xưa đến nay có rất nhiều vị Minh Sư, nhiều vị Đại Bồ Tát ra đời. Bởi vì mỗi thời đại đều phải có Đại Bồ Tát ra độ chúng sanh, không phải chỉ ra một lần mà thôi, không thể

như vậy được! Phật Bồ Tát rất từ bi, bất kể thời đại nào cũng có người thành tâm cầu nguyện, muốn được giải thoát, là Phật Bồ Tát nhất định xuất hiện.





5

Bát Tiên Cũng Tu Pháp Môn Quán Âm

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Nam, Formosa**

Ngày 8 tháng 4 năm 1988

Hôm nay, nói về Trung Hoa. Không nói chuyện của Ấn Độ, Âu Lạc, vì quý vị sẽ cho là chuyện của ngoại quốc. Chúng ta đều biết Bát Tiên của Trung Hoa. Họ không phải là người Âu Lạc, họ là người Trung Hoa. Bởi vì có nhiều người hỏi tôi nhiều lần, Sư Phụ à, Ngài nói Pháp Môn Quán Âm này rất tốt, âm thanh bên trong rất tuyệt diệu, nhưng tại sao các đời tổ và các vị Cao Tăng Đại Đức ở Trung Hoa lại không nhắc đến?

Trong sách của tôi có đề cập đến một số vị Đại Tu Hành, thí dụ Lục Tổ Huệ Năng, Bồ Đề Đạt Ma, v.v... nhưng người Đại Tu Hành ở Trung Hoa có rất nhiều, không phải chỉ có Hoàng Bách, Bách Trượng, Huệ Năng, Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn, v.v... không phải chỉ có những vị đó mà thôi. Thí dụ như Bát Tiên cũng là những người Đại Tu Hành xưa kia, đọc thơ của họ, chúng ta sẽ

hiểu rõ. Thí dụ Lữ Động Tân viết rất nhiều câu kệ; Hà Tiên Cô viết những gì quý vị còn nhớ không? Ngài làm thơ kể rằng Ngài chơi với mặt trăng, cỡi trên phượng hoàng, nghe tiếng sáo như tiếng chuông. Tại sao tiếng sáo giống như tiếng chuông nhỏ? Sao lại như vậy? Nếu là một người phạm phu, làm sao có thể cưỡi trên phượng hoàng, thân người quá nặng sẽ rớt xuống? Ngoại trừ dùng linh thể để cưỡi, có nghĩa là đẳng cấp của Ngài cao như vậy, không cần phải dùng xác thân đi lại. Ngài có thể bay trên mây, và hưởng thụ tiếng sáo giống như âm thanh của tiếng chuông nhỏ. Chúng ta chưa từng nghe loại âm thanh này. Tiếng chuông nhỏ là tiếng leng keng, tiếng sáo là tiếng sáo, sao lại có loại tiếng sáo mà như là tiếng chuông nhỏ vậy. Nghe như là tiếng chuông, lại như là tiếng sáo. Quý vị có nghe qua loại âm nhạc này chưa?

Người tu Pháp Môn Quán Âm, đương nhiên là biết ngay Ngài nói gì. Nếu không tu Pháp Môn Quán Âm, đọc câu thơ đó trăm ngàn vạn lần cũng không hiểu, chỉ đọc qua nhưng không thấy cái đẹp, cao thâm, sâu sắc của nó ở đâu. Lời thơ ấy biểu lộ đẳng cấp của Hà Tiên Cô rất cao. Tôi có kể là Hồi giáo cũng có nói đến, nên nghe tiếng sáo đó. Đạo Ấn Độ cũng nói Giáo Chủ Rama Krishna có một ông sáo, có thể thu hút rất nhiều chúng sanh, ý nói là tiếng sáo ở bên trong.

Tôi nghe nói Trương Lương cũng có một ông sáo, có thể đánh lui kẻ địch mà khỏi cần dùng binh khí, ý chỉ tiếng sáo bên trong này. Vì vậy, có người nói Trương Lương cũng là một trong các vị Bát Tiên. Chúng ta chỉ cho rằng đó là truyện nhi đồng, là chuyện cổ tích, đọc rồi bỏ qua, không thấy có ý nghĩa thâm thúy. Tất cả những truyện Trung Hoa, truyện cổ tích, truyện thần thoại đều rất có ý nghĩa.

Người tu Pháp Môn Quán Âm, đọc những loại sách đó sẽ thấy ý nghĩa thâm cao, mới biết rằng người Trung Hoa từ cổ chí kim, đều có những vị Đại Tu Hành xuất hiện, chỉ là chúng

ta không gặp được các Ngài mà thôi. Ngày nay, dù cho có gặp người Đại Tu Hành, rất có thể chúng ta cũng không nhận ra, nhưng nhất định là thời đại nào cũng có, bởi vì Bát Tiên thuộc thời đại khác, đẳng cấp tu hành của họ đều rất cao.

Có một vị tên là Lam Thái Hòa viết trong thơ, đọc thấy như là người say rượu. Người ta không biết nên nghĩ rằng Ngài uống rượu. Tôi cho rằng Ngài uống nước Cam Lộ. Bởi vì người tu hành cũng thấy say, cũng có cảm giác say sưa như trong tình trạng nhập định, không màng đến chuyện của thế tục, chấp nhận mọi sự việc tốt xấu. Bởi vì không màng đến chuyện ngoài đời, do đó mọi người cho rằng họ có vẻ kỳ quái hoặc uống rượu say sưa. Chính vì thế người đời nói rằng họ say. Không Tử cũng say đắm hết mấy ngày vì nghe được loại âm thanh đó. Chúng ta nên biết rằng đó là âm nhạc bên trong. Lam Thái Hòa làm thơ nói rằng thời gian của thế giới này trôi qua rất nhanh, đông đi hạ đến, mỗi năm trôi qua rất nhanh, người xưa nay đã mất. Nhưng con người ngày nay vẫn vội vã tìm kiếm danh lợi, bon chen với đời sống, quên mất thời gian qua mau, tất cả những gì rồi cũng sẽ tan biến rất nhanh. Lam Thái Hòa mỗi ngày ca hát, nghe nói Ngài có rất nhiều bài ca. Ngài nói, kỳ vọng của Ngài ở trên mây, có nghĩa là Ngài không kỳ vọng ở thế giới này. Ngài lại nói, sáng sớm bay trên Trời, đêm về thấy bể dâu. Ý diễn tả đẳng cấp tu hành của Ngài. Ngài có thể bay lên Trời rất nhanh, Ngài nói kỳ vọng của chúng ta phải ở trên mây. Trên đó, có rất nhiều cung điện cao lớn làm bằng mây, có cung điện vàng, ý nói thứ cung điện rất quý báu chứ không phải thứ làm bằng gạch. Ngài cũng kể qua những cảnh giới như cảnh giới ở cõi Tịnh Độ của Tây Phương Cực Lạc. Trên đó, cung điện và đất bằng vàng, có bảy báu vật như lưu ly, san hô, mã não, v.v... Ngài Lam Thái Hòa kể lại cũng giống như cảnh giới của Tây Phương Cực Lạc. Cho nên chúng ta đừng nghĩ rằng chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni nói cảnh giới Tây Phương mà thôi, người Trung Hoa cũng nói như vậy.

Tôi nói cũng giống như Hà Tiên Cô, bên trong có loại âm nhạc đó – tiếng chuông, tiếng sáo nhưng không giống như âm thanh bên ngoài. Trong Kinh Pháp Hoa có nói đến tiếng chuông, tiếng phèng la, tiếng trống, tiếng sấm, tiếng sư tử gầm, đủ loại tiếng, nhưng tất cả đều không phải là thứ tiếng bên ngoài. Nếu giống như âm thanh bên ngoài, thì không đáng cho Phật Thích Ca Mâu Ni lãng phí thời giờ, giảng thành một bộ Kinh Pháp Hoa, có hiểu ý tôi không? Ngài nói thứ thể nghiệm bên trong. Trong Thánh Kinh có đề cập đến tiếng sấm, tiếng âm nhạc và tiếng Thượng Đế nói như tiếng sấm. Thượng Đế xuất hiện như một khối lửa rất lớn, rất sáng. Ý nói thể nghiệm bên trong – ánh sáng và âm thanh.

Vì vậy, chúng ta mới hiểu rằng giáo lý của Đông phương và Tây phương tương tự như nhau, không phải chỉ ở Đông phương hoặc ở Tây phương mới có thể học được, cũng không phải giáo lý của Đông phương tốt nhất, còn Tây phương không có. Không có nghĩa đó. Chỉ vì chúng ta không nghiên cứu cho rõ ràng, không học hỏi tường tận những giáo lý của những tôn giáo khác cho nên dễ bị ngộ nhận. Như chúng ta cho rằng mình là Phật tử, nhưng tuy cùng Phật giáo cũng có nhiều tông phái tranh cãi, biện luận với nhau, hướng chỉ là khác tôn giáo, khác nguồn gốc.

Thí dụ Thiên Chúa giáo bắt nguồn từ Do Thái, chúng ta nói đó là ngoại lai, chúng ta không muốn. Cho nên có nhiều người cho rằng tôi là người Âu Lạc nên không theo học. Tôi chấp nhận điều này, nhưng quý vị quên mất Phật Thích Ca Mâu Ni là người Ấn Độ. Trên thế giới có nhiều quốc gia và đời đời kiếp kiếp Phật không thể nào sanh ra tại một quốc gia đó, như vậy Ngài có tâm phân biệt, có hiểu ý tôi không? Thời đại nào cũng có chúng sanh có phước báu, quốc gia nào cũng có lúc lên, lúc xuống, có âm, có dương. Có lúc quốc gia đó bị san bằng, nhưng trải qua mấy trăm năm, mấy ngàn năm sau, quốc gia đó trở nên rất giàu có. Lịch sử Trung Hoa cũng có nhiều triều đại có lúc tốt xấu, có những thời

hưng vong khác nhau, quốc gia nào cũng vậy. Bởi thế, Phật phải coi phước báu của chúng sanh, mới sanh vào quốc gia đó.

Có lúc không phải phước báu của quốc gia đó, nên Phật sanh ra nhưng không ở đó được. Thí dụ Phật Thích Ca Mâu Ni sanh ra tại Kapilavastu (*Ca Tỳ La Vệ*), nước Nepal, nhưng Ngài không ở đó, Ngài du hành khắp thế giới, đi Đông, đi Tây đến khắp nơi hoằng pháp. Chúa Giê-su Ki-tô cũng vậy, Ngài sanh tại Bethlehem, nhưng không ở đó, Ngài đến Ấn Độ và Tây Tạng học Đạo, khi trở về, Ngài cũng đi khắp nơi.

Cho nên nơi sanh của Minh Sư không mấy quan trọng. Nơi nào mà chúng ta gặp được Ngài, mới là quan trọng. Cứ mỗi trăm năm, tức là mỗi thế kỷ, các vị Đại Sư Phụ – Phật Bồ Tát, Thánh nhân, các vị Đại Tu Hành đều cố gắng đem giáo lý cao đẳng, đem ánh sáng cao đẳng chiếu sáng thế giới này, đem giáo lý giới thiệu cho loài người trên quả Địa Cầu này nghe. Mỗi trăm năm nào cũng có, mỗi cuối thế kỷ nào cũng có các Ngài. Chúng ta đọc lịch sử biết rằng có pháp tu nào đó, xuất hiện trong cuối nửa thế kỷ. Hiện giờ là cuối nửa thế kỷ rồi, rất có thể có nhiều vị Đại Sư, cho nên quý vị đọc báo và xem truyền hình, thấy có nhiều vị ra hoằng pháp.

Có nhiều người hỏi tôi, thấy có nhiều vị pháp sư và ai cũng nói họ là đại sư, không biết nên theo ai. Tôi nói, nếu vậy thì đáng mừng vì có nhiều vị, để cho quý vị có nhiều cơ hội chọn lựa. Nếu như không có thì tệ lắm, có nhiều vị thì rất tốt, chúng ta có cơ hội chọn lựa. Đừng than trách, chúng ta nên coi ai thích hợp khẩu vị của mình, thích hợp tầm mắt của mình, hãy mau mau theo họ, nếu không theo, đợi Ngài đi mất rồi, rất có thể sau này sẽ hối hận. Sau nửa thế kỷ qua rồi, không còn ai nữa.

Cho nên bây giờ chúng ta đã biết Đông, Tây, Nam, Bắc đều có Đại Sư, chỉ vì chúng ta không muốn tu hành, mới không gặp được Ngài. Bởi vì không thành tâm nên chúng ta không sao gặp được Ngài, cho dù ở ngay trước mặt, chúng ta cũng bỏ đi. Lúc

Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, có nhiều người cũng gặp Ngài nhưng không tin Ngài, có người giả bộ có bầu đến vu cáo Ngài, nhưng Thiên Long Bát Bộ cho sấm sét đánh vào bụng người đó, để cái gỏi rớt ra, chứng minh họ giả tạo. Ở Ấn Độ, việc này còn xảy ra như vậy, ở các quốc gia khác, càng khó tin vào Minh Sư.

Cho nên chúng ta đừng hoài nghi vì sao đời đời kiếp kiếp có Phật Bồ Tát, có các vị Đại Sư nhưng rất ít người được giải thoát. Thầy của Lữ Động Tân là Chung Ly Quyền, viết câu kệ nói rất rõ, Ngài nói số người được giải thoát có thể đếm trên đầu ngón tay. Thời xưa, chúng sanh rất hiền từ, có rất nhiều thời giờ để tu hành, nhưng những người được giải thoát rất ít, còn ngày nay thì sao? Rất có thể ít hơn nhiều, vì ngày nay con người sống quá thoải mái, có quá nhiều vật chất. Lẽ ra có nhiều vật chất, văn minh để giúp cho đời sống chúng ta được thoải mái, được tiện nghi hơn, nhưng cũng vì những thứ đó làm chúng ta trở nên rất bận rộn.

Thí dụ ngày xưa không có truyền hình, chúng ta không biết thế giới hỗn loạn ra sao, nếu biết đến cũng rất chậm, ai giết ai, chúng ta cũng không biết gì cả. Ngày nay, có truyền hình, chúng ta coi hết tiết mục này rồi đến tiết mục khác, quên cả tất mấy. Coi truyền hình nhiều quá làm cho thời gian giới hạn lại. Hôm qua có người hỏi không ngủ đủ năm tiếng thì sao đây? Không phải như vậy, có nghĩa là không đủ thời gian coi truyền hình. Nghe đài phát thanh, đọc báo, nghe âm nhạc, karaoke, khiêu vũ, ca hát, coi điện ảnh.

Ngày nay, nấu ăn cũng rất phức tạp, nấu ăn không đơn giản như ngày xưa, bởi vì ngày xưa thức ăn không phong phú lắm, có phải vậy không? Tôi còn nhớ ngày xưa ở Âu Lạc, không thường thấy thịt để ăn, chỉ trong trường hợp đặc biệt mới nấu thịt đãi khách, có phải vậy không? Ngày nay, mỗi ngày đều thấy rất nhiều thịt. Có nhiều xe cộ, nhiều công cụ phức tạp, rất thoải mái, điều đó không sai. Nhưng có nhiều công cụ như vậy, tại sao chúng ta lại càng bận rộn? Bởi vì chúng ta cần đi làm kiếm tiền,

để có thể mua sắm được những thứ đó. Người láng giềng có cái gì thì chúng ta cũng phải có cái đó, nếu không sẽ cảm thấy không giống ai, cảm thấy lạc hậu. Thời xưa, chúng ta không có đồ đạc nhiều trong nhà, điện cũng không có, hưởng chi là điện thoại. Cần phải có điện mới có điện thoại. Chúng ta không có điện, cho nên cũng không dùng điện thoại, dành được nhiều thời giờ tu hành, dành được nhiều thời giờ để làm những chuyện lợi ích cho chúng sanh. Vì có điện thoại chúng ta liên lạc với nhau rất tiện, nhưng cũng có điều không tốt. Thí dụ như có điện thoại rất tiện cho sự liên lạc, nhưng chúng ta sẽ lười đi thăm thân nhân bạn bè, quan hệ giữa thân nhân bạn bè cũng kém đi, tình nghĩa không còn sâu dày như trước. Ngày xưa, quan hệ qua lại rất thân thiết, ngày nay chỉ cần gọi điện hoặc viết thư coi như là đủ rồi. Có lúc viết thơ nói dối cũng không sao, còn gặp mặt thì không tiện nói dối. Bởi vậy mặc dù có tiện nghi tốt, nhưng nếu chúng ta không sử dụng đúng, chúng ta tu hành cũng không tốt.

Bởi thế có đầy đủ tiện nghi, nhưng nếu không biết dùng cho thích đáng sẽ không tốt cho sự tu hành, không giúp ích được nhiều cho đời sống. Ngược lại, những công cụ văn minh đó sẽ cột chúng ta lại, sẽ gây ra rất nhiều phiền phức, sẽ cản trở và sẽ lãng phí rất nhiều thời giờ của chúng ta, cho nên có tốt cũng có xấu. Người xưa không có nhiều công cụ như thế mà còn có rất ít người tu hành, cho nên ngày nay, nếu thấy có ít người tu hành cũng là chuyện đương nhiên; vì mọi người quá bận rộn đi kiếm tiền để mua sắm xe mới, mua y phục thời trang, mua truyền hình.

Nếu chúng ta ra nước ngoài, sẽ bị ảnh hưởng xấu, còn người ở trong nước đơn thuần hơn, không bị ảnh hưởng nhiều. Ra nước ngoài cũng có thể học hỏi được những điều hay ý đẹp, nhưng đa số chuyện của thế giới là những điều xấu. Sống như Lão Tử như vậy tốt hơn. Lão Tử nói Thánh nhân hoặc người tu hành không cần phải rời khỏi cửa, nhưng lại biết được chuyện thiên hạ, bất cứ điều gì cũng biết.

Ngày nay, chúng ta muốn thấy Bát Tiên cũng rất dễ, không phải là không thể thấy được, vì các vị đó trường sanh bất lão. Chúng ta nghe nói Hà Tiên Cô có mẹ ghẻ không tốt, đối xử Hà Tiên Cô rất tệ bạc nhưng Ngài vẫn rất hiếu thảo, cho nên Lữ Động Tân cảm động tặng cho đào tiên. Ăn trái đào xong, trí huệ mở ra, và Ngài trở thành trường sanh bất lão. Bát Tiên là những chúng sanh trường sanh bất lão, vậy sao ngày nay, chúng ta không thấy được các Ngài? Các Ngài là người Trung Hoa, tại sao không đến đây?

Trường sanh bất lão không có nghĩa là xác thân trường sanh bất lão. Ý nói liễu thoát sanh tử, vĩnh viễn không sanh không tử, đạt được pháp môn cao nhất, đạt được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, được quả vị trường sanh bất lão, giống như Phật vậy. Lữ Động Tân nói rất rõ, Tiên nhân trường sanh bất lão cũng như Phật vậy – An immortal is like a Buddha, never die (*bất tử giống như một vị Phật, không bao giờ chết*) – ý Ngài nói Ngài thành Phật, giống như Phật, có nghĩa là Ngài thành Phật rồi. Rất có thể thời đó, Ngài không dám nói Ngài là Phật vì sợ người ta nói là tà đạo, sợ người ta không thích Ngài, cho nên Ngài nói giống như Phật vậy, đó là cách nói khiêm nhường, như vậy sẽ được an toàn hơn.

Phật cũng trường sanh bất lão, ý Lữ Động Tân nói là Ngài đã liễu thoát sanh tử. Chúng ta không cần phải chờ Ngài xuất hiện nơi đây cho chúng ta thấy, Ngài cũng có thể xuất hiện nhưng nếu chúng ta không có thiên nhãn, không có mắt Phật, cũng không sao thấy được.

Học trò của tôi có đến mấy người thấy được Bát Tiên. Có một đồng tu ở Cao Hùng thấy Bát Tiên đến chào, đánh lễ tôi. Vị đó nói có thể nghiệm như vậy chứ không phải tôi nói. (*Mọi người vỗ tay.*) Lúc đó, có nhiều người nghe, không phải chỉ có một mình tôi thôi. Chúng ta thấy hình họa Bát Tiên đi qua biển, người ta diễn nghĩa là Bát Tiên cung nghinh Lão Tử. Chúng ta sẽ rất ngạc

nhiên tại sao Bát Tiên có liên quan gì đến Lão Tử? Có liên quan! Bởi vì những người tu hành đều thấy các vị thầy quá khứ, hiện tại và vị lai.

Cho nên tôi đã nói quý vị, tin bất cứ tôn giáo nào, sùng bái bất cứ vị thầy quá khứ nào đều rất tốt, nên tiếp tục an tâm sùng bái họ. Nhưng phải tu Pháp Môn Quán Âm để sau này có thể gặp mặt được các Ngài, có hiểu ý tôi không? Vị học trò của tôi vốn không sùng bái Bát Tiên nhưng người mẹ rất thích các vị đó. Người này vốn không biết tên của tám vị tiên, nhưng mà nói rằng vị cao nhất đến đánh lễ tôi, và nói rằng vị cao nhất đó là vị Tiên mà mẹ của người đó thích.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Chúa Giê-su Ki-tô nói mọi người đều là con cái của Thượng Đế. Các Ngài nói giống nhau. Chúng ta tin tôn giáo nào cũng tốt, nhưng chúng ta phải có thể nghiệm bên trong mới đúng hơn, để biến tôn giáo thành hoàn mỹ, để trở thành Phật tử hoàn mỹ, tín đồ Thiên Chúa giáo hoàn mỹ, tín đồ hoàn mỹ của Nhất Quán Đạo, tín đồ hoàn mỹ của Lão giáo, Khổng giáo, v.v... có hiểu ý tôi không? Một người học trò ở Hoa Kỳ của tôi cũng thấy Lão Tử. Vị này chỉ thấy hình dáng nhưng không biết là ai! Dù rằng chúng ta không tin đi nữa, vẫn có thể thấy được, có hiểu ý tôi không? Bởi vì chúng ta sẽ đi qua chỗ của các Ngài, nhất định sẽ gặp.

Vì thế chúng ta thấy Bát Tiên cùng chung với Lão Tử là nghĩa đó. Chúng ta tu hành khi chưa đến cảnh giới Phật, sẽ gặp rất nhiều Phật Bồ Tát, Thánh nhân và những người tu hành quá khứ, hiện tại và vị lai. Chúng ta cũng không đến nổi cô đơn, nhưng chúng ta vẫn cô đơn. Vì con đường này không yêu cầu chúng ta làm những gì ngoài sự xả bỏ tất cả thành kiến, quan niệm, ý kiến phàm phu, tâm phải trống, trong trắng, mới đắc Đạo. Không phải chúng ta thông suốt rất nhiều kinh điển, tốt nghiệp rất nhiều bằng cấp, trở thành nhân vật gì, quan lớn, quan nhỏ, v.v... mới có thể đắc Đạo được.

Hôm qua, vị đồng tu lái xe taxi lên nói thể nghiệm. Hôm nay, lại có một vị đồng tu khác làm giáo sư cũng lên nói thể nghiệm rất cao. Vì vậy, ai ai cũng có hy vọng tu thành Chánh Quả, nhưng chúng ta phải thật sự muốn liễu ngộ thế giới này, thật sự muốn liễu thoát sanh tử, thật sự muốn được trí huệ, thật sự muốn trở về Tây phương. Cho nên tu Tịnh Độ tông phải có ước vọng mạnh mẽ và khát khao trở về cõi Tây Phương. Đó mới thật là Tịnh Độ tông, chứ không phải mỗi ngày tụng thành thói quen. Một mặt niệm, một mặt nghĩ đến chuyện mua thức ăn, hoặc một mặt lần chuỗi, một mặt con cái đến làm phiền, là vội lấy râu chuỗi đui nó. Tôi không dùng chuỗi, nhưng học trò cúng dường, đeo lên cho thấy trang nghiêm, để cho mọi người cảm thấy thoải mái. Quý vị mặc y phục đẹp đến thăm tôi. Tôi cũng mặc y phục đẹp để gặp Phật. Quý vị đều là Phật mà. *(Mọi người vỗ tay.)*

Trong Kinh Pháp Hoa, quý vị thấy có người cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát bảo châu Anh Lạc không? Lúc đầu Quán Thế Âm Bồ Tát không chấp nhận, rồi cuộc Phật Thích Ca Mâu Ni xen vào, khuyên Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát nhận vì phước báu của chúng sanh, nhận để họ được phước báu. Lúc đó, Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát nhận lời, rồi Ngài cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni một nửa, còn lại một nửa cúng dường Phật Đa Bửu, có phải vậy không? Đó là thể nghiệm bên trong của một người khi tọa thiền hoặc khi thọ pháp thấy được cảnh giới đó, họ lên đó thấy Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát bàn luận với Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật Đa Bửu, không phải bất cứ ai trong Pháp hội cũng đều có thể nhìn thấy được.

Thí dụ hôm qua có một người viết một câu hỏi, người này chưa Tâm Ấn mới viết như vậy. Người đã thọ Tâm Ấn, đọc là biết ngay đó là phước báu, không cần phải hỏi. Người không Tâm Ấn, viết rằng lúc đến, nghe tôi thuyết pháp, thấy được tôi như thế nào. Có người thấy ánh sáng chiếu đến họ. Có người thấy thân tôi có ánh sáng, thân là lưu ly, v.v... Chỉ có vài người thấy

và mỗi người thấy khác nhau, không nhất định hai người thấy giống nhau, nhưng đa số quý vị không thấy, phải vậy không? Vì vậy, có người hỏi tôi có thể thi triển thần thông không. Vì có người thấy, có người không thấy, nên có người hỏi tôi có phải là Quán Thế Âm Bồ Tát không? Có phải là Địa Tạng Vương Bồ Tát không? Vì họ thấy khác nhau nên muốn ẩn chứng. Tất cả đều đúng, nhưng cũng không phải, bởi vì “*sắc bất dị không*” (có nhưng cũng không có). Nếu tôi nói là phải thì chưa là phải, nhưng nếu nói là không phải, thì cũng không đúng. Vì vốn là phải như thế. (Mọi người vỗ tay.)

Khi chúng ta đạt được quả vị cao, thì chúng ta đều là phải, chúng ta đều là không phải, bởi vì chúng ta không đạt được gì hết. Nhưng chúng ta đạt được Đạo lớn nhất. Vì Đạo không sao nói được, không thể nói rõ được, cho nên mới nói là “*Đạo bất khả Đạo*”. Kỳ lạ là có người giống như là đắc Đạo rất nhiều, nhưng cuối cùng không được bao nhiêu, còn có người thấy như không được Đạo bao nhiêu, kết cuộc lại được rất nhiều Đạo. Đó là chuyện khó giải thích, hơi điên đảo.

Cho nên những người học với tôi, tôi dạy rằng nếu có ai chửi chúng ta thì chúng ta phải cảm ơn họ, còn ai khen chúng ta thì chúng ta phải cẩn thận vì ngã chấp sẽ nổi lên. Khi có người chửi chúng ta, họ có thể gánh một phần nghiệp chướng, rửa ngã chấp của chúng ta được sạch sẽ hơn. Chúng ta sẽ thận trọng hơn và biết suy nghĩ lại, tự soi mình coi có thật sự làm sai không. Nếu thấy mình thật sự cũng không tốt gì lắm, thì sẽ khiêm nhường một chút. Chúng ta gọi đó là rửa nghiệp chướng. Không có gì là thần bí, nó là chuyện rất khoa học. Chúng ta có thể dùng khoa học giải thích về nghiệp chướng, nhân quả, quả báu, phước báu, công đức, v.v...

Tu hành cũng như khoa học vậy. Khoa học gia có thể làm nước đóng thành băng, ngày nay người thường chúng ta cũng có thể học biết cách làm sao làm nước đóng thành băng, phải vậy

không? Ngày xưa, người ta rải đậu thành bình, ngày nay chúng ta có thể rải nước thành băng. Như là kem lạnh, đó cũng là một thứ thần thông.

Nếu như ngày xưa ít người biết như vậy, làm một cách thần bí, người ta nghĩ rằng chúng ta có thần thông. Nhưng ngày nay, chúng ta biết đó chỉ là một thứ công thức mà thôi, nếu chúng ta biết công thức đó, là có thể làm được. Cũng như toa thuốc hoặc bất cứ những gì, nếu chúng ta học được công thức đều có thể tạo ra được.

Những người làm ở nhà thuốc tây biết chế biến rất nhiều, dược sĩ có thể làm ra nhiều loại thuốc, thuốc tốt lẫn thuốc xấu. Nhưng vì nhiều người học những thứ thần thông của thế giới này, không ai muốn học thần thông của Phật nên mọi người cho rằng kỳ lạ. Cũng như có người nói sách của tôi toàn nói những thứ thần kỳ, nào là cảnh giới, nào là lực lượng, v.v... Những thứ đó không là gì, chúng ta không nói đó là lực lượng thì nói nó là nghệ thuật cũng được. Chúng ta không nói nó là pháp môn tu hành thì cũng có thể nói nó là nghệ thuật khoa học, nghệ thuật khoa học không gian, nghệ thuật khoa học thế gian. Nghệ thuật khoa học thế gian, chúng ta có thể làm ra cái ly, biến nước thành băng, biến băng thành nước, có thể biến ra nhiều vật thành những vật khác, có phải vậy không?

Còn nghệ thuật khoa học không gian, chúng ta có thể biến chúng ta thành Phật, biến đầu óc ngu dốt của chúng ta thành Đại Trí Huệ, chỉ có vậy thôi. Vì thế đừng cho rằng tu hành là điều gì thần bí, không có đâu. Chúng ta có thể học được tất cả mọi chuyện của vũ trụ. Chúng ta có thể học được một khía cạnh, có lúc học được một vài khía cạnh hoặc nhiều hơn. Có những người học được trọn vẹn một trăm phần trăm, tất cả mọi khía cạnh của vũ trụ. Những ai học được toàn bộ, thì chúng ta gọi họ là Phật. Những người học y thì chúng ta gọi họ là bác sĩ, những người học luật thì chúng ta gọi họ là luật sư, chỉ có vậy thôi. Còn chúng

ta muốn học Phật, muốn thành Phật thì phải học nghệ thuật khoa học của Phật. Cho nên Pháp Môn Quán Âm là một loại nghệ thuật khoa học để cho người ta tốt nghiệp thành... (Có người đáp: *Phật.*) Đúng vậy! Cảm ơn!





Người tu hành nếu không có đạo đức sẽ biến thành phù thủy,
bất luận chúng ta cố ý làm phù thủy hoặc không cố ý,
chúng ta sẽ biến thành phù thủy, biến thành người của hắc thần thông.
Trích từ bài thuyết giảng “Có Thượng Đế Không?”



6

*Minh Sư Là Người
Sửa Lại Sợi Dây Sanh Mệnh*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Trung, Formosa**

Ngày 8 tháng 6 năm 1988

Nghe danh xưng Đại Sư Hy Mã Lạp Sơn, tôi sợ, bởi vì quý vị thấy tôi rất nhỏ con! Chúng ta thích nhìn dáng vẻ cao lớn, mập, có tướng mạo trang nghiêm, dễ coi một chút, kết cuộc bây giờ lại thấy một vị sư nhỏ con và gầy, không có gì là to. Cho nên tôi cũng rất lầy làm tiếc cho quý vị, làm cho quý vị thất vọng, như vậy mới là “*Đạo bất khả Đạo*” chứ! (*Đạo không nói ra được.*) Chúng ta nghĩ rằng người có thể truyền pháp, hoặc vị Đại Sư là người phải như vậy – tướng mạo trang nghiêm, đẹp đẽ, có đôi lông mày dài, nhưng có lúc Đạo hơi nghịch ngợm, nó muốn chọn ai là chọn, bất kể người đó đẹp hay không. Cho nên có lúc, nếu chúng ta chỉ nhìn bề ngoài thì không dễ gì phán đoán được bên trong.

Trong các vị Bát Tiên, cũng có vị Lý Thiết Quả rất xấu xí và trong mười tám vị A La Hán là những vị đệ tử giỏi nhất của

Phật Thích Ca Mâu Ni, họ không có tướng mạo đẹp, có phải vậy không? Nhiều người gặp lão Hòa Thượng Quảng Khâm, thấy Ngài cũng nhỏ con và gầy như tôi, nhưng Ngài đi nhanh như bay vậy, chúng ta đuổi theo không kịp.

Tôi đi thuyết pháp ở đâu cũng có người hỏi tôi có thần thông hay không, có thể bay được hay không? Tôi trả lời là không có, nhưng không một ai tin cả. Hôm nay, tôi nhấn mạnh một lần nữa là tôi ngồi xe đến đây, không phải từ Tây Phương bay tới đây, nói cho quý vị rõ. Trước khi đến đây thuyết pháp, tôi từ Cao Hùng đến Đài Nam để thăm trung tâm được xây cất bằng gỗ, coi hoàn thành chưa. Trước khi đến Cao Hùng, tôi ở Đài Đông. Đài Đông đến Cao Hùng phải lái xe qua đường núi, tôi bị say xe, muốn ói. Cho nên nói cho quý vị hay, đừng trông mong tôi có thần thông. Nếu quý vị muốn học thần thông, không nên theo học với tôi, tôi nói rõ điều này, không muốn gạt ai. Tôi bị say sóng muốn ói, mỗi ngày cũng phải ăn cơm, bụng không đói cũng phải ăn, nếu không ăn thì bộ máy này hư mất. Giống như chúng ta đổ xăng cho xe vậy, bất kể người lái xe giỏi như thế nào, nhất định cũng phải đổ xăng bởi vì xe cần xăng, có phải vậy không? Nó không có liên quan đến người lái xe! Nó cần phải đổ xăng! Cho nên muốn đi thuyết pháp cũng phải như vậy, chứ không phải là bay đến. Hơn nữa thân thể này cũng không có đẹp gì, không có cao lớn, mập mạp, không có gương mặt tròn phúc hậu. Cho nên hôm nay, trong lúc ngồi xe trên đường từ Cao Hùng đến đây, tôi nghĩ dường như là tôi không xứng đáng làm công việc này, dường như không phải chuyên nghiệp của tôi, dường như tôi không thể làm được.

Nhưng nếu tôi muốn về hưu cũng không lùi bước được, cứ bị đệ tử đẩy lên đài nói, cho đến nay vẫn phải đi thuyết pháp, muốn về hưu cũng không biết phải làm sao.

Giống như quý vị có lúc không muốn lập gia đình, vì khi lập gia đình rồi thì sẽ sanh con, phải nuôi nấng con vất vả, không muốn nuôi con cũng không được, phải không? Phải tiếp tục nuôi

nó, vì lúc đó đã quá muộn, không thể sửa đổi hoàn cảnh của mình được. Hoàn cảnh của tôi bây giờ cũng vậy, bởi vì đã dạy đệ tử nửa chừng rồi, chỉ còn cách tiếp tục dạy. Lúc dạy, có người mới vào thêm, cho nên phải bắt đầu dạy lại từ đầu. Dạy dở họ được một thời gian, lại có đợt khác mới vào nữa, rồi tiếp tục như thế, càng dạy thì số học trò càng đông, nên tôi không thể ngừng dạy được.

Việc làm này không dễ ngưng, lỗ vốn hay không, vẫn phải tiếp tục làm, cũng như quý vị làm ăn buôn bán vậy. Nhưng có lúc, tôi nghĩ rằng có người làm nghề này hay hơn tôi, thấy họ xứng đáng hơn. Tôi thấy có những người có tướng mạo tốt, nên cảm thấy tội nghiệp giùm cho đệ tử của tôi mỗi ngày đến gặp người không đẹp này. Dù tôi không đẹp người, nhưng cũng có nhiều người ganh tỵ, sợ tôi ăn cắp đệ tử của họ. Đáng người của tôi như vậy làm sao mà ăn cắp được đệ tử, vóc người nhỏ và ốm, ai mà thích theo tôi học (Đại chúng đáp: Có.) Thế à? Quý vị điên rồi sao?

Nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật có ba mươi hai tướng tốt, quý vị thấy dáng của tôi, một hảo tướng cũng không có, phải vậy không? Như Ngài có cục bướu trên đầu, còn tôi không có. Nghe nói Ngài có con mắt thứ ba mọc ở giữa trán, nhưng tôi không có. Vậy mà có người cho rằng tôi là Phật, có phải là họ mù không? Tướng tốt của Phật Thích Ca Mâu Ni là gì? Đó là dùng mắt phàm không sao thấy được.

Nếu như có thần thông, tôi sẽ biến hội trường này thành thật lớn để quý vị khỏi phải ngồi chen chúc với nhau, cho nên quý vị có thể thấy rằng tôi không có thần thông. Tuy vậy, thần thông vẫn thuộc về Tam Giới, không có thần thông mới tốt. Lão Tử nói: “*Đại trí như ngu*” (những người có trí huệ, trông khờ dại), cho nên quý vị đều là đại trí, bởi vì quý vị đều là như ngu, kể cả tôi, tôi cũng là đại trí bởi vì không biết gì hết. Chúng ta vốn chỉ là một người, nhưng bởi vì chúng ta tưởng rằng đầu óc này là chúng ta. Cho nên hình như có hai người. Vì sao vậy? Có nghĩa là một

người dường như làm việc ở thế giới Ta Bà này – như ăn cơm, làm việc, lái xe, kết hôn, sanh con, lo cho gia đình, bảo vệ quốc gia, trị quốc bình thiên hạ, v.v... Còn một người nữa ở một đẳng cấp khác, ở cảnh giới khác, làm việc rất nhiều nhưng không ai biết, luôn cả bản thân mình cũng không biết. Con người này tức là Chủ Nhân của chúng ta.

Thí dụ có những người ở thế giới Ta Bà làm quan, hoặc làm những việc gì, nhưng con người khác của họ đang làm việc ở cảnh giới khác, quý vị có nghe nói như vậy không? (Đại chúng đáp: *Không có.*) Sao lại không nghe nói? Nghe nói lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài ngồi dưới cây Bồ Đề hoặc ngồi ở một nơi nào đó thuyết pháp, đồng thời Ngài cũng dạy những chúng sanh cao đẳng khác ở tầng Trời Đâu Suất, quý vị có nghe kể như vậy không? (Đại chúng đáp: *Có.*) Đó là ý nghĩa đó. Chúng ta cũng nghe nói có người làm cảnh sát ở thế giới Ta Bà này hoặc làm thường dân, nhưng đồng thời cũng làm Diêm Vương ở địa ngục hoặc làm Thiên nhân, làm Thánh nhân ở một thế giới khác.

Tôi nhớ có đọc qua một cuốn sách trong đó có kể là có một con rồng vì làm nhiều chuyện xấu, gây phiền phức rất nhiều cho dân chúng ở thế giới Ta Bà, cho nên Thiên Đế phái một người xuống chém đầu con rồng đó. Nhưng nếu muốn chém con rồng này, thì phải có một người đặc biệt, có lực lượng cao cường hơn để có thể chặt đầu con rồng. Rồng vốn là một loài động vật rất linh thiêng, không phải là loài động vật tầm thường, cũng không phải người thường nào cũng có thể giết được nó. Con rồng này rất thông minh, biết được chuyện ấy, nên đi hỏi lộ người bạn của nó, người này cũng là bạn của người có năng lực chém đầu rồng. Con rồng đến báo mộng với người bạn là ngày mai, lúc nào đó, giờ nào đó, nó sẽ bị người đó đến chém đầu, thí dụ như giờ Ngọ, khi người kia ăn no rồi, sẽ đến chém đầu nó, và yêu cầu người bạn giúp đỡ vì nó không muốn chết. Người bạn của con rồng tìm cách giúp đỡ, nghĩ ra một kế là mời bạn đến chơi cờ, mục đích để

chơi quá giờ đó. Sau bữa cơm hai người cùng chơi cờ, muốn cho người bạn không tập trung được tư tưởng, không thể nhập định để đi chém con rồng. Chơi cho qua giờ đó, là được an toàn.

Nhưng khi đến giờ khắc ấy, lạ thay người bạn này tự nhiên ngủ thiếp đi chỉ trong hai phút và người bạn của con rồng cảm thấy an toàn vì chỉ thấy người này ngủ thôi, không đi đâu hết. Không đi đâu là không có chuyện. Kết cuộc khi người này tỉnh dậy là đã làm xong chuyện. Trong giấc ngủ, linh thể của ông ta đi ra và giết con rồng, khi trở lại xác thân, trên tay vẫn còn dính máu. Người bạn của con rồng thấy rất kinh dị nhưng vẫn không sao tin được, vì bản thân người này không có tu hành nên không biết gì về điều này. Tối hôm đó, con rồng đến báo mộng với người bạn là tại sao không chịu giúp đỡ, để cho người kia đến giết chết nó. Người bạn hỏi, lúc nào bị giết vậy, con rồng nói khi người đó ngủ, là lúc đến giết tôi.

Vì vậy, chúng ta đi, đứng, nằm, ngồi đều là thiền, vì có những người lúc ngủ cũng có thể làm rất nhiều chuyện. Như ở Trung Hoa, có một vị Đại Sư Ngọc Lam ngủ li bì, nhưng điều gì cũng biết, chuyện gì cũng hiểu.

Cho nên chúng ta như có hai người vậy, một người là công dân bình thường và người kia như không có liên quan gì đến đầu óc. Chúng ta không thể khống chế, không thể sai bảo con người này phải làm chuyện gì. Con người này tức là Chủ Nhân của chúng ta. Chủ Nhân của chúng ta vốn rất cao quý, có thể làm Thiên Thần, làm Bồ Tát, làm Thiên nhân, làm địa thiên, làm thánh nhân, làm A La Hán, làm Phật, không phải như con người phàm phu này làm được. Tuy nhiên, con người phàm này cũng câu thông được với con người thứ hai đó, nhưng có lúc sự câu thông này bị đứt đoạn, giống như dây điện bị đứt thì máy vi âm không thể dùng, đèn cũng không sáng. Nếu có người biết dây điện bị đứt ở nơi nào, giúp chúng ta nối lại đường dây, thì chúng ta có thể sử dụng trở lại. Chúng ta vốn có thể câu thông với chủ nhân của

chúng ta. Nhưng bởi vì có lúc chúng ta quá thô, máy vi âm không dùng được, đèn không sáng, nếu có một người biết sợi dây điện bị đứt này ở nơi nào, và giúp chúng ta sửa lại, nối nó lại thì chúng ta có thể dùng được trở lại. Lúc đầu, chúng ta liên lạc được với Chủ Nhân của chúng ta, nhưng vì có lúc chúng ta quá thô, chúng ta làm hành động gì đó, làm đứt đi mạng dây của chúng ta. Chúng ta trở nên rất cô đơn, rất yếu đuối, không còn đại lực lượng nữa.

Một vị Minh Sư là người có thể sửa đường dây này để cho chúng ta có thể câu thông lại với Chủ Nhân của chúng ta, rồi từ địa vị phạm phu này chúng ta có thể đạt lại địa vị của chúng ta trong vũ trụ. Thí dụ Chủ Nhân của chúng ta vốn là Thiên nhân, khi được Minh Sư sửa nối lại đường dây, chúng ta biết được chúng ta có quả vị Thiên nhân. Thí dụ kiếp trước chúng ta tu hành đạt được Địa Tiên, hoặc là quả vị của Chủ Nhân chúng ta, hiện giờ là Địa Tiên, thì khi được người sửa này nối lại đường dây mệnh, lúc đó tự nhiên chúng ta ngộ được chúng ta là Địa Tiên. Thí dụ Chủ Nhân của chúng ta là A La Hán, khi được nối lại đường dây, chúng ta đột nhiên ngộ Đạo biết được chúng ta là A La Hán.

Chúng ta biết được, nhưng không biết như theo sự hiểu biết của trí thông minh về học vấn, mà là biết theo kiểu trí huệ. Không phải sự thông minh có thể hiểu được, không phải đầu óc có thể diễn đạt được, không phải dùng ngôn ngữ giải thích cho rõ ràng được, chỉ khi nào chúng ta khai ngộ mới có thể cảm giác được, mới có thể cảm nhận được, mới hiểu biết, mới ngộ Đạo. Cho nên chúng ta nói: *“Thiền không dùng ngôn ngữ.”*, *“Đạo bất khả Đạo.”* (Đạo không giải thích được.)

Thí dụ bản thân chúng ta đã là Phật và khi đã được sửa chữa để câu thông lại, chúng ta ngộ Đạo, chúng ta tức là Phật. Vì thế các vị thiên sư mới nói có một thứ gọi là pháp *“Đốn Ngộ”*, có thể lập tức khai ngộ, có thể kiến tánh thành Phật, thành Phật trong một sát na. Các Ngài không nói đùa hoặc gạt chúng ta, hoặc nói

đổi, chúng ta có thể chứng nghiệm được điều này. Người xưa có thể chứng nghiệm được thì người thời nay cũng có thể chứng nghiệm được, vì người xưa cũng hoàn toàn giống như chúng ta vậy, họ cũng có mắt, mũi, tai, miệng và đi bộ như chúng ta, ngoại trừ y phục khác với người thời nay. Nhưng y phục là thứ bên ngoài, không liên quan gì đến chúng ta, nên chúng ta mặc bộ đồ vàng cũng được khai ngộ, mặc bộ đồ cà phê cũng được khai ngộ, mặc bộ đồ cao bồi cũng được khai ngộ. Bởi vì Chủ Nhân chúng ta không có y phục, chủ nhân chúng ta không cần đến y phục, Chủ Nhân của chúng ta như trẻ thơ vậy, rất ngây thơ và đơn thuần.

Bởi thế, chúng ta nghe nói người xưa tu hành đạt được quả vị gì đó, có người thành Tiên, có người thành Bồ Tát, có người chứng quả Thánh nhân, có người thành Phật, đó là vì họ đã sửa xong đường dây sanh mệnh của họ, chỉ có vậy thôi. Họ được chuyên viên sửa lại đường dây sanh mệnh của họ, cũng như thợ điện nối lại sợi dây điện bị đứt vậy. Vì thế nên chúng ta nghe nói người xưa lúc khai ngộ sẽ được quả vị gì đó.

Nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp xong là có bao nhiêu người chứng được quả vị Bồ Tát, bao nhiêu người chứng được quả vị A La Hán, bao nhiêu người chứng được quả vị Tu Đà Hàm, v.v... Đó tức là những quả vị của sự tu hành, có cao, có thấp, không có nghĩa là họ chỉ ngưng tại đó. Họ có thể nâng cao quả vị và trí huệ lên nếu họ thật sự nỗ lực tu hành.

Khi chúng ta đọc kinh điển thấy như vậy, chúng ta cảm thấy rất sung sướng, rất vui và phấn khởi. Chúng ta cũng phải tự hỏi rằng mình có thể đạt được những thể nghiệm đó không? Cho nên kinh điển cũng rất giúp ích.

Khi chúng ta đọc kinh, tụng kinh, đọc thấy có những cảnh giới nào đó, khác với Địa Cầu chúng ta. Có những cảnh giới rất đẹp, có nước Tám Công Đức, có chim nói chuyện, cung điện đều bằng vàng, lưu ly, mã não, san hô, bát bửu, v.v... Có người bay tới bay lui rất tự tại, muốn đi đâu thì đến đó trong sát na, không cần

dùng ngôn ngữ để nói chuyện. Chúng ta nghĩ điều gì là người bạn của chúng ta sẽ hiểu ngay. Vì thế chúng ta nghĩ rằng nếu được đăng cấp đó thì hay biết mấy, chúng ta sẽ dễ thông cảm giữa vợ chồng với nhau, có phải vậy không? Còn bây giờ dùng ngôn ngữ trần gian không dễ gì cảm thông được, hai người càng nói, càng hiểu lầm nhau.

Như tôi thuyết pháp tại đây cũng có người hiểu lầm, kinh sách của tôi cũng có người hiểu lầm, nhưng khi thấy có nhiều người đến nghe thuyết pháp, là biết không có bao nhiêu người hiểu lầm. Những người tại đây đều không hiểu lầm mà đến. Nhưng cũng có vài người hiểu lầm, nên họ làm huyên não lên, còn đa số người nghe hiểu được, họ rất tinh tấn tu hành. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, cũng như vậy, Ngài có rất nhiều đệ tử và họ đều tinh tấn tu hành, không có vấn đề gì. Chỉ có một người rất ồn ào là Đề Bà Đạt Đa. Mọi người đều biết chuyện này. Người này rất ồn ào, giống như là có nhiều người làm ồn vậy. Rốt cuộc đều là do một mình người này.

Phật Thích Ca Mâu Ni có đến mấy chục ngàn đệ tử, nhưng vì họ tu rất tinh tấn nên không có vấn đề gì. Chỉ có những ai làm ồn, chúng ta mới biết. Chúng ta gọi những người đó là pháo nổ. Họ hơi lớn tiếng!

Cho nên đọc kinh điển cũng có ích, lúc đọc kinh chúng ta phát tâm Bồ Đề, phát tâm muốn tu hành, phát tâm muốn được những đăng cấp giống như vậy. Lúc đó kinh điển đối với chúng ta rất hữu dụng. Lục Tổ Huệ Năng nghe được một câu trong Kinh Kim Cang là đã khai ngộ. Ngài hiểu ngay là cần phải đi tìm Minh Sư, cần phải có thể nghiệm giống như vậy, đó là lúc khai ngộ. Còn nếu không khai ngộ, dù cho Minh Sư có đứng trước mặt cũng vô dụng. Chúng ta không những không hiểu biết, còn phi báng nữa, đó là người không khai ngộ.

Vì vậy nghe thuyết pháp hoặc tụng kinh cũng có thể khai ngộ, nhưng chỉ được sự khai ngộ nhỏ, chỉ phát tâm tu hành thôi.

Chúng ta rất hăng say muốn tìm hiểu quả vị của người xưa như thế nào, đó cũng coi là sự khai ngộ, nhưng mà đa số người ta nghĩ rằng khai ngộ là một chuyện rất lớn, nên khinh thường chính mình, nghĩ rằng mình không thể nào khai ngộ.

Quý vị đều đã khai ngộ rồi, duy chỉ chưa chứng ngộ thôi, có lúc cần phải có chứng ngộ, thì quả vị khai ngộ của chúng ta mới vĩnh viễn không bị mất. Trong sát na, chúng ta có thể khai ngộ, nhưng nếu chúng ta không chứng ngộ, sau đó chúng ta sẽ quên mất đẳng cấp khai ngộ đó, tư tưởng chúng ta sẽ trở lại như trước và sẽ quên mất, cho nên cần phải có chứng ngộ.

Chứng ngộ là gì? Tức là chúng ta đạt được quả vị, đạt được cảnh giới bên trong, đạt được cảnh giới Thiên Đàng, cảnh giới của đất Phật, đó gọi là chứng ngộ. Chúng ta càng chứng ngộ thì càng được khai ngộ, càng khai ngộ thì tâm chúng ta càng cởi mở, càng hiểu biết được vũ trụ từ đâu đến, chúng ta vốn từ đâu đến, và sau đó sẽ trở về đâu.

Nếu chúng ta đọc kinh, nếu không phát tâm Bồ Đề, không phát tâm tu hành, không phát tâm muốn đạt được thể nghiệm cao đẳng đó, thì đọc kinh sẽ vô dụng. Nếu chúng ta đọc kinh mà phát tâm muốn tu hành, muốn được thể nghiệm giống như người thời xưa, lúc đó đọc kinh mới hữu dụng. Chúng ta đừng cho rằng chỉ có người thời xưa mới có thể có những thể nghiệm đó, người thời nay cũng có thể được như họ.

Đệ tử của tôi cũng có thể nghiệm như người thời xưa, không một chút khác biệt nào. Người thời xưa có thể thấy cõi Tây Phương Cực Lạc, thì các đệ tử của tôi tu Pháp Môn Quán Âm, bây giờ cũng có thể thấy được cõi Tây Phương. Trong lúc họ lái xe taxi, trong lúc làm nghề nông, làm cảnh sát, làm quan cũng thấy được cõi Tây Phương, không nhất định có sự khác biệt gì.

Đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni không phải chỉ có người xuất gia mà thôi, đa số là Bồ Tát tại gia. Ngày nay, người tại gia cũng có thể tu hành như họ. Tôi rất vui mừng báo cho quý vị biết

là tu Pháp Môn Quán Âm rất có ích lợi. Đệ tử của tôi đều hiểu rõ là tôi đang nói gì, vì họ có thể nghiệm và họ rất vui mừng, nên khi nghe tôi nói như vậy, là họ vỗ tay ngay.

Pháp Môn Quán Âm có thể dẫn chúng ta đến cõi Tây Phương để gặp Phật A Di Đà. Nếu chúng ta thích gặp Chúa Giê-su Ki-tô, pháp môn này cũng có thể dẫn chúng ta đến đó để gặp Ngài. Nếu chúng ta muốn gặp Lão Tử, pháp môn này cũng sẽ dẫn chúng ta đi gặp Lão Tử. Nếu chúng ta thích Khổng Tử hoặc Tế Công Phật Sống, hoặc là Phật nào đó mà chúng ta thích, pháp môn này sẽ dẫn chúng ta đến đó để gặp. Vì thế mới nói là Đạo không phân biệt. Giả sử có một loại Đạo, chỉ độ được người của Phật giáo, thì Đạo đó còn có tâm phân biệt, có phải vậy không?

Cho nên phạm phu chúng ta đừng nhìn Đạo một cách hạn hẹp, nhỏ như vậy, thấp kém và đóng khuôn Đạo lại như vậy. Nếu chúng ta nói rằng Phật giáo tốt, Thiên Chúa giáo không tốt, tức là chúng ta coi thường Đạo này, coi thường Thượng Đế, coi thường Phật Bồ Tát vì chúng ta dùng tâm phạm phu đo lường tâm Phật Bồ Tát, dùng đầu óc phạm phu đo lường Thượng Đế Vô Thượng, Thượng Đế từ bi vô lượng vô biên, v.v...

Đó là lý do tại sao chúng ta phải nói những điều gì hợp lý, người ta mới phục, đừng nói bậy bạ sẽ làm cho người ta thấy đẳng cấp của chúng ta quá thấp kém, có phải vậy không? (Đáp: *Phải.*) Vì thế, tôi nói Pháp Môn Quán Âm này là Đạo chân chính, vì nó không phân biệt. Vì vậy người Thiên Chúa giáo đến học với tôi cũng được những thể nghiệm như trong Thánh Kinh; người theo Nhất Quán Đạo đến học cũng thấy được Hoàng Mẫu Nương Nương, Tế Công Phật Sống, Phật Di Lạc, những vị Thánh nhân mà họ thích, v.v... Còn Phật tử theo học với tôi thì thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát, Phật A Di Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni; người tin Lão Tử, Khổng Tử đến học cũng thấy được vị Giáo Chủ mà họ thích.

Cho nên tôi mới tin một trăm phần trăm Pháp Môn Quán Âm này thật sự không có sự phân biệt. Người nghèo, người giàu,

người lớn, trẻ con đều có thể nghiệm. Đệ tử nhỏ nhất của tôi mới có năm tuổi cũng có thể nghiệm như trong Phẩm Phổ Môn, trẻ em sáu tuổi cũng thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát. Chúng nó không bịa chuyện ra nói. Đại Thế Chí Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát là bạn của các đệ tử nhỏ tuổi của tôi; chúng rất gần gũi, rất quen thuộc với Phật. Còn các đồng tu lớn tuổi nhất, khoảng tám mươi tuổi cũng có thể nghiệm Phật Bồ Tát, không phải chỉ có một người duy nhất, nhiều người lớn tuổi khác cũng được thể nghiệm như vậy.

Có lúc người già dễ thấy được Phật Bồ Tát hơn, dễ thấy được cảnh giới cao, rất có thể vì tâm của họ trống, trong sáng, đã nhìn thấu rõ được thế giới, không còn lưu luyến gì nữa. Họ đã biết bây giờ thời gian đối với họ rất quý báu, sợ sẽ không còn kịp nữa, nên tâm rất thành khẩn, vì rất thành khẩn nên cảm động đến Phật Bồ Tát. Có điều lạ, rất nhiều người già đều có thể nghiệm rất tốt, người trẻ tuổi rất hâm mộ. Đây không có nghĩa là người trẻ tuổi không có thể nghiệm tu hành tốt như vậy, họ cũng có. Người giàu, người nghèo, phụ nữ, đàn ông, trẻ em và người lớn tuổi cũng đều có thể nghiệm.

Bởi vậy Quán Thế Âm Bồ Tát thật rất tuyệt diệu, không có một chút phân biệt. Ngài không những không phân biệt về tôn giáo, tông phái, mà Ngài còn không phân biệt tuổi tác, giàu nghèo, tốt xấu. Có người cả đời sát sanh, nếu trong một sát na biết hối hận, để con dao đồ tể xuống và tu học với tôi, liền được thể nghiệm tốt.

Vì thế Pháp Môn Quán Âm thật là pháp môn đại từ đại bi, đại độ lượng. Vì có nhiều người được lợi ích như vậy, vì nhiều người có được thể nghiệm tốt, đời sống của họ rất thoải mái vui tươi, cho nên họ thỉnh cầu tôi tiếp tục thuyết pháp, nơi này thuyết pháp chưa xong thì nơi khác đã mời đến. Lịch trình thuyết pháp của tôi, cho đến nay vẫn chưa ngưng, mỗi tuần đều có thuyết pháp và mỗi nơi đều đông nghẹt, đó là vì họ được lợi ích.

Vì thế, tôi cảm thấy vui mừng lây, có thể bảo đảm là Pháp Môn Quán Âm này là pháp môn có một không hai, có thể biến phàm phu thành Phật. Chúng ta phải tin điều này, vì chuyện này rất hợp lý. Nghe nói chúng ta vốn đã có Phật tánh, làm sao không thể thành Phật? Có rất nhiều người học Phật nhưng không ai dám thành Phật. Rất nhiều lần, tôi tự hỏi tại sao họ lại như vậy? Nghe nói có ai thành Phật, họ liền hoài nghi và bàng hoàng, lại còn lớn tiếng phi báng, lại làm nhiều chuyện náo động.

Nếu học Phật mà không thành Phật thì thành gì? Thành ma ư? Học Phật thì nhất định phải thành Phật chứ, có phải vậy không? Học y khoa thì trở thành bác sĩ, học luật thì trở thành luật sư, học lái xe taxi thì là tài xế taxi, kết hôn thì thành vợ chồng, vậy học Phật sao lại không thể thành Phật? Vậy sẽ biến thành cái gì? Nhưng những người học Phật ngày nay, tự họ không dám thành Phật, lại không dám để cho người khác thành Phật. Nghe nói ai thành Phật, dường như họ bị lửa thiêu đốt cháy, chịu không nổi, không chịu tin.

Tại sao không tin được như thế? Phật Thích Ca Mâu Ni nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, hướng chi là con người, con người sao lại không tu thành Phật được. Trong Kinh Pháp Hoa nói Long Nữ chỉ có tám tuổi đã có thể thành Phật, chúng ta là người sao không thể thành Phật? Nghe nói con người là cao quý nhất trong vũ trụ, Long Nữ chỉ có tám tuổi mà đã có thể thành Phật. Vậy chúng ta là con người trưởng thành, quý báu nhất, cao quý nhất, tuổi cao niên, học vấn xuất sắc sao lại không thể thành Phật? Đó là chuyện rất kinh ngạc. Đó là vì chúng ta thiếu điều gì? Là vì thiếu một pháp môn tốt!

Cho nên chúng ta cần phải tìm một pháp môn tốt, tu pháp môn Phật thì chúng ta nhất định sẽ thành Phật. Đừng nghe nơi nào nói là chúng ta tu không thể thành Phật, chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni mới có thể thành Phật thôi. Như vậy là chúng ta phi báng Phật Thích Ca Mâu Ni, bởi vì Ngài nói Phật ra đời là muốn

cho chúng ta hiểu biết Phật Tri Kiến (*hiểu biết của Phật*). Muốn hiểu biết Phật Tri Kiến, chỉ có Phật mới có thể hiểu Phật Tri Kiến, có phải vậy không? Muốn “*Liễu ngộ Phật tri kiến*” và nếu muốn biết “*tri kiến Phật*” thì chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu nhau, có phải vậy không? Có nghĩa là chúng ta có thể thành Phật. Ngài ra đời là vì muốn cho chúng ta được thành Phật. Nếu chúng ta không dám thành Phật, cho rằng mình không thể thành Phật tức là phi báng lời chân thật của Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta không tin lời của Ngài.

Còn phần tôi, tôi tin Phật Thích Ca Mâu Ni một trăm phần trăm. Cho nên ai không dám thành Phật thì thôi, còn ai dám thành Phật, chúng ta sẽ cùng nhau thành Phật. Có một pháp môn để thành Phật. Nếu có một pháp môn thành bác sĩ, có một pháp môn thành pháp sư, có một pháp môn thành luật sư, thì nhất định cũng có một pháp môn thành Phật.

Cho dù người xuất gia đã xuống tóc cũng cần phải tìm một vị Minh Sư, cũng cần phải có một pháp môn tốt mới có thể thành Phật, không phải chỉ trì giới là đủ rồi. Bởi vì chúng ta ở thế giới Ta Bà này, không cách nào có thể trì giới hoàn toàn trong sạch được, quý vị có biết không? Vì chúng ta ăn rau cải, chúng cũng có sanh mạng, có phải vậy không? Chúng ta hít thở cũng có sát sanh, có phải vậy không? Phật cũng có nói về việc này, Ngài nói nước uống trong đó có tám vạn bốn ngàn vi trùng, nếu không niệm chú, sẽ sát sanh.

Nhưng mà chúng ta không thể hai mươi bốn tiếng niệm chú được, lúc chúng ta quên là lúc chúng ta tạo sát nghiệp. Trong không khí tràn đầy những vi trùng, khi hít thở, chúng ta vô tình giết hại chúng rất nhiều. Trong nước cũng tràn đầy vi trùng, khi uống vào cũng sát sanh rất nhiều. Xịt thuốc trồng rau cải cũng sát sanh rất nhiều, nhưng không xịt thuốc thì không có rau ăn. Như vậy làm sao được? Chúng ta cũng thích ăn trái cây, nếu không xịt thuốc sẽ không có trái cây ăn, không có trái cây để

cúng dường Phật. Cho nên khó trì giới cho rõ ràng khi sống ở thế giới Ta Bà này.

Đó là lý do tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni, tuy đã xuất gia nhưng Ngài vẫn phải tu Pháp Môn Quán Âm mới có thể thành Phật. Ngài cũng bảo A Nan là đệ tử lớn của Phật phải tu Pháp Môn Quán Âm, mới có thể thành Phật. Ngài nói Thập Phương Tam Thế Chư Phật Bồ Tát đều phải tu Pháp Môn Quán Âm mới có thể thành Phật.

Vậy chúng ta biết là nhất định có một pháp môn thành Phật, bây giờ chúng ta chỉ cần đi tìm một người biết pháp môn đó, là chúng ta có thể thành Phật, không có gì thần bí cả. Chúng ta không muốn lãng phí thân người quý báu này, không phải chỉ nghe nói mà bản thân chúng ta có thể nghiệm. Chúng ta phải tìm kiếm, cho nên tôi đến đâu cũng nói cho mọi người biết tin tốt này. Nếu mọi người tin, hãy cùng nhau tu, cùng hưởng cơ hội tốt nhất này. Nếu không tin cũng không sao, miễn đừng phỉ báng. Bởi vì chúng ta là người phàm phu, không biết ai là ai. Giả sử tôi là Phật, mà quý vị phỉ báng thì sẽ gặp phiền phức vô cùng, sẽ bị đọa xuống địa ngục rất lâu.





Chúng ta càng chứng ngộ thì càng được khai ngộ, càng khai ngộ thì tâm chúng ta càng cởi mở, càng hiểu biết được vũ trụ từ đâu đến, chúng ta vốn từ đâu đến, và sau đó sẽ trở về đâu.

Trích từ bài thuyết giảng "*Minh Sư Là Người Sửa Lại Sự Nghiệp*"



Chúng ta đều có thể thành Phật, đều có thể khai mở trí huệ, đều có thể biến thành vĩ đại. Chúng ta không cần phải chờ người nào đó độ chúng ta, chúng ta hãy tự độ!

Trích từ bài thuyết giảng "*Làm Sao Đạt Được Lực Lượng Tối Cao?*"



7

Tu Hành Phải Nương Vào Kinh Điển Sống

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Nghị Lan, Formosa**

Ngày 19 tháng 6 năm 1988

Mọi người đều biết Pháp Môn Quán Âm là tốt nhất, chỉ là chúng ta không biết làm sao tu mà thôi.

Vì sao chúng ta không biết cách tu? Bởi vì gọi đó là một pháp môn nhưng chẳng phải là pháp môn, nên trong kinh điển không có ghi chép xuống, vì vậy Lục Tổ Huệ Năng gọi đó là pháp vô tướng và Tôn Giả A Nan hỏi Ngài Ma Ha Ca Diếp là Phật Thích Ca Mâu Ni truyền cho ông pháp gì? Ma Ha Ca Diếp bảo A Nan ra ngoài lấy cây cờ xuống là được rồi. Lúc đó A Nan thành đệ tử thứ hai kế vị. Ma Ha Ca Diếp là đệ tử thứ nhất, kế vị của Phật Thích Ca Mâu Ni, sau khi A Nan hỏi Ma Ha Ca Diếp, A Nan liền trở thành người đệ tử thứ hai kế vị.

Ngày nay, những người tu thiền, họ tham rất nhiều công án, họ hỏi những câu hỏi tương tự như vậy, nhưng tại sao không trở

thành người kế vị của Phật Thích Ca Mâu Ni? Vì họ hỏi không giống như Ngài A Nan hỏi, họ tu pháp môn khác với pháp môn của Tôn Giả A Nan. Chúng ta cần phải tìm một người hoặc một tông phái có mạch pháp chân chính truyền xuống, thì chúng ta mới được pháp môn vô tướng này. Bởi vì pháp này không có pháp môn, cho nên gọi là vô tướng.

Tuy gọi là pháp môn vô tướng nhưng chúng ta cũng có thể đạt được pháp môn, đó là chuyện rất mâu thuẫn, không dễ dàng hiểu được. Vì vậy xưa nay mới có rất nhiều người tu hành, nhưng lại có rất ít người đắc Đạo. Nếu không thể giới chúng ta nhìn thấy rất nhiều người tu thiền, tu Tịnh Độ, tụng kinh, lạy Phật, tu đủ các loại tông phái, nhưng vẫn rõ ràng là còn luân hồi sanh tử. Chúng sanh càng lúc càng nhiều, nhân loại trên Địa Cầu càng lúc càng đông, đó là vì chúng ta không được mạch pháp vô tướng này.

Mạch pháp này không phải như mạch máu để cho chúng ta có thể bắt mạch, mà biết được bệnh ở đâu, có thể biết thân thể có khỏe mạnh hay không.

Mạch pháp này là mạch pháp vô tướng. Kỳ lạ thật, cái gì cũng vô tướng thì chúng ta làm sao đạt được? Vô tướng là so sánh với thể giới hữu hình nên gọi là vô tướng. Nhưng đối với thể giới vô hình, thì nó hữu hình. Cho nên mặc dù là vô tướng, nhưng mà cũng không phải là vô tướng.

Thể giới chúng ta có tướng, nhưng không nhất định thật sự có. Trong tâm kinh nói “*sắc bất dị không, không bất dị sắc*”. Ý nói, “*có hình*” như là “*không có hình*”, “*có tướng*” như là “*không có tướng*”. Vì sao có tướng và vô tướng như nhau? Đối với đa số người không tu hành thì họ không sao hiểu được, họ chỉ có thể tin thôi. Họ không thể hiểu bởi vì bản thân họ không thể nghiệm được vì sao “*sắc bất dị không*”, vì sao có sắc giống như không có sắc vậy. Hữu hình giống như vô hình vậy. Có tướng và không tướng là như nhau. Thí dụ chúng ta tu pháp môn Quán

Âm vô tướng này, chúng ta thật sự thể nghiệm được “*sắc bất dị không*”. Thí dụ trong hàng đệ tử của tôi, có những người tu hành chưa bao lâu, họ mới thọ pháp được hai tuần lễ, hoặc hai tháng, hoặc hai năm, họ đã thể nghiệm cảnh giới sắc bất dị không này. Sắc bất dị không là gì? Vì sao sắc bất dị không? Chúng ta làm sao đạt được cảnh giới sắc bất dị không này?

Thí dụ, đồng tu Pháp Môn Quán Âm chúng tôi, còn chưa tu hành bao lâu, mới được thọ pháp một thời gian, đã thể nghiệm được sắc bất dị không này! Thí dụ quý vị được pháp môn sắc bất dị không, cảnh giới sắc bất dị không này, quý vị thấy tôi ngồi đây nhưng không có ai ngồi. Có ai thể nghiệm được cảnh giới này? Có không? Có đấy! Quý vị sẽ thấy được gì? Quý vị chỉ thấy một khối ánh sáng lớn. Cả khán đài, cả pháp hội đều là khối ánh sáng, chiếu sáng tứ phía lan rộng đến phương trời rất xa. Chúng ta tu hành càng nhiều thì ánh sáng càng lớn, không thấy ai ở đó nói gì cả, chỉ có ánh sáng nhấp nháy. Lúc đó, quý vị chợt hiểu sắc bất dị không là như vậy.

Chúng ta có thể chứng được sắc bất dị không này. Những gì Phật Thích Ca Mâu Ni giảng đều là Chân Lý, lời của Ngài đều là chân thật, Ngài không gạt người. Nhưng vì giáo lý của Ngài quá cao thâm, quá ảo diệu, quá siêu việt, cho nên đa số người học Phật ngày nay, hoặc là những người không có Minh Sư, từ lúc Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn cho đến nay, họ đa số chỉ có thể tụng thể nghiệm của người xưa. Tụng thể nghiệm “*sắc bất dị không, không bất dị sắc*” của họ, bản thân không thể nghiệm được sắc bất dị không này. Cho nên mới có rất nhiều người tham rất nhiều công án sắc bất dị không có nghĩa là gì? Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc làm gì? “*Vô*” là gì? Rất nhiều những công án đó. Chỉ khi nào chúng ta ấn chứng được những thể nghiệm đó, lúc ấy tự chúng ta sẽ nhận biết, khỏi cần phải hỏi gì cả. Thí dụ chúng ta chưa du lịch đến Hoa Kỳ, chúng ta mới hỏi tới hỏi lui, mới tự đoán mò rằng có thể Hoa Kỳ là như thế này, hoặc thế nọ. Nhưng

khi chúng ta đã đến đó, thì không cần phải hỏi, không cần phải nói gì nữa, chúng ta tự mình đã biết rõ.

Cho nên khi chưa khai ngộ, khi chưa đạt được cảnh giới sắc bất dị không, thì còn có nhiều đẳng cấp, thí dụ một trong những đẳng cấp đó là sắc bất dị không. Tu hành có rất nhiều trình độ, không phải chỉ có trình độ sắc bất dị không mà thôi.

Thí dụ chúng ta chưa đạt được một chút thể nghiệm khai ngộ, đương nhiên chúng ta không có sự lựa chọn nào, chỉ còn cách đọc kinh, tụng kinh và lạy Phật thôi, cầu xin Phật vô hình vô tướng giúp đỡ chúng ta. Nhưng khi chúng ta thể nghiệm được cảnh giới này rồi, rất ít khi chúng ta cầu xin điều gì. Tu càng cao, chúng ta càng ít cầu nguyện, đây là điều rất kỳ lạ, quý vị có tin như vậy không? (Đáp: *Tin*) Như vậy mới phải! Bởi vì khi đã được thể nghiệm, chúng ta không cần phải cầu nguyện. Khi chưa có, chúng ta mới cầu nguyện. Thí dụ chúng ta không có tiền, khi đói bụng chúng ta sẽ nghĩ tới chuyện đi kiếm thức ăn, sẽ hỏi mọi người cơm ở đâu. Nhưng khi đã no nê, cho dù người ta cúng dường sơn trân hải vị, chúng ta cũng không muốn nhìn, hướng chi là ăn. Ăn no rồi, biết khẩu vị như thế nào rồi.

Đồng tu chúng ta có nhiều người thể nghiệm được rất nhiều cảnh giới, bao gồm cảnh giới sắc bất dị không tôi nói lúc này. Những người đó hiện có tại hội trường. Có đến mấy người ở đây, nhiều lắm! Những người đó, nên đứng ra nói, làm chứng cho tôi một chút, nếu không người ta cho rằng tôi vọng ngữ.

Con người thời nay có tâm hoài nghi rất lớn, nhưng khi họ lạy Phật gồ lại không một chút nghi ngờ, còn khi tôi nói Chân Lý, họ bắt đầu nghi ngờ. Lạy Phật gồ thì họ nhất định tin, đó là Phật, Ngài nhất định sẽ cho họ những gì, Ngài nhất định cho họ tiền của, nhất định cho họ được giàu sang, nhất định cho họ được trường thọ, phúc, lộc, tràn đầy. Họ rất tin tưởng những điều này, lạy mười mấy năm mà chẳng nghi ngờ gì. Nhưng khi tôi nói Chân Lý là bắt đầu nghi ngờ! Sao lại có chuyện tôi ngồi, mà bảo

là không thấy người ngồi. Tôi chỉ là một người tầm thường sao lại có ánh sáng? Thí dụ như vậy.

Đó là vì tự bản thân họ không nhìn thấy được. Hơn nữa chúng ta tu hành mới khó, còn lay Phật dễ dàng hơn, muốn lay lúc nào cũng lay được, nếu không thích thì không lay. Tu hành với tôi cực khổ hơn, mỗi ngày phải nỗ lực tọa thiền, không phải là cầu Phật gõ giúp cho những gì, mà phải tự mình nỗ lực tu hành, phải nương vào Lực Lượng Vạn Năng bên trong của mình, nương vào Chủ Nhân, Phật tánh bẩm sinh bên trong của mình. Điều này mới khó, vì chúng ta không bám vào đâu được hết. Còn Phật gõ có thể thấy được, nắm lấy được. Trong khi đó chúng ta phải tự tìm bản tánh, có lúc thấy được, có lúc không thấy được, cho nên khó khăn hơn.

Ngoại trừ những vị tu hành có đẳng cấp cao, mỗi ngày họ đều có thể nghiệm lớn, mỗi ngày thật sự câu thông được với Phật Tánh của họ, không hoài nghi gì nữa, họ không cầu gì nữa. Những vị đó chúng ta gọi là Bất Thối Bồ Tát, có nghĩa là không còn thối bước.

Đồng tu chúng ta có rất nhiều vị Bất Thối Bồ Tát, cho nên tôi có thể khẳng định là Pháp Môn Quán Âm là pháp môn nhanh nhất. Thí dụ chúng ta tin tưởng có những pháp môn khác có thể thành Phật thì Pháp Môn Quán Âm vẫn là pháp môn nhanh nhất, đơn giản nhất, bảo đảm nhất, dễ dàng nhất. Nam nữ, già trẻ đều có thể tu. Đồng tu của tôi có người cao niên tám mươi tuổi, có trẻ em chỉ sáu tuổi nhưng đều có thể nghiệm. Có thể nghiệm không có nghĩa là hai người như nhau. Thí dụ như cùng một đẳng cấp, đương nhiên có thể nghiệm giống nhau, nếu đẳng cấp khác nhau, họ sẽ có thể nghiệm khác nhau, nhưng tất cả đều có thể nghiệm.

Cho nên trong kinh Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và Quán Thế Âm Bồ Tát mới rất tán thán Pháp Môn Quán Âm này. Chúng ta tự xưng là người học Phật, thì khi đọc Kinh Lăng Nghiêm sẽ rất thích tu Pháp Môn Quán Âm,

nhưng không biết làm sao tu, bởi vì trong Kinh Lăng Nghiêm không có ghi chép xuống, chỉ có tán thán Pháp Môn Quán Âm mà thôi. Giả sử nếu có thể viết ra được, Phật Thích Ca Mâu Ni chắc chắn đã làm rồi, để người đời sau có thể học, nhưng vì pháp môn này là pháp vô tướng, không sao viết ra được, cho nên cần phải có một kinh điển sống (*a living book*), ý chỉ một con người sống. Bởi vì bên trong con người chúng ta cái gì cũng có, chỉ rất tiếc là chúng ta không tìm được mà thôi!

Khi chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, mới từ từ phát giác chúng ta cái gì cũng có, chúng ta không thiếu bất cứ một điều gì. Lúc đó, chúng ta mới hiểu rằng tất cả đều dạy cùng một pháp môn. Các Ngài nói cùng một thứ đạo lý, nhưng không viết ra được cùng một pháp môn mà thôi. Lúc đó chúng ta mới hiểu rằng tất cả đều do tâm tạo, hiểu rằng Phật tại tâm, hiểu rằng Thánh Kinh nói Thiên Quốc ở bên trong, thân xác của chúng ta là một đạo tràng sống. Chúa ngự ở trong tâm. Bởi thế Phật giáo và Thiên Chúa giáo đều nói như nhau. Tôi đi đâu cũng nói Phật Thích Ca Mâu Ni là Phật, Chúa Giê-su Ki-tô cũng là Phật, Lão Tử, Khổng Tử cũng đều là Phật cả. Phật có nghĩa là Minh Sư.

Các Ngài đều là Minh Sư thời quá khứ, tìm được cùng một thứ và tu cùng pháp môn giống nhau nhưng không ai viết ra được. Lão Tử không ghi lại phải tu như thế nào mới có thể đạt được cái mà không cần dùng nhĩ căn để nghe, mới đạt được điều mà không cần dùng nhãn căn để có thể thấy. Trong Đạo Đức Kinh có nói, những thứ đó không thể dùng tai mà nghe được, có nghĩa là không dùng nhĩ căn nhưng mà nghe được, không dùng mắt trần mà có thể thấy được, có nghĩa là dùng nhãn căn không thấy được, đó là Đạo.

Đạo là điều mà không thể nào bắt lấy được, nhưng có thể cảm giác, lãnh ngộ được. Ngài nói rất rõ, nhưng Ngài không thể viết được một pháp môn rõ ràng cho chúng ta, Ngài không nói cho chúng ta phải tu như thế nào để có thể được cái Đạo. Cái Đạo mà

nghe không được, thấy không được, bắt không được, có phải như vậy không?

Ngài chỉ khiến cho chúng ta cảm thấy rất phấn khởi và cùng lúc cảm thấy rất bức bối. Ngài chỉ nói là Ngài đã tìm được cái Đạo này rồi, cái Đạo rất vĩ đại này, cái Đạo mà không thể nói rõ được, thứ tên mà không thể gọi ra được. Ngài chỉ có thể nói là thứ này rất vĩ đại. Bất cứ điều gì cũng từ đó sanh ra, bất cứ điều gì cũng ở trong cái Đạo đó, cái Đạo đó trường dưỡng toàn cõi vũ trụ. Nhưng Ngài không chỉ dẫn cho chúng ta làm sao để có thể tìm được cái Đạo này. Ngài chỉ làm cho chúng ta cảm thấy rất khát khao mà thôi. Giống như có người viết ra cuốn sách, mãi miết khen món nào đó rất thơm ngon, ngọt bùi như thế nào, mặn mà ra sao, mùi thơm tho cỡ nào. Nhưng họ không dạy cho chúng ta cách thức làm ra món đó, nấu nướng như thế nào để có thể thưởng thức.

Phật Thích Ca Mâu Ni, Không Tử, Lão Tử, Chúa Giê-su Ki-tô, v.v... nói cùng một thứ và các Ngài đều đạt được cùng một thứ. Các Ngài đều tán thán cái Đạo vĩ đại như nhau.

Bất luận các Ngài có dùng một danh từ gì. Có người gọi cái Đạo đó là Thượng Đế, có người gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có người gọi là Phật, Phật tánh, nhưng các Ngài đều không nói chúng ta phải tu như thế nào mới có thể đạt được Phật Tánh này, mới đạt được cái Đạo này, mới đạt được cái Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác này, mới đạt được cái lực lượng Thượng Đế này.

Sau đó, Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc, Ngài cũng là người được truyền lại mạch pháp từ Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài cũng là một trong những đệ tử kế vị. Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni đi rồi, Không Tử và Lão Tử cũng đi rồi, Ngài Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ đến Trung Quốc, Ngài cũng không nói gì với chúng ta, Ngài cũng chỉ nói như chúng ta nói, là giáo ngoại biệt truyền (*truyền giáo pháp ngoài giáo lý*) mà thôi, không dùng kinh điển. Điều

này còn khó hiểu hơn nữa. Lúc đầu, chúng ta nghĩ rằng có thể đọc kinh điển để có thể an ủi chúng ta một chút, để có thể gạt mình rằng mình cũng có tu hành, có đọc kinh lạy Phật, có cất chùa, có làm những chuyện công đức, có cúng dường người xuất gia, có cúng dường Tam Bảo và làm rất nhiều việc đạo đức khác.

Chúng ta nghe nói vua Lương Võ Đế cho xây cất rất nhiều chùa và cho rằng làm như vậy sẽ có rất nhiều công đức, kết cuộc Ngài Bồ Đề Đạt Ma đến phá tan ý tưởng đó. Ngài nói làm như vậy chẳng có công đức gì hết, làm những thứ đó đều vô dụng và lúc đó người Trung Hoa rất thất vọng. Ngày nay, có rất nhiều người đọc kinh của Ngài cũng thất vọng vô cùng, bởi vì Ngài không dạy chúng ta tu như thế nào. Ngài cũng nói y như những lời của các vị thiền sư ngày xưa đã nói, tức là giáo ngoại biệt truyền, không dùng kinh điển, không có điều gì để có thể viết ra được.

Kinh điển nhiều đến nỗi không sao đọc hết được, có đọc cũng không hiểu. Các Ngài còn bảo rằng những thứ đó là vô dụng, bởi vì khi truyền pháp vẫn phải dùng giáo ngoại biệt truyền. Như vậy càng khó hiểu hơn không?

Vậy chúng ta phải làm sao đây? Có cách nào không? (Đáp: *Có*) Cách nào vậy? (Đáp: *Pháp Môn Quán Âm*) Dĩ nhiên là Pháp Môn Quán Âm, nói đến bây giờ đều là nói Pháp Môn Quán Âm. Nhưng mà làm sao tu? (*Mọi người vỗ tay.*) Vẫn là giáo ngoại biệt truyền.

Kinh điển nhiều như vậy, không có đủ thời giờ để đọc hết, đọc đến nỗi quên ăn, quên ngủ mà Ngài còn cho rằng chưa đủ tốt bởi vì giáo ngoại biệt truyền, không thể dùng kinh điển.

Trong kinh điển không ghi chép phải tu như thế nào mới được Pháp Môn Quán Âm. Đôi khi trong đó có ghi những câu chú, nhưng đó không có nghĩa là pháp môn chính xác, đó là những thể nghiệm bên trong mà người thời xưa đạt được khi tu Pháp Môn Quán Âm. Không có nghĩa là tu những câu chú đó, mà đạt được Pháp Môn Quán Âm.

Làm sao tôi biết được chuyện đó? Bởi vì bản thân tôi và những đồng tu khác đã tu qua Pháp Môn Quán Âm này. Khi tu pháp này, những câu chú đó đối với chúng ta rất quen thuộc vì bên trong chúng ta sẽ được những câu chú đó. Phật Bồ Tát sẽ dạy chúng ta rất nhiều thần chú và mật chú bên trong, nếu như cần thiết. Lúc đó mới hữu dụng, lúc đó niệm chú gì cũng có lợi ích.

Còn hiện nay, chúng ta đọc những kinh điển, thấy có nhiều câu chú nhưng khi tụng những câu đó thì cảm thấy vô dụng, vì đó không phải là những đồng tiền mà chúng ta tự kiếm được, đó là tiền trong trương mục của người ta, là tiền của người quá khứ, nên hiện nay không còn hiện hữu nữa. Đồng tiền mà chúng ta kiếm được thì chúng ta mới có thể dùng. Tiền của người ta đều vô dụng, huống chi lại là tiền của người quá khứ, tiền của họ đã không còn. Chúng ta chỉ tụng chuyện của họ mà thôi.

Thí dụ nghe nói Ngài Bạch Tổ sống đến tám trăm năm, chỉ nghe nói chứ bản thân chúng ta không sống đến tám trăm năm, chúng ta không thể chứng nghiệm được như Ngài. Chúng ta cũng nghe nói ngày xưa có vị Mạnh Thường Quân rất giàu có, tiền của ông không sao dùng hết được, mỗi ngày mời khách nhiều đến mấy trăm, mấy ngàn người, mà ông không bận tâm. Tiền của ông rất nhiều, chúng ta nghe nói ngày xưa ông có tiền, nhưng bây giờ ông đã đi rồi, tiền của ông cũng không còn, có hiểu ý tôi không?

Cho nên bây giờ, chúng ta đọc kinh, đọc thể nghiệm của người xưa cũng giống như vậy đó. Dù cho ngày xưa, họ tu hành có thể nghiệm gì, nhưng bây giờ họ cũng đã qua đời, thể nghiệm của họ cũng không còn, vì vậy chúng ta đọc kinh điển mới không có cách nào có thể đắc Đạo. Nhưng chúng ta vẫn có cách, vì đời đời kiếp kiếp mạch pháp này đều lưu truyền, bởi vì đời đời kiếp kiếp đều có chúng sanh luân hồi sanh tử, đều có người muốn giải thoát, cho nên đời đời kiếp kiếp đều có mạch pháp lưu truyền.

Cũng như đời đời kiếp kiếp có cơm, có nước, có không khí, đó là những điều căn bản cần thiết, cho nên mạch pháp, đời đời

cũng lưu truyền xuống, không thể đứt đoạn. Nhưng mà nếu muốn kiếm một người có mạch pháp, thì không dễ. Vì vậy từ xưa đến nay, chúng ta nghe kể nhiều chuyện rất đau buồn về những người tu hành, về những người cầu Đạo làm cho chúng ta phải cảm động và rơi lệ, thí dụ như Milarepa, Huệ Khả, Huệ Năng, các Ngài đều tu hành rất cực khổ. Trường hợp Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn vì quá già cho nên vị Sư Phụ không nhận, nên Ngài phải đầu thai trở lại một lần nữa để vội vã tu hành.

Phật Thích Ca Mâu Ni cầu Đạo cũng rất cực khổ, Ngài là vị hoàng tử có tiền bạc thế lực, nhưng Ngài cũng không thể nào mua được mạch pháp này. Ngài cũng không thể dán thông cáo rao tin rằng Ngài muốn tu hành để vị Minh Sư nào đó đến hoàng cung dạy Ngài, điều đó không sao làm được. Bởi thế Ngài phải rời bỏ cung điện, xả bỏ tất cả những vinh quang, phú quý, vợ, con, một mình cực khổ trèo non vượt suối mới có thể tìm được một vị Minh Sư có mạch pháp.

Vi sao lại có sự khó khăn như vậy? Bởi vì con người có tâm hoài nghi rất lớn, cho dù có Minh Sư ra độ, cho dù Ngài nói Ngài có mạch pháp đi nữa, chúng ta cũng không nhất định tin tưởng ở Ngài. Từ xưa đến nay, người có tu hành, người có mạch pháp là người bị phi báng, bị công kích nhiều nhất. Cho nên Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn bảo với Lục Tổ Huệ Năng rằng: *“Từ xưa đến nay, mạng của người truyền pháp như là chỉ mảnh treo chuông.”* Rất nguy hiểm vì người ta chỉ muốn công kích, phi báng, quấy phá vị Minh Sư. Vi sao như vậy? Bởi vì thế giới này là thế giới của Ma Vương. Nó muốn giữ người ở lại đây, nếu chúng ta đi hết thì nó sẽ không chế ai? Vì vậy có câu nói là Phật cao một thước thì ma cao một trượng. Mới nghe tưởng như lực lượng của ma còn cao hơn Phật, có phải vậy không?

Điều đó cũng đúng, bởi vậy Phật đến đây hoằng pháp rất bất tiện, vì đây là thế giới của ma.

Thí dụ chúng ta là đại sứ của Trung Hoa Dân Quốc, nước chúng ta là nước tự do, phải vậy không? Chúng ta làm quan lớn ở đây, nhưng nếu chúng ta muốn qua Đại Lục Trung Quốc, đó là nước Cộng Sản, chủ nghĩa của họ ngược với chủ nghĩa quốc gia chúng ta. Chúng ta làm quan lớn ở đây, có quyền lực rất lớn. Nhưng qua đó thì khác hẳn.

Chúng ta phải tuân theo luật lệ, pháp luật, quyền hành, v.v... của họ. Chúng ta không thể hướng dẫn ai một cách công khai, nếu muốn làm như vậy, cũng phải làm một cách âm thầm, kín đáo. Vì tình trạng ở đó rất nguy hiểm, nếu họ phát giác được là chúng ta tiêu đời, có phải vậy không?

Người truyền pháp cũng vậy. Cho nên chúng ta không dễ gì tìm được họ, dù họ ở bên cạnh, chúng ta vẫn không phát giác được. Họ không viết ngoài cửa cho biết rằng họ là pháp sư gì đó, truyền pháp miễn phí và làm việc từ năm giờ sáng đến tám giờ chiều, Chủ Nhật nghỉ ngơi. Đa số các chùa chiền mở cửa công khai mời người ta đến, đến càng đông càng tốt. Họ rất hoan nghênh chúng ta đến, còn nhà của Minh Sư bao giờ cũng đóng kín. Có muốn vào cũng phải thông qua những khảo nghiệm, phải tu hành thật tốt thì Long Thần Hộ Pháp mới cho vào, Minh Sư ở kế bên cũng không cách nào vào được.

Nếu như Ngài không muốn cho vào, dù chúng ta là quan lớn, quan nhỏ gì cũng vô dụng, có làm thế nào, trả bao nhiêu tiền cũng không được, có phải vậy không? Bởi vì Ngài muốn bảo vệ mạch pháp, chứ không phải là Ngài muốn sống trà trộn với chúng sanh, vì Ngài biết thế giới này không phải là thế giới của Ngài, không thể công khai đứng lên một cách huy hoàng, và không thể tự quảng cáo về mình.

Cũng như tình trạng của vị quan lớn được phái đến Đại Lục Trung Quốc vậy, nếu đi cũng phải đi một cách âm thầm, không phải bất cứ nơi nào cũng có thể đi được. Ma Vương rất lợi hại, nó sẽ tìm đủ loại pháp môn để cho công dân của nó bị bận rộn. Bận

tối ngày, đến nỗi quên cầu Đạo, quên mất luôn về Nhà. Dù cho có người đến, muốn dẫn chúng ta về, chúng ta vẫn không rảnh để nghe theo sự hướng dẫn của người đó.

Cho nên, thế giới này mới tràn đầy dân số, rất ít người tu hành. Nếu có người tu hành cũng sẽ bị Ma Vương gạt, làm cho bạn Đông bạn Tây để quên mất Chánh Đạo. Pháp môn chân chính không tu, toàn là tu bàng môn tà đạo. Bàng môn là gì? Có nghĩa là cửa bên hông, không phải là cửa chánh. Tà đạo là gì? Tà đạo có nghĩa là con đường khác, không phải là con đường chánh, ý nghĩa là như vậy. Thí dụ con đường này dẫn chúng ta về nhà, khi bước vào con đường này, chắc chắn chúng ta sẽ về đến nhà, nhưng có người đứng kế bên cứ nói mãi, muốn gạt chúng ta đi vào con đường khác, thì đó là tà đạo. Tà có nghĩa là không chánh, bàng môn tức là cánh cửa kế bên, không phải cửa chánh. Bàng môn tà đạo làm cho chúng ta đi trệch khỏi cánh cửa chánh và lạc vào chỗ khác, rồi càng đi càng rời xa nhà.

Từ xưa đến nay, thế giới có nhiều người xấu, họ giết người như rạ, như Tào Tháo trong Tam Quốc Chí là người rất hung bạo. Còn có Tần Thủy Hoàng, Sở Vương, v.v... nhưng những nhân vật đó đã qua đời. Bây giờ đọc lại những dòng lịch sử đó, đọc những chuyện ác đó, chúng ta cũng không phải bàng họ nhiều lắm. Chúng ta đọc qua, chỉ bảo rằng họ hung ác như vậy mà thôi. Chúng ta không có cố ý đứng dậy, phỉ báng họ một cách rất kịch liệt. Không có công khai viết báo phỉ báng, kêu gọi mọi người đừng tin họ, đừng tán thán họ, hãy cùng nhau phỉ báng họ. Chúng ta không có làm như vậy, bởi vì họ chết rồi. Chúng ta tha thứ cho họ, có phải như vậy không?

Nhưng lạ thay, các vị Thánh nhân lại không được vinh hạnh như vậy. Cho đến nay, vẫn có người phỉ báng Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô, các vị Đại Thiên Sư và các Thánh nhân của các tôn giáo khác, thí dụ như Mohammed hoặc các tông phái khác. Tông phái này phỉ báng Giáo Chủ của tông phái kia và ngược lại.

Lúc tôi mới đến Formosa, tôi gặp một vị cao tăng, có học vấn, có bằng bác sĩ, không phải tâm thường, không phải như người xuất gia khờ khạo. Tôi hỏi vị đó một chút chuyện tu hành. Vị đó nói Giê-su Ki-tô là quý, bởi vì Ngài không có Sư Phụ. Tôi hỏi sao nói Ngài là quý, vị đó trả lời không là quý thì là ma, bởi vì Ngài không có Sư Phụ. Vị đó nói, muốn học Phật, phải có vị Sư Phụ truyền pháp mới được. Phải có mạch pháp truyền xuống mới được. Điều này tôi đồng ý. Nhưng nếu nói Chúa Giê-su Ki-tô là quý, là ma, thì tôi không thể đồng ý được. Tôi trả lời vị đó Chúa Giê-su Ki-tô có Sư Phụ, Ngài từng đến Ấn Độ mười mấy năm, học rất nhiều pháp môn, theo học với nhiều tông phái. Ngài học với người Ấn Độ, Bà La Môn, học với tỳ kheo, tỳ kheo ni của Phật Giáo. Nếu chúng ta đọc sách rõ ràng một chút, tham khảo lịch sử nhiều một chút, sẽ không nói bậy như vậy. May là vị này chỉ nói riêng cho tôi, nếu vị này công khai thuyết giảng như vậy, sẽ làm cho rất nhiều người hiểu lầm. Bởi vì người này rất nổi tiếng, người ta sẽ tin theo. Lời nói của vị này có giá trị, có ảnh hưởng, nhiều người sẽ bị nhiễm tư tưởng đen này. Tôi nghe trả lời mà giật mình, bởi vì tôi không thể tin một vị cao tăng có thể nói những lời như vậy.

Đó là Phật Giáo nói Thiên Chúa Giáo là quý. Rồi Thiên Chúa Giáo nói Phật Giáo là ma. Bên này nói bên kia là quý, bên kia nói bên này là ma, tất cả đều là quý ma, đều không có Phật. Làm cho chúng ta thấy tin tôn giáo nào cũng không đúng. Nếu chúng ta tin Phật giáo, thì các tôn giáo khác gọi chúng ta là ma. Nếu chúng ta tin Thiên Chúa Giáo, thì Phật giáo hoặc là những tôn giáo khác gọi chúng ta là quý, thì chúng ta không biết làm sao. Ngoài trừ bản thân chúng ta có thể nghiệm, tự mình biết Phật là gì, ma là gì. Nếu không chúng ta vĩnh viễn bị người ta lôi kéo, có phải như vậy không? Vậy thì chúng ta vĩnh viễn là ma! Không phải ma thì cũng là quý, chúng ta không thể nào biện giải với người khác về những chuyện này.

Cho dù là một vị Đại Tu Hành như Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô, hoặc Lão Tử chẳng hạn, còn bị người ta phi báng đến mức độ đó, huống chi chúng ta là người tầm thường làm sao tranh biện với họ được? Cho nên các vị Thánh nhân, các vị Đại Tu Hành, các vị Minh Sư là tội nghiệp nhất. Những người Đại Tu Hành mới là những người rất đáng thương, chứ không phải là những người rất hung ác nào khác.

Đối với những người hung ác, người ta chỉ nhất thời phi báng mà thôi, chết rồi thì không còn nữa. Chúng ta chỉ đọc qua, chứ không phi báng. Còn những vị Đại Thánh nhân trải qua hai, ba, năm ngàn năm sau, vẫn còn có người phi báng, không để cho các Ngài đi Niết Bàn một cách bình an. Cho nên Ngũ Tổ Hoảng Nhẫn nói mạng của người truyền pháp như là chỉ mảnh treo chuông là như vậy, là một thứ nghề nghiệp không được một sự đền đáp nào xứng đáng.

Sư Phụ của tôi khi đi hoằng pháp, có người hỏi Ngài rằng, sao mỗi lần người ta nói đến các vị Đại Sư Phụ hoặc Thượng Đế, họ đều xưng là phái nam, chứ không phải là phái nữ (*“He” danh từ chỉ nam chúng chứ không phải “She” nữ chúng.*) Sao nữ chúng không thể thành Phật, không thể thành Minh Sư được? Sư Phụ của tôi trả lời, *“You better not to be a Master, it is very, very hard work.”* (*Quý vị tốt hơn đừng làm Minh Sư, việc đó rất, rất là khó.*)

Ngài nói đó là chuyện quá khó khăn, có rất nhiều áp lực, sẽ không sao chịu nổi. Cho nên từ xưa đến nay, đa số Minh Sư đều là nam. Bởi vì thân thể của họ khỏe mạnh hơn, và tinh thần của họ không dễ bị suy sụp, bị đàn áp, và tình cảm không phong phú và nhạy cảm như nữ chúng. Chúng ta đừng nói là nữ chúng yếu đuối, nói họ yếu đuối không được, nơi đây có rất nhiều nữ chúng. Chúng ta nên nói nữ chúng có tình cảm rất phong phú, và nữ chúng nhạy cảm hơn.

Thân thể nữ chúng không khỏe mạnh lắm, mỗi tháng có kinh nguyệt, bị mất máu rất nhiều nên thân thể yếu đuối hơn. Trong tuần lễ bị kinh nguyệt, thân thể không khỏe khoắn, tánh tình bực bội dễ giận, có lúc thân thể khó cử động, và phải sanh con, còn nhiều chuyện phiền phức khác.

Hơn nữa, ngày xưa, nữ chúng đều không được ra khỏi cửa. Đi như là tiến một bước, lùi ba bước, như vậy không cách nào đi hoằng pháp được. Ngày xưa không có xe cộ, muốn đi bộ càng khó hơn. Vì bị bó chân nhỏ (*tục lệ bó chân ở Trung Quốc ngày xưa*), quý vị đều biết, như là công nương, đi một bước lùi ba bước, thì đương nhiên không cách nào đi hoằng pháp được.

Bởi vậy từ xưa đến nay, rất ít có nữ chúng đi hoằng pháp. Ngày nay thì khác, nhờ có thuốc men giúp cho thân thể khỏe mạnh, chúng ta đi xe hơi và máy bay nên nữ chúng cũng có thể đi ra ngoài hoằng pháp tiện hơn trước. Hơn nữa phụ nữ ngày nay không có bó chân nhỏ như ngày xưa. Cho nên bước được dài hơn, không cần phải đi một bước, lùi ba bước. Mặc dù thời nay dễ hơn nhiều, nhưng Sư Phụ tôi vẫn khuyên nữ chúng không nên làm Minh Sư, vì trọng trách quá lớn, quá nhiều việc làm, quá nhiều áp lực, khó có thể chịu đựng được. Như tôi mới nói, từ xưa đến nay các vị Đại Thánh nhân bị phi báng nhiều nhất, bị công kích và bị sát hại rất nhiều. Tôi đọc truyện của các vị Minh Sư thấy không một vị nào mà không bị phi báng, không có vị nào mà không bị người ta muốn ám hại. Có vị bị giết, có vị bị ám sát, có vị bị người ta mưu hại.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng bị người ta mưu hại đến mấy lần, nhưng không giết được Ngài. Có người làm tổn thương đến một ngón chân của Ngài, có người vu cáo Ngài. Lục Tổ Huệ Năng cũng có người muốn đến giết, Chúa Giê-su Ki-tô bị bắt, bị đóng đinh, Khổng Tử bị người ta phi báng và bị sáu nước từ chối không cho đến, Lão Tử chẳng có đệ tử nào.

Cho nên chúng ta không tìm được Minh Sư là nguyên do đó, vì các Ngài ẩn lánh cho nên khó mà tìm được. Dù các Ngài muốn ra hoằng pháp công khai đi nữa, các Ngài vẫn thường phải ẩn dật, lúc cần công khai các Ngài mới công khai, lúc trở về thì phải ẩn lánh, có đến tìm cũng không sao tìm được, có hiểu ý tôi không? Ngoại trừ chúng ta là đệ tử rất quen thuộc với Ngài, mới kiếm được. Đệ tử bình thường thì không kiếm được. Sau khi truyền pháp cho chúng ta rồi, Ngài không nhất định giữ chúng ta lại, Ngài không nhất định mỗi ngày phải gặp chúng ta hoặc cho chúng ta cúng dường, lễ bái thờ phụng Ngài. Ngược lại, chúng ta phải vội vã tự đi khắp nơi kiếm Ngài, nhưng cũng không nhất định là gặp được, không dễ như vậy.

Vì vậy, tuy rằng có Minh Sư nhưng rất khó tìm được. Các Ngài vốn là như vậy, các Ngài không thể quá công khai, cho dù công khai cũng không công khai lắm. Chùa của các Ngài không công khai. Các Ngài không công khai hoan nghênh bất cứ ai. Có hoan nghênh cũng không công khai nhiều, như kiểu thông thường. Không phải ai muốn vào bái lạy cũng được. Muốn đến gặp các Ngài phải có lý do, phải thật sự muốn cầu Đạo thì mới được các Ngài chấp nhận cho vào. Không phải như những chùa chiền khác, vào lạy rồi đi ra, không dễ như vậy. Cho nên chúng ta muốn tìm một vị Minh Sư, không phải nhờ vào việc quảng cáo, mà là nhờ vào phước báu của bản thân. Bởi vì nếu chúng ta không có phước báu, không đủ công đức, dù cho Minh Sư có quảng cáo đi nữa, chúng ta cũng không đến. Khi thời giờ của chúng ta chưa tới, công đức chưa đủ, cho dù có quảng cáo cách mấy, chúng ta cũng không đến. Dù cho các Ngài ở bên cạnh, chúng ta cũng không nhận ra. Vì thế từ xưa đến nay, không dễ gì tìm được Minh Sư, vì rất nhiều lý do.





Vì đời đời kiếp kiếp đều có chúng sanh luân hồi sanh tử, đều có người muốn giải thoát, cho nên đời đời kiếp kiếp đều có mạch pháp lưu truyền.

Trích từ bài thuyết giảng "Tu Hành Phải Nương Vào Kinh Điển Sống"



Lực lượng của thế giới này là vô thường, vì vậy chúng ta đừng chấp nhất vào địa vị, quyền lực của thế gian, bởi vì có một ngày chúng ta cũng phải rời khỏi nó, còn không thì nó sẽ rời khỏi chúng ta.

Trích từ bài thuyết giảng "Làm Sao Nhận Biết Lực Lượng Quán Âm?"



8

Ý Nghĩa Của Đời Người Là Tu Pháp Môn Quán Âm

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Nghỉ Lan, Formosa**

Ngày 20 tháng 6 năm 1988

Mấy chục năm về trước, có một người tu hành ở Ấn Độ rất khao khát được khai ngộ, rất khao khát tìm được một pháp môn cao đẳng để có thể liễu thoát sanh tử. Vị này từ thuở nhỏ đã say mê về Đạo, suốt ngày tìm những người tu hành để bàn luận về kinh điển, về sự tu hành. Vị này vốn sanh ra trong một gia đình Đạo Sikh. Quý vị có biết Đạo Sikh không? Đây là một Đạo mới có khoảng năm trăm năm nay.

Đạo Sikh vốn không phải là một tôn giáo, vì trải qua một thời gian khá lâu và trở thành quen thuộc nên người ta đã biến dạng nó thành một tôn giáo. Giáo lý của Giáo Chủ cũng giống như những gì mà tôi dạy, họ cũng dạy Pháp Môn Quán Âm.

Danh từ Sikh từ đâu ra? Nó có nghĩa là đệ tử chân thật, tiếng Anh gọi là "*Sikh religion*". Bởi vì họ tu Pháp Môn Quán Âm

khác với truyền thống tu hành của Ấn Độ, cho nên dần dần mọi người phân chia họ thành một tôn giáo khác. Nó cũng giống như bất cứ một tôn giáo hoặc tông phái nào, lúc đầu không phải là tôn giáo gì cả, sau này vì mạch pháp của tôn giáo đó đứt đoạn, mạch pháp đã chạy đến một tôn giáo khác, ở một nơi khác.

Những tôn giáo không còn mạch pháp chỉ tiếp tục tu bề ngoài, như lạy tượng Phật hoặc hình thức bên ngoài. Mạch pháp đó không còn nữa. Sau đó, một nơi khác có mạch pháp, có vị Minh Sư mới, ra hoàng pháp, sau đó mọi người cô lập họ thành một tôn giáo mới. Thí dụ như vị Giáo Chủ đó là Phật thì tôn giáo đó được gọi là Phật giáo, vị Giáo Chủ là Lão Tử thì gọi là Lão giáo, v.v...

Bởi vì những đệ tử này xưng là Sikh, có nghĩa là đệ tử chân chánh, cũng giống như chúng ta xưng là Phật tử vậy, nhưng mà Phật tử chân chánh thì phải có Phật tánh, phải thấy được Phật Tánh của mình, thì mới có thể tự xưng là Phật tử. Họ tự xưng là Sikh bởi vì khi tu Pháp Môn Quán Âm, họ thật sự hiểu từ đây về sau, họ bắt đầu làm đệ tử chân chánh. Ý nói có Minh Sư tốt mới có đệ tử tốt. Cho nên họ gọi họ là đệ tử tốt, là như vậy. Nếu hỏi họ là ai, họ sẽ trả lời họ là Sikh. Thế là, họ biến thành một tôn giáo khác. Đạo Sikh ngày nay, tuy rằng vẫn còn danh xưng Sikh, nhưng mà Đạo Sikh chân chính này, cũng giống như bất cứ tôn giáo nào, khi vị Minh Sư qua đời trải qua khoảng từ, ba trăm đến năm trăm năm sau, thì không còn mạch pháp nữa. Rất có thể là mạch pháp đã chạy đến chỗ khác, nhưng mọi người vẫn tiếp tục lạy tên, lạy pháp tướng của vị Giáo Chủ đó, và tiếp tục lưu truyền thành một tôn giáo mà không có mạch pháp. Tôi nói sơ qua tình trạng của đạo Sikh là như vậy.

Có một người khi ra đời, thì vị Giáo Chủ của Đạo Sikh đã qua đời hơn mấy trăm năm. Vị Giáo Chủ tên là Guru Nanak. Guru có nghĩa là Minh Sư, Nanak là tên của Ngài. Guru Nanak vắng sanh sau mấy trăm năm, mạch pháp này dường như đã chạy đến

một nơi khác, không còn tồn tại trong tôn giáo đó nữa. Người này tuy sanh ra trong một gia đình Sikh, nhưng không tìm thấy thể nghiệm bên trong như kinh điển của đạo Sikh đề cập đến. Hàng ngày, người này tụng kinh Sikh, giống như tín đồ của Thiên Chúa giáo và Phật giáo tụng kinh vậy.

Có một ngày, người này đọc một đoạn trong kinh nói rằng, bên trong chúng ta có năm thứ âm thanh rất huyền diệu, giống như trong Pháp Môn Quán Âm gọi là Phạm Âm, Hải Triều Âm, Thắng Bi Thế Gian Âm, Diệu Âm, Quán Thế Âm. Năm loại âm thanh đó đại diện cho năm cảnh giới khác nhau. Đọc đến đoạn kinh trên, lòng hoài nghi của người này nhen nhúm lên và tự hỏi chính mình, một âm thanh cũng không thể nghiệm được, huống hồ là nghe được cả năm loại âm thanh đó.

Vì vậy người này bôn ba khắp mọi nơi, đi hỏi rất nhiều vị Mahatma, có nghĩa là Đại Linh Hồn, người Đại Tu Hành, nhưng không có nghĩa họ là người Đại Tu Hành chân chính. Thời xưa, Mahatma là chỉ những người thật sự có đẳng cấp bên trong, là người tu hành có kết quả. Còn ngày nay, ai cũng có thể trở thành Mahatma. Mahatma chỉ còn là một danh xưng mà thôi, chứ không còn một chút ý nghĩa nào cả.

Sau khi hỏi những vị Mahatma ở Ấn Độ, nhưng không một vị nào biết gì về âm thanh này, luôn cả vị thầy mà người này đã quy y. Vị thầy quy y dạy người này tụng kinh mỗi ngày. Người này hỏi vị thầy quy y rằng trong kinh có một đoạn nói đến năm loại âm thanh vi diệu ở bên trong con người, hai mươi bốn tiếng đồng hồ nó phát ra sức chấn động, đó là ý nghĩa gì? Làm sao nghe được nó? Vị thầy đó trả lời không biết, không cách nào biết được.

Người này bèn đi hỏi một người khác. Cuối cùng, người đó trả lời rằng cũng nghe nói có năm loại âm thanh nhưng bản thân chỉ biết có hai loại, còn ba loại âm thanh kia, người này chưa từng thể nghiệm, cho nên không biết. Người đó chỉ truyền cho người đạo Sikh này hai loại âm thanh, ý nói là người đó đã mở nhĩ căn

cho người này. Tuy bên trong chúng ta đều có “*Diệu Âm Quán Thế Âm*”, “*Thắng Bỉ Thế Gian Âm*”, nhưng nếu nhĩ căn của chúng ta chưa mở, thì không cách nào nghe được.

Tu Pháp Môn Quán Âm cũng không phải là pháp môn, chỉ có một vị Minh Sư có lực lượng giúp chúng ta mở nhĩ căn, lúc đó chúng ta mới thể nghiệm được “*Diệu Âm Quán Thế Âm*”, “*Thắng Bỉ Thế Gian Âm*.” Vị pháp sư đó chỉ truyền cho người này hai đẳng cấp, vì ông ta không biết đẳng cấp Thứ Ba, Thứ Tư và thứ Năm. Mỗi ngày, vị này cố gắng tu hành nên cũng nghe được hai loại âm thanh đó, đạt được đẳng cấp thứ hai. Người này rất khát vọng muốn biết ba loại âm thanh còn lại, nhưng không một ai có thể nói cho biết.

Vị này lại chạy Đông, chạy Tây hỏi rất nhiều người nhưng không một ai biết đến. Sau cùng, có một người cho hay là có một vị hòa thượng Bà La Môn tu hành rất khổ cực trên ngọn núi thiêng liêng, rất có thể vị đó sẽ biết câu trả lời. Nhưng chỗ vị này ẩn tu không phải dễ kiếm, nó nằm trong rừng thiêng nước độc, không có người lai vãng tới. Vị Bà La Môn tu rất cực khổ, mỗi ngày treo một chân lên trên cây và chỉ đứng bằng một chân, tu khổ hạnh để tự trừng phạt mình. Bởi vì vị Bà La Môn muốn dùng phương pháp này để không chế tham, sân, si của mình. Không biết ông tu như vậy có hiệu quả không, nhưng đã tu như vậy đến mấy năm rồi.

Khi vị Sikh, người khát vọng giải thoát này, đến bái kiến vị Bà La Môn, thấy vị đó tu như thế, lấy làm hoảng sợ vội hỏi vị Bà La Môn tại sao lại tu theo phương thức đó? Vị Bà La Môn nói tu khổ hạnh là phải tu như vậy. Vị Sikh hỏi tu như vậy sẽ đạt được gì? Vị Bà La Môn trả lời rằng là đạt được một chút thần thông, có thể từ nơi đây nhìn thấy người nào đó thật sự tu hành, ở nơi nào có người tu hành chân chính ông ta đều biết.

Vị Sikh này hỏi tiếp vị Bà La Môn, nếu vậy sao ông không qua đó tìm? Đã biết rằng ở đây tu chưa có kết quả, sao không đến

tìm vị Đại tu hành đó. Vị Bà La Môn nói vì bây giờ ông chân đã bị hư rồi, không thể đi bộ được. Bởi vì mỗi ngày đều treo một chân, cho nên bây giờ ông chân bị hư, không đi bộ được nữa. Quý vị có thể tưởng tượng được không? Để tôi làm cho quý vị coi, treo một chân lên, còn một chân đứng như vậy. Mỗi ngày chỉ ăn một buổi, quý vị có muốn tu như vậy không? Sẽ được thần thông đấy! Tôi không có thần thông, bởi vì tôi không tu pháp môn đó. Vị Bà La Môn nói bây giờ cảm thấy rất hối hận, bởi vì thân thể không khoẻ, chân bị hư, không cách nào đi tìm Minh Sư, tự mình cảm thấy tội cho mình. Bây giờ biết có Minh Sư ở đâu, nhưng không thể đi.

Vị Bà La Môn hỏi vị thanh niên Sikh đến đây với mục đích gì, hãy mau về đi, nơi đây có nhiều cọp, rắn và trùng độc, rất nguy hiểm đến tánh mạng. Vị Sikh trả lời rằng vị Bà La Môn tu ở đây, đã mười mấy năm rồi mà vẫn không hề hấn gì, vậy tại sao lại phải sợ? Người tu khổ hạnh này nghe cậu thanh niên nói như vậy thấy rất vui lòng, rất hợp ý với ông, cho nên sau đó, ông chỉ cho biết một nơi có một vị tu hành đã mười mấy năm, bây giờ đã thành Đạo và ra ngoài công khai hoằng pháp. Nếu đến đó tìm vị Đại Tu Hành đó, vị Sikh sẽ được truyền cho ba loại âm thanh còn lại.

Tu Pháp Môn Quán Âm có năm đẳng cấp, mỗi đẳng cấp đều có âm thanh khác nhau, đại diện cho trình độ khai ngộ của chúng ta. Lúc nào thành Phật, lúc nào thành A La Hán, tất cả đều có giảng giải rất rõ ràng. Như là những cuộc thí nghiệm khoa học vậy, không có gì không thể đo lường mình được.

Cho nên ngày xưa khi Phật Thích Ca Mâu Ni truyền pháp, có người thành Tu Đà Hoàn, A La Hán, Bồ Tát, đó là vì có cách thức đo lường rất rõ ràng. Đây là nói theo phương diện ngôn ngữ, không có nghĩa là khi chúng ta thành A La Hán là tối ngày niệm, ta là A La Hán, ta biết rất rõ ta là A La Hán, ta nhất định là A La Hán, ta tức là A La Hán. Không có khái niệm như thế, biết nhưng

mà không biết. Thành A La Hán nhưng không có quả vị để thành, chỉ biết mà thôi, vì có hệ thống để đo lường.

Ở Ấn Độ, có một người khác cũng tu Pháp Môn Quán Âm. Khi gặp Sư Tổ của tôi, vị này yêu cầu Ngài truyền hết pháp môn cho, đừng để sót lại bất cứ một đẳng cấp nào, đừng để sót lại thế giới nào mà không nói cho biết. Vì trong vũ trụ có rất nhiều thế giới và tu hành lại có rất nhiều đẳng cấp cho nên vị này yêu cầu Sư Tổ dạy hết tất cả mọi đẳng cấp, đừng chừa lại một nửa hoặc một tí xíu nào. Sư Tổ của tôi rất ngạc nhiên, hỏi có sao lại phải ra điều kiện như vậy? Vì Sư Tổ của tôi lúc nào cũng truyền hết toàn bộ, không chừa lại gì. Người đó kể rằng bản thân đã chuyển kiếp đến ba lần rồi, mà chưa hoàn toàn đạt được đẳng cấp cao nhất của Pháp Môn Quán Âm, cho nên lần này đến cầu xin Sư Tổ. Sư Tổ hỏi vì sao phải chuyển kiếp ba lần. Người này kể, lần thứ nhất gặp được một vị sư phụ truyền pháp, nhưng thời xưa họ rất nghiêm khắc, khảo nghiệm đệ tử rất khó khăn, rất lâu rồi sau này mới có thể truyền hết cho. Nếu không, vị sư phụ chỉ truyền cho một chút thôi. Ngài để cho đệ tử tu một thời gian khá lâu, cho đến khi nào chứng được đẳng cấp Thứ Nhất rồi mới truyền cho đẳng cấp Thứ Hai và khi chứng được đẳng cấp Thứ Hai rồi mới truyền cho đẳng cấp Thứ Ba. Ngài quan sát xem đệ tử có cố công tu hành hay không, có thói tâm hay không, có đem phiền phức đến cho vị thầy hay không. Cho nên mới truyền cho một chút mà thôi.

Lần thứ nhất đến học, vị thầy đó khảo nghiệm rất lâu mới truyền cho ông đẳng cấp thứ nhất. Khi ông đã chứng được đẳng cấp thứ nhất và khi trở lại để học đẳng cấp thứ hai, mới biết vị thầy đã vãng sanh. Vì vị thầy không có người kế vị, và lại tuổi của ông đã cao, không có tiền bạc nhiều, xác thân lại không được khỏe như xưa, không thể đi khắp mọi nơi tìm thầy, và cũng không biết ở đâu có thầy để có thể được truyền đẳng cấp Thứ Hai. Không bao lâu, ông qua đời nhưng đẳng cấp chỉ đạt được thế giới Thứ Nhất.

Khi vị này tái sinh làm người lần thứ hai, vì nhờ có phước báu tu hành ở kiếp trước và chứng được thế giới Thứ Nhất, nên không bị rơi vào tam đồ khổ (*ba đường khổ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh*), do đó được làm kiếp người. Nhờ vào phước báu của vị Minh Sư đó, nên ông tìm được vị Minh Sư khác. Nhưng vị này cũng rất nghiêm khắc, cũng bắt đầu dạy cho đẳng cấp Thứ Nhất, khi chứng rồi mới cho học đẳng cấp Thứ Hai và khi chứng được đẳng cấp Thứ Hai, vị thầy này cũng đã qua đời.

Vì thế không có cách nào tu lên được nữa, chẳng bao lâu vị này cũng già rồi mất đi, đó là lần thứ hai. Bây giờ trở lại lần thứ ba, tự ông có thể biết được quá khứ, hiện tại và vị lai. Khi chúng ta đạt được đẳng cấp Thứ Hai, chúng ta sẽ biết được, quá khứ, hiện tại, vị lai của mình. Lúc đó, chúng ta nói là chúng ta có túc mạng thông (*biết được mệnh trong quá khứ, hiện tại và vị lai*). Chúng ta có thể biết được quá khứ và biết tại sao phải trở lại, tại sao vấn đề đó xảy ra.

Bởi vì người này kiếp trước tu đạt được đẳng cấp thứ hai, nên thấy được nhân quả của mình, biết rằng vì chưa học được đẳng cấp cao đẳng nhất, nên phải trở lại hai lần. Cho nên vị này sợ lắm rồi. Sau khi đã tìm được Sư Tổ, ông vội yêu cầu xin Ngài truyền hết năm loại âm thanh đó, xin truyền hết năm đẳng cấp. Nếu không, phải trở lại lần nữa sẽ không sao chịu đựng nổi, tu hành như vậy cực khổ quá!

Lẽ dĩ nhiên Sư Tổ bằng lòng và nói không có hệ thống gặt gao đó. Từ Sư Tổ trở về sau này, sự truyền pháp sẽ rất từ bi, và khi được truyền, sẽ được toàn bộ pháp, đệ tử không bị khảo nghiệm nhiều như vậy nữa. Nhờ tôi có học được hệ thống khoan dung và từ bi này, mà ngày nay, người Formosa cũng học cùng hệ thống như vậy. Họ không học một nửa hoặc một chút, ngay cả khảo nghiệm cũng không có. Nhưng vì không có khảo nghiệm cho nên vị Sư Phụ truyền pháp khổ cực hơn. Vì có đủ loại chúng sanh với những cá tánh khác nhau, nghiệp chướng khác nhau,

tất cả đến đều thầy lên mình Ngài. Nếu qua sự khảo nghiệm, rồi mới được truyền pháp thì vị Sư Phụ khỏe hơn. Tìm được người đệ tử vừa ý mới truyền. Tìm người thật sự có đạo tâm, có lòng nhẫn nại, người thật sự muốn cầu Đạo, có đạo đức, tinh tấn tu hành mới truyền cho, như vậy vị Sư Phụ sẽ bớt đi sự cực nhọc. Trước hết, hãy để cho họ thật khát vọng, để họ cố gắng đạt được đẳng cấp Thứ Nhất, rồi mới truyền cho đẳng cấp Thứ Hai, rồi đến đẳng cấp Thứ Ba, v.v... Như vậy, đối với vị Minh Sư truyền pháp, không cần dùng sức quá nhiều, quá mức, quá mệt, vì chúng sanh mà phải trà trộn với những cá tánh của chúng sanh để làm việc.

Vì thế ngày xưa, các vị Thiên Sư hoặc Minh Sư đương nhiên phải nghiêm khắc. Chúng ta nói rằng bây giờ là thời mạt pháp, tu hành rất khó khăn. Nhưng theo tôi nghĩ thì thời mạt pháp, chúng sanh có phước báu hơn, vì họ không bị khảo nghiệm nhiều. Quý vị biết truyện của Milarepa (*Mật Lặc Nhật Ba*) không? Sư Phụ của Ngài khảo Ngài đến bảy năm, mỗi ngày la rầy đánh đập rất nhiều, bắt Ngài cất nhà, rồi chê nhà đó không tốt, bắt phá đi xây lại cái khác, rồi lại phá đi xây lại cái khác. Mấy năm trời như vậy. Mỗi ngày bị trừng phạt, dùng đủ phương pháp để trừng phạt Ngài, cuối cùng mới truyền pháp cho.

Trong truyện Milarepa, kể lại lúc Sư Phụ của Ngài bảo lên núi một mình tự đem cục đá rất lớn xuống. Vị Sư Phụ không cần biết đá rất nặng, rất lớn. Milarepa dùng thân thể khiêng lên, mang xuống, lưng Ngài bị cắt róm máu, rất cực khổ. Ngài dùng phương pháp gì, miễn sao có thể đem cục đá đó về, đặt chính giữa sân, nơi xây cất nhà lên. Ngày hôm sau Sư Phụ của Ngài thấy cục đá đó la Ngài, ai bảo ngươi đem cục đá lớn như vậy, xấu như vậy, đặt ngay giữa đạo tràng của ta? Sao lại dám làm như thế? Milarepa trả lời rằng hôm qua Sư Phụ bảo con làm vậy. Lúc ấy Sư Phụ của Ngài lại la mắng thêm, ngươi còn dám nói láo! Dám vu khống ta. Ta đâu bảo ngươi làm chuyện vô lý như vậy, hãy mau mau đem

cục đá để lại chỗ cũ. Bởi vì vị Sư Phụ nói gì cũng đúng, không thể biện luận gì hết. Điều gì cũng là lỗi của đệ tử.

“Hãy mau đem cục đá trở lại, nếu không đem cục đá đó đặt lại chỗ cũ thì đừng có trông mong được truyền pháp!” Mỗi lần Sư Phụ của Ngài muốn Ngài làm chuyện gì đều nói thêm câu này, *“Làm xong việc sẽ truyền pháp cho, làm không xong thì đừng có trông mong gì cả.”* Dĩ nhiên là Ngài cố gắng hết sức hoàn thành công việc, hy vọng rằng đây là lần cuối cùng và sẽ được truyền pháp. Nhưng lần nào cũng là lần cuối cùng, luôn cả mấy năm như vậy. Sư Mẫu của Milarepa chứng kiến tình trạng đó cũng rất cảm động, lần nào cũng muốn giúp Ngài, nhưng Sư Phụ của Ngài vẫn không động tâm.

Chúng ta xây cất đạo tràng ở Nghi Lan, chưa cất đã thôi tâm rồi. Không phải tôi bảo tháo xuống, nó bị mưa làm sập xuống. Đừng có bảo là tôi khảo quý vị, đó là vì quý vị xây cất không kỹ lưỡng, chứ không phải tôi khảo. Tôi còn chưa la rầy bởi vì tôi chưa rảnh! So với Sư Phụ của Milarepa, tôi còn đỡ hơn nhiều, có phải không? Vậy mà còn không chịu tu hành, thì chờ đến bao giờ? Chẳng lẽ đợi cho tôi khảo hay sao? Thời nay, không thể khảo người nào vì không có ai có thể vượt qua được bài khảo. Tôi chưa từng thấy có ai thông qua được những sự khảo nghiệm. Thời này, không ai có thể tốt nghiệp được, chỉ có dựa vào tình thương và sự tha thứ của Phật Bồ Tát mà thôi. Chúng ta tu có một tí tí, các Ngài giúp cho rất nhiều, như vậy chúng ta mới có thể theo kịp được. Ngày nay, chúng ta không thể ỷ lại vào sự thông minh của trí óc, không thể dựa vào phước báu, vì phước báu của chúng ta gần như không có. Thời xưa, họ cũng sát sanh, nhưng không nhiều như ngày nay, có phải vậy không? Thời xưa họ cũng ăn thịt, không phải hoàn toàn thuần chay, nhưng không ăn thịt nhiều đến thế, có phải vậy không?

Tôi còn nhớ thuở nhỏ ở bên nước Âu Lạc, nếu gia đình nào muốn ăn một con gà, phải coi xem tùy trường hợp đặc biệt mới

giết nó; thí dụ như có đám giỗ, hay có khách khứa đến hoặc có đám cưới, v.v... phải có lý do chính đáng. Còn ngày nay, mỗi ngày chúng ta ăn thịt gà dư thừa không hết, không phải giết một con, mà giết cả hàng ngàn, hàng chục ngàn con, bán sỉ, bán lẻ trông thật kinh sợ, thì chúng ta nhất định phải gánh chịu những nhân quả sát sanh đó. Việc giết hại đó nhất định ảnh hưởng đến chúng ta. Tuy rằng chúng ta không đích thân giết, nhưng vì chúng ta ở trong từ trường sát nghiệp đó, thì ít nhiều gì cũng bị ảnh hưởng. Vì chúng ta có liên quan với từ trường đó, đương nhiên là nghiệp chướng của chúng ta sẽ tăng lên.

Trong kinh Địa Tạng có nói, nếu như có thân nhân vãng sanh, giết gà, giết súc vật để cúng, thì người vãng sanh bị liên lụy nhân quả của nghiệp chướng sát sanh đó, mà phải xuống địa ngục hoặc chậm trễ lên Thiên Đàng. Người vãng sanh vô tội, họ không bảo chúng ta sát sanh để cúng vong hồn họ, nhưng vì chúng ta sát sanh để mời khách, người chết sẽ xuống địa ngục. Phụ nữ lúc mới sanh con, có rất nhiều quý thần đến bảo hộ, để cho tinh thần mẹ con được bình an. Trong Kinh Địa Tạng Vương Bồ Tát có nói, chúng ta không những không cảm ơn quý thần, mà còn sát sanh đãi khách đến, cho người mẹ và con nít ăn thịt, rồi mời khách, bạn bè đến ăn, như vậy sẽ tạo nghiệp chướng, khiến cho tinh thần mẹ con không bình an. Đại khái là chúng ta sát sanh, hoặc người khác sát sanh, trong tình trạng đó sẽ ảnh hưởng đến chúng ta. Cho nên mặc dù chúng ta không sát sanh, nhưng chúng ta ăn thịt đó, hoặc là chúng ta sống chung với những người sát sanh đó, sống trong từ trường sát nghiệp đó, đương nhiên nghiệp chướng của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng rất sâu nặng.

Cho nên ngày nay, thời đại này, chúng ta không thể nương tựa vào đâu để trở về Thiên Quốc. Chúng ta chỉ có thể nương vào lực lượng từ bi của Phật Bồ Tát, Ngài sẽ tha thứ chúng ta, là những chúng sanh yếu đuối, vô minh. Các Ngài xuống đây để kéo chúng ta lên. Chúng ta đi một bước, còn các Ngài đi một trăm bước đến

rước chúng ta, như vậy mới đỡ hơn. Nếu không, chúng ta không cách nào nương tựa vào đâu.

Đời sống thời nay rất thoải mái, về phương diện vật chất rất đầy đủ. Nhưng về phương diện tinh thần, đạo đức, hình như không theo kịp phương diện vật chất. Tôi nghĩ rằng có những phương diện còn tệ hơn thời xưa, xã hội ngày xưa không có những tệ đoan như ngày nay, phải vậy không? Ngày xưa, người ta không muốn đến những nơi có hồng lâu, người nào lui tới đó đều bị người ta nhìn với cặp mắt không được kính trọng. Ngày nay, không những có nhiều nơi mà lại còn được công khai nữa. Đi đâu cũng thấy những tờ bích chương thật kém tao nhã, không tốt. Nhưng không một ai xé bỏ những tờ bích chương đó, vì hầu như ai cũng thích, còn nếu không thích thì cũng mặc kệ. Ngày xưa, đối với phụ nữ không chồng mà có con, sẽ bị xã hội không chấp nhận, là chuyện rất lớn, còn ngày nay thì đó là chuyện rất bình thường. Xưa kia, lâu lâu mới có dịp ăn được một chút thịt, còn ngày nay thì đâu đâu cũng có. Nếu như không ăn, mọi người sẽ cho rằng mình là người bất bình thường, kỳ quái.

Cho nên tu hành rất bất tiện, một người ăn thuần chay thì bị nhiều người công kích, một người không uống rượu thì người ta cho là quái lạ. Ngày xưa, không đến nỗi tệ như thế, còn ngày nay thì đâu đâu cũng bị những tình trạng đó ô nhiễm. Vì hoàn cảnh của thời mạt pháp là như vậy, cho nên Phật Bồ Tát khoan hồng từ bi hơn, không khảo chúng ta quá nhiều. Tất cả đều cho, chín mươi chín phần trăm là giúp đỡ cho chúng ta. Chúng ta chỉ cần làm một phần trăm thôi là có thể đi Tây Phương Cực Lạc, khi vãng sanh có thể trở về Thiên Quốc. Nếu như hôm nay để mất cơ hội này, phải trải qua mấy trăm vạn ức năm sau mới có thể trở lại làm người và gặp được Minh Sư.

Tình trạng này không dễ, nhưng mà không phải không có cách giúp đỡ, không phải là không có cách sửa chữa, vẫn còn kịp. Chúng ta thấy thế giới ngày nay, là biết có chuyện gì xảy ra trong

trong lai, phải không? Chúng ta thấy có thể chiến thứ hai thì rất có thể có thể chiến thứ ba, khỏi cần phải chờ đến bom nguyên tử phát nổ. Ngày nay, có rất nhiều chứng bệnh khó trị, nó lúc nào cũng có thể lấy mạng con người, không nhất định phải chờ cho đến chiến tranh kinh khủng. Thời xưa, không có nhiều chứng bệnh khó chữa như vậy, còn ngày nay có rất nhiều bệnh viện, có rất nhiều thuốc rất tốt, rất thịnh hành, nhưng có rất nhiều chứng bệnh không chữa được. Chúng ta càng có thuốc mới, nó lại càng sanh nhiều chứng bệnh khác nữa.

Dường như chúng ta không thể nào thắng được thiên nhiên, lúc nào nó cũng tiến trước chúng ta một bước. Như Hoa Kỳ là một quốc gia rất văn minh, họ phát minh ra rất nhiều công cụ tân tiến, nhưng bây giờ nơi đó xuất phát ra nhiều thứ bệnh không sao trị được, có phải vậy không? Thí dụ như bệnh AIDS, y học bây giờ chưa trị dứt hẳn được. Không biết nguyên do, tự nhiên có chứng bệnh đó. Bệnh ung thư chúng ta còn chưa có cách chữa trị, lại sinh ra một bệnh khác nữa. Tồi ngày chúng ta cứ đuổi theo bệnh. Điều tệ hại nhất là chúng ta không được giải thoát khỏi kiếp này thì phải luân hồi trở lại, không phải chết rồi là xong chuyện. Nếu được như vậy tốt quá, chúng ta hy vọng chỉ bấy nhiêu, nhưng thật sự thì không thể như thế. Con người không phải chết rồi tiêu tan mất đi, cho nên có lúc tổ tiên của chúng ta trở về báo mộng hoặc hiện hình cho chúng ta thấy họ rất đau khổ. Có những người chết một lúc sau sống lại, sau đó, thuật lại cho chúng ta nghe nhiều tình trạng khủng khiếp, cũng có người khi trở lại, kể cho chúng ta nghe những cảnh giới vui sướng.

Đó có nghĩa là khi con người chết đi, không hoàn toàn tiêu tan. Ngay từ bây giờ, chúng ta có thể lo cho chuyện vãng sanh sau này. Nếu chúng ta đã chuẩn bị thì chúng ta sẽ có khả năng lựa chọn, có thể đến những cảnh giới rất cao. Nếu chúng ta không lo liệu xong, chúng ta không có quyền lựa chọn. Chúng ta sẽ bị lực lượng nhân quả lôi kéo đến những cảnh giới không

vui gì, không mấy hợp ý, tùy theo nghiệp chương định đoạt như thế nào.

Lúc còn sinh tiền, chúng ta làm những gì xấu, không làm những gì tốt thì nghiệp chương sẽ lôi chúng ta đến đó. Nhưng ở cõi này, chúng ta cũng không thể chỉ hoàn toàn trông cậy vào chuyện tốt lành đang làm. Thí dụ chúng ta cho rằng bố thí có công đức rất nhiều, nhưng chưa nhất định là do chúng ta bố thí, rất có thể là kiếp trước chúng ta thiếu nợ họ, bây giờ trở lại bị nghiệp chương không ché, xui khiến cho chúng ta nhất định phải trả những số tiền đó lại. Rồi chúng ta mới cảm thấy vui vẻ và nhẹ nhàng, nếu không trả bằng cách đó, có thể chúng ta sẽ bị tai nạn, bị bệnh tật, v.v...

Cho nên làm chuyện gì tốt, cũng không nhất thiết đó là chuyện tốt. Người học với Phật hiểu biết rằng gia đình, cha mẹ, con cái đều do nghiệp chương liên hệ với nhau, có phải vậy không? Bởi thế con cái đối với cha mẹ tốt là vì kiếp trước chúng ta đối xử với người đó tốt, còn con cái đối với cha mẹ rất tệ bạc thì theo quan điểm của Phật giáo, rất có thể kiếp trước chúng ta đối xử với người đó không tốt. Vì vậy, chúng ta cũng không thể dựa vào bất cứ điều gì trên thế giới này. Cho dù vợ, chồng con cái đối xử chúng ta tốt cách mấy đi nữa, chẳng bao lâu họ cũng phải ra đi. Chúng ta cũng không biết họ sẽ chết lúc nào, ở lại một mình cô đơn, rồi chúng ta sẽ phải nương nhờ vào ai mà sống?

Nếu chúng ta không nương vào Lực Lượng Vạn Năng, không nương vào lòng từ bi của Phật Bồ Tát thì chúng ta thật sự sẽ lãng phí cả cuộc đời, khi chết rồi cũng không biết phải đi về đâu, sẽ biến thành cái gì. Thân người khó đặng; tôn giáo nào cũng nói như vậy, khi được làm người tức là chúng ta được quả vị cao nhất trên thế giới này. Động vật thấp hơn chúng ta, quỷ thần cũng thấp hơn chúng ta. Khi chúng ta có thân người, có nghĩa là chúng ta đã gần thành Phật, thành Bồ Tát. Giống như chúng ta tốt nghiệp trung học, chẳng bao lâu là vào đại học.

Nhưng nếu chúng ta vượt mất cơ hội để thi đậu, thì chúng ta phải ở lại lớp, học thêm một năm. Sau đó cũng không biết có thi đậu không. Nhưng tình trạng ra trường không khó khăn như tình trạng làm con người, khi đã đến quả vị con người mà không vượt qua để làm Phật Bồ Tát, thì sau này phải bị đọa trở lại, không nhất định là có thể trở lại làm người.

Trong kinh Phật có kể một câu chuyện là Ngài Xá Lợi Phất, vị đại đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, đến giúp đỡ một vị cư sĩ tại gia. Vị này muốn mời Phật đến chỗ mình để thuyết pháp, nhưng lúc đó nơi ấy chưa có tịnh xá cho Phật và người xuất gia ở, cho nên vị cư sĩ đó phát tâm mua đất để cúng dường Phật. Người này phải lấy vàng lót đất, mới mua được mảnh đất đó. Bởi vì mảnh đất đó là của một vị hoàng tử rất giàu có. Vì không muốn bán đất, cho nên mới nói đùa nếu người này có thể lót vàng hết mảnh đất đó, thì sẽ bán. Rồi cuộc người đó dùng vàng lót hết mảnh đất. Vị hoàng tử rất cảm động, muốn biết Phật là ai mà có thể khiến cho vị cư sĩ này coi vàng như là đá vụn.

Sau này, vị hoàng tử cũng bị cảm hóa, rồi quy y với Phật Thích Ca Mâu Ni và thọ pháp. Trong lúc xây cất tịnh xá đó, Xá Lợi Phất thấy có một con kiến chạy tới chạy lui dưới gốc cây. Ngài nói với vị cư sĩ phát tâm này rằng thân người thật khó đặng. Như con kiến này, đã làm kiến cả mấy trăm vạn kiếp rồi. Đã có bảy vị Phật qua đời cũng cùng một nơi này, nhưng đến nay, nó vẫn còn làm thân con kiến, ở cùng một nơi. Vì không có tai nên mỗi lần Phật thuyết pháp, nó cũng không nghe được, cho nên không có cách nào liễu thoát sanh tử, không có cách nào vượt qua thân xác con kiến. Bảy vị Phật ra đời đã thuyết pháp nơi đó, nó làm thân con kiến vẫn là làm thân con kiến, vì Trời sanh nó như mù và điếc nên không thể hiểu biết đạo lý như con người.

Cho nên mới nói thân người rất quý báu là vậy. Làm người nhờ có sự thông minh, có đầu óc, có trí huệ, có năng lực phán đoán, biết được giáo lý nào hợp lý. Vì vậy khi chúng ta vẫn còn

phước báu này, hãy mau mau biết tận dụng nó, khi mất thân người rồi, rất có thể bị đọa vào cảnh giới của động vật, có tai mà nghe không được, có mắt mà nhìn không biết gì hết, lúc đó, đau buồn biết bao kể hết. Không nhất thiết khi làm động vật là chúng ta không còn biết gì hết, không nhất thiết là như vậy. Đó là tại sao chúng ta thường nghe nói loài vật biết khóc, như con bò lúc bị giết, nó biết khóc.

Nghe nói ở Formosa trước kia, có một con bò khi sắp bị giết, nó bỏ chạy vào ty cảnh sát lánh nạn. Báo chí có đăng tải về chuyện này, nó nằm khóc mãi trong ty cảnh sát như là oán trách không nói ra lời được, sau đó hình như có người cứu nó, có phải không? Họ mua nó lại để nó khỏi bị giết. Cho nên đừng nói rằng động vật không biết, chúng biết nhưng không biết nhiều như chúng ta, có hiểu ý tôi không? Có lúc chúng ta mới từ con người, đầu thai vào đẳng cấp động vật thì vẫn còn biết rõ ràng. Nhưng khi đầu thai làm động vật hai ba lần, thì không còn biết rõ nữa, cho nên sự khác biệt là chỗ đó.

Quý vị muốn biết thì thử coi, làm động vật hai ba lần, là không còn biết gì nữa. Có ai có thể nghiệm này không? Không nên có thể nghiệm này, thể nghiệm này quá đau khổ, tốt nhất đừng muốn như vậy. Đến lúc đó có miệng mà không thể nói, có tai mà không thể nghe, có mắt mà không thể phân biệt được điều gì tốt, điều gì xấu, điều gì là giáo lý Phật và nơi nào là cửa ma. Lúc đó, có miệng nhưng lại không thể hưởng thụ được sơn trân hải vị mà phải ăn cỏ, ăn cỏ khô héo, ăn côn trùng sâu bọ, ăn thức ăn thối rữa, ăn rác rưởi như là loài heo ăn. Cho nên rất đau khổ, thậm chí luôn cả rác cũng không có đủ để ăn.

Lúc tôi đến Ấn Độ và ở Hy Mã Lạp Sơn, đôi khi vì tọa thiền cũng thấy mệt nên một hôm, tôi đi dạo chơi khắp nơi trên núi, một mình chống gậy vừa đi chậm chậm, vừa niệm Phật; Phật của riêng tôi, không phải là Phật A Di Đà. Trong khi vừa đi vừa niệm Phật, tình cờ tôi gặp một đàn khỉ, có những con khỉ mẹ mang

cả khi con theo nữa. Khi con đeo trên mình mẹ nó trông thật dễ thương. Chúng vốn là loài vật thích ăn trái cây.

Nơi đó, cũng có những vị Lạt Ma Tây Tạng tạm trú, họ cất nhiều nhà cửa và đốn nhiều cây cối nên trong rừng trái cây cũng rất hiếm. Trái cây dành cho con người ăn còn chưa đủ hưởng chỉ là dành cho loài khi. Có lẽ không còn gì để ăn, chúng chạy xuống nơi chứa rác, bươi rác rưởi tìm bất cứ gì có thể ăn được. Chúng ngửi và nhai thử, thấy không có mùi vị, không có gì ngon, nên chỉ cắn một chút ít rồi bỏ đi. Tôi nhìn thấy muốn rơi lệ, cảm thấy lòng mình se thắt lại, cảm thấy chúng không có trái cây để ăn, cũng không có gì trong rác để ăn.

Lúc đó, tôi chợt hiểu khi Phật A Di Đà tu hành, vì sao Ngài phát nguyện tạo ra một thế giới rất tốt đẹp cho chúng sanh ở. Khi ấy, tự nhiên tôi cũng phát nguyện, tôi không biết phát nguyện là gì, nhưng lúc đó tôi nhìn thấy mà quá xúc động. Tôi tự nguyện rằng nếu tôi tu chứng quả, nhất định sẽ tạo ra một thế giới cho loài khi có đầy đủ trái cây để ăn, khỏi phải moi rác cực khổ. Vì rác rất dơ, khi vốn là loài động vật cao quý, lẽ ra chúng không cần phải ăn rác, chúng vốn ở trên núi rất vui vẻ, ăn trái cây tươi ngon và uống nước suối mát mẻ. Chúng thuộc về loài vật cao quý và có đời sống sạch sẽ, kết cuộc vì đói đến mức độ phải đi moi rác. Tôi thấy như vậy rất buồn. Tôi nói rằng nên có một thế giới để cho các chúng sanh cần gì có đó, như loài khi có rất nhiều trái cây để ăn, tôi nghĩ như vậy.

Rất có thể vì tôi phát lời nguyện này nên bây giờ có rất nhiều khi đến theo tôi xuất gia, có nhiều người xuất gia tuổi con khi. Hôm nay, tôi khai ngộ điều này, mới nghĩ thông suốt, lấy làm lạ tại sao đa số đệ tử xuất gia tuổi con khi. Tôi chỉ nói đùa thôi, người tu hành không cần tuổi con gì. Mọi người đều có thể tu. Quý vị không gặp tình trạng này nên rất có thể không hiểu vì sao tôi kể chuyện này, mà lại cảm động như vậy. Thí dụ như trong thời khắc đó, quý vị chứng kiến cảnh ngộ này, quý vị mới hiểu rõ được.

Loài khỉ vốn sợ người, nhưng vì quá đói, không có trái cây ăn, không có rau cải gì, mới bươi rác ăn. Rặng Hy Mã Lạp Sơn rất cao, cây bị chặt rồi thì không để gì mọc lại, trái cây thì bị loài người ăn hết. Xưa kia, nơi đó không có người ở. Sau này, có người lên ở làm cho loài khỉ không còn gì để ăn. Bây giờ, chúng không sợ người nữa, đói quá đến nỗi phải cõng con xuống đồng rác kiếm ăn, nhìn thấy mà đau lòng. Hàng ngày, chúng canh chừng bên đồng rác, khi có người đến thì chúng bỏ chạy, khi không có người, chúng trở lại chờ rác đổ để bươi lên. Nếu tìm thấy trái cây bị hư một nửa bỏ đi, hoặc rau cải, vỏ trái cây gì là chúng moi ra ăn, hoặc là vỏ chuối, vỏ xoài, vỏ táo, hoặc gắp gì ăn đó.

Có một ngày, tôi đi leo núi. Đây cũng là một cuộc đi dạo, lúc đó, tôi không có trách nhiệm, không có đệ tử, không bận thuyết pháp, không ai biết tôi, nên cảm thấy rất tự tại, không bị ràng buộc như bây giờ. Hồi đó, cả ngày tôi cứ đi rong chơi.

Có một hôm, tôi mua rất nhiều trái cây, vì lúc đó, tôi không có nhiều thức ăn, chỉ sống bằng trái cây. Tôi lười nấu ăn, chỉ ăn rau sống và trái cây giản dị hơn. Có tiền cũng không có xe để ngồi. Phải đi bộ thật xa và leo núi thật cao. Vì thế bây giờ, tôi ở trên núi không cảm thấy gì khó khăn, đối với quý vị thì thấy núi cao và xa mịt mù, đường hẹp quanh co, không dễ đi, đủ mọi lý do. Còn đối với tôi thì không sao cả, có lẽ vì tôi đã quen hoàn cảnh đó.

Hôm ấy, đi mua trái cây về, tôi thấy một đám khỉ rất gầy, quá đói, cứ đứng chờ ngóng. Mỗi lần có vỏ chuối quăng đi, hai ba con đến giành giết ăn, thấy vậy tôi không chịu nổi, thấy hết trái cây cho chúng ăn, chúng mừng rỡ vô cùng.

Quý vị có biết tại sao tôi biết ném trái cây cho quý vị không? Tôi tập từ lúc đó! *(Mọi người vỗ tay.)* Chúng bắt lấy trái cây còn hay hơn quý vị nữa, chúng bắt lấy từ xa vì sợ người nên không dám lại gần, nhưng chúng cũng biết được ý tốt của tôi. Kỳ lạ thật, chúng có thể cảm giác như vậy, chúng nhìn một lần là hiểu ý liền và chờ sẵn đó. Tôi ném từng trái một và chúng bắt lấy rất chính

xác. Chúng vui sướng, nhảy nhót, ăn xong rồi bỏ đi, không còn ở đó moi rác nữa.

Còn ở các dãy núi khác, tình trạng cũng giống như vậy. Chỗ tôi ở, khi đến rất đông, cho chúng ăn ngày đầu tiên là ngày thứ hai chúng hiểu ý liền. Nơi đây là chỗ cư ngụ của Sư Phụ tôi, đó là một vườn cây. Ngài trồng trái cây, trồng đậu và đậu phộng, lẽ ra Ngài không cho khi đến, vì trồng trọt làm sao mời khi đến ăn được. Tôi cũng hiểu chuyện đó, nhưng vì tôi không sao chịu đựng nổi. Mỗi ngày, tôi để thức ăn ở một góc cho chúng, tôi dùng một nửa và chia cho chúng một nửa. Hẳn nhiên là thức ăn không đủ dùng, vì lúc đó tôi cũng không có bao nhiêu tiền, tôi chỉ ăn rau cải và không có nhiều trái cây để ăn. Lúc đó vì không có tiền, chỉ có đậu phộng là mua rẻ nhất, nên tôi ăn một nửa và chia cho chúng một nửa.

Sau đó, ngày nào chúng cũng đến, nếu Sư Phụ tôi hay biết được, chắc chắn sẽ giận lắm. Lẽ ra phải đuổi khi đi còn chưa kịp, huống chi mời chúng đến ăn. Vì khi đã đến rồi, chúng sẽ quen đi, không còn sợ và tiếp tục trở lại mỗi ngày. Sau này, tôi biết mình làm chuyện không đúng, tôi đã làm sai. Còn đàn khi đã quen thói, mỗi ngày châu chực đến góc vườn chờ đậu phộng. Thời gian sau, tôi dọn đi nơi khác vì sợ bị Sư Phụ của tôi quở trách. Không biết bây giờ đàn khi ra sao, nhưng sau này chỗ đó cũng đã bị người ta lấy mất. Đó là chuyện của đàn khi.

Có lúc, con người chúng ta còn đáng thương hại hơn là loài khi nữa, có phải vậy không? Có khi quý vị đọc báo, xem truyền hình thấy họ tường trình về tình trạng ở Phi châu, có những nơi xe và máy bay không thể đến được, giao thông không tiện lợi, trẻ con bị chết đói, chỉ còn da bọc xương. Phi châu, A Phú Hãn và nhiều nơi khác, người ta rất đói, không đủ thức ăn.

Cho nên thế giới chúng ta cũng có địa ngục, cũng có ngạ quỷ, không nhất thiết là loại ngạ quỷ vô hình. Loại ngạ quỷ hữu hình cũng có rất nhiều. Vạn nhất kiếp sau, chúng ta rơi vào cảnh giới

đó thì rất tội nghiệp. Cho nên hiện giờ chúng ta có đầy đủ tiền bạc, có trí huệ, hãy mau mau lợi dụng cơ hội này để tu sửa và chuẩn bị cho cảnh giới của kiếp sau thì dễ dàng hơn.

Thí dụ nghe nói một ngày nào đó, đất nước của chúng ta sẽ bị động đất hoặc bị chiến tranh, có phải chúng ta sẽ chuẩn bị di tản ra nước ngoài hoặc làm gì đó cho được an toàn một chút, có phải vậy không? Chúng ta phải hiểu rõ thế giới này rất là vô thường, rất có thể ngày mai phải dọn nhà đi nơi khác, rất có thể ngày mai chúng ta chết mất, nó không an toàn. Quý vị thấy Hồng Kông không? Vốn là một hải đảo rất giàu có, phải không? Có rất nhiều cơ xưởng do người ngoại quốc đến đầu tư kiếm tiền. Họ cất nhà máy thật lớn, bỏ ra rất nhiều tiền của. Nhưng bây giờ ai cũng biết Anh Quốc phải trả quyền hành lại cho Đại Lục. Vì vậy, có nhiều công xưởng quốc tế gửi tiền ra nước ngoài và cũng phải dọn đi, luôn cả tinh thần của người địa phương cũng không an tâm, họ đã dọn nhà hoặc đã xuất ngoại. Tôi nghe nói như vậy, phải không?

Đó là tình trạng tạm thời, mà người ta còn chuẩn bị sẵn sàng như vậy, huống chi là chúng ta biết rất rõ ràng không một ai có thể sống hơn một trăm năm ở thế giới này!





9

Nghe Không Bằng Đích Thân Thế Nghiệm

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Nghị Lan, Formosa**

Ngày 21 tháng 6 năm 1988

Tất cả những vị Đại Tu Hành, những vị đã khai ngộ hoàn toàn, khi ra ngoài thuyết pháp và giảng Chân Lý đều bị người ta nghi ngờ. Nếu tất cả mọi người tin các Ngài, thì chúng ta không còn ở đây nữa. Bởi vì nếu chúng ta tin tưởng một vị Minh Sư lúc Ngài còn tại thế, thí dụ như Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử, Mohammed, Phật Thích Ca Mâu Ni, v.v... thì chúng ta vĩnh viễn không trở lại thế giới này nữa. Khi chúng ta tin các Ngài, chúng ta sẽ trở thành như các Ngài vậy, vì bên trong chúng ta cũng có một thứ Lực Lượng Vạn Năng cũng như các Ngài, chỉ cần được khai mở là chúng ta dùng được, nếu không khai mở thì lực lượng này sẽ ngủ vĩnh viễn.

Như tôi đã nói hôm qua, nếu châu báu nằm trong đất đá mà không có người lấy ra dùng, không có người mài giũa cho bóng sáng thì người qua đường nhìn thấy nó chỉ là một hòn đá.

Lực lượng bất khả tư nghị này có thể di sơn đảo hải, có thể biến thế giới Ta Bà thành Tịnh Độ; chúng ta không dùng đến nó thì thế giới Ta Bà vẫn là thế giới Ta Bà; còn nếu chúng ta biết dùng lực lượng này, nó sẽ biến thành cảnh giới khác.

Lúc này, vị sư huynh kia báo cáo một chút thể nghiệm bên trong, người cha có thể nghiệm còn nhiều hơn nhưng ông không nói, ông không biết nói tiếng Quan Thoại. Lúc này vị này kể, có một số người thấy chỗ của tôi không có người ngồi, không thấy nhục thể của tôi, chỉ thấy một khối ánh sáng cực sáng, chiếu sáng ra rất xa.

Không phải chỉ có những người ở đây thấy như vậy, cha của anh cũng thấy được thể nghiệm đó, không phải chỉ thấy lúc tôi thuyết pháp, mà ông ta thấy khi tôi đang uống trà hoặc lúc đang ăn khúc mía.

Những cảnh giới này rất cao, những gì anh vừa nói lúc này trong kinh điển có ấn chứng, đó là những cảnh giới siêu Tam Giới, là cảnh giới siêu thế giới. Khi chúng ta đạt được những cảnh giới này, chúng ta có thể bảo đảm cho mình vĩnh viễn không bị luân hồi sanh tử. Rất tiếc là chúng ta không tìm thứ Lực Lượng Vạn Năng cứu mình, ở bên trong của chúng ta, chúng ta lại đi tìm thứ cảnh giới vật chất vô thường bên ngoài, như là những tượng hình điêu khắc, hoặc tìm núi, tìm sông nào đó.

Trong sách của tôi kể là người Ấn Độ tin rằng nước sông Hằng có thể rửa sạch được nghiệp chướng của họ. Cho nên mỗi năm vào lúc thời tiết ẩm áp hơn, khi tuyết ở Hy Mã Lạp Sơn tan đi một chút, có mấy trăm ngàn người trèo lên nguồn của dòng sông Hằng để tắm rửa, vì họ tin rằng nước đó sẽ rửa sạch được nghiệp chướng. Có những nơi cũng nổi tiếng như vậy, họ đều đến đó bái lạy. Bởi vì họ cũng tin nước nơi đó cũng rửa sạch nghiệp chướng. Nhưng mà tôi không tin như vậy! Vì sao? Bởi vì nước chỉ có thể rửa sạch những gì dơ bẩn ở bên ngoài, còn nghiệp chướng của chúng ta nằm ở bên trong, ở trong hạ ý thức

của chúng ta, bị ghi vào A Lại Da Thức của chúng ta, không phải bên ngoài da. Những gì nằm ở ngoài da chỉ là bụi bặm, là chất dơ, không phải là nghiệp chướng. Bởi vì những gì ở ngoài da không gây chướng ngại cho chúng ta nhiều lắm, vì thế không thể nói là nghiệp chướng.

Bước chân của vị Thánh nhân đi đến đâu, thì đương nhiên nơi đó biến thành linh thiêng, là linh địa! Trải qua đến mấy trăm năm sau vẫn còn rất linh. Điều này không sai, nhưng bầu không khí linh thiêng đó không thể làm cho chúng ta được giải thoát, rất có thể làm cho chúng ta thấy thoải mái một chút. Giả sử nước sông Hằng có linh thiêng, cũng không thể nào linh đến mức độ làm cho chúng ta được giải thoát, được khai ngộ, làm cho chúng ta thấy được ánh sáng hoặc nghe được âm thanh. Bởi vì Thiên Quốc này, cảnh giới giải thoát này, nằm bên trong chúng ta, điều này không dễ nói ra, nhưng nó là như vậy đó.

Như nơi đây không có sông Hằng, nhưng đồng tu được rửa sạch nghiệp chướng, vì khi nghiệp chướng được rửa sạch, mới có thể thấy được ánh sáng Phật, mới thể nghiệm được âm thanh Phật. Âm thanh Phật không phải nói bằng ngôn ngữ mà nó là một sức chấn động, là một thứ chấn động lực mà chúng ta có thể nhận biết được, không phải như chúng ta nói A, B, C... hoặc “*anh khỏe không?*” Nó không phải là loại âm thanh đó, nếu không, tất cả chúng sanh nói những ngôn ngữ khác nhau thì làm sao có thể nhận biết được âm thanh Phật.

Cho nên hôm qua, có một vị Bồ Tát tại gia hỏi tôi, Phật nói có một thứ ngôn ngữ mà chúng sanh nhận biết được khác nhau, là ý nghĩa đó. Tôi đã nói nhiều lần, thuyết pháp là chuyện rất bực mình, bởi vì toàn là nói những thứ ở ngoài, chỉ quảng cáo bánh, quảng cáo thuốc bổ mà không có cho, nếu cho thì không cần quảng cáo. Thuyết pháp không phải là chuyện dễ. Tôi thấy nhiều vị pháp sư thuyết pháp mà khâm phục. Họ viết xuống hết những gì cần phải nói. Có điểm thứ nhất, điểm thứ hai, thứ ba, v.v... theo

thứ tự mà nói. Dù không hoàn toàn ghi xuống trước, thì họ cũng có một dàn bài, như là nhập đề, trọng điểm và kết luận.

Nhưng quý vị chưa bao giờ thấy tôi làm như vậy, kinh điển tự nhiên tuôn trào, tôi nhớ điều gì thì ứng khẩu điều đó. Chân kinh tức là do người ta yêu cầu mà ra, nên hôm qua, tôi bảo rằng nếu giảng pháp hay, đó là do lòng thành tâm, cầu mong của quý vị. Nếu lời giảng không hay, đó cũng do lòng của quý vị quá giải đãi, bởi vì tôi không nói lời pháp nào.

Tôi như một bộ máy thu âm, phát thanh những điều gì đã thu âm lại. Tôi như một tấm gương, phản chiếu lại những hình ảnh gì đã soi đến. Vì thế có những người rất ưa thích tôi và cũng có những người không thích. Thật ra là họ thích họ, hoặc là không thích họ.

Tôi có kể qua một câu chuyện là có một người nhặt được một tấm gương bên đường rồi tự mình soi gương và chê rằng: “*Ôi chao! Gớm vậy! Bây giờ ta mới biết vì sao nhà người bị ném ra ngoài đường, bởi vì người xấu quá trời!*” Có hiểu ý tôi không? Cho nên có người tán thán, tôi cũng không động tâm, có người phỉ báng, tôi cũng không xao động, vì đó đều là họ tự nói về chính họ. Cảnh giới của chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ thấy như vậy!

Những người thấy tôi phát ra ánh sáng, thấy tôi ở đâu cũng hiện hữu thì họ là những người đã gần thành Phật, đẳng cấp của họ rất cao, họ tự phản chiếu họ như vậy. Những người nhìn tôi, hoài nghi tôi là ma, thì bản thân họ là... gì? (Đáp: *Ma!*) Đó là quý vị tự nói nhé! (*Mọi người cười và vỗ tay*) Giống như vậy, tất cả đều do tâm tạo, chúng ta muốn thành Phật thì có thể thành Phật, muốn thành ma thì có thể thành ma. Có hai con đường, một là đi lên, hai là đi xuống, muốn lên thì sẽ có quy luật của cách đi lên, muốn xuống thì sẽ có quy luật đi xuống. Phật Bồ Tát làm việc giống như Phật Bồ Tát. Ma quỷ làm việc giống như nó, rất là rõ ràng. Phật Bồ Tát chuyên cứu độ người ta đến bờ giải thoát,

chỉ nói về Chân Lý cao đẳng nhất, không nhấn mạnh đến những chuyện thế tục, không khuyến khích ăn chơi, không khuyến khích người ta lưu luyến thế giới Ta Bà này. Các Ngài không những chỉ nói Chân Lý, mà còn có lực lượng có thể chuyển biến nghiệp chướng của chúng sanh.

Giống như tiệm giặt quần áo, y phục của chúng ta có dơ đến cỡ nào, đem đến đó, sẽ được giặt giữ sạch sẽ ngay, cho nên chúng ta biết tiệm ấy là tiệm giặt, có phải vậy không? Thí dụ chúng ta đem áo quần dơ đến, khi lấy về, áo quần vẫn còn dơ bẩn, thì tiệm ấy không phải là tiệm giặt, phải không? Cho nên qua những việc làm của họ, chúng ta có thể nhận biết được Phật Bồ Tát. Nếu như Ngài có thể cho chúng ta những thể nghiệm của Phật Bồ Tát như có nói trong kinh điển thì có nghĩa là Ngài cũng là Phật Bồ Tát! Chúng ta không cần phải biến thành Phật Bồ Tát mới có thể hiểu Ngài là Phật Bồ Tát, chúng ta có thể dùng kinh điển ấn chứng.

Thí dụ Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi truyền Tâm Ấn cho các đệ tử, họ trở thành A La Hán, Bất Thối Bồ Tát. Họ rất tự tại, bản thân cũng tự phát ra ánh sáng, thấy được ánh sáng gì, nghe được loại âm thanh nào đó, v.v... Nếu như bây giờ, có một người dạy chúng ta có được thể nghiệm như vậy thì chúng ta nên biết đó là sự thật, là pháp môn có thật, có phải vậy không? Nếu không, làm sao chúng ta biết đây? Chúng ta có thể ấn chứng từ đâu?

Nghe nói Không Tử nghe được âm nhạc gì đó đến nỗi say sưa đến mấy ngày, còn chúng ta ngày nào cũng nghe nhạc, trong chùa chiền cũng có nhạc, rất náo nhiệt nhưng chúng ta không thể nào say sưa, mà thấy chán ghét. Cho nên không phải là thứ âm nhạc bên ngoài. Nếu như có người cho chúng ta nghe được âm thanh bên trong, loại nhạc bên trong có thể làm cho chúng ta say sưa như vậy, cho dù không được mấy ngày mà chỉ được một vài phút thì cũng có nghĩa là chúng ta đã được một chút thể nghiệm như Không Tử. Nếu không có thì làm sao để ấn chứng? Làm sao biết được ai dạy Chân Lý hoặc ai không dạy Chân Lý? Ai cũng

có thể thuyết pháp, ai cũng biết nói là chúng ta phải làm chuyện đạo đức, nên làm con người lương thiện, nên tọa thiền, nên tin Phật, nên tin Thượng Đế, nhưng Phật và Thượng Đế là gì? Làm sao chúng ta tin được, nếu không cho chúng ta biết?

Cho nên bất cứ ai cho chúng ta biết được Thượng Đế, thì họ là đúng người rồi. Đó là điều mà chúng ta yêu cầu, trong kinh của đạo Sikh có nói: *“Bất cứ ai có thể cho tôi thể nghiệm được một chút hương vị của Thượng Đế, có thể cho tôi câu thông được Thượng Đế, tôi sẽ cúng dường người đó cái đầu của tôi.”* Lời nói thật khát vọng đến thế đó! Nhưng đa số con người không có tâm khát vọng lớn lao như vậy, vì thế chúng ta mới không tìm được Thượng Đế, mới không tìm được Phật Tâm, chứ không phải là Phật không chăm sóc, hay Thượng Đế không thương yêu chúng ta. Thượng Đế cũng không ai xa lạ, đó chỉ là một danh từ dùng để tán thán Lực Lượng Vạn Năng bên trong của chúng ta mà thôi.

Chúng ta biến Thượng Đế thành một con người có tóc dài, râu bạc, có đôi cánh bay qua bay lại. Ngài không phải như vậy. Thượng Đế có nghĩa là Vua Trời cao nhất, là Vô Thượng, ý nói là không còn ai cao hơn. Phật giáo gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng là vì không có gì cao hơn Ngài. Thượng Đế không phải là một con người, nhưng Ngài cũng có thể biến thành một con người để cho chúng ta có thể nhìn thấy, nhận biết Ngài. Vì chúng ta là con người, chúng ta cần phải có một con người giống như chúng ta thì chúng ta mới có thể tin Ngài, mới có thể cảm thấy rất gần gũi với Ngài, chỉ có vậy thôi, chứ không có nghĩa rằng Thượng Đế là một con người.

Khi chúng ta lên Thiên Đàng, rất có thể chúng ta sẽ thấy một người nào đó, nhưng đó không phải là Thượng Đế, đó là hóa thân của Thượng Đế. Ở mỗi một cảnh giới đều có hóa thân Thượng Đế hiện ra, từ đây cho đến cõi Vô Thượng đều là Thượng Đế, mỗi cảnh giới đều có Ngài nhưng công việc của các Ngài khác nhau. Các Ngài đều là hóa thân của Thượng Đế hiện ra.

Hôm qua, có một số đồng tu hỏi tôi, họ nói thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, có khi Ngài biến thành một vị Bồ Tát khác nhưng không biết là Bồ Tát nào, vì sao lại như vậy? Tôi trả lời rằng họ đều là Quán Thế Âm Bồ Tát, Bồ Tát nào cũng đều là Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát cũng là tất cả những vị Bồ Tát khác, bởi vì các Ngài đồng nhất thể, nhưng các Ngài chia ra làm những việc khác nhau. Cuối cùng chúng ta cũng nhận biết được Diêm Vương hoặc Ma Vương cũng là hóa thân của Quán Âm Bồ Tát. Ma Vương cũng là hóa thân của Bồ Tát với lòng từ bi nhất, đó chỉ là mặt nạ bên ngoài mà Ngài đeo. Nếu chúng ta tu hành tốt, chúng ta có thể lấy mặt nạ đó đi, và sẽ thấy Ngài là vị Bồ Tát đầy lòng từ bi mà thôi. Nhưng khi chúng ta tu hành chưa được tốt, cho dù chúng ta biết rằng Ngài là Bồ Tát đầy tình thương bao la, chúng ta vẫn chưa có thể vượt qua được sự trừng phạt của Ngài, bởi vì Ngài cần phải rửa sạch nghiệp chướng của chúng ta, cũng giống như trong bệnh viện. Quý vị có biết không? Địa ngục tức là một loại bệnh viện lớn và lâu dài hơn. Có người thân thể bị bệnh ung thư bên trong, bác sĩ phải cởi bỏ y phục ra, rồi chụp hình, chích thuốc, chụp thuốc mê, cho bệnh nhân không còn biết gì, và sau đó bắt đầu mổ xẻ. Thấy thật kinh khủng, như muốn giết chết bệnh nhân, phải không? Chúng ta mổ bụng con heo vì muốn giết nó, còn bác sĩ mổ bụng, trông giống như giết chúng ta vậy, nhưng thật ra là để chữa bệnh. Khi bị mổ xẻ đau, lúc đó khó mà nói là chúng ta rất thích bác sĩ. Cho nên họ phải chụp thuốc mê làm cho chúng ta mê man đi. Nếu không, khi đau đớn quá, chúng ta có thể đánh chết bác sĩ.

Địa ngục cũng giống như tình trạng đó, cũng rất cần thiết vì rất nhiều người tinh thần và linh hồn của họ bị bệnh quá nặng, cần phải đem họ đến địa ngục để rửa những chỗ bị đen. Chúng ta gọi đó là nghiệp chướng. Khi rửa sạch hết nghiệp chướng, họ mới có thể trở lại làm một người đàng hoàng, làm nhiệm vụ thật của họ.

Cho nên sau khi chúng ta tu hành nhiều, sẽ biến phiền não thành Bồ Đề, như Khổng Tử nói vậy. Nhưng mà cũng không phải là như vậy, cũng không dễ thăng thần giải thích được. Chúng tôi sẽ phát hành quyển Khai Thị ba. Trong quyển sách này, tôi sẽ giảng đạo lý thâm sâu hơn! Những quyển Khai Thị một và hai, không nói giáo lý thâm sâu, vì đã sửa rất nhiều. Vì sao phải sửa rất nhiều? Bởi vì những gì tôi nói và viết xuống không như nhau. Lúc tôi nói là cho đệ tử nghe, những gì chân thật đều nói ra hết. Nhưng vì in sách, sợ người ngoài đọc những lời chân thật, thăng thần đó, cho nên sửa lại lời giảng rất nhiều. Tuy đã sửa nhiều như vậy, vẫn có người đọc không vui. Không hiểu họ không vui ở chỗ nào? Thí dụ nếu đọc Khai Thị ba, Khai Thị bốn, họ sẽ xui mất! Cho nên chúng tôi cần phải nghĩ lại có nên phát hành quyển Khai Thị ba và bốn hay không. Quý vị nghĩ sao? (Đáp: *Muốn! Mọi người vỗ tay*). Như vậy cả Formosa đều bị chấn động thì làm sao đây? Quyển Khai Thị một và hai đã chấn động như vậy rồi, quyển ba và quyển bốn sẽ như thế nào. Quý vị có bảo hộ tôi không? (*Mọi người vỗ tay*). Đã có nhiều người đe dọa rồi, tôi đã thấy run! Làm sao dám nói thêm nữa. Nhưng mà cũng lạ, tôi cũng không nói những gì mới mẻ. Đâu có mới đâu!

Quý vị đọc sách của tôi rồi so sánh với Lão Tử, Khổng Tử, Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô, Mohammed, Bồ Đề Đạt Ma, sẽ thấy giống như nhau.

Vì sao lại gây sự chấn động? Có phải là nói giống nhau không? (Đáp: *Phải!*). Vậy sao lại gây sự chấn động nhiều đến thế? Có ai biết không? Nếu ai biết xin đứng lên nói. Bởi vì tôi không hiểu nên mới hỏi quý vị. Xin mời! Vị này nói gì vậy?

(Thính giả: *Vì có rất nhiều người chỉ thích nghe vọng ngữ, không muốn nghe Chân Lý.*)

Có phải vậy không? (Đáp: *Phải*) Quý vị đồng ý à?

(Thính giả: *Ngài liễu ngộ Chân Lý của vũ trụ và Chân Lý làm người. “Nhất lý thông, vạn lý triệt.” Một giáo lý thông suốt*

thì tất cả giáo lý đều thông suốt. Ngài đã hoàn toàn thấu hiểu Chân Lý của vũ trụ và đạo lý làm người, làm cho Chân Lý của Ngũ giáo hoàn toàn thông suốt! Viên thông vô ngại!)

Vì vậy mới gây nên chấn động à? (Mọi người vỗ tay.) “Viên thông vô ngại, ngũ giáo quán thông” (thông hiểu được giáo lý của ngũ giáo, không còn trở ngại.)” Đó đều là do quý vị nói, làm cho tôi bị liên lụy, đều là do đệ tử viết!

Hôm nay, cũng có người chưa thọ pháp viết thư nói rằng “Thưa Sư Phụ, con thỉnh hai cuốn Khai Thị một và hai về đọc. Trong mười ngày đã đọc xong.” Sau đó người này đi hỏi một vị sư tử tại gia tu hành rất tốt. Vị này xác nhận tôi là vị Bồ Tát đã siêu Tam Giới, một ngàn năm mới giáng thế một lần.

Ở Formosa, có rất nhiều vị Đại Tu Hành, quý vị có biết không? Họ không nhất định phải mặc áo cà sa, họ tu tại gia nhưng có thể thấy được ai tu hành tốt và ai tu hành không tốt. Cũng nhờ có những người tu hành tốt này, nên bầu không khí ở Formosa tốt hơn một chút. Dù có sát sanh nhiều, ăn nhiều loại côn trùng như ăn mì vậy, nhưng nhờ có nhiều người tu hành tốt nên từ trường đỡ hơn, nhờ vậy tôi đến đây mới có thể chịu đựng nổi.

Như chuyện tôi kể hôm qua là có một người treo chân của mình trên cây để sùng bái Thượng Đế, nhờ sự tu hành khổ hạnh và thành tâm, vì thế đạt được một ít thần thông, có thiên nhãn thông. Từ chỗ ông ta treo chân, có thể nhìn thấy ở phương xa có một người đạt Đại khai ngộ, giải thoát và mới ra truyền pháp. Có những người đó, chứ không phải là không có. Ở Formosa cũng có nhiều người như vậy nên tôi chúc mừng cho quý vị. Formosa là hòn đảo Bồng Lai! Có địa ngục nhưng cũng có Thiên Đàng. Địa ngục là những nơi có sát sanh, Thiên Đàng là nơi có những người tu hành.

Nhiều người hỏi tôi, làm sao đến được cõi Tây Phương? Có cần xuất hồn không? Làm sao thể nghiệm được những cảnh giới

cao đó? Muốn thể nghiệm được cảnh giới cao, không có nghĩa là chúng ta phải xuất hồn, xuất hồn là một loại thể nghiệm khác. Xuất hồn là gì? Trong quyển Khai Thị một, tôi có nói rõ điều này. Tức là chúng ta mang hết những lớp linh thể đi đến chỗ nào đó. Nhưng mà đi như vậy, đem theo quá nhiều hành lý, đem cả mấy lớp thân thể theo. Còn có một đường dây nối liền linh hồn chúng ta từ cảnh giới trên, đến thể giới này, là một chuyện khác.

Bằng cách tu Pháp Môn Quán Âm, chúng ta sẽ thể nghiệm được Thiên Đàng và đất Phật tại đây. Thể nghiệm được như vậy! Cho nên tôi không truyền Tâm Ấn trong chùa, cũng không phải đến sông Hằng để truyền Tâm Ấn, nhưng đồng tu Formosa được thọ Tâm Ấn tại đây, cũng thể nghiệm được Niết Bàn, đất Phật, thể giới Tây Phương Cực Lạc tại đây, có phải như vậy không? (Đáp: *Đúng thế*). Có vài vị đồng tu tại đây, đều có thể nghiệm như vậy. Cho nên thật sự Phật là tại tâm chứ không phải là ở bên ngoài. Nếu chúng ta tìm Phật ở bên ngoài, thì chúng ta sai lầm! Vì chúng ta quá khát vọng, không biết tìm ở đâu, thấy người ta tìm ở bên ngoài, chúng ta cũng vội vàng tìm ở bên ngoài. Nhưng mà chúng ta quên rằng Phật tại tâm, bên trong chúng ta cái gì cũng có!

Rất tiếc ngôn ngữ rất là hạn hẹp, nhưng tôi cũng phải nói ít nhiều, nếu không thì không ai biết được Pháp Môn Quán Âm. Nhưng những gì tôi nói chỉ là quảng cáo Pháp Môn Quán Âm, chỉ giới thiệu Pháp Môn Quán Âm mà thôi, vì Pháp Môn Quán Âm không dùng ngôn ngữ! Lúc truyền Pháp Môn Quán Âm, tôi chẳng nói một lời nào, phải vậy không? (Đáp: *Đa phải*.) Đúng vậy, lúc đó quý vị mới biết Pháp Môn Quán Âm là gì, mới biết Đạo là gì, mới biết ánh sáng Phật là gì, âm thanh Phật là gì, còn bây giờ tôi nói rất nhiều nhưng lại không có gì cả.

Cho nên mới nói ngôn ngữ không mấy gì ích dụng, hưởng chi là kinh điển ghi chép lại? Vì vậy Bồ Đề Đạt Ma thấy một người tụng kinh Niết Bàn thì Ngài bảo đưa cho Ngài để đốt đi cho rồi,

vì thứ đó gạt người! Có nghĩa là vẽ bánh nhưng không no bụng được. Vì Ngài đã khai ngộ, cách nhìn và sự hiểu biết của Ngài khác. Ngài nói chuyện cũng khác! Ngài nói đầy tự tin. Còn những người chưa khai ngộ đều chỉ dựa theo kinh điển mà thôi, như là “nghe nói...”, “*nghị ngã văn*” (*nghị tôi đã nghe*), nghe... nghe cho đến bây giờ, nghe đến mấy trăm ngàn lần rồi, chỉ có nghe, rất có thể là nghe sai, nghe khác.

Trong lúc Tôn Giả A Nan và các vị Thánh nhân khác gom góp lại kinh điển thì họ viết xuống là “*Nghị tôi đã nghe...*”, “*Tôi nghe nói...*” Vì sao phải viết “*Nghị tôi đã nghe*”? Vì đó không phải là thể nghiệm đích thân của họ, hiểu ý tôi không? Vậy đó là thể nghiệm của ai, sao lại có nhiều kinh điển như vậy? Vì Phật Thích Ca Mâu Ni có nhiều đệ tử, và mỗi người có thể nghiệm khác nhau.

Ngày xưa khi mở Pháp hội, các đệ tử của Ngài kể thể nghiệm của riêng mình cho Phật Thích Ca Mâu Ni nghe, tức là Sư Phụ của họ. Lúc ấy, A Nan và những đệ tử quen thuộc của Ngài ở một bên nghe được, không phải những vị được nghe kể lại là cùng một người. Có lúc Ngài A Nan ở đó, có khi Ngài Xá Lợi Phất có mặt, có lúc Ngài Ma Ha Ca Diếp ở bên cạnh, có lúc Ngài La Hầu La hiện diện một bên, v.v... Cho nên khi Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn rồi, họ tụ họp lại và mỗi vị kể lại trước kia họ nghe ai kể thể nghiệm như thế nào, vì vậy tất cả kinh điển Phật mở đầu là phải viết “*Nghị tôi đã nghe...*”.

Ngày nay, người tu Pháp Môn Quán Âm không cần phải viết là “*Nghị tôi đã nghe...*” vì tự mình đích thân có thể nghiệm, tự mình thấy được thế giới Cực Lạc, tự mình thấy được thế giới của Dược Sư Phật, tự mình thấy được những thế giới ngoài Tam Giới, v.v... bởi vậy chúng ta không cần phải viết là “*Nghị tôi đã nghe...*”! Chúng ta có thể nói “*Nghị tôi đã thể nghiệm...*”, “*Nghị tôi biết...*”, “*Nghị tôi đã thấy được...*”, “*Nghị chính tôi nghe được âm thanh Phật bên trong!*”

Cho nên chúng ta nghe, đọc câu “*Như tôi đã nghe...*” thì nó đã qua tay lần thứ ba, vì người viết “*Như tôi đã nghe...*” là qua tay lần thứ hai rồi, sau đó đến chúng ta nghe một lần nữa, trở thành qua tay lần thứ ba. Cho nên chúng ta nghe, đọc câu “*Như tôi đã nghe...*” là thuộc về tay thứ ba!

Cho nên đó là chuyện không thể tin cậy được. Quý vị đều biết một câu chuyện bắt đầu từ chúng ta rồi truyền đến người thứ ba thì nó sẽ đã khác rồi, phải không? Cho nên nghe càng nhiều, rất có thể càng không đúng, tốt nhất là tự mình có thể nghiệm, sau đó mới có thể nói rằng: “*À, bây giờ tôi đã hiểu ý Ngài nói là như vậy.*”

Học hóa học cũng vậy, khi đến trường, học rất nhiều công thức, phải không? Do ngày xưa những công thức của các khoa học gia để lại là do tự họ thể nghiệm được ghi chép xuống – như là chất gì hòa với chất gì sẽ biến thành chất gì, có phải không? Thí dụ như H_2O là do Hydrogen và Oxygen hợp lại biến thành nước. Chúng ta viết H_2O là chỉ nước, nhưng nếu chúng ta không thực nghiệm thì chúng ta không biết chuyện đó. Chúng ta nghe nói, chúng ta tin, nhưng tự chúng ta không có thể nghiệm, thì chúng ta không có trạng thái kích động vui sướng. Chúng ta tự thể nghiệm, mới có thể thật sự hiểu biết H_2O là gì, nếu chúng ta chỉ đọc H_2O thì chúng ta chẳng biết H là gì và O là gì, có hiểu ý tôi không? H là tiêu biểu cho khinh khí, còn O là tiêu biểu cho dưỡng khí.

Thí dụ lúc tôi mới đến Anh quốc, mỗi ngày tôi ăn bánh mì của Pháp nhưng lại không biết làm. Thời đó tôi thích ăn bánh mì nhất. Bây giờ thì không còn thích ăn nữa. Tôi không biết làm bánh mì bằng chất liệu gì. Trước đó, tôi phải hỏi người láng giềng cách thức làm, họ dạy phải dùng bột mì và bột nổi. Tôi tưởng như vậy là đủ, nên tôi pha mỗi thứ một nửa. Quý vị biết nếu pha số lượng như vậy, ăn vào sẽ bị đau bụng! Thật sự chỉ nên bỏ một chút bột nổi vào bột mì là đủ rồi, hiểu không? Phải có tỉ lệ, nếu không biết

là không thể làm thành công. Tôi phải đi hỏi nhiều lần và điều chỉnh lại sức mạnh của đôi bàn tay, nhồi đúng mức độ thì nó mới phồng lên và giòn. Nhiệt độ trong lò cũng phải đủ nóng, không phải để trong tủ lạnh để làm nó nổi phồng lên, nhất là lửa trong lò phải để bao nhiêu độ và bao nhiêu lâu nữa, rất là phức tạp. Nhưng khi chúng ta làm vài lần sẽ cảm thấy quen đi và không cần phải đo lường như trước nữa. Chỉ làm đại khái số lượng là được rồi, làm xong rất nhanh và bỏ vào lò. Ý tôi nói, bởi vì chúng ta chỉ nghe nói, chúng ta biết, nhưng không có nghĩa là tự mình có thể làm được, hiểu ý tôi không? Chúng ta nghe nói Phật Bồ Tát rất tự tại, có ánh sáng, các Ngài rất sáng. Đó không có nghĩa là chúng ta nghe như vậy là chúng ta biến thành Phật Bồ Tát! Chúng ta phải tự huấn luyện mình, mỗi ngày phải luyện tập làm sao trở thành Bồ Tát. Nó phải có một hệ thống, giống như chúng ta mỗi ngày đến trường học, rồi sau này chúng ta sẽ trở thành bác sĩ. Chứ không phải nghe nói bác sĩ, đọc nhiều sách rồi sẽ thành bác sĩ, không dễ như vậy, cần phải học nhiều năm! Mỗi ngày tập mổ xẻ, tập chích thuốc, tập bắt mạch, học rất nhiều loại thuốc, học rất nhiều thứ, khám nhiều chứng bệnh, phải đem những bệnh nhân tội nghiệp đó ra thí nghiệm. Lắm lúc, có đến mấy chục bệnh nhân bị chết, rồi sau đó, chúng ta mới trở thành bác sĩ với tay nghề giỏi, có phải vậy không?

Chúng ta tu hành cũng vậy, không phải trong tích tắc trở thành Phật Bồ Tát, đương nhiên chúng ta sẽ thấy được phẩm chất của Phật Bồ Tát, cho nên mới nói “*Hoa Khai Kiến Phật*” hoặc là “*Đốn Ngộ*”, lập tức kiến tánh thành Phật. Điều này không sai, nhưng chúng ta cũng phải tập luyện một khoảng thời gian, để nhận biết mình thật sự là Phật, nhận biết được phẩm chất tối cao của mình, nhận biết được Lực Lượng Vạn Năng của mình rồi chúng ta mới có tự tin, mới biết mình là Phật. Dù cho lúc đó chúng ta không biết mình là Phật, cũng có nhiều người đến ấn chứng chúng ta là Phật. Đó là chuyện rất kỳ lạ, dù chúng ta có ản

núp nơi nào, cũng có người đến ấn chứng “Ngài là Phật, Ngài không làm Phật cũng không được!”, là ý nghĩa đó.

Cho nên quý vị cũng biết, trong sách của tôi không có nói tôi là Phật, nhưng mà mọi người đều công kích tôi sao tôi tự xưng là Phật, cho nên tôi bảo tôi là Phật! Cho nên sau cùng tôi nói: “Okay, tôi là Phật.” Có sao không nào?

Mọi người đều ép tôi thành Phật, tôi nói: “Được rồi! Tôi thành Phật đấy!” Vậy có sao không? Cũng chẳng có gì mà! Tôi thành Phật hay thành ma có liên quan gì đến thế giới này, sao lại náo động như vậy? Formosa là quốc gia rất nhỏ, làm náo động sẽ nổ tung ra!

Tôi không nói tôi là Phật, nhưng vì thấy có nhiều người ấn chứng tôi, nên có người công kích, hiểu ý tôi không? Nhiều người công khai ấn chứng, âm thầm ấn chứng, học rồi sau này tự ấn chứng, cho nên biến thành phong trào náo động như hiện giờ.

Nhưng tôi vẫn khuyên quý vị không nên tin tôi là Phật hay không phải là Phật, chuyện này không liên quan gì đến quý vị. Điều quan trọng là tôi có thể cho quý vị thể nghiệm được một chút cảnh giới của Phật hay không. Có được một chút thể nghiệm tu hành của Phật ngày xưa hay không? Vậy là đủ rồi! Còn người đó là ai, chúng ta không cần biết. Họ có thể cho chúng ta ăn bánh mì, có thể làm ra bánh mì là được rồi. Họ có tự xưng là người làm bánh mì hay không, điều này chúng ta không cần biết. Điều quan trọng là chúng ta có bánh mì để ăn, có phải vậy không?

Pháp Môn Quán Âm là để cho người ta có bánh mì ăn, nó không màng đến chúng ta gọi nó là gì. Nó đều không quan tâm!





Điều quan trọng nhất là phải tìm được lực lượng bên trong chúng ta,
lực lượng bên trong này sẽ cứu chúng ta bất cứ lúc nào và luôn luôn bảo hộ chúng ta.
Trích từ bài thuyết giảng "Thần Thông Và Trí Huệ Của Minh Sư"



10

Tìm Trường Sanh Bất Tử Ở Đâu?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Nam, Formosa**

Ngày 7 tháng 7 năm 1988

Dường như đa số người tu Pháp Môn Quán Âm có thể nghiệm rất tốt. Tôi không ngờ rằng thể nghiệm của họ tốt đến như thế. Tôi biết nhưng không để ý mấy, cho đến khi họ kể ra, mới chú ý kỹ hơn. Thật sự tu Pháp Môn Quán Âm này kỳ diệu nhất, dễ dàng nhất, ở đâu và lúc nào cũng có thể tu được, không cần phải tốn một xu nào, cũng không cần làm khẩu ấn, thủ ấn, không cần nhích tay một chút xíu nào.

Gặp Như Lai không có nghĩa là gặp một hình tướng, vì khi còn có hình, có tướng là vẫn có thành, có hoại, vẫn còn là “*thành trụ hoại không*”. Gặp Như Lai tức là gặp lực lượng “*như đến như đi*”. Cho nên chúng ta muốn gặp Như Lai, muốn gặp Phật hoặc muốn gặp Thượng Đế, chúng ta không cần phải động tay làm gì cả, vì Như Lai vốn đã là Như Lai. Có nghĩa là không đến cũng không đi, rất tự tại, rất ung dung, rất an nhàn.

Nếu chúng ta tu pháp môn gì mà cần phải rất cực nhọc, phải dùng thân thể để lễ bái thì vẫn phải nhờ vào thân thể này, vẫn còn nhờ vào công cụ vô thường. Nếu nhờ vào thứ vô thường thì không thể được thứ thường hằng, vì thế muốn gặp Như Lai thì phải dùng Như Lai để gặp; Như Lai tức là trí huệ của chúng ta. Chúng ta vốn đã có trí huệ này, vốn đã có Như Lai này, chúng ta chỉ cần nhận biết nó mà thôi.

Thí dụ trên tay tôi có vật này, nhưng tôi mãi bận thích thú nhìn quý vị, thấy người này đẹp hơn người kia, rồi cứ nhìn người này người kia, mà quên mất trên tay tôi đang cầm vật gì. Cho đến một ngày, nhìn nhiều người quá rồi cảm thấy chán và khi nhìn lại, mới thấy thì ra mình đã có cái này. Chúng ta có thể nhận biết Như Lai dễ như vậy đó.

Chúng ta nghe nói thời xưa có hai tông phái là Lâm Tế tông và Tào Động tông viết rằng: *“Chỉ cần chúng ta ngồi cho rất thanh tịnh là được rồi, ngồi cho thanh tịnh sẽ thấy được Phật”*. Khi chúng ta nghe nói như thế, thì nghĩ rằng chỉ cần ngồi thanh tịnh là được rồi, nhưng cũng không phải như vậy. Thí dụ tôi ngồi rất yên tịnh nhưng không để ý nhìn quý vị, nhưng nếu tôi không để ý đến tay của tôi thì tôi cũng không biết vật ở trên tay của mình.

Cho nên chúng ta muốn nhận biết Như Lai, không cần phải lạy ở đâu cả, không cần phải đi hành hương ở những nơi linh địa, Thánh địa mà phải đặt sức chú ý vào bên trong.

Muốn hướng vào trong cũng phải có một chỗ để hướng vào, không phải hướng vào trong là hướng vào gan, thận hoặc tim. Đó không phải là hướng nội, những bộ phận đó chỉ là nội tạng mà thôi. Nội tạng có nhiệm vụ của nội tạng, đó không phải là *“nội”*. Bởi thế có lúc tôi thuyết pháp, tôi nói chúng ta nên nhìn vào bên trong, nhưng bên trong đó là chỉ ở đâu? Có phải là tim, gan, ruột, thận hoặc bụng không? Không phải là những thứ vô thường đó, không phải là những thứ vô ý nghĩa đó. Bên trong là chỉ về thứ lực lượng bất khả tư nghị kia.

Thế giới chúng ta có rất nhiều người phát minh ra rất nhiều loại công cụ kỳ diệu, nào là máy điện tử, máy bay, phi thuyền có thể lên cung trăng, lên hỏa tinh, v.v... đều là nhờ có lực lượng bên trong này tạo ra, nhưng họ chỉ dùng được một phần rất nhỏ, rất nhỏ, rất nhỏ của lực lượng bên trong này. Vì vậy trước khi họ tạo ra những thứ này, họ phải suy nghĩ rất kỹ lưỡng, phải vậy không? Họ phải hướng vào bên trong để tìm Lực Lượng Vạn Năng này.

Nếu chúng ta biết rõ, chúng ta có thể tạo ra rất nhiều thứ khác chứ không phải chỉ tạo ra vài bộ máy, mấy cái đĩa bay, mấy cái máy điện tử mà thôi. Chúng ta có thể tạo ra tất cả vũ trụ càn khôn, có thể nhận biết từng vì sao, từng tinh cầu, mặt trăng và có thể biết ngôn ngữ của con kiến, biết tiếng nói của chim, v.v... Chúng ta có thể nhận biết được tâm trạng của bất cứ chúng sanh nào, bởi vì khi chúng ta nhận biết được tâm thái của mọi chúng sanh, chúng ta mới có thể cứu độ họ. Nếu không, chúng ta sẽ không hiểu con kiến muốn gì, con chim cần gì, huống chi biết đến tâm của con người?

Nhưng trí huệ này không thể dùng ngôn ngữ mà có thể diễn tả được. Tôi chỉ có thể nói: biết mà không biết, mới thật sự là biết, quý vị có hiểu như vậy không? (Đáp: *Hiểu*) Hiểu cái gì? (*Mọi người cười.*) Làm sao bảo rằng biết mà không biết, mới là biết? Nó không giống câu “*bố thí nhưng không bố thí, mới thật là bố thí*”.

Tôi sẽ giảng ngắn gọn. Đa số người ta nhận biết một tình trạng, hoặc một vật gì đó là nhờ dùng đầu óc để nhận biết. Thí dụ tôi lấy hai bông hoa, hợp lại với hai bông hoa khác thì tổng cộng là bốn cái. Tôi biết rõ như vậy, đó là vì tôi dùng đầu óc để tính toán, tôi nhận biết bằng sự học vấn, hiểu ý tôi không?

Nhưng có những thứ mà chúng ta vật gì cũng tạo được, không thể nhận biết bằng sự học vấn, chúng ta không thể dùng đầu óc để tưởng tượng được, nhưng mà chúng ta điều gì cũng

biết, cái gì cũng biết làm, chỗ nào cũng đến được, không cần máy bay, đĩa bay gì cả.

Hòa tiền tối tân nhất của khoa học ngày nay cũng chẳng ra gì, cùng lắm là bay đến mặt trăng và hỏa tinh mà thôi rồi ngưng tại, không làm được những chuyện khác. Không nhận biết được chúng sanh vô hình trên đó, không thể liên lạc với họ, bởi vì chúng ta không nhìn thấy được họ. Bay đến Hỏa Tinh thì chỉ cảm thấy rất nóng, đến Mặt Trăng thì cảm thấy không có gì đặc biệt, chỉ lấy những cục đá về tham khảo và làm kỷ niệm. Tồn biết bao nhiêu tiền, bao nhiêu công phu, chỉ đem về được mấy cục đá để tham khảo, nhưng cũng không tham khảo được điều gì vì cục đá ở đó cũng tương tự như cục đá ở đây, cũng chỉ là cục đá! Đá trên Mặt Trăng cũng là đá, cát bụi trên đó cũng tương tự như ở đây.

Nếu chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, khỏi cần hỏa tiễn, chúng ta cũng có thể lên Hỏa Tinh nếu như chúng ta thích. Khi đến Hỏa Tinh, chúng ta có thể làm được nhiều việc, không phải đến nơi đó, chạy tới chạy lui, rồi sau đó vội vã trở về Địa Cầu, vì nơi đó rất nóng, không có gì để làm. Khi mắt trí huệ, cánh cửa trí huệ của chúng ta đã mở, điều gì chúng ta cũng nhận biết được, điều gì cũng làm được mà đầu óc của chúng ta không cần phải biết những chuyện đó. Nó không nên biết, đôi khi nó biết, nhưng nó cũng không biết. Vì sao lại như vậy? Vì nó chỉ biết hưởng thụ thôi chứ không biết tại sao, nó không thể nào tính như hai với hai là bốn, nó không thể nào giải thích vì sao lại như vậy.

Tôi cũng không thể nào giải thích vì sao lại như thế, nhưng tôi biết có những điều này, các đồng tu đều biết, cả mấy triệu người biết được điều này. Bây giờ trên Địa Cầu có rất nhiều người tu Pháp Môn Quán Âm, đây là một tin đáng mừng nhất. Vì sao lại đáng mừng nhất? Bởi vì càng có nhiều người tu Pháp Môn Quán Âm, bầu không khí của Địa Cầu sẽ càng tốt, nếu không có lẽ chúng ta sẽ sống không nổi.

Hiện nay, bầu không khí rất khủng khiếp, vì những cường quốc văn minh thi đua với nhau về vũ khí nguyên tử. Chỉ cần có người bấm nút một cái là địa cầu không còn, không nhất định phải chờ đến thế chiến. Rất có thể có một ngày, người đó không muốn sống, họ sẽ cho dân chúng cùng đi cõi Tây Phương của họ và nếu họ có thể điều khiển cái nút đó thì chúng ta phiền lắm, hiểu ý tôi không? Những người điều khiển những cái nút phát động bom nguyên tử đều là con người, không phải là Thánh nhân hoặc Phật Bồ Tát. Họ là phạm phu và xác thân phạm phu, có lúc khỏe, có lúc không khỏe, có lúc uống rượu, hoặc chích ma túy, có lúc vợ chồng cãi nhau, v.v... Trong tình trạng không được vui vẻ đó, nó sẽ ảnh hưởng đến sự quyết định của đầu óc họ, điều này rất nguy hiểm cho chúng ta.

Cho nên không có pháp môn nào có thể bảo hộ sanh mạng của chúng ta ngoại trừ Lực Lượng Vạn Năng bên trong của chúng ta. Nếu chúng ta biết được Lực Lượng Vạn Năng này ở đâu, đương nhiên chúng ta có thể lấy nó ra sử dụng, có phải vậy không? Giống như chúng ta biết nơi nào có mỏ vàng, chúng ta có thể đào xới nó lên để đem về dùng. Nếu chúng ta biết trong ngân hàng của chúng ta có bao nhiêu tiền, để ở đâu và biết cách lãnh thì mỗi ngày chúng ta có thể đến đó lãnh tiền, có phải dễ không?

Đúng vậy, Pháp Môn Quán Âm cũng không phải là pháp môn gì, đó chỉ là cách để chúng ta có thể nhận biết được Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta mà thôi. Chúng ta vốn đã có lực lượng này nhưng vì không nhận biết nên không thể dùng được. Lúc truyền Tâm Ấn, tôi sẽ chỉ cho quý vị cách dùng Lực Lượng Vạn Năng của quý vị, chuyện đó rất dễ dàng. Lúc này, tôi nói là trên tay của tôi có miếng giấy, nhưng vì tôi bận nhìn người ta nên tôi không nhớ đến nó. Bây giờ, có người chỉ tôi nó ở đó thì tôi nhìn lại là biết ngay. Nó dễ như vậy đó.

Lực lượng Vạn Năng của chúng ta vốn đã có sẵn, không cần phải đi mua, không cần phải đi gặp người nào đó mới có thể

lấy được. Không ai có thể không chế Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta, không ai có thể đem giấu Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta, nó vốn đã để lộ ở đó và lúc nào cũng mời mọc chúng ta dùng. Vì vậy nếu chúng ta không dùng nó thì uổng quá, chỉ vì sức chú ý của chúng ta cứ mãi chạy Đông chạy Tây, cứ hướng ngoài nhìn, lạy bên ngoài, nhìn Phật bên ngoài, cầu lực lượng bên ngoài, lạy quý thần, sông núi, lạy Xá Lợi, v.v... Xá Lợi cũng là một thứ xương mà thôi, chẳng lẽ chúng ta muốn thành xương Phật à.

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni nói, nếu dùng âm thanh và hình sắc bên ngoài để tìm Ngài, thì sẽ không thấy Như Lai. Thứ hình tướng, có âm có sắc bên ngoài, không giống với thứ âm thanh, vô hình vô tướng bên trong. “*Cái không đến cũng không đi*” bên trong đó, mới thật sự là Như Lai. Như Lai tức là chúng ta khỏi cần phải động tay mà nó đã có rồi. Chúng ta không đi kiếm nó mà nó cũng đã có đó, loại đó mới là Như Lai. Nếu chúng ta muốn tìm Như Lai này thì rất dễ, chúng ta chỉ cần biết nó ở đâu và nhìn một lần là biết ngay.

Như tôi cầm tờ giấy trên tay vậy, chỉ cần có người nhắc tôi là nó nằm ở trong tay của tôi và tôi nhìn thoáng qua là biết ngay nó ở đây, vì nó vốn đã ở đây! Nếu tôi nắm chặt nó trong tay hoặc đem giấu nó ở bên kia, hoặc chú ý nhìn ở nơi nào khác thì nhất định sẽ không tìm thấy nó, hiểu ý tôi không?

Vì vậy Chúa Giê-su Ki-tô mới nói Thiên Quốc ở bên trong người, người là ngôi giáo đường lớn của Thượng Đế, Thượng Đế ở trong giáo đường của mình, ý nói như vậy. Cho nên Chúa Giê-su Ki-tô mới tìm được Thượng Đế dễ như vậy, mới trở thành con của Thượng Đế dễ như vậy, đệ tử của Ngài mới tìm được Thiên Đàng, là lực lượng Thánh Linh, dễ như vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói Phật tại tâm, vì ở trong tâm nên Ngài mới tìm được dễ như vậy, nếu không ở trong tâm, thì dù tu đến sáu năm hoặc sáu chục năm, sáu trăm năm, sáu chục ngàn

năm, sáu triệu năm cũng không tìm được. Ở trong tâm không có nghĩa là ở trong trái tim của thể xác mà là ở bên trong chúng ta. Đúng vậy, vì ngôn ngữ không thể nào giải nghĩa rõ được, cho nên tôi tạm nói là ở bên trong. Nói bên trong là vì để phân biệt với bên ngoài, bên ngoài là chỉ đi lay Phật gỗ, lay núi, lay sông. Nếu Phật chỉ ở trong núi, trong chùa thì Phật có tâm phân biệt, nếu Thiên Chúa chỉ ở trong nhà thờ thì Thiên Chúa có tâm phân biệt. Ngài hiện hữu khắp mọi nơi, không những ở trong tâm chúng ta mà còn ở trong tâm của tất cả mọi người. Ngài cũng ở trong những đóa hoa, trong mỗi cành cây, mỗi viên sỏi, trong từng cọng tóc, mọi vật đều có Thượng Đế ở bên trong, đều có Phật Tâm, đều có Đạo trong đó.

Cho nên chúng ta cũng không nên đi đâu để tìm Đạo, chúng ta tìm Đạo tại đây, chúng ta biến thể giới này thành Tịnh Độ. Vì vậy Phật Thích Ca Mâu Ni hứa với chúng ta một cách rất rõ ràng là *“Tâm tịnh thì quốc độ tịnh.”* (Mọi người vỗ tay.) Đồng tu chúng tôi không phải tìm được Phật ở trong chùa, không phải khai ngộ ở trong chùa mà khai ngộ trong một góc nhà của phòng ngủ, vì nhiều đồng tu không có phòng riêng, họ ngủ ở một nơi nào đó, nửa đêm thức dậy tọa thiền. Người xuất gia của tôi cũng vậy, đi theo tôi thuyết pháp, hề gặp đâu ngủ đó, nằm chen chúc với nhau, vậy mà nơi nào cũng có thể nghiệm tốt.

Đương nhiên có người có thể nghiệm nhiều, có người có ít hơn, bởi vì có người cố gắng nhiều, có người cố gắng ít hơn, có người chuyên tâm hơn, có người kém chuyên tâm, nhưng ít nhiều gì họ đều có cả. Bởi vì Như Lai nó vẫn chờ chúng ta. Chúng ta đã có sẵn nó rồi, chỉ chờ chúng ta nhìn nó mà thôi. Như là tờ giấy trong tay của tôi, nó chỉ chờ tôi nhìn là tôi biết nó ngay, tìm dễ đến thế đó, nhưng sao lại không ai nhận biết được? Tôi giảng như vậy quý vị thấy có dễ dàng không? (Đáp: *Dạ dễ.*)

Đúng vậy, khai ngộ cũng dễ dàng như vậy đó. Khai ngộ là gì? Là lúc chúng ta nhận biết được Lực Lượng Vạn Năng của

chúng ta, chúng ta sẽ thể nghiệm được một chút cảnh giới huy hoàng của nó, nhưng đó cũng chỉ là một phần của khai ngộ mà thôi. Chúng ta không sao học hết được những gì trong vũ trụ, khi thành Phật rồi cũng vẫn phải học, nếu thành Phật rồi mà không cần học nữa thì sẽ chán lắm, có phải không? Những gì của thể giới cũng vậy, quý vị ra trường sẽ thành bác sĩ gì đó. Xã hội của chúng ta thích như vậy, thích danh lợi. Xin lỗi nó là như vậy, đó là sự thật, không nên giấu giếm. Hễ nghe nói ai là bác sĩ thì tôn kính hơn, nghe lời hơn, nhưng tôi nói cho quý vị hay, học trò của tôi có rất nhiều giai cấp. Có người lái xe taxi, có người là thợ mộc, nhưng họ có thể nghiệm rất tốt. Có lúc quý vị nghe nói những người lái xe tắc xi, những người làm thợ mộc, hoặc là những người làm việc không có địa vị gì mấy trong xã hội nhưng lại có thể nghiệm tốt, còn tốt hơn là những người có bằng bác sĩ. Vì bên trong, chúng ta cũng có bác sĩ, bác sĩ bên trong còn vĩnh cửu hơn, vĩ đại hơn là bác sĩ bên ngoài.

Phật Thích Ca Mâu Ni là vị bác sĩ vĩ đại nhất, Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử, v.v... đều là những bậc bác sĩ vĩ đại nhất. Còn rất nhiều vị khác, tôi chỉ đưa ra những vị ở Đông phương mà thôi, vì chúng ta biết đến những vị đó nhiều hơn. Còn những vị Đại tu hành của Tây phương quý vị không mấy quen biết, chúng ta cũng không cần phải biết nhiều làm chi. Cũng giống như thế giới bên ngoài vậy, khi đã có bằng bác sĩ, khi đã ra trường rồi, chúng ta vẫn tiếp tục học, phải không? Chuyện thế giới còn không sao học hết được, huống chi là những chuyện trong vũ trụ. Cho nên tôi cũng không thể nói với quý vị rằng, có một cảnh giới cao nhất hiện hữu ở đó, không có nói như vậy.

Khi tu Pháp Môn Quán Âm, chúng ta có thể đạt được cảnh giới ngoài Tam Giới. Cảnh giới thứ Ba là cảnh giới cao nhất trong Tam Giới. Phải tới đó trước, sau đó mới bắt đầu học, tôi báo cho quý vị hay điều này, không phải tu Pháp Môn Quán Âm, vượt qua được Tam Giới là ngưng tại đó, không phải vậy đâu. Sau khi vượt

qua Tam Giới rồi, mới bắt đầu học Chân Lý. Tu như vậy, thấy có mệt lắm không? (Đáp: *Không*) Nhưng tình trạng đó là như vậy, nếu không, Phật Thích Ca Mâu Ni sao mỗi ngày lại phải thiên định? Ngài nhập định, sau đó Ngài mới xuất định để giảng những cảnh giới vĩnh cửu, bất sanh, bất tử, bất hoại, bất diệt. Có những cảnh giới như vậy.

Còn Địa Cầu thì có sanh, có tử, có hoại, có diệt. Có rất nhiều những cảnh giới khác bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, vĩnh viễn tồn tại. Chúng ta cần phải đến những cảnh giới đó, sau đó chúng ta mới có thể đạt được vĩnh cửu, trường sanh bất tử, còn ở thế giới này, thì không có trường sanh bất tử.

Nhiều người hỏi tôi sao không tu xác thân? Đừng tu tâm trước, mà nên tu xác thân, mới được trường thọ. Họ đã hiểu lầm cách tu hành của Lão Tử, Đạo Gia, vì họ nghe nói Đạo Gia tu hành sẽ được sống lâu không chết. Nhưng chúng ta đều biết là các vị Đạo Gia ngày xưa đã đi hết rồi, không còn ai ở lại, phải vậy không? Nếu họ sống được lâu không chết, vậy họ ở đâu? Thế nên đừng có nằm mơ! (*Mọi người vỗ tay.*)

Có một phương pháp có thể trường sanh bất tử. Tôi có thể nói cho quý vị biết, thế giới nào có thể trường sanh, vì những thế giới đó, vĩnh viễn không bị hủy hoại, chúng ta mới có thể trường sanh. Cho dù quý vị có thể kiếm được một pháp môn trường sanh bất tử ở thế giới này đi nữa, nhưng mà thế giới này nó không trường sanh bất tử! Nếu quý vị tìm được một pháp môn có thể sống lâu không chết đi nữa, giả sử như vậy nhé, nhưng thế giới này lại không trường sanh bất tử. Vì thế xin đừng hỏi những câu hỏi đó nữa. (*Mọi người cười.*)

Hãy tỉnh dậy, phải dùng trí huệ của mình phán đoán con đường nào là cứu cánh nhất, nơi nào mới có thể ở vĩnh viễn. Chúng ta đừng cất nhà trên mặt biển, đừng xây nhà trên cát, hiểu ý tôi không? Quý vị biết khi tôi đến Đài Đông thuyết pháp, cắm trại ở bờ sông, có một hôm, mưa to gió lớn, mọi người phải mau

mau dời đi, chỉ trong nửa tiếng đồng hồ nước đã tràn đầy. Nếu như lều của mọi người còn tại đó, thì sẽ không còn thấy nữa. Luôn cả người, lều và xe cộ đều bị gió thổi đi hết.

Chúng ta không nên cất nhà ở những nơi đó, vì cho dù chúng ta có xây cất kiên cố cách mấy đi nữa cũng có ngày bị nước cuốn trôi đi, phải không? Cho nên đừng cầu trường sanh bất tử tại đây, chúng ta phải cầu mong rời khỏi thế giới này, đến một thế giới khác có trạng thái, cảnh giới trường sanh bất tử. Có hoàn cảnh thích hợp cho trường sanh bất tử, chúng ta mới có thể trường sanh bất tử. Thế giới này rất có thể trong chốc lát sẽ không còn, huống chi là sanh mạng yếu đuối của chúng ta. Cho nên tôi vô cùng ngạc nhiên là có nhiều người vẫn còn tin tưởng có thể tu trường sanh bất tử trên thế giới này. Chúng ta nên hiểu rõ ràng, phải tu hành sao cho hợp lý, phải suy nghĩ cho hợp lý. Chỉ khi nào chúng ta tu pháp môn hợp lý thì chúng ta mới có kết quả hợp lý. Cho đến nay, vẫn có người đi khắp nơi dạy người ta tu pháp môn trường sanh bất tử, cho người ta thấy rằng họ rất vĩ đại. Tôi không quen biết người dạy pháp môn này, nhưng tôi không muốn biết. Tôi nghe là thấy tức cười, cười đến đau bụng. Đó là như cất nhà ở bên bờ sông vậy. Cho nên nếu ai hỏi tôi tu pháp môn nào cũng tốt, có nhiều pháp môn rất tốt, vậy sao phải tu Pháp môn Quán Âm? Tôi trả lời: *“Bởi vì chúng ta vốn phải tu Pháp Môn Quán Âm.”*

Chúng ta tu những pháp môn khác là vì chưa nhận biết được pháp môn thật này. Chúng ta chỉ đoán mò, hoặc tu thử. Đến khi chúng ta được pháp môn thật này rồi, chúng ta mới hiểu rằng, thì ra chúng ta đã lãng phí rất nhiều thời gian nhưng tất cả đều vô dụng. Thí dụ nơi hội trường này chỉ có mấy cánh cửa để có thể vào đây. Nếu quý vị không đi qua những cánh cửa này, cho rằng cửa nào cũng như nhau, miễn đi vào là được, tuy cùng là cửa như nhau nhưng chúng ta sẽ vào những chỗ khác nhau, có hiểu ý tôi không?

Nếu chúng ta muốn vượt qua Tam Giới, muốn rời khỏi thế giới vô thường này, muốn được trường sanh bất tử, chúng ta phải kiếm được và tu pháp môn trường sanh bất tử, để có thể đến thế giới trường sanh bất tử, lúc đó mạng của chúng ta mới biến thành sự thật. Bởi vì có nhiều người đã đi qua những cảnh giới đó và họ nói cho chúng ta biết, nhờ vậy chúng ta biết nó thật sự có. Chúa Giê-su Ki-tô, Phật Thích Ca Mâu Ni, Mohammed, v.v... nói cho chúng ta biết có những thế giới khác còn huy hoàng hơn thế giới này, sung sướng và vĩnh cửu hơn. Giả sử chúng ta không tin người xưa nói. Vì chúng ta không biết đây có phải là chuyện thần thoại hay không, chúng ta không thể tìm Chúa Giê-su Ki-tô để hỏi có phải đó là lời của Ngài, hoặc người đời sau này thêm thắt vào. Chúng ta cũng không thể tìm Phật Thích Ca Mâu Ni để hỏi Ngài có đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không và thật sự có hay không.

Cho nên có thể chúng ta sẽ bán tín bán nghi, nhưng nếu ngày nay có người có thể đi đến đó được thì chúng ta phải tin chứ, phải không? (*Mọi người vô tay.*) Tôi bảo đảm, chúng ta có thể đi, đồng tu chúng tôi có thể đi đến đó và mọi người cũng có thể đi như vậy. Vị giáo sư hôm qua lên kể đã có thể đi, thì quý vị cũng có thể đi. Vị đồng tu lái xe taxi có thể đi, thì quý vị đều có thể đi. Lúc này vị bác sĩ lên nói có thể nghiệm tốt, thì quý vị cũng có thể có thể nghiệm tốt. Bác sĩ hay không bác sĩ, không quan trọng! Chúng ta phải tìm cho được trí huệ lớn nhất ở bên trong chúng ta. Thứ trí huệ vượt trên trí huệ của tất cả thế giới, không cách nào tưởng tượng được.

Tôi càng nói ra, càng thấy lười, càng nói càng thấy khó. Mỗi ngày tôi đều cảm thấy bực dọc, không biết phải nói làm sao để đem cái quan trọng nhất, đẹp nhất này, biến thành ngôn ngữ vô thường của thế gian, để cho những người không có thể nghiệm đó nghe được. Thí dụ chúng ta ăn bánh và biết được nó rất thơm

tho và ngon ngọt, nhưng có những người khác chưa ăn, thì chúng ta phải nói cách nào cho họ nghe để họ tin, để cho họ cũng muốn mua cái bánh này, hiểu ý tôi không?

Không có nghĩa là mới thọ Tâm Ấn, là không có thể nghiệm. Mới đến thọ pháp cũng không có nghĩa là chúng ta chỉ mới bắt đầu tu hành, không phải như vậy. Hôm qua tôi có kể chuyện về vị Pháp Sư Không Hải. Đáng lẽ học Mật giáo pháp này phải tốn đến hai chục năm, nhưng ông chỉ học có ba tháng là đã học xong, thầy của ông cho ông biết là ông đã tốt nghiệp, không cần phải học thêm. Còn một chuyện khác nữa là có một vị pháp sư tu Thiên Đài Tông, sau này đến bái Pháp Sư Không Hải xin làm đệ tử, muốn Ngài truyền hết Mật giáo cho và cũng muốn được tốt nghiệp trong vòng ba tháng, nghĩ rằng mình cũng học được như Ngài. Nhưng Pháp Sư Không Hải nói không thể nào, không thể tốt nghiệp trong ba tháng được.

Pháp Sư Không Hải từ nhỏ đã tu hành rồi, khi chưa đến Đại Lục, Ngài đã có đạo tâm này, đã nhận biết được Mật giáo rồi. Nhận biết không có nghĩa là đã học được mà là Ngài nhận biết được ở bên trong. Vì đạo tâm Ngài rất kiên cố, rất mạnh cho nên Ngài đã đạt được một số cảnh giới của Mật giáo, nên khi Ngài đến Đại Lục là để học môn cuối cùng mà thôi, hiểu ý tôi không? Vì vậy nhiều người vừa mới thọ pháp với tôi đã có thể nghiệm rất cao, bởi vì trong quá khứ, họ đã tu rồi. Có người có thể nghiệm ít hơn, ít chuyên tâm hơn, lòng tin cũng kém hơn – không có nghĩa là họ cố ý như vậy mà vì nó liên quan đến bối cảnh tu hành của tiền kiếp. Chúng ta cũng nên thử xem chúng ta thuộc đẳng cấp nào, rồi chúng ta mới có thể biết được.

Pháp Môn Quán Âm này có thể đo lường đẳng cấp tu hành của chúng ta rất rõ ràng, không thể nào gạt gẫm người ta được. Thí dụ có người đến nói rằng họ đã tu hành mười mấy năm hoặc mấy chục năm, nhưng khi thọ pháp là biết ngay đẳng cấp của họ

vẫn còn tại đây. Có người hoàn toàn chưa tu hành, không nhất định họ có tín ngưỡng gì, nhưng sau khi nghe tôi thuyết pháp, họ có lòng tin ngay, có đạo tâm, phát tâm muốn tu hành và đến thọ pháp sẽ được thể nghiệm rất cao. Đó là do kiếp trước, họ đã tu hành hoặc bên trong rất khát vọng.

Trước khi chưa tu Pháp Môn Quán Âm, tôi cũng đã bôn ba khắp chốn, đến nhà thờ, đạo tràng, đến chùa tụng kinh lạy Phật, làm đủ mọi chuyện vì rất khao khát tìm hiểu Chân Lý. Mỗi lần đến nhà thờ, tôi hát cùng với mọi người, đôi khi cũng không muốn hát, chỉ thích một mình cầu nguyện Thượng Đế, chỉ xin Ngài có một chuyện. Tôi cầu nguyện rằng nếu Ngài thật sự hiện hữu thì hãy cho tôi biết được Ngài, lần nào cũng cầu có bao nhiêu đó thôi. Tôi nghĩ rằng đó là lời cầu nguyện tối cao, còn cầu những thứ khác đều là vô thường.

Nếu chúng ta xin được lực lượng chữa bệnh, thân thể khỏe mạnh, phát tài thì những thứ này quá nhỏ nhen, không đáng cho chúng ta để ý đến. Thí dụ có một vị vua, muốn mở kho châu báu để người ta đến lấy, có thể chọn bất cứ cái gì, có thể chọn bất cứ lúc nào. Có rất nhiều nam nữ đến chọn châu báu, lựa vàng, lựa tiền, lựa đồ cổ, lựa bửu bối. Những thứ này chỉ là một phần tài sản của nhà vua mà thôi. Nhưng có một cô gái không cần gì cả, chỉ nhìn phớt qua mọi vật và đi thẳng vào hỏi vị vua ở đâu. Cô chỉ muốn gặp mặt vua, vì cô chưa từng gặp vua, và rất thích vua. Điều đó làm cho nhà vua vui mừng nhất. Sau đó nhà vua ưng thuận lấy cô gái, vậy là cô gái có hết tất cả mọi thứ. *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Cho nên trong Thánh Kinh có nói: *“Seek you first the Kingdom of God and all other things shall be added unto you.”* *(Hãy tìm Thiên Quốc bên trong trước và tất cả mọi thứ khác sẽ được thêm cho.)* Ý nói trước tiên phải kiếm Thiên Quốc ở bên trong, sau đó tất cả đều là của mình, đều là tự nhiên có được.

Cho nên, tôi chúc quý vị hãy mau tìm được Thiên Quốc bên trong này, và tất cả mọi thứ sẽ là của quý vị. *(Mọi người vỗ tay.)*





11

Lực Lượng Vạn Năng Từ Đâu Có?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Nam, Formosa**

Ngày 8 tháng 7 năm 1988

Quý vị có biết bài “*Tán Lư Hương*” không? Khi chúng ta tụng bài này có nghĩa là mời Phật Bồ Tát đến đây. Ý nói Phật Bồ Tát là Thánh nhân, là người Đại Tu Hành, là Đại Đạo Gia, không nhất định chỉ thỉnh mời Minh Sư của Phật giáo không thôi, Chúa Giê-su Ki-tô nghe bài tán này, Ngài cũng đến! (*Thanh Hải Vô Thượng Sư tụng Tán Lư Hương.*)

*Lư hương xạ nhiệt
Pháp giới môn huân
Chư Phật hải hội tất diêu văn
Tỳ xì kiết tường vân
Thành ý phương ân
Chư Phật hiện toàn thân
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát*

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát.

Cám ơn quý vị! (*Mọi người vỗ tay.*) Quý vị có thỉnh bãng thân âm tán Phật của tôi không? Ở ngoài hội trường có bán không? (Đáp: *Có.*) Vậy sao quý vị còn bảo tôi tụng? Tiếng của tôi không có hay. Nghe có được không? (Đáp: *Rất tốt.*) A Di Đà Phật! (*Mọi người vỗ tay.*) Tôi cũng rất ngạc nhiên, hai ba ngày nay không ăn gì nhiều. Hôm nay cả ngày chỉ ăn một chén cháo mà thôi, mà vẫn còn tụng được. Chốc nữa chắc xỉu quá! Lạ thật không ăn cơm mà cũng có thể sống. Chúng ta tưởng rằng phải ăn cho nhiều mới có thể làm nhiều việc, mới có giọng hay. Đầu óc mới tỉnh táo, mới có thể tụng kinh. Rốt cuộc mấy ngày nay tôi không muốn ăn gì hết. Thân thể không khoẻ mạnh, mà còn tụng được. Lúc nãy quý vị yêu cầu tôi tụng, tôi gần xỉu rồi. E rằng không thể tụng vì quá mệt, thân thể không được khoẻ. Chuyện đã qua rồi, còn muốn tôi tụng nữa không? (Đáp: *Không muốn.*) Giọng khó nghe hả? Cần tôi tụng nữa không? (*Mọi người vỗ tay.*) Bây giờ tụng một bài khác nhé. Quý vị thích bài nào? Bài A Di Đà Phật?

Bài hồi hướng, bài này là sau cùng mới tụng! (*Mọi người cười.*) Chúng ta còn chưa có công đức! (*Mọi người cười.*) Hồi hướng tức là đem công đức này, cúng dường thập phương tam thế phật bồ tát chúng sanh, để cho chúng sanh giảm bớt đau khổ. Được Phật Bồ Tát gia trì cho nhiều, đó là sau cùng mới tụng. Ý là khi chúng ta làm pháp hội viên mãn rồi, sau đó chúng ta mới hồi hướng công đức. Không phải chưa làm xong, mà đã hồi hướng rồi, như vậy không có công đức! (*Mọi người cười.*) Còn nhiều bài kệ khác rất hay! Bài kệ Quán Âm. Bài kệ tán Phật A Di Đà. Bao nhiêu người biết tụng bài này? Giơ tay lên? Không ai biết à? Vẫn để tôi một mình tụng à? Như vậy mệt quá nhỉ! Được rồi ai biết thì tụng lớn tiếng một chút. Nếu tôi xỉu, quý vị vẫn tiếp tục tụng nhé! (*Mọi người cười.*) Nếu không chỉ tụng một

Nam mô A Di Đà Phật.
(Mọi người vỗ tay).

“*A Di Đà Phật*”! Ngài đến chưa? Phật A Di Đà đến chưa? (Đáp: *Đến rồi!*) Ngài ở bên trong chúng ta, Ngài vĩnh viễn ở đó. Không kiếm được thì uổng lắm! Bài tán Phật A Di Đà này, là có người thấy được hóa thân của Ngài viết xuống để tán thán Phật A Di Đà. Người này thấy được Phật A Di Đà rồi. Thân kim sắc không có nghĩa là thân của Phật A Di Đà làm bằng vàng. Mà là thân của Ngài phát ra ánh sáng màu vàng kim, nhìn thấy sáng rực như vàng kim vậy. Tướng hào quang minh vô đẳng luân. Không cách nào bàn luận tướng tốt quang minh của Ngài được. Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di. Ý nói Ngài phát ra ánh sáng màu trắng. Phóng ánh sáng này rất uyển chuyển, rất nhu hòa, rất sáng, rất lớn, có lực lượng, như là năm hòn núi Tu Di vậy. Cam mục trùng thanh tứ đại hải. Tức là một con mắt của Ngài lớn như bốn bể vậy, khi chúng ta nhìn thấy Ngài có lẽ sẽ chết đuối! Phải học bơi trước để có thể nhìn Phật A Di Đà, nhìn một lần là bị chết đuối ngay! Mắt của Ngài lớn như bốn bể, cho nên chúng ta không thể tưởng tượng, không thể dùng đầu óc phàm phu này mà gặp Phật A Di Đà được. Muốn gặp Ngài thì phải tập bơi trước, phải đem theo cái phao, rủi như có rơi vào mắt của Ngài thì cũng có thể tiếp tục còn sống (*Cười.*) Quang trung hóa Phật vô số ức. Ngài phóng ra hào quang trong đó hóa thân rất nhiều Phật Bồ Tát. Hóa thân ra để làm gì? (Đáp: *Đi độ chúng sanh.*) Đúng! Cho nên Phật A Di Đà phóng ra ánh sáng là ý đó.

Chúng ta gặp được một vị Minh Sư tại thế, tức là gặp được một tia sáng của Phật A Di Đà, hiểu không? (Đáp: *Hiểu. Mọi người vỗ tay.*) Bởi vì mỗi ngày, mỗi sát na, Ngài đều phóng hào quang chiếu rọi tới chúng sanh.

Quang trung hóa Phật vô số ức. Vô số ức, không cách nào đo lường được. Phật A Di Đà phóng vô lượng quang mà! Ánh sáng

của Ngài không thể đo lường được, thì đương nhiên Phật Bồ Tát hóa thân ra từ ánh sáng của Ngài không thể đo lường được, tức là vô số ức! Cho nên, chúng ta không nên nói rằng chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật mà thôi, rằng mấy ngàn năm chỉ có một mình Ngài xuống độ chúng sanh một lần.

Rồi lại đợi đến mấy ngàn năm sau mới có Phật Di Lạc xuống một lần để độ, rồi phải đợi rất lâu, rất lâu mới có một vị Phật khác xuống độ chúng sanh. Phật và Bồ Tát có đến vô số ức, sao lại mấy ngàn năm mới xuống một lần!

Nói điều đó rất là vô lý, làm cho chúng sanh không còn hy vọng nữa. Tôi không thích cách nói vô ý thức đó, cho nên đi đến đâu, tôi cũng nói với mọi người rằng có Phật Bồ Tát tại thế. Quý vị có tin không? (Đáp: *Tin.*) (*Mọi người vỗ tay.*) Nếu thế giới này không có Phật Bồ Tát tại thế, chúng ta thật sự chẳng còn hy vọng gì nữa, chúng ta sẽ xuống địa ngục hết, tôi nói thật như vậy đó. Bởi vì bất cứ chúng ta làm gì cũng không thoát lia bề khô, làm gì cũng còn nằm trong Tam Giới. Vì chúng ta chỉ dùng bằng đầu óc phàm phu làm việc, lại bị nghiệp chướng lôi kéo và bị nhân quả không chế, thì làm sao chúng ta có thể làm được việc thiện?

Cho nên Bồ Đề Đạt Ma nói với Lương Võ Đế là cất chùa cũng không có ích lợi gì, cúng dường Tam Bảo cũng không có công đức. Nếu chúng ta đọc kỹ kinh điển cũng thấy Phật Thích Ca Mâu Ni nói như vậy, Chúa Giê-su Ki-tô, Khổng Tử, Lão Tử, v.v... đều nói giống nhau. Các Ngài cũng khuyên chúng ta làm việc thiện, dạy chúng ta bổ thí, làm những chuyện tốt, làm người đạo đức, nhưng đó chỉ là điều phụ. Điều chính là dạy chúng ta làm sao tìm được Bản Lai Diện Mục của mình, dạy chúng ta biết được lực lượng cầu sinh, Lực Lượng Vạn Năng, lực lượng Thượng Đế của mình, và nhận biết được Thiên Quốc bên trong của chúng ta. Nếu ai không nhận biết được Thiên Quốc bên trong, dù có làm việc gì đi nữa cũng không đủ tốt, càng làm việc tốt càng bị ràng buộc trong Tam Giới này. Vì chúng ta làm những

việc này bằng đầu óc phàm phu, không dùng đến trí huệ, cho nên phước báu chỉ có hạn. Nếu chúng ta dùng trí huệ làm, thì sẽ được vô lượng vô biên công đức. Phải tìm cho được trí huệ trước, rồi mới thật sự hiểu làm việc gì tốt, làm việc gì không tốt. Còn bây giờ chúng ta làm gì cũng đều không biết đó là tốt hay không tốt.

Cho nên hôm qua có người hỏi tôi, đương nhiên chúng ta phải giúp đỡ người, nhưng làm sao biết được, khi giúp như vậy có xen vào nhân quả của người ta hay không? Có đem phiền phức đến cho mình hay không? Đây là câu hỏi rất thông minh, rất khai ngộ, người có khai ngộ một chút mới có thể hỏi câu hỏi này, hoặc đã có nghe tôi thuyết pháp vài lần rồi. Tôi đã giảng là giúp đỡ người khác, đôi khi chưa phải thật sự là giúp đỡ họ, mà xen vào nhân quả của họ và đem lại phiền phức cho mình. Nhân quả này rất là kinh khủng!

Xưa kia, có một người tu hành, tuy tu hành chưa thành Phật, nhưng đã biết được ý muốn, ngôn ngữ của động vật. Một ngày kia, người này dạo bộ và thấy một con trùng, bị đàn kiến bu cắn, người này động lòng từ bi đuổi đàn kiến đi và phóng sanh con trùng. Tối hôm đó, người này về tọa thiền thấy đàn kiến đến cắn mình và la mắng người này sao lại xen vào nhân quả của chúng. Chúng không cắn được con trùng đó, cho nên bây giờ đến cắn lại người tu hành này. Ý nói là linh thể của đàn kiến cắn chứ không phải có đàn kiến thật, nhưng có thể cảm giác được.

Giống như chúng ta nằm mơ thấy có người đến giết hoặc đánh chúng ta và chúng ta cảm thấy đau đớn, buồn khổ và chết giống như thật. Khi thức dậy thì không còn cảm giác đó nữa. Cho nên nhân quả rất dễ sợ, rất kinh khủng! Ngay cả Phật Bồ Tát xuống độ chúng sanh cũng là một thứ xen vào nhân quả. Giả sử không có Phật Bồ Tát xuống, một người nào đó phải trải qua mấy trăm năm, mấy ngàn năm sau mới có thể khai ngộ, hiểu không? (Đáp: *Hiểu.*) Nhưng đột nhiên có vị Bồ Tát, vị Minh Sư tại thế xuất hiện giảng đạo lý cho người này nghe. Người này nghe hiểu được, thấy

có hứng thú, nôn nóng muốn kiếm một con đường nhanh chóng và cầu xin vị Phật Bồ Tát hoặc vị Minh Sư tại thế dạy cho. Đương nhiên, Ngài phải gánh chịu một số nghiệp chướng của người này. Phật Bồ Tát đương nhiên chịu gánh nghiệp chướng của chúng sanh giống như vị bác sĩ phải chịu khổ cực làm việc để cứu bệnh nhân, có lúc đã quá giờ trực nhưng cũng phải làm để cứu bệnh nhân, có lúc cũng không phải vì tiền. Bác sĩ làm việc trong bệnh viện công cộng, tiền lương cũng không được bao nhiêu. Người chồng cũ của tôi cũng là bác sĩ, ông ta làm trong bệnh viện công cộng, tiền lương cũng không bao nhiêu, vì ông ta muốn học tập. Thí dụ như ông mở phòng mạch thì sẽ kiếm được nhiều tiền, và kiếm được tiền rất nhanh. Ở nước Đức, chồng cũ của tôi là nha sĩ, lại là bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ, đó là ngoại khoa, nhưng ông ta cũng là bác sĩ nội khoa. Ông có thể làm đẹp cho người ta. Xin lỗi, tôi rất xấu hổ vì tôi không bảo ông ta làm đẹp cho tôi (*Mọi người cười.*) Nhưng không kịp rồi! Kết hôn có hai năm mà thôi. Tôi quên bảo ông ta làm tôi thành đẹp một chút cho quý vị nhìn thấy dễ chịu. Bây giờ hối hận đã không kịp rồi. Nhưng không sao, bề ngoài không quan trọng phải không? (Đáp: *Dạ phải.*) Hay là muốn tôi về Đức làm đẹp rồi trở lại? (Đáp: *Không muốn.*) Tôi như vậy được rồi hả? Vậy thì không cần phải đi!

Loại bác sĩ đó rất dễ kiếm tiền. Nếu tự mình mở một phòng mạch nhỏ cũng đủ rồi. Nhưng mà ông ta không thích kiếm tiền, ông ta thích học tập cho nhiều. Bởi vì trong bệnh viện lớn mới có thể học nhiều kinh nghiệm, có nhiều bệnh nhân, có đủ thứ bệnh. Trong bệnh viện lớn, có thể học cả ngày. Cho nên ông không kiếm được bao nhiêu tiền, công việc lại rất nhiều, nhưng ông ta muốn làm, đối với ông, bệnh nhân cũng như là chính ông ta vậy. Cho nên có lúc khuya lắm ông ta mới về. Bởi vì bệnh nhân cần đến ông, ông chữa bệnh nhân còn hơn là chữa cho chính mình.

Đa số bác sĩ có lòng từ bi cho nên họ mới chọn ngành này. Còn Phật Bồ Tát cũng có phẩm chất đó nhưng tâm của các Ngài

rong lớn hơn, các Ngài không những chỉ cứu thể xác mà còn cứu cả linh hồn để được vĩnh viễn trường sanh bất tử. Cho nên Phật Bồ Tát xuống thế giới Ta Bà này, muôn cứu ai thì phải gánh nghiệp chướng! Vì vậy không có vị Đại Sư nào đến đây được khoẻ mạnh. Đa số thân thể các Ngài đều không khoẻ. Chúng ta thấy như vị hòa thượng Quảng Khâm cũng không được khoẻ. Đời sống của Chúa Giê-su Ki-tô cũng không được khoẻ, không thoải mái, cũng có người đến bôi thuốc, đâm lưng cho Ngài.

Phật Thích Ca Mâu Ni tối ngày cũng có bệnh như nhức đầu, đau lưng, đau bụng, sai A Nan đi xin sữa cho Ngài uống. Đó là một trong những câu chuyện mà chúng ta biết được. Không phải chỉ hôm đó Ngài mới có bệnh. Bởi vì hôm đó, gặp Đại Sư Duy Ma Cật, nên câu chuyện xin sữa uống này được thuật lại, nếu không, chúng ta cũng không biết là sức khỏe của Phật Thích Ca Mâu Ni yếu kém. Chúng ta đọc kinh biết được Ngài thường hay bị nhức đầu, sau cùng vì ăn trúng loại nấm có độc nên bị đau bụng rồi vãng sanh. Trước khi ăn, Ngài đã biết trước, nhưng Ngài vẫn phải ăn, vì Ngài biết rằng đó là nghiệp chướng của Ngài, không thể tránh được.

Còn đời sống của Tôn Giả Milarepa (*Mật Lạc Nhật Ba*) cũng không được thoải mái gì. Từ lúc bắt đầu tu hành cho đến khi thành Đạo cũng không được thoải mái, nào là bị người ta sát hại, vu cáo, phỉ báng, v.v... có rất nhiều chuyện. Thân thể Ngài cũng không được khoẻ lắm, không có gì để ăn, không có y phục để mặc, ăn cỏ xanh đến nỗi toàn thân biến thành màu xanh và mọc lông. Có người đến hỏi Ngài là ma hay là người, Ngài đáp: "*Tôi là người.*" Người đó lại hỏi: "*Nếu là người sao lại mọc lông xanh?*" Vì Ngài ăn những thứ rau hoang dại màu xanh đó, cho nên trông thấy xanh như con sâu vậy. Nếu chúng ta ăn toàn rau dại thì cũng biến thành như vậy, vì không đủ dinh dưỡng.

Tuy không đủ dinh dưỡng nhưng Ngài vẫn tu hành rất tốt. Cho nên chúng ta thấy Lực Lượng Vạn Năng này lợi hại như

thế nào. Ngài ở một mình trên Hy Mã Lạp Sơn, không có gì để ăn, không có y phục để mặc. Có lúc liên tục ba tháng, trên Hy Mã Lạp Sơn có tuyết, đường đi bị cản, Ngài không có gì để ăn nhưng vẫn không sao hết, Ngài không có gì để mặc nhưng cũng không chết.

Đó là nhờ ai chăm sóc? Là nhờ lực lượng Quán Âm, lực lượng Phật Bồ Tát, lực lượng của Bản Lai Diện Mục, lực lượng của Thượng Đế, Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Lúc đó Lực Lượng Vạn Năng của Ngài đã khai mở. Khi Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta đã khai mở thì nó luôn luôn chăm sóc chúng ta, bất cứ đi đâu, bất cứ làm gì nó cũng sẽ ở một bên chăm sóc chúng ta, vì vậy chúng ta sẽ không làm gì sai trái. Đầu óc chúng ta vốn cũng là do Lực Lượng Vạn Năng điều khiển, nhưng vì đầu óc đã bị hư, chưa được sửa chữa, hoặc vì chúng ta không bấm đúng nút, cho nên lực lượng này không được hoàn toàn phát triển.

Thí dụ có một máy thu thanh có nhiều nút vặn trên đó, có nút điều khiển âm thanh, có nút để lọc âm thanh, có nút chuyển qua đài khác, nếu chúng ta bấm lộn nút hoặc chúng ta không biết chọn đài thì không thể nghe được. Đài phát thanh tuy phát rất rõ, nhưng máy thu thanh của chúng ta bị hư, hoặc không biết điều khiển nó, chúng ta sẽ mò sai. Càng mò thì âm thanh càng khó nghe hơn, lâu lâu nghe được một chút nhưng rồi lại mất tiếng. Đó là vấn đề mò sai của chúng ta. Tôi nói kinh nghiệm của tôi, hôm qua quý vị chiếu phim, đôi lúc tôi cũng coi phim thu hình, như là một năm coi một lần hoặc hai lần, xem phim hình tu hành để tham khảo tài liệu giảng cho quý vị nghe. Nếu không tôi cũng chán lắm, không muốn coi những phim đó. Những người thị giả đi hết rồi, tôi cho rằng mình biết mở máy, vì tôi biết đọc tiếng Anh trên những cái nút, rốt cuộc tôi mò tới mò lui. Càng mò càng tệ, không nghe âm thanh nào hết, màn ảnh tối thui. Tôi không biết làm sao mở máy, vì tôi làm không đúng. Quý vị đều biết, muốn coi băng thu hình loại này, trước hết phải quay ngược

cuộn băng lại. Tôi đâu biết chuyện đó! Tôi chưa từng mở máy coi băng thâu hình bao giờ. Khi sống tại Đức, ở nhà tôi rất ít coi băng thâu hình. Mỗi ngày tôi chỉ tụng kinh sáng kinh chiều, rồi tọa thiền. Mỗi lần tụng kinh sáng là mất hai tiếng đồng hồ. Tụng kinh chiều cũng mất hai tiếng đồng hồ. Tọa thiền cũng hai tiếng đồng hồ nữa là mất sáu tiếng. Đương nhiên không còn thời giờ để coi băng, không còn hứng thú nữa! Không biết làm, cứ đối tới đối lui mấy cuộn băng. Cuộn nào màn ảnh cũng đen. Tôi rất bực mình, thấy kỳ lạ, sao băng nào cũng hư hết. Tôi cho vào máy, hai cuộn, ba cuộn, đều hư hết. Tôi nghĩ băng ở Formosa sao thâu dở vậy. Nhưng tôi nhìn thấy băng này thâu ở Đại Lục, vậy thì chất lượng càng tệ! Hôm đó tôi giận lắm, bỏ đi ngủ. Lát sau đệ tử tôi trở về, họ điều chỉnh máy, chuẩn bị băng xong hết! (*Mọi người cười.*) Đó đều là lỗi của tôi! Vì tôi không biết bấm nút nào, không biết phải quay băng ngược lại, đó là vấn đề của mình.

Vì thế, chúng ta tuy có Lực Lượng Vạn Năng này, nhưng nếu không biết dùng thì chỉ như người khờ, như tôi mò máy mà thôi. Chúng ta nhất định có Lực Lượng Vạn Năng này, nếu không, làm sao chúng ta có thể phát minh ra những công cụ tân tiến cho thế giới sống được thoải mái thêm, vui sướng thêm, càng lúc càng văn minh hơn. Chúng ta chắc chắn có Lực Lượng Vạn Năng này, nếu không, làm sao chúng ta biết suy nghĩ, biết nói chuyện, biết nhớ, biết đọc sách và hiểu được. Hôm qua tôi hỏi quý vị có phải là đầu óc biết suy nghĩ không? Quý vị nói phải. Đầu óc chúng ta chỉ là một công cụ mà thôi! Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta dùng nó để thể nghiệm thế giới Ta Bà này.

Như chiếc xe do chủ nhân lái chứ không phải chiếc xe tự nó chạy được, máy bay hoặc bất cứ các máy móc khác đều phải có người điều khiển nó, mới phát động được. Vì vậy chúng ta phải hiểu rõ Lực Lượng Vạn Năng này là ai. Nó tức là chúng ta, chúng ta là vạn năng! Vì thế mới nói chúng sanh đều có Phật tánh, không có chúng sanh nào không có Phật. Chúng sanh tức

là Phật nhưng chỉ không nhận biết mà thôi! Vì vậy mới nói Thiên Quốc ở bên trong chúng ta, Thượng Đế ngự bên trong chúng ta, là ý đó!

Người xưa không nói dối. Kinh điển chúng ta tham khảo chỉ là một thứ ngôn ngữ chết, thế mà chúng ta đã mừng lắm rồi! Kinh điển không thể truyền pháp cho chúng ta, cũng không thể dẫn chúng ta đến cảnh giới cao, không thể nào hướng dẫn chúng ta tìm Phật Tánh ở đâu và cũng không thể nào chỉ chúng ta làm sao để dùng Lực Lượng Vạn Năng này. Vậy mà khi đọc kinh điển, chúng ta đã cảm thấy hết sức vui mừng, rất sung sướng, rất có dũng khí rồi, phải không? (Đáp: *Phải.*) Huống chi là khi chúng ta tìm được cái tinh hoa mà trong kinh điển đã nói, lực lượng chân thật mà kinh điển giới thiệu!

Bởi thế, đây là chuyện không thể nào tưởng tượng được mà chúng ta cần phải biết. Nếu như chúng ta không hiểu điều này thì còn điều gì đáng để chúng ta hiểu đây. Những gì vĩ đại nhất mà chúng ta còn không muốn biết, thì trên thế giới này còn điều gì đáng để chúng ta muốn biết đây. Chúng ta thật sự hủy hoại tài sản lớn, để đi kiếm một vài đồng xu. Chúng ta đốt cháy cả gia đình, hoặc làm hư, làm rối loạn để tìm một vài đồng đã làm mất hôm qua, như vậy uống quá!

Khi chúng ta tìm được Lực Lượng Vạn Năng này rồi, thì tất cả mọi thứ đều có thể kiếm được. Nếu chưa tìm được Lực Lượng Vạn Năng này, chúng ta sẽ mất hết mọi thứ, luôn cả linh hồn của mình cũng bị tiêu tán luôn. Cho nên Thánh Kinh mới nói: *“What is the use if a man gains the whole world, and loses his own soul”* (Nếu có người có thể cai trị toàn thế giới nhưng không nhận biết được linh hồn của mình hoặc đánh mất linh hồn của mình thì có ích lợi gì?) Ý là như vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dạy chúng ta phải nhận biết Phật Tánh của mình, điều quan trọng nhất là như vậy, hãy mau mau tu hành để nhận biết Phật Tánh của mình.

Thời xưa tại Ấn Độ, con đường dễ nhất là xuất gia với Phật Thích Ca Mâu Ni và học với Ngài, sống một cuộc đời rất thanh tịnh để tìm Thượng Đế, tìm Lực Lượng Vạn Năng của mình. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni tự mình xuất gia, tự mình cầu Đạo, lại khuyên đưa con trai, mới có chín tuổi của Ngài hãy bỏ thế gian để xuất gia cùng Ngài. Đối với Ngài, thế giới này không có gì là quan trọng, hơn là xuất gia cầu Đạo. Cho nên Ngài mới khuyên đưa con trai duy nhất hãy bỏ hoàng cung, xả bỏ thế giới và tất cả tài sản, để theo Ngài tìm tài sản của Thiên Quốc. Bởi vì con của Ngài hỏi di sản của nó ở đâu, nó muốn di sản của cha nó. Cha nó mới bảo hãy theo cha, rồi cha sẽ chỉ cho.

Chúng ta cũng đã có sẵn di sản này rồi. Di sản này không phải chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni mới có thể cho chúng ta, mà chúng ta đã có rồi. Chỉ cần có người nói cho chúng ta làm sao dùng nó, là chúng ta biết ngay. Giống như chúng ta đã được cha mẹ để lại rất nhiều tài sản, nhưng cũng có nhiều thứ mà chúng ta không nhận biết được. Nào là đồ cổ vô giá, nào là những công cụ mà chúng ta không biết cách dùng. Cho nên cần phải có một người quản gia để quản lý chuyện gia đình, phải vậy không? Rất có thể người quản gia này trước kia quen biết với cha mẹ chúng ta, việc gì họ cũng biết, có thể dạy chúng ta, không nhất thiết người này phải là một nhân vật quan trọng.

Đôi khi vua vãng sanh, hoàng tử còn quá nhỏ, việc triều chánh trong triều đình do vị đại thần đảm trách và có bổn phận từ từ dạy dỗ hoàng tử, làm sao làm việc, cho đến khi trưởng thành mới thôi. Vị đại thần này không thể biến một người thành hoàng tử ngay, mà người này vốn đã là hoàng tử rồi, nhưng vì còn nhỏ tuổi nên không biết ngôi vị của mình là hoàng tử, không biết giá trị và quyền lực của mình ở đâu. Bởi vì vị đại thần này đã biết, cho nên chỉ lại cho vị hoàng tử.

Cùng ý đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nói Ngài không phải là mặt trăng, nhưng nếu nhìn theo ngón tay của Ngài chỉ, thì sẽ thấy mặt

trắng. Cho nên quý vị không cần phải tán thán tôi là ai, là Phật hoặc không phải là Phật, là Bồ Tát hay là không phải. Điều đó không quan hệ gì! Ngài biết con đường mà Ngài đã đi qua và dẫn chúng ta đi là được rồi. Chỉ cần Ngài có chìa khóa có thể giúp chúng ta mở tài sản của mình là đủ rồi.

Đó là lý do tại sao tôi không cần quý vị đánh lễ tôi. Quý vị đồng tu biết điều này, tôi không bao giờ bảo quý vị làm thế, một lay cũng không được. Bởi vì chúng ta đều bình đẳng, đều có cùng một tài sản. Tôi đã tìm được và quý vị chốc nữa cũng sẽ tìm được mà thôi, đều giống nhau. Cho nên không ai đánh lễ ai, không có gì là Minh Sư, Thầy, Phật, Bồ Tát gì hết.

Nhưng vì chúng sanh muốn có những danh từ lớn. Những danh từ họ tự chế ra, để tự tán thán. Như tôi đây, tôi làm Phật để làm gì? Làm Phật đối với tôi có ích lợi gì, có không? (Đáp: Có.) Đối với tôi có ích dụng gì? (Đáp: Có thể độ chúng sanh.) Độ chúng sanh là có ích dụng đối với chúng sanh, không phải có ích dụng đối với tôi. Có làm Phật hoặc không làm Phật đều như nhau. Nếu quý vị không tin, hãy mau mau thành Phật rồi sẽ biết là vô ích. (Đáp: Sẽ có rất nhiều bạn.) Trước kia chưa đi hoằng pháp, tôi càng có nhiều bạn hơn. Xin lỗi, có đến mấy trăm ngàn bạn người Âu Lạc. Bây giờ ở Formosa không có mấy ngàn người quen biết tôi. Như vậy không đủ nhiều bạn. (Mọi người cười.) Không cần phải làm Phật mới có rất nhiều bạn. Quý vị làm tổng thống sẽ có rất nhiều người ưa mình phải không? Làm minh tinh hoặc ca sĩ cũng có rất nhiều bạn bè. Tôi không phải muốn tìm bạn, vì tôi thích cô độc, thích ở một mình, không thích nhìn người. Ngày xưa người ta nhìn tôi, tôi rất ghét. Nhưng mà tối ngày cứ bị người ta nhìn, không biết tại sao? Từ nhỏ đã bị người ta chú ý rất nhiều, cho nên tôi ghét lắm, cứ trốn mãi. Bây giờ thì càng không thể trốn. Nhưng mà cũng tìm cách trốn chứ! Lúc đi thuyết pháp thì công khai, về nhà thì trốn, không ai có thể gặp tôi. Không dễ gì gặp tôi được, tôi không thích. Bởi vì đa số

đều là chuyện gẫu mà thôi, không có ý nghĩa gì, mà lại lãng phí thời giờ. Cho nên tôi không muốn kiếm bạn, xin lỗi nhé! Rất có thể quý vị muốn kiếm bạn! Vậy thì hãy mau thành Phật, cũng sẽ có rất nhiều bạn đấy! Nhưng mà sẽ có rất nhiều kẻ địch nữa. Không phải chỉ có bạn mà thôi, phải không? (Đáp: *Phải.*) Nhưng những kẻ địch đó cũng là bạn của chúng ta. Đúng vậy! Nếu như chúng ta khai ngộ một chút hoặc là sau khi khai ngộ rồi, chúng ta sẽ cảm thấy không có ý nghĩa, thấy không có gì quan trọng nữa!

Thế giới vốn vô sự, cho nên làm Phật hoặc không làm Phật, thật sự không có ý nghĩa gì hết, nhưng vì ngôn ngữ của thế giới, mới dùng những danh xưng đó cho người ta hiểu. Bởi vì chúng ta đều muốn thành Phật, cho nên mới nói muốn thành Phật thì phải như thế nào, đã có người thành Phật, thành Bồ Tát rồi, để khuyến khích người ta tu hành. Nếu không thì những người cầu Đạo sẽ phải nương tựa vào đâu.

Giả sử như tôi không thành Phật, không có ai thành Phật, tu Pháp Môn Quán Âm chẳng ai thành Phật được, thì còn gì để nói nữa. Cho nên tôi mới nói có thể thành Phật, thật sự là thành Phật được. Nhưng “*thành Phật*” đối với người đã thành rồi, thì chẳng có ý nghĩa gì cả, họ không cần những danh xưng, địa vị đó.

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi thành Phật rồi, quý vị thấy Ngài làm gì? Ngài vẫn ngủ, ăn, nghỉ ngơi, đi, cầm bình bát, tọa thiền, giống như trước kia! Không phải khi Ngài thành Phật rồi là mặc quần áo đẹp nhất – Tôi là Phật rồi! (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Được rồi! Bây giờ ai muốn thành Phật, có thể từ từ hỏi câu hỏi. Hôm nay dành nguyên một tiếng đồng hồ để tiện cho mọi người hỏi câu hỏi.





Khi đã đến quá vị con người mà không vượt qua để làm Phật Bồ Tát,
thì sau này phải bị đọa trở lại, không nhất định là có thể trở lại làm người.
Trích từ bài thuyết giảng “*Ý Nghĩa Của Đời Người Là Tu Pháp Môn Quán Âm*”



Khi chúng ta tìm được Lục Lượng Vạn Năng này rồi, thì tất cả mọi thứ đều có thể kiếm được.
Nếu chưa tìm được Lục Lượng Vạn Năng này, chúng ta sẽ mất hết mọi thứ,
luôn cả linh hồn của mình cũng bị tiêu tán luôn.
Trích từ bài thuyết giảng “*Lục Lượng Vạn Năng Từ Đâu Có?*”



12

Làm Sao Nhận Biết Lực Lượng Quán Âm?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung Sơn Đường, Đài Bắc, Formosa**

Ngày 3 tháng 8 năm 1988

Quán Thế Âm Bồ Tát rất nổi tiếng, cho nên chúng ta muốn hiểu biết về Ngài một chút, có phải vậy không? Mọi người có đến chùa lạy Quán Thế Âm Bồ Tát và cầu Ngài giúp đỡ không? Đương nhiên một ngày nào đó, chúng ta sẽ nghĩ đến cách làm sao để nhận biết Ngài, phải không?

Nghe nói Ngài ở núi Phổ Đà, Ngài có phải ở núi Phổ Đà không? Chúng ta chỉ nghe nói mà thôi, không ai biết! Quán Thế Âm không phải ở núi Phổ Đà mà thôi, Ngài vô sở bất tại! Ở đâu cũng có Ngài. Phật tại tâm mà! Chỉ cần chúng ta có lòng thành là có Quán Thế Âm Bồ Tát.

Tôi nói rõ với quý vị, nếu quý vị không có lòng thành vẫn có Quán Thế Âm Bồ Tát! Ngài bất kể là chúng ta có thành tâm hay không, Phật không phân biệt chi tiết như vậy. Chỉ cần chúng ta

thành tâm thì sẽ nhận biết được Ngài, nếu không mấy thành tâm, rất có thể chúng ta không dễ nhận biết được Ngài, khác nhau là ở chỗ đó.

Quán Thế Âm Bồ Tát là ai? Vì sao Ngài nổi tiếng như vậy? Hôm nay có người hỏi tôi về Quán Thế Âm Bồ Tát là nam hay là nữ, quý vị nghĩ như thế nào? Ngài có phải là nam? (Đáp: *Không phải.*) Vậy Ngài có phải là nữ hay không (Đáp: *Không phải.*) Nếu vậy Ngài là gì? Không là nam cũng không là nữ, thì làm sao đây?

(Đáp: *Tùy thuận chúng sanh biến hóa!*) Đúng, Ngài tùy lúc biến hoá, tùy duyên chúng sanh. Vị đó hỏi tôi “*Lạ thật có người nói Ngài là nam, có người nói Ngài là nữ, xin Sư Phụ giải thích.*” Quán Thế Âm Bồ Tát không phải là một con người, cho nên Ngài không phải là nam, cũng không phải là nữ. Ngài muốn biến thành nam thì thành nam, muốn biến thành nữ thì thành nữ, điều này trong kinh Phổ Môn nói rất rõ ràng.

Tại sao Ngài lại biến thành nhiều hình dạng như thế? Có lúc biến thành nam, có lúc lại thành nữ? Bởi vì chúng sanh có duyên khác nhau. Có những nơi họ rất thích Quán Thế Âm Bồ Tát đến độ họ, nhưng những nơi đó họ cần nam chúng đến độ thôi. Ngài rất có thể từ cõi Phật hóa sanh thành nam chúng đến những nơi đó để độ những người cầu khẩn Ngài, vì vậy họ nói Ngài là nam chúng. Còn quốc gia khác hoặc nơi nào đó có duyên với nữ chúng thì Ngài biến hóa thành một nữ chúng đến đó để độ họ.

Cho nên Quán Thế Âm Bồ Tát là nam hay là nữ không thành vấn đề. Ngài vốn không có hình tướng hướng chi là nam hay nữ? Ngài là Phật Tánh, là lực lượng từ bi của chúng ta. Khi nào quý vị thấy lòng từ bi của quý vị lộ ra một cách bao la thì lúc đó quý vị rất gần gũi với Quán Thế Âm Bồ Tát, lúc đó lực lượng Quán Âm của chúng ta đã hiện ra. Nhưng Quán Thế Âm Bồ Tát vốn cũng là một con người, Ngài vốn cũng như chúng ta vậy, Ngài tu Pháp Môn Quán Âm và sau đó Ngài thành Đạo, lực lượng của Ngài rất quảng đại!

Hôm nay lại có người hỏi: “Sao lạ quá, có người thì có quá nhiều lực lượng mà có người lại không có?” Tôi cảm thấy những câu hỏi của họ rất có ý nghĩa. Cho nên bây giờ kể cho quý vị nghe. Tôi trả lời là bởi vì có những người tốt nghiệp và cũng có những người chưa tốt nghiệp. Giống như mình và người bạn cùng học trung học, nhưng khi ra trường, mình nghỉ học, còn người bạn tiếp tục thi vào đại học và khi học thêm mấy năm sau, thì người bạn ra trường trở thành bác sĩ, luật sư, v.v... trở thành người có năng lực hơn, có trí huệ hơn, có thể giúp đỡ được nhiều người hơn. Còn mình chỉ tốt nghiệp trung học, chỉ tìm được một việc nhỏ hoặc làm trong nhà hàng, cảm thấy không có địa vị và không có quyền hành cao. Trong khi ấy hiện giờ người bạn trở thành một vị bác sĩ nổi tiếng, có thể cứu chữa nhiều bệnh nhân và mình cảm thấy rằng người bạn rất tài giỏi, phải không?

Tương tự như vậy, có những người không tu hành nhiều, chỉ tu đến một thời gian nào đó rồi ngưng! Không thi lên cảnh giới cao hơn. Có những người tiếp tục tu hành lên cảnh giới cao hơn, rồi biến thành Bồ Tát, biến thành Phật, có lực lượng hơn, có thần thông hơn, có năng lực chữa bệnh hơn. Chúng ta gọi những người đó là Bồ Tát. Nói một cách đơn giản là như vậy.

Thế giới này có những người tốt nghiệp rất nhiều ngành, có người tốt nghiệp ra luật sư, có người thành bác sĩ, có người thành được sĩ, thầy thuốc, có người thành tổng thống, quốc vương, nghị sĩ, quan lớn, v.v... Về phương diện vô hình, cũng có người tốt nghiệp thành A La Hán, Bồ Tát, Phật, Thượng Đế, v.v... Mình muốn thi khoa mục gì, hoặc phương diện nào thì biến thành người đó, có phải như vậy không? Thi vào y khoa thì sẽ thành bác sĩ, thi vào luật khoa thì thành luật sư, v.v...

Nhiều người cho rằng tu hành là việc rất huyền diệu hoặc những gì không sao đạt được, rất là thần bí!... Tôi cho rằng không có gì là thần bí cả, nó cũng như là chuyện đi thi vào đại học vậy.

Chúng ta thi vào ngành nào thì sẽ trở thành chuyên viên về ngành đó, có phải vậy không?

Có những người thích thi về việc của thế gian, có người lại thích thi những việc của siêu thế giới, chỉ khác có bấy nhiêu đó thôi. Chúng ta muốn thi vào ngành nào cũng được hết, vì thế có người có nhiều lực lượng hơn vì họ thi về ngành siêu thế giới, họ không thi về những đề tài của thế gian này. Nhưng cũng có người có thể thi về trí tuệ của thế giới này và cũng có thể thi về năng lực của siêu thế giới, vì vậy họ có cả hai, nhưng năng lực của siêu thế giới không có liên quan gì đến năng lực của thế gian.

Chính vì vậy, Lục Tổ Huệ Năng là vị Đại Thiên Sư rất nổi tiếng ở Trung Hoa, Ngài không đọc hiểu được một chữ Trung Hoa nhưng Ngài cũng thành Đại Thiên Sư, có lực lượng siêu thế giới. Trong lịch sử có rất nhiều trường hợp này, không nhất định họ phải có học vấn, có địa vị của thế gian mới có thể thi vào trường học của siêu thế giới. Tôi nghĩ rằng những người thành Phật, thành Bồ Tát, cũng học cùng một ngành, cùng một trường, nếu chúng ta thi đậu vào đó học thì sẽ trở thành A La Hán, Bồ Tát, Phật, không có gì khó khăn, không có gì là thần bí.

Chỉ có một điều là khó tìm được một người chuyên nghiệp đã thi đậu rồi, họ biết cách thức làm sao để thi, có thể dạy chúng ta cách để thi đậu và sau này chúng ta sẽ y như họ vậy. Nhiều người học với bác sĩ sau đó họ sẽ trở thành bác sĩ. Học với luật sư rồi sau này họ trở thành luật sư. Chuyện rất đơn giản mà lại biến nó thành phức tạp!

Hôm nay, có người hỏi tôi: “*Ngài đi thuyết pháp có nói những điều phức tạp lắm không? Ngài có nói dễ hiểu không?*” Bởi vì anh ta cho rằng, anh không có học vấn sợ nghe không hiểu. Tôi trả lời, cho dù có học vấn, có lúc đi nghe thuyết pháp cũng không hiểu! Nhưng tôi thuyết pháp bảo đảm nghe sẽ hiểu. Quý vị nghe có hiểu không? (Đáp: *Hiểu.*) Vậy thì đúng rồi. (*Mọi người*

vỗ tay.) Người này nói: “Bởi vì có rất nhiều pháp sư thuyết pháp, nghe không hiểu. Mới nghe là ngủ gục rồi!”

Tôi nói rằng xưa kia tôi cũng như anh ta. Các pháp sư dùng những danh từ rất lớn, những lời lẽ rất lớn, những danh từ chuyên môn của kinh điển, người ta nghe đều không hiểu, làm cho người nghe như đờ đẫn, lẫn lộn, không biết tin cái gì! Tôi nói với người đó không sao đâu, lời tôi giảng rất rõ, giống như bây giờ anh nói chuyện với tôi vậy, trẻ con nghe còn hiểu huống chi là người lớn! Sau đó anh ta an tâm đi nghe thuyết pháp. Mấy hôm nay tôi không ở nơi đó nữa. Một mình nay đây mai đó, đi đến đâu thuyết pháp ở đó. Chỉ có đem theo vài người. Bởi vì có duyên với những người ở những nơi đó. Nếu tôi không đến đó, rất có thể phải mấy ngàn năm sau, họ mới thể gặp lại tôi một lần! Cho nên có lúc muốn đi gặp một người cũng không dễ dàng. Nhưng mà cũng rất dễ dàng.

Đa số mọi người rất thích tu hành, tôi nghĩ trên thực tế rất nhiều người thích tu hành. Không một ai không thích tu hành, tôi nghĩ như vậy. Nhưng vì họ không có cơ hội để nghe được một lời nào hay, để có thể khai ngộ, nên họ không hiểu vì sao phải tu hành, không biết phải bắt đầu từ đâu mà tu. Họ tưởng rằng tu hành phải cực nhọc lắm, rất phức tạp, phải nghe hiểu được những danh từ vĩ đại, những danh từ rất phức tạp của Phật giáo, của Đạo giáo hoặc của những Đạo khác. Những danh từ khó hiểu đó làm cho họ như đờ đẫn, mỗi lần nghe là ngủ gục rồi. Cho nên không cách nào tu! Họ nghĩ rằng họ không thể tu hành! Vấn đề là ở chỗ đó.

Nếu như có người dùng lời nói đơn giản, giảng cho họ nghe, lời giảng sẽ đi sâu vào tâm của họ, rồi họ sẽ bắt đầu suy nghĩ, họ cũng muốn liễu thoát luân hồi sanh tử! Thế giới này thật quá đau khổ, trong thâm tâm của họ thật sự bao giờ cũng không muốn trở lại đây nữa, phải vậy không? (Đáp: *Đạ phải.*) (Mọi người vỗ tay.) Bởi vì mỗi ngày họ rất bận bịu nên quên đi điều quan trọng này.

Nếu như có một người giảng cho họ nghe, họ sẽ “*tĩnh lại*”! Trong sát na đó, họ khai ngộ.

Vì thế, có mấy người hôm nay lẽ ra không muốn đến nghe thuyết pháp, rốt cuộc vì tôi đến đó, nên họ đến. Dù một hoặc vài người đến cũng đã nhiều rồi, vì một người có thể liên quan đến mấy ngàn người, liên quan đến toàn nước, toàn thể giới chứ không phải một người không ăn nhằm gì! Một người rất quan trọng, nếu không có một người thì không có nhiều người, có phải vậy không? (Đáp: *Phải.*)

Đa số người ta rất thích tu hành, nhưng vì đa số người tu hành làm cho sự tu hành biến thành rất phức tạp, rất khó, rất phiền phức! Không còn ai dám tu. Cho rằng tu hành là một chuyện rất khó, không phổ thông, không bình thường. Chúng ta nên coi tu hành như là một môn khoa học, như là một sở thích. Chúng ta có thời gian chơi đá banh, có thời gian đạo bộ, có thời gian chơi cờ bạc, xin lỗi cũng phải nói điều này, thì chúng ta cũng có thời gian để tu hành, hiểu ý tôi không? Coi tu hành như một trong những sở thích thì đúng hơn. Đâu có gì phức tạp, khó khăn tẻ như vậy, phải không? (Đáp: *Dạ phải.*)

Theo cách nhìn của tôi là như vậy, tu hành là một loại sở thích, chúng ta sẽ không bị mất mát gì hết. Cho dù chúng ta cho rằng tu không giỏi, không thể thành Phật, thì chúng ta cũng không mất mát gì! Không bị mất tiền, không bị mất lực lượng, không bị mất sức khỏe, không bị suy giảm tinh thần, không bị mất mát gì hết! Điều tẻ nhất là phải bớt đi thời gian coi truyền hình, bớt nói chuyện điện thoại, bớt đi ngắm cảnh, bớt trò chuyện với người ta. Chúng ta dành thời gian này ngồi xuống, để cho hồi quang phản chiếu, để nhìn coi mình là ai, mình từ đâu đến? Sẽ đi về đâu? Tẻ lắm cũng chỉ có vậy thôi, không cần những gì khác. Tôi thấy không đến nổi tẻ lắm! Có phải không? (Đáp: *Không có.*) Đúng vậy!

Học với tôi không tốn một đóa hoa. Hoa trong hội trường này là do họ trang trí. Không cần phải đi đâu. Không cần phải cúng

dường cành hoa nào, không cần trái cây, cũng không cần tiền, không cần tốn một nén hương. Không cần lạy núi, lạy sông làm chi cho lãng phí thời giờ, đầu đầu gối và chày mò hôi, rồi lại bỏ gia đình không ai chăm sóc. Cũng không cần đi đến chùa lạy, làm mất rất nhiều thời giờ, để vợ hoặc chồng tức giận.

Người có gia đình có thể thỉnh tượng Phật về lạy, đầu cần phải đến chùa làm chi? Phật tử cũng không nên đến chùa, bởi vì Phật Thích Ca Mâu Ni có nói Phật tại tâm mà! Vậy chúng ta đi đâu chứ? Phật tại tâm thì nên về nhà, ở nhà nhìn Phật, nhìn Phật trong tâm, coi Ngài ở đâu? Có phải vậy không? (Đáp: *Thưa phải.*) (Mọi người vỗ tay.)

Đúng rồi! Quý vị đều khai ngộ cả rồi. (Mọi người vỗ tay.) Đúng vậy! Có thể khai ngộ dễ dàng như vậy đó, bởi vì chúng ta vốn đã có “ngộ” rồi, vốn đã có trí huệ Phật, vốn đã có lực lượng của Thượng Đế! Giả sử chúng ta không có lực lượng đó thì làm sao nghe hiểu một cách dễ như thế. Không phải chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni nói như vậy thôi, Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói là “*Thiên Quốc ở trong ngươi*”, có không? (Đáp: *Có.*) Quý vị về đọc Thánh Kinh sẽ thấy có nói. Đạo Ấn Độ cũng nói giống như vậy: “*Nếu ngươi lạy rất nhiều chùa, ngươi là người nổi tiếng nhất trên thế giới, ngươi cúng dường tất cả tài sản cho Thượng Đế, nhưng nếu bản thân ngươi không nhận biết được Thượng Đế ở trong tâm ngươi thì tất cả đều là vô dụng.*”

Câu nói đó thật đúng hoàn toàn! Tôi đã đích thân thể nghiệm được. Bất kể mình làm công đức gì, làm phước báu gì, có tu khổ hạnh như thế nào, nếu không nhận biết được Phật tánh của mình hoặc Lực Lượng Vạn Năng của mình, lực lượng của Thượng Đế, lực lượng Thiên Quốc ở bên trong thì vẫn phải luân hồi sanh tử! Vẫn phải đầu thai trở lại trong bụng của con người hay của động vật, trăm vạn ngàn kiếp chạy tới chạy lui mà không thể liễu thoát sanh tử.

Có những người tu rất khổ hạnh, thí dụ ở như Ấn Độ. Lúc tôi đi dạo bên bờ sông Hằng, ở Ấn Độ, mọi người đều biết sông Hằng, người ta tùy tiện kiếm nơi tọa thiền bên bờ sông. Có những nơi rất nổi tiếng và những người tu hành đều đến đó, như là “*Rishikesh*” là nơi nổi tiếng nhưng không phải là nơi duy nhất. Người tu hành đều ở đó. Khi tôi đến đó, tôi hỏi một người tu hành: “*Tu hành lâu như vậy có nhận biết được Thượng Đế không?*” Người đó không trả lời. Tôi nói: “*Nếu như có người muốn nhận biết được Thượng Đế thì sao?*” Thượng Đế có nghĩa là Phật Thích, đừng có phân biệt nhé! Ý nói là Thiên Địa, Thiên Quốc, ông Trời. Tôi hỏi “*Thí dụ như có người muốn nhận biết ông Trời thì làm sao?*” Người đó nói: “*Hãy tự tìm.*” Người đó không cho tôi một câu trả lời. Tự tìm? Nếu tôi có thể tự tìm thì cần gì phải hỏi?

Khi tôi ngồi đó tọa thiền, vị đệ tử của người đó đến nói với tôi: “*Ngồi tọa thiền như vậy là vô dụng, thầy của tôi (ý người đó chỉ người tôi mới hỏi câu hỏi), tu khổ hạnh mấy chục năm rồi, mà còn chưa nhận biết bao nhiêu, cô còn trẻ, ngồi thiền ở đó làm chi?*” Tôi trả lời: “*Ông ta không dạy tôi phải làm sao để nhận biết Thượng Đế, nên tôi tự làm lấy. Ông ta bảo tôi tự tìm mà!*”

Thời đó, tôi đã nhận biết được Thượng Đế rồi, nhận biết được Quán Thế Âm Bồ Tát rồi, nhưng tôi chỉ nói chuyện với người ta để tham khảo thôi. Người đệ tử này lại nói: “*Thầy của tôi tu khổ hạnh không sao tưởng tượng được.*” Tôi hỏi: “*Ông ta tu như thế nào?*” Người đệ tử nói: “*Sư Phụ của tôi, mấy năm trước khi ông ta còn trẻ, mỗi mùa hè ông ta ngồi trên cát sông Hằng.*” Quý vị biết Ấn Độ rất nóng, mùa hè càng nóng hơn! Người đệ tử này nói: “*Khi buổi trưa mặt trời đứng bóng, ông ta còn đốt lửa lớn chung quanh, mỗi ngày tu như vậy. Lại còn nhìn mặt trời, không được uống một giọt nước nào, ông ta tu khổ hạnh như vậy đấy!*” Tôi lắc đầu nói rằng tôi không thể tu như thế vì tôi sợ nóng lắm!

Có người thì mùa đông lại tắm nước lạnh, tôi cũng đã thử qua. Khi tôi đến sông Hằng là lúc nước ở đó rất lạnh, nước nơi nguồn đổ xuống lạnh nhất, vì mới tan từ tuyết ra, gần như không độ. Tôi tắm thử vài ngày nhưng không thấy có Thượng Đế nào hiện ra! (*Mọi người cười.*)

Thí dụ chúng ta tu pháp môn đốt lửa nóng chung quanh đó, phía trên lại có mặt trời chiếu xuống mà có thể thành Phật, có thể kiếm được ông Trời, thì người Phi Châu đã kiếm được tự lâu rồi! (*Mọi người cười.*) Đúng không? (*Đáp: Đúng!*)

Thí dụ mùa đông tắm nước lạnh, tu khổ hạnh như vậy mà có thể tìm được Thượng Đế hoặc ông Trời hoặc là Phật Tánh, ý nói như vậy, thì người Eskimo ở Bắc cực đã tìm được Thượng Đế từ lâu rồi! Họ đã thành Phật lâu rồi, đúng không? (*Đáp: Phải.*) Ông ta tu không đúng cách, quý vị cũng tự biết rồi, nhưng cũng có những người đại như vậy đó! Những chuyện đại dột của chúng sanh không sao kể hết được! Tôi cũng là chúng sanh, không phải chỉ có quý vị mà thôi.

Chúng ta đều rất đại dột, đều tu không đúng pháp môn, để rồi đời đời kiếp kiếp phải trở lại luân hồi. Nếu như tu đúng pháp môn, sự khai ngộ sẽ đến trong tích tắc, không như cách tu khổ hạnh đó, có lúc càng tu sẽ biến thành càng ngạo mạn, quý vị có biết không?

Xưa kia, mỗi ngày tôi ăn một bữa, cảm thấy mình hay lắm, đi đâu cũng khoe cho người ta biết. (*Mọi người cười.*) Bây giờ hình như tôi không mấy thành tâm, vì mỗi ngày ăn đến hai bữa mà Phật Tánh vẫn y như vậy, không thiếu mà cũng không thêm. Tôi có ăn bao nhiêu bữa, Phật Tánh cũng chẳng màng đến. Phật chẳng để ý đến những chuyện náo nhiệt tu bề ngoài của chúng sanh, nếu chúng ta nhận biết được Phật Tánh thì rất tốt, còn không nhận biết được là chuyện của chúng ta, không phải vì mình một ngày ăn một bữa mà quên mất Ngài. Không phải tự nướng mình như là nướng thịt để có thể nhận biết được Phật Tánh, không phải làm đông lạnh mình như cà rem là Phật sẽ đến.

Có người lại tu rất cực khổ như là tu nhẫn nhục, tôi rất đồng ý và tán thành tâm nhẫn nhục. Tâm nhẫn nhục là phẩm chất rất tốt mà chúng ta cần phải có, nhưng nếu không có cũng không sao. Tôi nói thật với quý vị là nó không có liên quan gì đến Phật Tánh. Dù cho mình không có lòng nhẫn nại, nhưng khi đắc Đạo là vẫn đắc Đạo; dù cho mình rất có lòng nhẫn nại đi nữa mà khi không đắc Đạo là không đắc Đạo. Có người tu nhẫn nhục để cho người ta chửi mắng đánh đập, cố ý tự khảo lòng nhẫn nại của họ, nhưng tôi thấy họ vẫn không thấy được Phật Tánh.

Thấy được tâm nhẫn nại có ích gì. Phải thấy được Phật Tánh mới có lợi ích, tu nhẫn nhục cũng đâu có gì hay. Quý vị nghĩ sao? Có hay lắm không? (Đáp: *Không có.*) Hay hoặc là không hay? (Đáp: *Không hay.*) Vì sao không hay? (*Mọi người cười.*) Đa số mọi người đều tán thán nhẫn nhục, mà quý vị nói là không hay, vậy là ngoại đạo đấy! (*Mọi người cười.*) Quý vị nói đúng rồi!

Bởi vì có người Trời sanh ra là đã có lòng nhẫn nhục rồi, nhưng không nhất định họ tìm được Phật tánh. Trong thời chiến tranh, có nhiều người bị bắt làm tù binh, họ phải nhẫn nhục, dù có bị đánh cũng không dám nói gì, có bị chửi cũng không dám than phiền, phải không? Còn có những người xấu số, phải làm đầy tớ hoặc làm nô lệ cho người ta, luôn luôn nhẫn nhục còn hơn là người tu hành, phải không? Nếu như tu nhẫn nhục mà có thể thành Phật thì họ đã thành Phật lâu rồi.

Cho nên chúng ta tu cái gì cũng phải hợp lý. (*Mọi người vỗ tay.*) Đừng có vỗ tay như vậy! Tôi còn muốn nói nữa, này giờ nói quanh co mấy lần. Cho nên tu khổ hạnh cũng không có gì là hay, không nhất định sẽ tìm được Phật Tánh; Tu nhẫn nhục cũng không có gì là giỏi, có người còn nhẫn nhục hơn chúng ta! Tình trạng bắt buộc họ phải nhẫn nhục như vậy. Trời sanh họ có lòng nhẫn nhục như vậy. Địa vị của họ, khiến họ nhẫn nhục như vậy. Quý vị biết câu “*Thời thế tạo anh hùng*” mà! Cho nên chúng ta

không cần phải đặc biệt làm phiền mình, tự trừng phạt mình hoặc ép mình. Nếu không thể nhẫn nhục mà cứ phải nhẫn nhục thì có ngày nó sẽ nổ tung! Sẽ đánh người. Đúng vậy, nhẫn nhục quá lâu, làm ngược lại với lòng mình, thì một ngày sẽ nổ tung! Cho nên tu một cách tự nhiên là tốt nhất! Nếu không có lòng nhẫn nại, phải huấn luyện từ từ, chứ không phải chỉ tu nhẫn nại là đủ.

Còn có những người tu những thứ kỳ quái, như tôi đã nói qua vài thí dụ, đều không hợp lý. Một ngày ăn một bữa thì có liên quan gì đến thành Phật, cả đêm không ngủ ngồi xếp bằng hoài cũng không có liên quan đến thành Phật. Tôi thấy có những người tu hành đã tu nhiều năm, không nằm xuống! Trước kia, tôi cũng đã có thử qua, nhưng không tìm thấy Phật Tánh gì, nó vẫn còn ở đâu đó. Bây giờ tôi chỉ nằm ngủ thôi mà Phật Tánh đến làm ồn hoài. Lúc trước, mỗi ngày, tôi chờ mãi mà nó không đến, bây giờ tự động đến, bởi vì trước kia tôi chờ không đúng chỗ. Nếu như chúng ta mỗi ngày ngồi không nhúc nhích như vậy để có thể thành Phật thì người tàn phế, bị tê liệt đã thành Phật lâu rồi, phải không? Nếu như ngồi không nhúc nhích mà có thể thành Phật, thì chúng ta chích thuốc tê cho thần kinh bị tê liệt, biến thành con người tàn phế (*mọi người cưỡi*) thì mấy ngày nay đã thành Phật rồi. Trước kia tôi cho rằng ngồi không nhúc nhích là thành Phật, điều đó không đúng. Còn nữa, nếu cả đêm không ngủ mà có thể thành Phật thì những người bị bệnh mất ngủ đã thành Phật từ lâu rồi.

Vậy chúng ta phải tu pháp môn gì đây? Vì sao tu các pháp môn đó đều không được? Bởi vì chúng ta tu những thứ không có liên quan đến Thiên Quốc bên trong, chúng ta không thật sự hướng vào bên trong tìm Phật Tánh, vì vậy chúng ta không nhận biết được!

Phật Tánh này tức là lực lượng Quán Âm, là con người thật của chúng ta, là Chủ Nhân, là Bản Lai Diện Mục, là Thượng Đế, là Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Vì chúng ta có Lực Lượng

Vạn Năng này cho nên Thánh Kinh mới có đoạn nói rằng Thượng Đế tạo ra con người giống như Ngài vậy, có cùng hình dáng và năng lực như nhau. Tội nghiệp cho chúng ta biết bao, vốn đã có lực lượng vĩ đại như vậy mà sao không dùng đến. Chúng ta không dùng nó, bởi vì không biết nó ở đâu, chỉ vậy thôi. Nếu không, điều gì chúng ta cũng làm được. Cho nên chúng ta nghe nói có những người có thể làm những chuyện kinh thiên động địa.

Thời xưa có những người như vậy, hiện nay cũng có và tương lai cũng sẽ có những người làm như thế, nếu như họ có thể tìm được Lực Lượng Vạn Năng hoặc nhận biết được Quán Âm của họ. Quán Âm đồng nhất thể với chúng ta, Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát không phải là một người nào khác mà là năng lực của chúng ta, là lực lượng từ bi của chúng ta, muốn cứu ai là có thể cứu được. Khi chúng ta chưa được hoàn toàn lực lượng Quán Âm Bồ Tát, chúng ta đã có thể dùng được một chút ít lực lượng đó.

Quý vị có biết lúc nào quý vị dùng đến lực lượng của Quán Âm Bồ Tát không? Đó là khi quý vị giúp đỡ những người khác, khi thấy người ta đau khổ mà tâm mình xúc động và cảm thấy đau khổ như họ, cảm thông với họ thì lúc đó là lúc lực lượng Quán Âm Bồ Tát của chúng ta lộ ra. Nhưng đây chỉ là một phương diện nhỏ, thuộc về phương diện thế giới và còn thuộc về đẳng cấp thấp mà thôi. Còn về phương diện cao đẳng của Quán Âm, chúng ta chưa nhận biết được. Thí dụ chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm và nhận biết được lực lượng Quán Âm của mình, lực lượng này sẽ cứu người từ địa ngục lên Thiên Đàng, từ thế giới Ta Bà đưa họ đến cõi Tây Phương Cực Lạc, từ nơi đau khổ đưa họ đến thế giới vui sướng, có thể đưa đi trong sát na. Lực lượng Quán Âm cao đẳng đó, có thể giúp đỡ trong sát na.

Khi chúng ta nhận biết được lực lượng Quán Âm cao đẳng này, lúc đó bất cứ mình làm gì đi nữa, như đi ngủ cũng là Quán Âm, nói chuyện cũng có lực lượng Quán Âm, xem truyền hình, đứng, đi, nằm, ngồi, lái xe đều có lực lượng này. Bởi vì một khi

tìm được lực lượng Quán Âm, là nó vĩnh viễn không mất. Đó là cái tốt của nó. Không giống tài sản của thế gian, hôm nay có, ngày mai rất có thể không còn! Không giống quyền hành, thế lực của thế gian, hôm nay có nhưng ngày mai mất. Chúng ta thấy nhiều vị vua chúa có thế lực lớn mạnh đã đi đâu hết rồi? Có một thời, họ tranh hùng xưng bá trên thế giới này, ai cũng phải nể sợ quyền lực của họ. Họ muốn giết ai thì giết, muốn cho ai làm quan thì thăng chức quan cho người đó, bây giờ họ đi đâu hết rồi? Như những vị vua khét tiếng bao gồm Tần Thủy Hoàng, Sở Vương đi đâu mất rồi?

Lực lượng của thế giới này là vô thường, vì vậy chúng ta đừng chấp nhất vào địa vị, quyền lực của thế gian, bởi vì có một ngày chúng ta cũng phải rời khỏi nó, còn không thì nó sẽ rời khỏi chúng ta. Tìm được lực lượng Quán Âm, tìm được Lực Lượng Vạn Năng bên trong là chúng ta sẽ còn mãi mãi, không phải chỉ hiện hữu ở thế giới này không thôi mà khi chúng ta vãng sanh, khi rời khỏi thế giới này, chúng ta vẫn có lực lượng đó. Khi rời khỏi thế giới này, lúc đó lực lượng của chúng ta càng lớn, vì lúc đó không còn gánh nặng của thể xác nữa, không cần phải đem theo nữa. Lúc đó chúng ta càng được tự tại, càng có lực lượng, càng vui vẻ!

Quyền lực của thế gian này chỉ có thể dùng được khi chúng ta còn sống và khi chết rồi sẽ không còn nữa. Lúc còn sống, đôi khi chúng ta cũng đã mất nó, không thể dùng nó lâu dài, như có người hôm nay làm quan và ngày mai bị người ta bắt, biến thành tội nhân. Đổi qua đổi lại, không có gì là vĩnh hằng. Cho nên chúng ta muốn cầu những gì thì phải đáng được cho chúng ta cầu! Phải cầu năng lực, quyền lực, địa vị siêu thế giới. Những quyền lực đó mới là chính thật! Mới là vĩnh viễn tồn tại! Vĩnh viễn là của chúng ta, không ai có thể đánh cắp, không ai có thể gạt, không ai có thể lấy đi. Bất cứ họ dùng pháp môn gì, cách thức gì, đều không thể lấy được của chúng ta.

Xưa kia lâu lắm, có một người tu hành, cũng tu khổ hạnh, tu theo hình thức bề ngoài, nhưng mà tu chưa giỏi. Mỗi ngày chỉ ăn một chút. Có một hôm, người này vì đói quá và cảm thấy thân thể yếu ớt, nên đi tìm gì để ăn. Nhưng không kiếm được gì để ăn. Thấy bên đường có một vườn trái cây có nhiều trái thơm ngon, người tu hành này vốn không muốn hái trộm, vì biết tài sản đó thuộc về người ta và biết tự mình phải giữ giới luật rõ ràng. Nhưng vì đói quá gần xỉu và lúc ấy lại thấy không có chủ vườn, hơn nữa bản thân lại không có tiền cho nên tới đó tự tiện hái vài trái ăn. Khi ăn xong, ông cảm thấy thân thể khỏe lại và cũng không thấy có chuyện gì xảy ra.

Người này luận hồi trở lại thế giới ta bà, cũng làm một người tu hành. Nhưng lần này người này tu hành tốt, sau đó người này cũng đi hoằng pháp độ chúng sanh. Rốt cuộc có một ngày, đi trên đường gặp trúng một người muốn giết ông. Người đó là kẻ ăn trộm muốn giết người tu hành để cướp tài sản. Người tu hành nói với kẻ cướp rằng ông không có bao nhiêu tiền, nhưng nếu muốn thì ông đưa hết, chỉ sợ là không đáng bao nhiêu và ngay tức khắc, ông móc hết tiền ra đưa. Kẻ cướp kinh ngạc, cảm thấy lạ lùng vì sao người này không sợ hãi, không coi trọng tiền bạc, mà ngược lại hoan hỷ đưa cho, không giống như những người khác rất tiếc nười tài sản của họ bị cướp mất đi.

Tên cướp hỏi người tu hành này tại sao không coi trọng tiền bạc? Người tu hành trả lời: *“Tài sản là vô thường mà lo chi, luôn cả sanh mạng của tôi, nếu ông muốn cũng cho luôn, chỉ sợ là không có ích dụng gì thôi.”* Kẻ cướp bèn hỏi người tu hành: *“Sao ông tự tại đến như vậy? Sao có tự tin như vậy, không sợ chết?”* Người tu hành này trả lời: *“Bởi vì bây giờ tôi sống cũng như chết vậy, chết cũng như sống.”* Lúc ấy, tên cướp đó đột nhiên khai ngộ và hỏi người tu hành: *“Thưa Thầy, có thứ gì tốt như vậy?”* Người tu hành trả lời: *“Có một thứ rất tốt mà không ai có thể ăn cắp được, nếu muốn thì sẽ tặng cho, nhưng không thể cướp*

được.” Tên cướp thầm nghĩ lạ thật, có gì mà mình không thể ăn cấp được? Vì từ xưa tới giờ, chưa từng có vật nào mà ta không thể ăn cấp được. Người đó nói: “Cho dù hoàng cung của vua, tôi cũng có thể vào ăn cấp. Ai nói có thứ gì tôi không ăn cấp được?”

Người tu hành nói: “Cái mà không ai có thể ăn cấp được tức là Pháp Môn Quán Âm.” (Mọi người vỗ tay.) “Bởi vì tôi có pháp môn này nên mới được tự tại như vậy, mỗi ngày chết mấy chục lần, mấy trăm lần rồi, chết rồi trở lại, vậy sao còn sợ chết? Dù cho sau này có rời khỏi thể xác này, tôi vẫn vĩnh viễn tồn tại, chỉ thay một bộ đồ khác mà thôi, cho nên tôi vĩnh viễn không sợ!” Khi nghe xong, kẻ cướp khai ngộ và quỳ xuống cầu xin người tu hành truyền cho Pháp Môn Quán Âm.

Tên cướp đó xưa kia là vị chủ vườn trái cây, người tu hành này xưa kia chỉ vì ăn cấp có mấy trái cây mà suýt bị mất mạng, chuyện là như vậy. Cho nên có lúc ăn cấp đồ của người ta cũng có cái tốt. Tôi không có ý định khuyên khích quý vị ăn cấp đồ! Không nên ăn cấp, ăn cấp rất là nguy hiểm. Không được ăn cấp đồ của người ta! Nhưng vì người tu hành cũng không phải có ý ăn cấp, chỉ vì lúc đó đói là, thân thể yếu đuối, không có tiền mà! Người tu hành đâu có tiền! Vì không thấy ai ở đó đề hỏi, gần chết rồi cho nên phải hái vài trái ăn.

Cho nên người tu hành phải nên rất cẩn thận, giới luật nhỏ xíu cũng phải giữ cho rõ ràng. Nếu không, chỉ vì vài trái cây mà phải bị luân hồi sanh tử! Luân hồi sanh tử trở lại để cứu độ một người thì phiền phức lắm, huống chi là phải độ rất nhiều người? Nếu vậy là phải ăn cấp hết vườn trái cây, để kết duyên! Nhưng kết duyên kiêu này đem lại nhiều chuyện phiền toái, thà kết duyên lành mới có thể dễ dàng độ người hơn.

Kết duyên lành là gì? Tức là khi chúng ta chưa thành Phật, chúng ta có tài sản thì bố thí tài sản, có thời gian thì bố thí thời gian, có năng lực về sức khỏe thì bố thí năng lực đó. Sau này, những người được chúng ta giúp đỡ sẽ trở lại làm đệ tử của chúng

ta. Khi chúng ta thành Phật thì họ sẽ làm hộ pháp, sẽ vì pháp mà hy sinh, trung thành hết mực, rất có lòng thương kính, sẽ vĩnh viễn ủng hộ chúng ta.

Nếu ai cũng tu Pháp Môn Quán Âm thì khỏi cần chúng ta phải trở lại cứu độ, đều đi hết rồi. Chẳng bao lâu Formosa không còn người nữa! Bởi vì chúng ta vĩnh viễn không trở lại! Muốn trở lại không? (Đáp: *Không trở lại*) Muốn trở lại cũng được! Trở lại độ người mà! Độ những người có duyên với chúng ta như là bạn, thầy, thân nhân, v.v... Nhưng lúc chúng ta trở lại rất là tự tại, bởi vì chúng ta có năng lực, có rất nhiều hộ pháp ủng hộ, không phải trở lại làm một người vô minh đau khổ, tối ngày kiếm không đủ sống. Cho dù có đủ sống nhưng thân thể không khoẻ mạnh, tinh thần không tự tại!



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Ni cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thì thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn đề tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “*cánh cửa*” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đấng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

* *Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

** *Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

GIỚI THIỆU ẤN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- **NGÀY NÓ NGÀY NÌ**
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



- **MỘT CHỨT HƯƠNG**
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



- **XIN GIỮ MÃI**
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



- **DIU DÀNG BÊN NHAU**
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- **NGỦ NGON EM NHÉ**
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Ni, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NÈO THỜI GIAN** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh): DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẤN THƠ NGỌC** (những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO THANH HẢI VỞ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh): MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐÓA SEN VÀNG** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THẦN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIỜNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh, Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Tây Ban Nha

• MP4 & DVD-1010



Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giọng Lê Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 bảng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giọng Lê Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!

• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.



QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí đầu tiên trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai hạng mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-15), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiên Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiên thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tô Điểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tim Em Dưới Cõi Trần:**
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**
Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Hội Phẩm:**
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các hội phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD và MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

TÀI VÊ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)

<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**
MP4 & DVD 800
 (nói tiếng Anh,
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):
<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>
Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):
<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:
<http://www.kingstone.com.tw>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:
<http://www.eslitebooks.com/>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:
<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**
MP4 & DVD 780
 (nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bồi hồi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí huệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí huệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng

Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ

Màu đen: Chúng tộc da đen

Màu trắng: Chúng tộc da trắng

Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...

Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.

Hình dáng: Địa Cầu

Nền: Bầu trời

Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.

LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO

THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ

CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-626-444-4385 / Fax: 1-626-444-4386
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
*(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách
của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886-2-2239-4556 / Fax: 886-2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯỢNG ĐỂ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Túc Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuần Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sắt Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (từ đậu nành)	16%
Mì căn (từ bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tây, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt diêu, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thuốc bổ đa sinh tố dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa rất tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có phẩm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người lớn).
- Chất canxi từ rau dễ hấp thụ hơn chất canxi từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành

Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.

Thuần chay khỏe mạnh

Thuần chay từ bi

Thuần chay tiết kiệm

Thuần chay hòa bình

Thuần chay tốt cho môi sinh

Thuần chay cao thượng

Cầu mạng chúng em! Chúng em thương các bạn!



Cầu nguyện cho các bạn



Cảm ơn lòng từ bi của các bạn



Cảm ơn các bạn sống lành!

Để biết thêm chi tiết, xin truy cập:

<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>

<http://www.vegsource.com>

<http://www.vgg.org> <http://www.vegsof.org>

hoặc gửi điện thư về: AL@godsdirectcontact.org

Supreme Master Television

Truyền hình xây dựng cho một thế giới hòa bình

www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuần Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Paramahansa Yogananda (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Cơ-đốc giáo Ý), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác gia Phật giáo Âu Lạc), Yogi Maharishi Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tề tử Zoroaster (Sáng lập Hỏa giáo Ba Tư), Muhammad Rahim Bawa Muhaiyandeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác gia Sri Lanka), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (họa sĩ Ý), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác gia Hoa Kỳ), Mark Twain (tác gia Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-bi & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiến sĩ Martin Luther King, Jr.), Tiến sĩ Janez Drnovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tiến sĩ Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny Devito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh – Úc), Sinead O'Connery (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Giã Nã Đại), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lực Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lực sĩ Hoa Kỳ, 9 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lực sĩ Hoa Kỳ, 2 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lực sĩ, vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vg-vip>

♥♥ ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN KHẨN CẤP, XIN TRUY CẬP: www.SupremeMasterTV.com/Be-Veg

Bí Quyết Túc Khắc Khai Ngộ
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 14

(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

PHIÊN DỊCH:

Ban Kinh Sách Âu Lạc

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.
Tel: 886- 2-23759688 / Fax: 886- 2-23757689
www.smchbooks.com
E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

Sách in:

Ấn bản lần thứ nhất: Năm 2000

Sách điện tử:

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 11 năm 2016

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 2000-2016

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Tối Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Tối Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thắc mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.